

xuân vũ



thể kỷ
phạm duy

nửa thế kỷ phạm duy

Nửa thế kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
trình bày Midway Press, hình bìa MWP

Copyright © 2006 anyone

xuân vũ

nửa thế kỷ
phạm duy



Midway Press

MỤC LỤC

Vài Cảm Nghi Về Phạm Duy - Nguyễn Ngọc Bích	11
Tạ Ôn Phạm Duy (Thay lời tựa)	23
Mở - Phạm Duy, Đường Dài Mà Vui	37

Phần I.- Người Nghệ Sĩ

Chương 1 - Nhạc Kịch Nhân Gian	53
Chương 2 - Nhạc Trung Hữu Họa	57
Chương 3 - Ba Bức Tranh Tuyệt Mỹ	75
Chương 4 - Phạm Duy, Họa Sĩ Của Màu Xanh	89
Chương 5 - Cây Lúa Của Phạm Duy	95
Chương 6 - Truyện Trong Nhạc Phạm Duy	113
Chương 7 - Chữ Nhỏ Của Phạm Duy	123
Chương 8 - Con Dế Hát Rong	135
Chương 9 - Hỡi Ôi! Thân Phận Làm Người	147

Phần II Người Suy Tư

Chương 10 - Những Giấc Mơ	155
Chương 11 - Những Giọt Mưa	165
Chương 12 - Tâm Ca: Tiếng Hát Trái Tim	175

Phần III.- Người Tình

Chương 13 - Tình Yêu Chớm Nở Một Con Tim Bé	
Bao Nhiêu Là Tình	187
Chương 14 - Nhạc Tình Hạnh Phúc Có Đàn	
Đêm Ấy Ru Trái Tim Đây	195
Chương 15 - Tình Yêu Hạnh phúc Khổ Đau	
Tìm Cho Ra Mái Tóc Ngây Thơ Đó	203
Chương 16 - Tình Đau Khổ Nước Mắt Rơi Cho	
Tình Ra Đời...	215
Chương 17 - Tình Yêu Đau Khổ Tuyệt Vời	
Đôi Môi Đã Quyết Trói Đời Người	221
Chương 18 - Nhạc Tình Đuộm Màu Sắc	
Tôn Giáo Tình Âm Dương Chan Chứa	
Xoay Trong Vòng Tử Sinh	227
Chương 19 - Trả Nợ Máu Xương Đem	
Vinh Quang Tô Thắm Nước Nhà	241
Chương 20 - Mật Ngọt Quê Hương	
Một Bản Tình Ca	259

Phần IV.- Người Yêu Nước

Chương 21 - Con Đường Cái Quan	267
Chương 22 - Mẹ Việt Nam Không Son	
Không Phấn	279
Đóng - Phạm Duy Tạ Ôn Đời,	
Đời Tạ Ôn Phạm Duy	295



Cây đa trong làng nhạc Việt Nam. Hình: TL.

VÀI CẢM NGHĨ VỀ PHẠM DUY

NGUYỄN NGỌC BÍCH

Nếu ở cuối một cuộc đời dài, tính đến nay đã được ngót ba phần tư thế kỷ, qua bao thăng trầm của đất nước kể từ thời Pháp thuộc cho đến buổi Nhật sang, qua một thế chiến, rồi một cuộc kháng chiến để sau một cuộc nội chiến, kết thúc bằng một thảm hoạ buộc bao con dân ưu tú của đất nước phải bỏ nước ra đi, nếu ở cuối đời đó có một ai có thể nhìn lại và không hổ thẹn về sự đóng góp của mình vào gia tài của dân tộc, người đó nhất định phải là Phạm Duy. Sở dĩ được vậy là vì ông đã chọn con đường đúng. Trong khi bao người, già có trẻ có, chọn con đường công danh sự nghiệp - hiểu theo nghĩa hẹp - thì ông, ngay từ sớm, rất sớm, đã chọn con đường ca nhân, chu du tứ xứ, từ Đông sang Đoài, từ Bắc chí

Nam, và mỗi lần chân ông giậm xuống đất là một lần mạch sống từ đất lại thấm vào người ông, vào những tế bào trong thân thể ông để thăng hoa lên thành lời, thành nhạc - những lời, những nét nhạc rất Việt Nam.

Phạm Duy chọn con đường đó, kiên trì đi trên con đường đó, không bao giờ rời xa nó nên cuối đời ông đã gặt hái được một mùa đồ sộ: **NGÀN LỜI CA**, mà vẫn chưa hết! Gần đây, sau **RONG CA** (hát cho Việt Nam năm 2000), ông lại có Tổ Khúc **BẦY CHIM BỎ XỬ** (một trường ca ví von thâm sâu nhất trong tất cả những bài ví von trong lịch sử âm nhạc hiện đại), rồi **THIỆN CA** (đạt tới cái vô cùng) và, gần đây hơn nữa, Trường Ca **HÀN MẶC TỬ**. Đây không phải là chuyện "cố đấm ăn xôi", làm cho có để rồi không còn ai nhớ tới nữa. Trong những bài làm vào lúc xế chiều của cuộc đời này, ông vẫn có không hiếm những viên ngọc để đời, những bài ca mà ta có thể tin chắc là sang thế kỷ 21 người ta sẽ vẫn còn thấy ý nghĩa.

* * *

Đây là một điều lạ vì, ví với người khác, nhạc Phạm Duy, như con người của ông, rất ít già. Ta có thể lấy những bài hát xa xưa nhất của ông ra mà hát, ta vẫn có cảm tưởng là chúng mới chỉ có từ ngày hôm qua. Ta có thể lấy nhạc Phạm Duy viết từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp ra mà

hát, những **Xuất Quân, Nhạc Tuổi Xanh, Đường Về Quê, Nhớ Người Thương Binh, Về Miền Trung, Nương Chiều** hay **Bà Mẹ Gio Linh**, ta vẫn thấy nó gần gũi ta, gần hơn cả những bài nhạc phản chiến của hơn 20 năm về sau (tức ở một thời điểm gần ta hơn nhiều). Bởi vì sao, tôi nghĩ có lẽ vì một số trong những bài này như đã chảy ở trong máu của ta - như **America The Beautiful** đã cuộn trong máu người dân Mỹ.

Viết về Phạm Duy, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý (tác giả bài **Dư Âm**) cũng đã nói: "Trong nghệ thuật, anh ấy là một trong những người nhạc sĩ đầu tiên biết dựa vào dân ca để xây dựng cốt cách của ca khúc mới Việt Nam mang tâm hồn Việt Nam trong sáng. Vì quá cảm phục Phạm Duy, nên cái chất Phạm Duy ngấm vào mình lúc nào tôi không rõ. Không ít người đã nhận ra điều đó. Mà tôi cũng thấy như thế." (báo *Tuổi Trẻ*, 17-1-1988).

Như vậy cái "mới" của Phạm Duy không nhất thiết là cái "hơi Tây Phương" mà ta đã học được, đã làm quen từ những năm 30 của thế kỷ, cái cảm hứng "bán-cổ-diễn" của một bài như **Bên Cầu Biên Giới** (chứng tỏ ông cũng nắm được cái mạch này từ rất sớm), mà chính là cái gọi nhớ ở trong ta những làn điệu tiềm ẩn trong tâm hồn người Việt, những người được nuôi dưỡng trên những điệu **Cò Lả, Áo O, Sa Mạc, Hò** hay **Lý**. Trở về nguồn để làm cái mới,

Phạm Duy đã nối được cái ngàn xưa với cái ngàn sau.
Đó là một kích thước Phạm Duy.

* * *

Nắm được bí quyết đó, cũng tựa như Hoàng Cầm trong thơ, Phạm Duy không còn ngỡ ngàng nữa. Từ nhạc kháng chiến, ông trở về thành (1951), cùng anh em nhà vợ, lập ra ban THẮNG LONG - tiếp nối đi con đường tự-tinh dân tộc: **Tình Hoài Hương, Vợ Chồng Quê, Em Bé Quê, Tình Ca, Đố Ai, Hẹn Hò**. Đây cũng là một kích thước nữa của Phạm Duy. Ông không "làm" chính trị nhưng có thái độ chính trị. Bằng hành động, bằng cuộc sống - không khúm núm (con dân một nước độc lập rồi mà!), không quy lụy, bằng một sự khẳng định cái tự do căn bản của con người, của cá nhân ông, ông đã tạo được một nếp sống độc lập (cho chính ông, cho gia đình) để khỏi liên lụy vì ai. Trong quá trình đó, ông cũng đã khẳng định được chỗ đứng của ông trong lòng dân tộc. Và dân tộc cũng đã phần nào đáp lại được cái tình của ông dành cho quê hương, dân tộc, bằng cách yêu ông, yêu nhạc ông.

Chính cái xã hội bao dung của miền Nam tự do trong khoảng 1/4 thế kỷ (1951-75) đã là cái nôi nuôi dưỡng cái thiên tài của Phạm Duy để nảy nở thành những tuyệt tác như:

* Hai trường ca vĩ đại, **Con Đường Cái Quan** và **Mẹ Việt Nam**

* Mười bài **Tâm Ca**, mười bài **Đạo Ca**, mười bài **Bé Ca**, mười bài **Nữ Ca**, mười bài **Bình Ca** - chưa kể mười bài **Tục Ca** - chứng tỏ một nguồn cảm hứng dạt dào, một sức sống gần như của thiên nhiên bột phát phi thường.

Đó cũng là những năm phát triển nhất của nhạc tình (lúa đôi) của Phạm Duy. Những **Ngày Đó Chúng Mình**, **Thương Tình Ca**, **Đừng Xa Nhau**, **Trả Lại Em Yêu**, **Có Hồng**, **Nghìn Trùng Xa Cách** làm giàu hẳn một nền tân nhạc vốn dĩ đã sẵn phong phú về nhạc tình. Nhưng nguồn tình, như nhạc Pháp, nhạc Mỹ đã chứng nhận, vốn thiên thu bất tận nên người ta chỉ có thể đắp thêm vào đó thôi chứ không thể làm khô cạn được. Trong những người đắp thêm vào danh mục nhạc tình của nhân loại (chứ không riêng của Việt Nam), tôi cho Phạm Duy sẽ giữ một địa vị hàng đầu: tôi đang nghĩ tới những bài **So I Return** (tức là bản tiếng Anh của **Trả Lại Em Yêu** do James Durst chuyển lời) hay **Ten Thousand Miles I've Gone Away**. Nếu hôm nay thế giới chưa biết nhiều, chưa hát những bài này không có nghĩa là chúng sẽ mãi mãi không bao giờ được người ta biết đến.

Phạm Duy ít nói, ít cái khi có người hiểu lầm ông. Giữa bạn bè ông chỉ chửi thề một tiếng rồi đi làm chuyện khác - như viết thêm nhạc, chẳng hạn. Và ông lấy sự sáng tác làm câu trả lời.



Phạm Duy không phải là người không biết làm lời. Lời nhạc của Phạm Duy đã được nhiều người xem như một thứ thơ - và đó là nội dung chủ yếu của cuốn sách độc giả cầm trong tay, **NỬA THẾ KỶ PHẠM DUY** của nhà văn Xuân Vũ, Lê Mỹ Hương. Ông lại cũng đã từng làm lời cho những bản nhạc ngoại quốc, như **Dòng Sông Xanh (Le Beau Danube Bleu) Khúc Hát Thanh Xuân (When We Were Young)** của Johann Strauss, **Chiều Tà (Serenata)** của Toselli, hoặc **Trở Về Mái Nhà Xưa...** hát thấy tự nhiên như hơi thở. Không chỉ thế, nhiều bài hát ngoại quốc do ông đặt lời Việt giờ đây nghe cũng quen thuộc với tuổi trẻ Việt Nam như những bài cổ điển kia đã quen thuộc với thế hệ trung niên hay cao niên rồi. Tóm lại, vẫn một tính cách: ông vừa theo được thời đại, vừa vượt được thời đại, vừa sống với thế hệ ông, vừa lồng mình được vào tâm lý của những thế hệ khác (**Bé Ca, Rong Ca**) hay của cả một phái tính khác (**Nữ Ca**), một nếp sống khác (**Đạo Ca, Thiền Ca, Trường Ca Hàn Mặc Tử**).

Có lẽ khả năng thông cảm với người khác đó đã đưa ông đến chỗ phổ nhạc rất nhiều bài thơ của thời đại, của các thi sĩ đương thời. Cũng như người ta có thể lấy những bài "lieder" của Đức ra, những bài thơ Đức được các nhạc sĩ Đức phổ nhạc, và ngay sau đó ta có một tuyển tập những bài thơ được dân

tộc Đức yêu chuộng nhất từ thế kỷ XVIII sang thế kỷ XIX, thì ở trong thế kỷ XX ta cũng có thể làm một việc tương tự: ta hãy lấy những bản nhạc phổ thơ của Phạm Đình Chương (thơ Đinh Hùng, Trần Dạ Từ, Thanh Tâm Tuyền), Ngô Thụy Miên (thơ Nguyễn Sa), Dương Thiệu Tước (thơ Hồ Dzếnh), Võ Đức Thu (thơ Tản Đà) và nhất là Phạm Duy, ta sẽ có được một tuyển tập khá đầy đủ về thơ hiện đại của Việt Nam. Riêng Phạm Duy cũng đã phổ trên 150 bài thơ, không chỉ Thế Lữ, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Bích Khê mà còn Cung Trầm Tưởng, Phạm Thiên Thư, Bùi Giáng, Nguyễn Chí Thiện, Hoàng Cầm, Lê Thị Ý, Nguyễn Tất Nhiên, Nhất Tuấn, Hà Huyền Chi, Cao Tần, Ngô Xuân Hậu.

Rõ ràng là nhạc của ông tham gia vào một không khí thời đại. Thơ của các nhà thơ kia chắc chắn là tự nó đã có giá trị nhưng không có nhạc Phạm Duy thêm vào, chắc chắn những bài thơ kia đã không được phổ biến để thành một phần của tâm thức văn nghệ Việt Nam hiện đại như ta có ngày hôm nay. Trong sự hợp tác đó cả nhà thơ lẫn nhạc sĩ đều có lợi, vì thơ kia có nhạc mới bay bổng lên được, và nhạc này có thơ kia thì lại thêm thấm thía.

Như vậy, tự bản thân và dựa vào nhau, các nhà thơ và nhạc sĩ Việt Nam đã tạo dựng nên một nền văn nghệ độc đáo, một thời đại hoàng kim mới mà sau này chúng ta sẽ có dịp nhìn về, con cháu chúng ta sẽ có dịp nhìn về với nhiều tự hào và hạnh diện.

* * *

Cái giá của độc lập tính trong văn nghệ đó, đòi khi Phạm Duy đã phải trả một cách rất đắt. Đứng trước những thế lực chính trị - bằng nhiều cách - to lớn hơn một cá nhân không biết chừng nào mà kể, Phạm Duy đã có lúc phải chống chọi một cách rất cô đơn.

Quyết định cho tương lai nghệ thuật của mình, ông khước từ tất cả những đặc ân, vì trong thâm tâm, ông chỉ muốn được tự do để phục vụ quê hương và dân tộc chứ không muốn làm công cụ cho một đảng phái hay một chính quyền nào cả.

Ông cũng không dùng ngòi bút và tiếng ca để ca tụng những nhà lãnh đạo của cả hai miền. Có người phiên muộn và vào thời Đệ Nhị Cộng Hoà, đã có một ông tổng trưởng trẻ nói với giọng đầy khinh miệt: "Mấy bọn văn nghệ sĩ, chúng ba gai lắm, cứ bóp cho nín thở là xong hết"! Có người nghe vậy đã phẩm bình: "Làm tổng trưởng là chuyện hai, ba năm, hết người đỡ đầu thì cũng hết thành tổng trưởng, chứ một người như Phạm Duy trong văn nghệ thì không những ông ta làm tổng trưởng, ông ta còn làm vua suốt đời nữa".

Song ra đến hải ngoại, cũng chưa phải là hết người muốn vận Phạm Duy theo hướng này, hướng kia. Người ta trách ông không tham gia cái này, không lên tiếng cái nọ, người ta quên mất là ông đã

viết tập **HÁT TRÊN ĐƯỜNG TỊ NẠN** trong đó có những bài là linh hồn của cuộc đấu tranh cho nhân quyền Việt Nam (**Tháng Tư Đen, Người Việt Cao Quý, Hát Cho Người — Lại**), cho người tị nạn Việt Nam (**Hát Trên Đường Vượt Biển, 1954 Cha Bỏ Quê 1975 Con Bỏ Nước, Người Con Gái Việt Rời Xa Tổ Quốc**) và cho cuộc sống hôm nay (**Hát Trên Đường Tạm Dung, Nguyên Vẹn Hình Hài**).

Ông cũng hát cho những tâm hồn dám hi sinh cái ấm no ở hải ngoại để về tranh đấu cho quê hương qua những bài về Trần Văn Bá, Võ Đại Tôn và **NGỤC CA**, phổ nhạc thơ Nguyễn Chí Thiện đã chẳng là tuyên ngôn đanh thép hay sao?

Nhưng cái quan trọng là nhờ ông đứng vững mà văn nghệ Việt Nam có thể ngừng đấu. Những người viết lịch sử âm nhạc ở trong nước cứ muốn tách sự nghiệp âm nhạc của Phạm Duy ra làm hai đoạn: một đoạn theo kháng chiến (tốt) và một đoạn sau đó (không tốt). Hiển nhiên, đây là cách phân chia hoặc là mù quáng (vì phải làm theo chỉ thị) hoặc là ngu xuẩn (nếu người viết thực sự tin là như vậy).

Gần đây ở Hà Nội có một đại nhạc hội kỷ niệm 50 năm tân nhạc. "Năm Mươi Năm Tân Nhạc" mà không Phạm Duy, tưởng che mắt được ai, nào ngờ càng không nhắc đến Phạm Duy thì sự lạng thình đó càng nổi ra chất chúa. Văn Cao, linh hồn của nhạc CSVN, đã bỏ qua, không dự. Đại nhạc hội kia định

vào Saigon, các nghệ sĩ đã phản đối tới mức không dựng lại được ở đó!

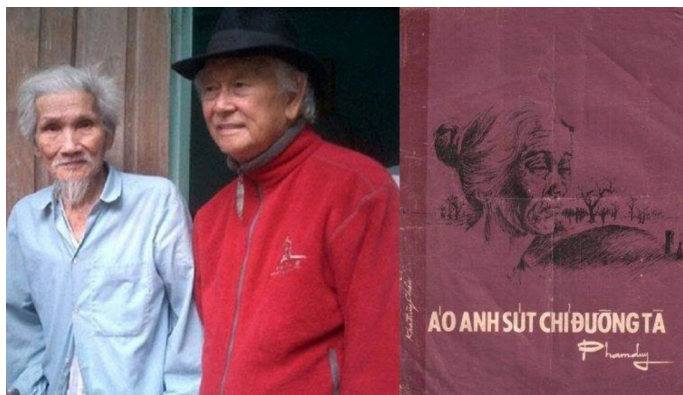
* * *

Cho nên sự thực vẫn là sự thực. Tôi đổ ai viết được lịch sử âm nhạc Việt Nam trong thế kỷ này mà không lấy nhạc Phạm Duy làm cái sườn chính, cái khung của nền âm nhạc đó. Tôi thách đổ các nhà sử gia Hà Nội xem họ có thể làm nổi việc đó không?

Nói cho cùng Phạm Duy đã đóng góp bằng âm nhạc, Phạm Duy những năm sau này còn đóng góp bằng một bộ hồi ký đồ sộ, nói lên những sự thật mà ông chứng kiến, quan sát, không tô vẽ, không giấu giếm - kể cả những lỗi lầm, thiếu sót của ông. Bạn của ông, Tạ Tỵ, đã viết **PHẠM DUY, CÒN ĐÓ NỖI BUỒN**. Cũng là tiểu sử của ông cộng thêm những cuộc tình lớn trong đời ông. Georges Etienne Gauthier, một nhạc học gia tâm thúy của Canada, một người đã thuộc cả trăm bài nhạc của Phạm Duy và có thể chơi thuộc lòng gần như bất cứ lúc nào trên phím đàn dương cầm, đã có một đóng góp rất sâu sắc về nhạc lý và những bước phát triển của sự nghiệp âm nhạc Phạm Duy. Rất tiếc là những bài nghiên cứu đó, đủ dày để thành một cuốn sách, mới chỉ được biết qua bản dịch của Thu Thủy (tức nhà văn Võ Phiến) trong báo **BÁCH KHOA** ở Saigon những năm cuối thập niên 60.

Nhà văn Xuân Vũ, Lê Mỹ Hương đóng góp về mặt

phân tích văn học những lời nhạc của Phạm Duy. Đủ tỏ, cuộc đời và sự nghiệp của Phạm Duy có thể ví như một ngọn núi lớn với nhiều mạch quặng để cho chúng ta khai thác. Tôi tin chắc đây mới chỉ là bước đầu.



Nhạc sĩ Phạm Duy và thi sĩ Hữu Loan. Hình: TL.

TẠ ON PHẠM DUY (THAY LỜI TỰA)

Tôi viết quyển sách này là để tạ ơn Phạm Duy. Tôi là người ham hát. Thuở nhỏ, tôi đã hát ở nhà thờ và lớn lên đi kháng chiến ở Bến Tre, tôi quảy cây măng dô trên lưng và trong ba lô luôn có tập nhạc dày cộm. Tôi chép nhạc rất công phu, tên bài hát thì tôi viết rất nhiều kiểu vẽ tùy theo bài, còn cây vẽ ngũ tuyến biểu thì làm bằng vỏ hột quẹt cắt thành năm chia đều, gạch một phát là xong một dòng có 5 hàng rất đều. Đặc biệt khi chép nhạc, tôi không bao giờ quên đề tên tác giả. Nhạc của... lời của... Tôi có ông cậu rất giỏi nhạc. Do đó tôi đàn hát rất khá. Thời đó đi kháng chiến mà có cây măng dô trên vai thì thật là... oai. Tôi chép không thiếu một bài hát nào. Ai có bài mới là tôi tìm đến để xin chép, hoặc ai mượn vở của tôi tôi cũng cho mượn. Tiến Quân Ca, Buồn Tàn Thu, Chiến Sĩ Việt Nam, Thăng Long

Hành Khúc, Đống Đa, Không Quân Việt Nam, Hải Quân Việt Nam, Bắc Sơn... của Văn Cao; Tiếng Gọi Sinh Viên, Bạch Đằng Giang, Ái Chi Lăng, Hồn Tử Sĩ, Kinh Cầu Nguyện, Giòng Sông Hát... của Lưu Hữu Phước; Đêm Thu, Con Thuyền Không Bến của Đặng Thế Phong; Hòn Vọng Phu, Học Sinh Hành Khúc, Bản Đàn Xuân, Biển Sau Giông Tố của Lê Thương; Bướm Hoa, Bình Trị Thiên Khói Lửa của Nguyễn Văn Thương; Xuân Về, Nắng Tươi của Thẩm Oánh; Núi Non Nước, Tuyên Truyền Xung Phong của Phan Huỳnh Điểu; Quốc Dân Tiến của Lê Trầm; Tiếng Còi Trong Sương Đêm của Lê Trực; Trung Đoàn 307 của Nguyễn Hữu Trí; Đời Sống Mới của Nguyễn Đức Toàn; Nhớ Chiến Khu, Sơn La, Du Kích Ca, Du Kích Sông Thao của Đỗ Nhuận; Xuất Quân, Chiến Sĩ Vô Danh, Chinh Phụ Ca, Tiếng Đàn Tòí, Nhạc Tuổi Xanh, Bà Mẹ Gio Linh, Nương Chiều, Thi Đua Ái Quốc, Nhớ Người Thương Binh, Dặn Dò, Về Miền Trung... của Phạm Duy.

Xen trong những bài hát Việt Nam còn có những bài Pháp như *D'un Bateau*, *Les Bateauax Des Iles*, *Chanson Pour Nina*, *C'est À Capri*, *Tant Qu'il Y Aura Des Étoiles*, *Granada*, *Si Tu Reviens*... Tổng cộng trên cả trăm bài hát ta lẫn Tây, Cách Mạng lẫn tiền Cách Mạng tôi đều thuộc nằm lòng và có thể "ôm đàn lên sân khấu sô lô" được cả.

Trong các tác giả trên đây, tôi thích nhất Lưu Hữu Phước, Văn Cao và Phạm Duy. Tôi hát ba vị này

nhiều hơn cả. Còn nói về thời gian và số lượng lần sự ham mê thì tôi hát Phạm Duy lâu nhất, nhiều nhất và say nhất tính cho đến nay. Và có lẽ cả đời.

Tôi hát Phạm Duy từ 1946 hay 47 chi đó, cũng không nhớ nữa. Bài đầu tiên là bài *Xuất Quân*. Không khí thời đầu kháng chiến bùng sôi như nước bật vung. Tiếng lòng của người dân là tiếng hô khẩu hiệu: Đá đảo thực dân. Hoan hô Cách Mạng. Riêng tôi, học trò, thì ngoài sự hô khẩu hiệu, còn hát. Tôi hát miên man, thích thú say mê:

Bao chiến sĩ anh hùng

Lạnh lùng vung gươm ra sa trường (Văn Cao)

Ngày bao hùng binh tiến lên

Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến (Phạm Duy)

Còn đâu trên chiến khu trong rừng chiều (Đỗ Nhuận).

Thiệt là mê man. Tôi hát và dạy hát, dạy bộ đội, dạy thanh niên, dạy thiếu nhi, dạy nông dân cứu quốc. Tiếng hát thời đó thiệt là ấm áp, bùng bùng thôn xóm. Một lần bộ đội anh Hai Phải đóng ở xóm tôi, ngay trong nhà tôi và ông tôi. Hồi đó chưa là bộ đội chính qui. Từng phân đội vũ trang mang tên người chỉ huy như bộ đội Bấy Cống, bộ đội Hai Phải, bộ đội anh Quang, anh Măng (Romand), anh Tỳ, anh Nhàn (Nhàn Râu) , v.v. Buổi sáng hôm đó các

chiến sĩ thức dậy vác súng tập thể thao (gọi là thể thao quân sự), tôi cũng long nhong chạy theo. Xong buổi tập, các chiến sĩ chạy về đứng sắp hàng trước sân nhà tôi để hô khẩu hiệu "Quyết chiến". Hô xong, đem súng đặt trên giá súng, đứng chờ tôi dạy hát. Bữa đó tôi dạy bài *Xuất Quân* vừa mới chép được của cậu tôi ở ngoài làng Minh Đức cùng với bài *Nhớ Chiến Khu*. Nhưng bài *Nhớ Chiến Khu* thì không thể hợp ca được.

*Ngày bao hùng binh tiến lên!
 Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến!
 Bước oai nghiêm theo tiếng súng đi tung hoành
 Quân Việt Nam đi hôn non nước xây thành
 Đi là đi chiến đấu
 Đi là đi chiến thắng
 Đi là mang mối thù thiên thu...*

*Kèn vang theo tiếng chân đang rộn rập xa xa
 Tiếng gào thiết tha...*

Tôi vừa đàn vừa hát cho bộ đội nghe trước khi dạy. Mới bắt đầu "ngày bao hùng binh tiến lên" thì trinh sát về báo "có Tây trong đồn ra bắt gả". Đó là Tây đóng ở đồn Cầu Mống, ở chợ làng tôi, trên trục lộ giao thông chính của tỉnh Bến Tre - Thạnh Phú. Thế là bộ đội chụp súng, sẵn sàng, chờ lệnh. Theo kế hoạch miêng của ban chỉ huy thì nếu Tây nó về ấp Bình Đông thì anh Quang chặn đánh, còn anh Phải

công đồn Cầu Mống, ngược lại hể Tây tới bắt gà ở Thạnh Đông thì anh Quang công đồn. Chiến sự đã xảy ra theo giả thuyết một: anh Quang chặn đánh Tây còn anh Phải công đồn. Cố nhiên là có tôi long nhong chạy theo bộ đội anh Phải. Trận đánh đồn thiệt hào hứng và kinh hoàng. Xác đồn trở thành quả núi lửa rồi sau đó thành núi tro, khói lên nghi ngút lâu lâu không tắt. Đó là trận đánh đồn lớn nhất mở đầu cho Toàn Quốc Kháng Chiến năm 1946. Trong trận đó, tôi được thấy tận mắt:

Từng bụi lốc cuốn rơi

Từng giọt máu sáng ngời

Một đường kiếm thép oai hùng đưa...

Chiến sĩ ta thật oai dũng. Hô xông vào đồn địch như chơi. Nhất là các vị chỉ huy Hai Phải, Ba Lắm, Ba Kích. Hình ảnh đó không bao giờ phai nhạt trong đầu tôi. Mỗi lần tôi hát bài *Xuất Quân* thì tôi lại thấy bóng dáng chiến sĩ băng mình qua lửa đạn và mỗi khi tôi nhớ lại trận đánh đồn Cầu Mống thì tôi nghe môi và ngực nóng ran. Và bài *Xuất Quân* lại bùng dậy trong tôi. Đó là kỷ niệm sâu sắc nhất trong đời tôi vậy. Sau khi đồn Cầu Mống bị hạ, Tây trở lại đóng Chuà Bà gần nơi đồn cũ. Chúng ra áp tìm các nhà đã chứa bộ đội và đốt sạch. Cả Xóm tôi ra tro. Tía tôi trốn thoát, bất hợp tác. Má tôi khóc, nhưng tôi lấy làm kiêu hãnh. Tôi đi thoát ly luôn. Ba lô và măng đơ trên vai đi:

*... đấu tranh cho muôn kiếp sau
Lúc chưa phai tuổi xanh...*

Tôi vẫn hát, vẫn chép nhạc, sô lô trên sân khấu các bài mới của Phạm Duy do các đoàn quân Nam Tiến mang vào Nam. Chính Phạm Duy cũng đã "Nam Tiến" ngay từ hồi đầu kháng chiến Nam Bộ và soạn bài *Xuất Quân* ở vùng chiến khu này.

Từ 1948 trở đi, những bài hùng ca như vậy vẫn còn sức động viên rất lớn nhưng hình như những bài có tính chất bi hùng ca đã bắt đầu tranh giành địa vị với những bản hùng ca. Tôi thường sô lô bài *Về Miền Trung* và được hoan nghênh nhiệt liệt. Tài nghệ nào có chi nhưng tôi làm gan, hát với nhiệt tình. Trong lúc đó thì họa sĩ Diệp Minh Châu đã vẽ tranh *Xác Đồn Cầu Mống*. Ban Nhiếp Ảnh triển lãm ảnh trận đánh đồn Vàm Định Thủy do Chính trị viên Trung Đoàn 99 chỉ huy. Văn Nghệ Chiến Khu hình thành dần dần mà bộ môn âm nhạc hầu như dẫn đầu. Cuộc kháng chiến chống Pháp chuyển qua giai đoạn quyết liệt. Máu lửa tràn lan. Bài *Về Miền Trung* cũng mô tả được quang cảnh khốc liệt lúc đó. Tôi cũng tập tễnh làm văn nghệ, khởi đầu là làm thơ (một cách may rủi) lãng mạn chiến đấu:

*Nhà em Tây nó đốt
Em ra ngủ ngoài vườn
Khác gì anh chiến sĩ
Quen lạnh lẽo gió sương*

*Bây giờ em còn bé
Em ráng tập súng cây
Ngày mai em sẽ lớn
Ôm súng thiệt đánh Tây*

Tôi thích bài *Chiến Sĩ Vô Danh* vì nó có pha lẫn thơ mộng và chua chát chứ không phải chỉ thích *vung gươm ra sa trường mà thôi*. Cho nên hình ảnh anh chiến sĩ *ra biên khu trong một chiều sương âm u...* hoặc:

*Mờ trong bóng chiều
Một đoàn quân thấp thoáng
Núi cây rừng
Lắng tiếng nghe hình dáng
Của người anh hùng
Lạnh lùng theo trống rồn...*

... thì rất hợp với tình cảm và rất đúng cái miệng của cậu học sinh thời đó. Và cái kết luận:

*Gươm anh linh đã bao lần vấy máu
Còn xác xây thành, thời gian luống vô tình
Rừng trầm phai sắc
Thấp thoáng tàn canh
Hỡi người chiến sĩ vô danh...*

... thì càng làm cho cậu học sinh đó tái tê hơn, lãng mạn hơn. Có một cái gì của câu *nhất tướng công thành vạn cốt khô* trong đó.

Ngoài hai bài *Xuất Quân, Chiến Sĩ Vô Danh* tôi còn thích bài *Tiếng Đàn Tôi*:

*Đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mắt
Với bao tiếng tơ xót thương đời...*

Bài này không biết từ đâu lại lọt vào tận Căn Thơ nơi tôi đang làm trưởng tiểu ban văn nghệ Tỉnh Đoàn lúc mới 20 tuổi và được giải thưởng Văn Nghệ Nam Bộ Cửu Long với bài *Niềm Thương Nhớ*. Nhưng bài lúc đó, thú thực tôi chỉ dám hát lên bài *Tiếng Đàn Tôi* với một thằng bạn nhạc sĩ thôi.

Tôi chưa gặp Phạm Duy nhưng tôi có nhiều kỷ niệm với những bài hát của anh. Sau đây là một kỷ niệm khác. Đó là bài *Chinh Phụ Ca*. Khi tôi học Trung Học năm thứ nhất tôi có quen với một chị tên Hiền học năm thứ hai. Chị rất đẹp, mặc đồ đầm, đi xe máy dầu, bữa sáng nào tôi cũng đứng ở thêm trường chờ chị thả dốc vô sân trường, nhìn chiếc váy hoa phất phất mà ngây ngất hồn. Nhưng người ta là chị, học giỏi hơn, lớn tuổi hơn, mình đâu dám làm quen. Bỗng một hôm lúc tan trường, chị bảo tôi: "*Em hát hay lắm, lại nhà tôi đàn cho hát!*" Thế là tôi đến nhà. Chị đánh piano mới chết tôi chớ! Mình là dân vườn hát bậy chơi chớ đâu có biết hoà tấu là gì mà hát với dương cầm. Tôi đổ mồ hôi mới hát được hai bài *Nắng Tươi* và *Xuân Về*. Sự trật nhịp của cậu ca sĩ không phải chỉ vì chiếc đàn nhiều phím rắc rối mà vì cánh tay chị trắng và mũm mĩm quá còn những

ngón tay của chị thì như những chú bướm lượn trên phím đàn. Tôi mãi nhìn mà quên nhịp, có lúc chị phải ngừng lại cười ngất. Tôi nhìn hàm răng của chị mà như bị thôi miên.

Rồi thôi, tôi đi kháng chiến. Đầu khoảng 1948 chi đó, có phong trào vận động trí thức học sinh ra chiến khu. Mỗi người trong cơ quan có bạn bè, bà con ở thành đều có nhiệm vụ viết thư kêu gọi họ ra khu cứu nước. Tôi nhớ chị Hiền. Và chép bài nhạc *Chinh Phụ Ca* trong một cái chòi dưới ngọn đèn hát hiu, không biết tên tác giả là ai cả.

*Từ chàng ra đi, lưng khoác chiến y
Và hồn nương bóng quốc kỳ*

Không biết chị có nhận được bài ca hay không? Nhưng chuyện buồn cười là mãi đến 1980, nghĩa là 32 năm sau (nếu chị Hiền có ra khu kháng chiến thì đã trở thành Má chiến sĩ), khi tôi nghiên cứu viết *Nửa Thế Kỷ Phạm Duy* thì mới biết tác giả của *Chinh Phụ Ca* là Phạm Duy! Bài này mô tả rất đúng tâm lý của bọn học sinh chúng tôi thời đó.

*Từng hồi canh tan thấy trăng xế tàn
Thao thức phòng loan, một tiếng tơ đàn
Nhạc ngoài biên cương nghe vắng khúc hoan
... Chàng ngồi trên yên, mơ bóng dáng em
Mịt mù sau đám khói tên
Bâng khuâng mắt nhìn tay kiếm
Không sao dấu đôi lệ hiền*

Cho nên trong tập nhạc của bọn tôi trong thời kháng chiến ít khi vắng mặt bài *Chinh Phụ Ca*.

Khoảng sau năm 1963, tôi từ Hà Nội về Khu Giải Phóng Bến Tre. Thời đó dân ra vào thành bằng thuyền đuôi tôm, khuya đi trưa về tối. Chúng tôi thường gọi đàn bà đi chợ mua các món cần thiết như giấy bút, thịt cá, vải vóc, v.v. Một hôm tôi bắt gặp mấy trang báo gói đồ. Tôi phóng mắt nhìn qua. Nào ngờ thấy khuôn mặt Phạm Duy. Anh mang kiếng. Đó là lần đầu tiên tôi "gặp" nhạc sĩ, người làm những bản nhạc mà tôi từng say mê hơn 20 năm trước. Quái lạ nhỉ! Tôi bèn đọc bài báo thử xem nói gì? Đó là bài nói về *Giọt Mưa Trên Lá*. (Tôi không nhớ tác bài báo là ai nhưng chắc chắn là bài báo nói về bản nhạc đó). Tôi đọc qua lời ca thì tôi hốt hoảng. Sẵn đàn của Tiểu Ban Văn Nghệ tôi dạo liền. Rồi hát nhảm. Tôi ghi vào đầu bài hát lạ lùng từ đó. Tôi đâm ra suy nghĩ: thì ra lâu nay mình có làm văn nghệ gì đâu. Mình chỉ viết những bài báo điểm xuyết tí tình cảm tươi mát chứ không hề có sự sáng tạo trong nghệ thuật. Tôi bản khoản không ít, nhưng làm thế nào để vươn mình lên cao thực tế, dùng thực tế để tạo ra một tác phẩm chứ không phải ghi chép thực tế?

Năm 1968 tôi về Saigon. Người tôi ước mong gặp và đã tìm đến gặp đầu tiên là nhạc sĩ Phạm Duy. Anh Phạm Thành Tài chở tôi đến ngôi nhà ở Phú Nhuận. Nhà hai tầng nhưng hầu như không có bàn ghế hoặc

món gì sang trọng. Đang câu chuyện thì có khách tới. Vài ba người, trong đó có một vị mặc đồ bà ba mặt tròn tròn sau này tôi gặp lại ở Bộ Thông Tin lúc cùng nhận Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật. Đó là thơ Phạm Thiên Thư.

Cách đó ít lâu, tôi làm phóng viên cho Đài VOA, tôi lại gặp anh Phạm Duy trong lúc anh đang bận rộn thu xếp cho cuộc ra mắt của ca sĩ James Durst ở Hội Việt Mỹ. Tôi hỏi địa chỉ anh để gửi tặng sách. Anh nói ngay: "Tôi đọc rồi. Họ cho anh giải thưởng là đúng".

Đó là hai lần tôi gặp Phạm Duy, một lần 10 phút, một lần 1 phút rưỡi. Nhưng tôi cảm thấy hết sức sung sướng. Không hiểu sao tôi cũng không biết nữa. Cũng như năm 1955 khi ra Hà Nội thì tôi luôn luôn muốn gặp anh Văn Cao. Gặp anh lần đầu, tôi tự nhủ: "*Văn Cao là người như vậy à? Chỉ vậy thôi à?*" Chỉ vậy là sao, tôi cũng không hiểu nữa. Nhớ lại lúc đầu kháng chiến, tôi cứ hình dung Văn Cao, Phạm Duy thì phải là những người ghê gớm lắm. Phải như thế này, phải như thế kia, tôi cũng không hiểu thế này, thế kia là thế nào nhưng nhất định phải là người siêu phàm. Mà siêu về tài năng thật, còn về con người thì chỉ phàm thôi, nghĩa là những người bình thường. Tuy vậy mỗi lần gặp anh Văn Cao tôi vẫn thích nhìn anh. Người anh gầy gò, ọp ẹp nữa là đằng khác, song bên trong phải tàng ẩn một sức sống phi thường, một trái tim mang một ngàn trái tim.

Mỗi lần tôi hát bài Phạm Duy tôi đều nhớ tới anh Văn Cao và nhớ thời kháng chiến chống Pháp thiết mê say. Thời đó thiếu thốn, khói lửa mà văn nghệ rất phong phú, tình cảm rất sâu đậm, tình yêu nước rất sôi nổi, còn bây giờ cái gì cũng đầy đủ cả mà sao có vẻ lợt lạt không vui thích bằng thời kháng chiến. Giá Tây nó xâm lăng lần nữa và tôi trẻ lại thì tôi sẽ đi kháng chiến để hát lại *Chiến Sĩ Việt Nam, Chiến Sĩ Vô Danh, Xuất Quân, Ngày Mùa, Về Miền Trung*, v.v.

Có điều tôi cũng cần nói ra là anh Phạm Duy đối với anh Văn Cao quả là một người bạn tốt. Anh bao giờ nói chuyện với tôi cũng nhắc nhở tới anh Văn Cao với những tình cảm mến thương, thân thiết. Bây giờ hai anh đều trên 70 tuổi rồi. Thất thập cổ lai hi. Chắc hai anh muốn gặp lại nhau lắm. Và tôi cũng ước mong được chứng kiến cuộc tái ngộ đó.

Năm 1979, trong một đêm đau buồn cực độ, tôi đã quyết định viết một cuốn sách về Phạm Duy. Như tôi đã nói ở đầu bài, một là để tạ ơn anh về những bài hát lịch sử mà anh đã cống hiến cho dân tộc và những bài hát mà tôi đã hát suốt từ thời niên thiếu, trẻ trung và bây giờ tóc đã bạc. Anh đã cho tôi biết bao nhiêu điều quý giá qua những dấu nhạc của anh, những lời hát vàng và những dấu nhạc xanh:

*Một mùa Thu năm qua, Cách mạng tiến ra
Nước Việt bừng ngàn tiếng thanh niên tung gông
phá xiềng*

Đoàn người trai đi lên, miệng hô lớn

Quyết chiến! Quyết chiến! Chân oai nghiêm đều tiến...

Lúc đó anh mới 26 tuổi và tôi hãy còn là thiếu nhi nhưng tình yêu nước còn con của tôi đã được những bài hát của anh thổi vào những ngọn lửa thiêng dân tộc. Bây giờ anh đã già và tôi cũng không còn trẻ nữa, 1945-1994 = đúng nửa thế kỷ trong đó, lúc nào tôi cũng hát Phạm Duy, cũng nghe Phạm Duy hát và nghe người đời hát Phạm Duy. Có thể nói nửa thế kỷ nhạc Phạm Duy đầy ắp trong tôi. Do đó cuốn sách **NỬA THẾ KỶ PHẠM DUY** ra đời lúc này là đúng như ước muốn của tôi. Xin nhớ cho đây không phải là cuốn sách biên khảo, mà là một công việc tình cảm nhằm tạ ơn nhạc sĩ Phạm Duy.

28 tháng 2, 1994

San Antonio, TX, USA



Phạm Duy và Trần Văn Khê. Hình: TL

Đ MỞ - PHẠM DUY, ƯỜNG DÀI MÀ VUI

Khách lũ hành lâm lũ đi trong vàng nắng tháng sáu hạ hồng. Trên vai khách không có món hành lý nào ngoài cây đàn. Lá rụng đường chiều lác đác rơi đáp trên mái tóc xanh ngời mà gió muôn phương thổi bông lên từng lúc. Y trang đã bám đầy bụi đường xa nhưng nét mặt khách vẫn tươi hừng trong nắng, chân vẫn bước nhanh, miệng thì hát nhăm:

Người đi trên dương gian

Thở hơi gió từ ngàn năm

Gió lung lay Hoành Sơn

Gió dâng cao Biển Đông

.....

Người đi trong thanh xuân

Sười hương nắng như lửa sống

Máu sôi như sắc trời

Bước nhanh vượt chân đời...

Bỗng thấy một ngôi quán hiện ra trước mặt, bên bờ một dòng suối ngọc reo vui. Chủ quán hiện ra. Bàn tay ngà bứt quả hạnh đào vui vẻ mời khách: *"Chàng hãy cầm lấy rồi lại lên đường, hỡi khách viễn phương! Nhưng chớ có bỏ quên cây đàn và đừng tự hỏi là em yêu anh hay chỉ yêu tiếng đàn anh mà thôi? Em yêu tiếng đàn và yêu cả anh nữa!"* Khách cầm trái hạnh hình tim lên tay, miệng định nói cảm ơn thì cô hàng nhí nhảnh cười rúc rích: *"Anh không nhìn ra em sao? Em là con bé rừng mơ đây!"*

Khách vừa nhận ra duyên kỳ ngộ năm xưa thì trên gương mặt yêu kiều của cô hái mơ hiện lên những nét nhăn nheo, ngập tràn nước mắt như có một phép lạ vừa xảy ra. Mẹ già khốn khổ đội khăn đen, mặt áo nâu đang đứng trước mặt khách, giọng run run: *"Mẹ là Gio Linh đây con! Tiếng đàn năm ấy của con làm mẹ sống trăm tuổi. Mẹ chúc con đi chân cứng đá mềm".*

Khách bàng hoàng không biết mình đang tỉnh hay mê. Ngó ra ngoài đường nắng chiều ánh lên rực rỡ. Một cành hoa trắng ở ven đường nhoèn miệng cười như nhắc nhở khách lên đường. Khách chào bà mẹ rồi bương bả bước đi.

Đi chẳng bao xa thì đụng một chiếc cầu. Thì ra đây là chiếc cầu bắc qua hai bờ sông "bên ni và bên tê". Chẳng ngờ đây là "chiếc cầu biên giới". Cùng với tiếng đàn, ta sinh ra là để vượt mọi ranh giới. Nghĩ

vậy rồi, khách nhanh nhẹn bước lên. Chiếc cầu tre lắt léo run rẩy, nhưng chàng cương quyết vững bước, trong lúc đó ở tận tầng cao, nghe có tiếng ngọt ngào vọng xuống:

"Mẹ là Nữ Oa, mẹ là Kinh Tâm, mẹ là Châu Long, mẹ là Tô Thị, mẹ là Trưng Triệu đây con! Mẹ đã hoá đá ngàn năm xưa nhưng hồn mẹ vẫn nương theo tường vôi để đỡ lấy chân con, biến chông gai ra cỏ non đồi biếc, chia xẻ bớt nhọc nhằn với con!"

Khách vụt tỉnh: Vậy ra con đường thênh thang ta đang vượt qua trăm núi nghìn sông mà ta không mỏi là do hồn Mẹ đưa chân? Rồi bỗng nhiên chàng nghe chân chàng như mọc cánh, bước nhanh như gió. Không gian vụt thu nhỏ lại khiến chàng trông thấy rõ những chặng vừa qua và những đoạn trước mắt. Đây là đường Lạng Sơn cây xanh, là Tháp Rùa rêu phủ, là Sông Hương thấp thoáng mái chèo đưa, nọ là bác nông phu bên bờ Cửu Long và kia là bà mẹ ở đất Phù Sa đang sống cô đơn dưới mái tranh nghèo.

Khách chỉ bước một bước ngắn là đứng trên đất lầy mũi Cà Mau. Cây cột số cuối cùng của con đường khách đã vượt, nằm ở mồm đất này. Khách khoan thai đi vào một xóm dừa bên ven đường. Một cô gái có đôi môi xinh với hàm răng xít xa mang ra tặng khách một chùm vú sữa nâu. Khách bèn nâng đàn lên dạo khúc tình ca:

*Tôi đây lạ xứ quen người
Trăm bề nhũn nhặn đừng cười tôi nghe
Vĩ dầu tình bén duyên thể
Thì xin kết bạn đến nghi trúc mai.*

Phút tao ngộ tình đang chớm thì giông bão tới bất ngờ. Nước dâng mênh mông, sóng gió điên cuồng mà khách không có thuyền. May sao có chiếc thùng phuy dạt vào. Khách bám lấy mặc cho sóng dồi không còn phân biệt ngày đêm. Cũng nhờ phép lạ, khách trôi dạt vào bờ. Chiếc đàn chỉ đứt đôi dây còn chủ nó thì bình an vô sự. Khách đứng dậy xốc lại quần áo, lau chùi chiếc đàn.

Ở đâu đời cũng cần có tiếng hát. Lữ khách lại đi, lại hát, lại đàn. Trời lạ đất cũng lạ, người càng xa lạ, khách lấy tiếng đàn để làm mối dây liên cảm ban đầu. Một chiều kia khách đến một bờ biển xanh. Ngước mắt nhìn lên thấy có người đàn bà hóa đá đứng trên núi cao, tưởng là hòn vọng phu xứ mình, nhưng trông kỹ lại thì nét mặt không phải người mình. Khách sực nhớ đây là biểu tượng Tự Do của một quốc gia sinh sau nước mình ngót bốn ngàn năm. Ngoảnh nhìn về xóm dừa quê hương đang quần quai trong bão tố, khách bèn ôm đàn lên, cất tiếng hát:

*Này thân Tự Do ơi!
Muốn hỏi nàng mấy tiếng vu vơ
Có phải Nàng mất đá ngu ngơ
Khiến Nàng nhìn thế giới không xa*

Nên Nàng còn phân biệt màu da...

Tượng đá đứng im. Chỉ có sóng biển vô tình đáp lại. Khách lại vác đàn ra đi. Con đường vạn lý còn nối dài thêm mãi không biết đâu là cột số cuối cùng. Ngoảnh lại những chặng đường qua, khách bỗng giật mình. Mỗi ngày nào xả thân trong mưa bão để vượt từng tắc đường, nay đường đã vượt xong thì mình trở thành chim Đỗ Quyên lưu vong mang hồn Thục Đế, ngày đêm ra rả kêu gào. Chốc đây mà ngót nửa thế kỷ trôi qua. Người làm nhạc cho tuổi xanh nay tóc đã bạc phơ đang đứng dưới rặng mai già. Nhìn suốt những chặng đường qua và nghe lại tiếng gió. Rừng mơ một chiều năm cũ, khách tưởng mới hôm qua...

Sự nghiệp của Phạm Duy quá mệnh mông, mới nhìn qua tường của cả chục người gộp lại. Hàng trăm bài sáng tác. Hàng trăm bài nhạc ngoại quốc dịch ra hoặc phóng tác với lời Việt. Hàng trăm bài phổ nhạc thơ của các thi nhân. Nó mệnh mông như biển, ta có thể thả hồn bơi miên man thích thú. Nó rục rờ như một bức tranh toàn cảnh Việt Nam muôn sắc. Nó rộn ràng vang động tiếng cười tiếng khóc của một nhân gian, gồm đủ các loại người già trẻ gái trai, cả thanh lẫn tục, từ nàng công chúa đến cô bán vải chợ Bến Thành. Nó là tấm gương soi rõ chân dung và nội tâm của mỗi người Việt Nam và là con đường cái quan vạch suốt lịch sử Việt Nam. Nếu đem những dòng nhạc của Phạm Duy nối vào với nhau,

ta sẽ có một con đường dài trải khắp chiều dài đất nước mà mỗi nốt nhạc là một dấu chân, hơn nữa, là một mảnh tim của nhà nghệ sĩ. Lope de Vega, nhà soạn kịch Tây Ban Nha đã viết 800 vở kịch, nhưng có sách nói rằng đó là con số đã được nâng lên chứ sự thực thì chỉ có 400. Con số 400 cũng đã là con số kinh hồn bạt vía rồi. Nhưng sử sách còn cho biết thêm rằng trong số ấy chỉ có 3 vở được công chúng hoan nghênh. Thế mà ông đã trở thành bất hủ. Ở nước ta, trong giới nhạc, Văn Cao có trước sau độ 20 bài. Đặng Thế Phong để lại độ 5 bài. Lê Thương sáng tác khoảng 20 bài. Lưu Hữu Phước viết trên 30 bài. Còn Phạm Duy, kể tới nay anh đã viết khoảng 1,000 bài. Chưa kể những bài ông đã quên. Và còn đang viết tiếp. Tôi chỉ nêu lên trường hợp của những nhạc sĩ lớn nhất mà tôi đã đếm tất cả bài của các vị ấy sáng tác để chúng ta cùng thấy một Phạm Duy khổng lồ trong một cá nhân bình thường đang sống bên cạnh chúng ta hàng ngày.

Đánh giá văn học nghệ thuật, không ai chỉ dùng số trang, số bài, nhưng ở Phạm Duy số lượng và chất lượng đi đôi. Văn Cao được xem như một trong những thần tượng âm nhạc Việt Nam là vì ông đã cho đời **Thiên Thai, Trương Chi, Buồn Tàn Thu** và những bài ca hùng tráng bất hủ trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp trong đó có **Trường Ca Sông Lô**. Đặng Thế Phong trở thành bất tử với **Con**

Thuyền Không Bến, Giọt Mưa Thu. Lê Thương nổi bật nhất với ba bài **Hòn Vọng Phu.** Lưu Hữu Phước được hoan nghênh vì những bài ca yêu nước nhắc lại lịch sử anh hùng của dân tộc như **Ái Chi Lăng, Bạch Đằng Giang, Hội Nghị Diên Hồng, Tiếng Gọi Sinh Viên** trước năm 1945.

Còn Phạm Duy? Số bài hay được công chúng nồng nhiệt đón nhận kể ra không hết. Người ta có thể thu bài hát của Văn Cao hay Lưu Hữu Phước vào một băng cassette, nhưng những bài hay của Phạm Duy mà toàn dân đã hát, thì không một ca sĩ nào hát nổi hết, đừng nói chỉ thu gọn trong một vài cuộn băng. Các lứa tuổi đều tìm thấy bài hát rất tử của mình ở gần kéo Phạm Duy. Chưa có nghệ sĩ nào được yêu mến bằng Phạm Duy. Tiếng thần tượng, thiên tài chưa đủ để đánh giá Phạm Duy.

Hãy nói đến những ngón son của phím đàn Phạm Duy. Trong văn học nghệ thuật, có nhiều nghệ sĩ chỉ sở trường một môn. Chỉ ở môn đó thì tài năng của nhà nghệ sĩ mới được biểu lộ đầy đủ nhất, ở địa hạt khác thì điều đó không thấy rõ. Ví dụ như Guy de Maupassant là bậc thầy của truyện ngắn. Ông có viết truyện dài và kịch nhưng không thành công bằng truyện ngắn. Lấy ví dụ ngay trong lãnh vực âm nhạc và trong nước, ta công nhận Văn Cao là nhạc sĩ thiên tài trong nhạc hùng ca, nhạc trữ tình và trường ca. Tôi thấy Lê Thương, Lưu Hữu Phước có những bản

nhạc có thể được coi như trường ca là **Hòn Vọng Phu, Hội Nghị Diên Hồng**. Riêng ở Đặng Thế Phong thì không thấy có hùng ca hay trường ca. Phạm Duy thì có đủ, lại có nhiều hơn: nhạc hùng ca, nhạc trữ tình, thơ phổ nhạc, trường ca, chương khúc... (chưa kể những bài nhạc ngoại quốc với lời Việt của Phạm Duy, dù không quan trọng nhưng cũng nêu ra để thấy tài và sức của người nghệ sĩ). Ở các loại kể trên Phạm Duy đều vượt lên trên tất cả.

Bên cạnh các điểm kể trên, Phạm Duy còn có một điểm đặc biệt: vừa là người sáng tác, vừa là người biểu diễn, hát bài của mình và bài của người khác nữa. Chính Phạm Duy đã mang bài **Buồn Tàn Thu** của Văn Cao đi từ Bắc tới Nam trên sân khấu Đức Huy từ năm 1943.

Lại còn một điểm khác cũng nên kể ra: Phạm Duy đã đào tạo đàn con của mình thành những nghệ sĩ phụng sự đồng bào bằng âm nhạc. Một số đã trở thành nghệ sĩ thượng thặng. (Người viết bài này được biết Văn Cao và Nguyễn Xuân Khoát rất đau khổ vì lũ con không chịu học nhạc). Ngoài ra, Phạm Duy còn giúp đỡ các nhạc sĩ trẻ rất nhiều.

Hãy kể một trường hợp khác để thấy chất lượng của tác phẩm Phạm Duy. Rouget de Lisle sáng tác bản **La Marseillaise** (Bài Ca Của Người Marseilles) năm 1872, lúc ông 32 tuổi. 40 năm sau, bản hát này được công nhận là quốc ca của nước Pháp. Để tưởng

nhớ công lao của nhà nghệ sĩ vĩ đại, nhân dân Pháp đã dựng tượng ông ở Choisy-le-Roy. Người ta được biết rằng bản thảo đầu tiên của bản hát có những câu, xin tạm dịch như sau:

Đứng lên, con yêu Tổ Quốc

Ngày vinh hiển đến rồi

Hãy cầm súng đo gươm

Tiến lên, tiến lên!

Máu nhơ kẻ thù sẽ

Tươi ngập luống cày mềm

Tôi chép đến dòng này thì tôi nhớ tới hai bài báo đăng trên hai tờ báo Việt ngữ lớn ở hải ngoại là VĂN NGHỆ TIỀN PHONG (Hoa Kỳ) và QUÊ MẸ (Pháp). Bài đăng ở VNTP có câu: "Đó là lúc chào cờ Việt Nam. Vãn lá cờ vàng ba sọc đỏ mà bao thế hệ đã tắm mồ hôi và máu để bảo vệ nhưng khi quốc ca cất lên thì không phải *Này công dân ơi* mà là *Việt Nam Việt Nam nghe từ vào đời* của Phạm Duy". (Từ Ngọc Lữ, VNTP số 277). Và bài trong báo QUÊ MẸ là của Thi Vũ, Võ Văn Ai nhan đề **Phạm Duy, Một Tiếng Quê Hương**. Trong lời nói đầu của bài viết, nhà thơ kiêm chủ báo này cho biết hồi năm 1969 khi viết lời giới thiệu tập nhạc kháng chiến của Phạm Duy ở Paris, ông đã "đề nghị lấy bài **Việt Nam Việt Nam** của Phạm Duy làm quốc ca, nhưng tập nhạc không hiểu vì sao không được in ra" (QM số 82-83).

Bây giờ xin trở lại vấn đề Phạm Duy viết bài **Xuất**

Quân, bài hát được phổ biến cực kỳ nhanh chóng lan rộng như lửa bay khắp Nam Bộ năm 1946 như một bản quốc ca, trong đó có những lời như sau:

*Ngày bao hùng binh tiến lên
Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến
Bước oai nghiêm theo tiếng súng đi tung hoành
Quân Việt Nam đi, hồn non nước xây thành
Đi là đi chiến đấu!
Đi là đi chiến thắng!
Đi là mang mối sầu thiên thu...*

Lúc đó Phạm Duy mới 25 tuổi. Hai mươi năm sau, Phạm Duy viết bản **Việt Nam Việt Nam**:

*Việt Nam, Việt Nam, nghe từ vào đời
Việt Nam hai tiếng nói trên vành môi: Việt Nam,
nước tôi!*

*Việt Nam, Việt Nam, tên gọi là người
Việt Nam hai tiếng nói sau cùng, khi lìa đời.*

Rồi cũng lại 20 năm sau, từ nước ngoài, Phạm Duy hoàn thành một tổ khúc, cho thấy bầy chim bó xứ đã có cơ hội trở thành bầy chim hồi xứ rồi:

*Bầy chim tình giãc
Vì nghe tiếng thiêng liêng
Từ nơi huyền bí
Nổi lên tiếng chim Tiên.*

.....

Những cánh chim kêu gọi đàn con

*Những cánh chim trên Bạch Đằng Giang
Những cánh chim vui cánh Tao Đàn
Lướt gió bay qua miền Chi Lăng
Hót líu lo trên đồi Yên Thế.*

Trong một lần sống trên dương gian, Phạm Duy đã khóc cười theo mệnh nước nổi trôi và đã ba lần làm Rouget de Lisle tái sinh. Chỉ với ba bản hát kể trên, Phạm Duy đã hiện diện trong mỗi chúng ta trong bốn thập niên qua. Nhưng ai ai cũng biết Phạm Duy còn cho ta hơn thế nhiều, cho cả người bên ni lẫn kẻ bên tê. Đối với nhân gian, tiếng đàn của Phạm Duy luôn luôn mang đến một điều gì tốt lành và đẹp đẽ.

Với kẻ đau, tiếng đàn xoa dịu. Với cánh bay, nó làm gió nâng lên. Phạm Duy như bàn chân đi nhẹ vào đời ta, ru ta ngủ khi ta cần giấc ngủ và Phạm Duy cũng sẽ đánh thức ta trở dậy "*để nhìn mặt trời lên*". Với ai thất vọng, Phạm Duy khuyên: "*Hãy cố nuôi mộng dài*". Với những kẻ đang "*tranh nhau một đám bụi đen*", Phạm Duy khẽ vỗ vai: "*Anh mang được gì về cõi chết?*" Với các vị anh hùng rơm, Phạm Duy nhỏ nhẹ hỏi: "*Bây giờ các ngài ở đâu?*" Đối với kẻ hùng hục chém giết, anh khuyên hãy nhìn bà mẹ Phù Sa và anh nói: "*Ngon cờ thắng bại cũng chỉ là một giải khăn xô!*"

Phạm Duy vượt cao hơn nỗi đôn niềm đau của chính bản thân và cũng là của thời đại chúng ta đang

sống. Và Phạm Duy đã diễn đạt nỗi niềm đau đớn đó. Với bài **1954 Cha Bỏ Quê - 1975 Con Bỏ Nước**, ta thấy hai thế hệ cha và con đều gánh chịu những thảm kịch tái diễn trên một bối cảnh Việt Nam. Hồi tưởng lại những năm đầu thất thủ lưu vong, ta còn rờn tóc gáy. Biển chần trước mặt, súng chĩa sau lưng. Lấy chết làm sống. Lấy xứ người làm xứ mình. Lấy ly tán làm hạnh phúc. Vừa ra đến đất tự do, cuộc sống còn nhờ vả mệnh mông lạ hoắc lạ huơ, nước mắt chưa khô, chân bước còn loạng quạng, đầu óc còn say sòng, thế mà Phạm Duy đã cầm đàn gọi ta, trước nhất với những tị nạn ca khẳng định sự ra đi là đối chống chứ không phải trốn chạy.

Ta trốn Cộng hay ta chống Cộng

Đây là điều ta phải hỏi ta

Ta trốn Cộng hay ta chống Cộng

Đây là điều ta phải hỏi ta, nhắc ta!

Mặc dù những bài tị nạn ca của Phạm Duy vang động cả trong lòng người Việt hải ngoại lẫn đồng bào trong nước, nhưng Phạm Duy tự nhận mình chỉ là con để hát rong. Oai hùng thay con để hát rong!

Ngót năm mươi năm sáng tạo và suy nghĩ không ngừng. Ngót năm mươi năm lấy đàn làm súng, tiếng hát làm đạn tên, năm mươi năm yêu và được yêu, sống cay đắng ngọt bùi với số phận làm người - và người Việt Nam - Phạm Duy đã sống một ngàn cuộc đời trong một cuộc đời, mang một ngàn trái tim

trong một trái tim, Phạm Duy sống trọn vẹn một đời nghệ sĩ, và một thân phận làm người trong cõi nhân gian. Phạm Duy đi vào cầm ca bằng nghề đàn và hát trên sân khấu. Sau đó thay đàn và hát chưa đủ, Phạm Duy làm bài hát để diễn đạt lòng mình.

Bắt đầu Phạm Duy làm từng ca khúc. Rồi làm bộ ba, bộ tư. Rồi làm hàng chục bài nói lên một chủ đề với nhiều khía cạnh. Rồi làm trường ca. Rồi làm hàng loạt, hàng chùm sinh lực trào tuôn từ tim óc nghệ sĩ như phép lạ thiên thần. Có bài chỉ viết trong năm, mười phút mà trở thành bất hủ. Từ một cội Phạm Duy mà người đời hái được biết bao nhiêu. Nào hoa nào lá để cài tóc cài áo, nào cành khô để sưởi, nào trái nụ để nuôi, trái chính để lấy hạt uơm, nào hương nhụy để ấp ôm, để tắm thư tình.

Bây giờ xin thử đặt một câu hỏi nhỏ: Tại sao ta có tuyệt đỉnh Phạm Duy? Sở dĩ Phạm Duy đạt tới đỉnh chói vót đó là vì tài năng của anh được tưới bồi bằng những nguồn lớn - có lẽ quan trọng ngang nhau - như sau:

1. Huyết thống văn học nghệ thuật của gia đình. Thân sinh là nhà văn Thọ An Phạm Duy Tồn, nhà văn đầu tiên soạn bộ Truyện Tiểu Lâm An Nam mà nhạc sĩ đã đọc từ bản thảo viết tay và sau này nhạc sĩ trích ra để làm mấy bản Tục Ca. Anh cả là thạc sĩ kiêm văn sĩ Phạm Duy Khiêm. Hai người chị đều chơi đàn tranh và một người anh khác là Phạm Duy Nhượng cũng là nhạc sĩ. Từ một gia đình như vậy,

cậu Phạm Duy được sinh ra và lớn lên.

2. Thiên tài là của trời cho nhưng nó cũng còn là kết quả của sự trau dồi luyện tập (nhưng cũng có những người trau dồi luyện tập mãi mà không thành tài). Phạm Duy là con người luôn luôn nghiên cứu và học hỏi âm nhạc ngay từ lúc còn đi hát cho gánh hát Đức Huy (1942) mà anh đóng vai trò quản lý kiêm ca sĩ. Đến lúc đã nổi tiếng là bậc thầy, là đàn anh rồi, vẫn còn khăn gói sang Pháp làm học trò để học lấy cái kỹ thuật tân tiến của người.

3. Hồn dân tộc luôn luôn ngự trị trong Phạm Duy. Không một nhà nghệ sĩ nào, kể cả ở các bộ môn khác, mô tả dân tộc ta bằng nhiều khía cạnh vừa đậm đà vừa sâu sắc rung động bằng nhạc sĩ Phạm Duy. Nói tới quê hương, dân tộc, không thể không nghĩ tới Phạm Duy, mà nghĩ đến trước tiên. Nói đến Phạm Duy cũng có nghĩa là nói đến dân tộc và quê hương Việt Nam. Phạm Duy đã sưu tầm, chỉnh lý và nâng cao dân ca Trung Nam Bắc, nhạc miền xuôi và cả nhạc miền núi. Công lao này được ghi nhận là vô cùng to lớn.

4. Bắt tay với nhạc tân kỳ hiện đại, Phạm Duy là bậc thầy của dân ca Việt Nam nhưng bao giờ cũng nhìn ra cái thế giới điện khí hóa ngập trời, phản lực xé mây xanh. Đàn tranh, đàn kim, đàn cò, đàn bầu, âm nhạc dân tộc nói chung, làm cái nền để Phạm Duy đứng và với tới trăng sao. Cho nên dù đi xa, lên cao mà Phạm Duy vẫn không lạc nguồn. Tâm hồn

nghệ sĩ vẫn là tâm hồn Việt Nam.

5. Phạm Duy xem cầm ca là nghiệp chính của mình, nói rõ ra là suốt đời anh chỉ sinh sống và nuôi gia đình con cái bằng nghề đàn hát. — nước ta, cả Nam lẫn Bắc, tôi chưa thấy ai hoặc biết ai như thế.

6. Bỏ ngay nơi chốn có khí hậu không thích hợp cho công việc tự do sáng tác của mình, mặc dù ở đó người ta dành cho anh rất nhiều đặc ân. Một người dám cho nhau tất cả, không tiếc gì với nhau, chỉ trừ tự do, thì không thể ở mãi một nơi mình không được tự do sáng tạo. Rồi bỏ nơi chốn không thích hợp đó cũng có nghĩa là vứt đi cái lăng kính mà người ta muốn Phạm Duy đeo vào để nhìn đời rập khuôn theo kẻ chế tạo kính. Phạm Duy nhìn đời, và chỉ muốn nhìn đời bằng đôi mắt Phạm Duy. Điều này đúng lắm. Sự nghiệp của Phạm Duy kể từ sau khi "lữ khách bước qua chiếc cầu biên giới" đến nay đã là một chứng minh hùng hồn. Nếu anh không bước, anh sẽ chịu chung số phận như Văn Cao, bạn anh.

* * *

Sau đây là những chương đề cập tới sự nghiệp Phạm Duy do một người biết ít nhạc nhưng hát nhạc Phạm Duy từ 1945 cho tới nay:

Mở: Phạm Duy, Đường Dài Mà Vui

Phần I.- Người Nghệ Sĩ

Phần II.- Người Suy Tư

Phần III.- Người Tình

Phần IV.- Người Yêu Nước

**Đóng: Phạm Duy Tạ Ôn Đời, Đời Tạ Ôn Đời
Phạm Duy**

PHẦN I - NGƯỜI NGHỆ SĨ

CHƯƠNG 1

NHẠC KỊCH NHÂN GIAN

Toàn bộ tác phẩm của văn hào Honoré De Balzac mang cái tên là *Hài Kịch Nhân Gian* (Comédie Humaine). Trong đó có hầu hết các nhân vật thuộc các thành phần xã hội hoạt động trong những môi trường rất phức tạp, từ ông nhà giàu keo kiệt, đến vị thầy thuốc miệt vườn, từ người bệnh tưởng đến người nữ đầy tớ thô kệch. Tôi xin gọi toàn thể tác phẩm của Phạm Duy là *Nhạc Kịch Nhân Gian*. Tuy rằng âm nhạc không dựng nhân vật như tiểu thuyết nhưng khi đọc xong cuốn *NGÀN LỜI CA* của Phạm Duy, ta thấy như đã sống qua vô số những mảnh đời cùng với những nhân vật hoạt động và tiếng khóc tiếng cười. Những nhân vật này tôi chia ra nhiều loại.

Trước hết là loại bao gồm những nhân vật có tên tuổi, hình dáng, nội tâm, tình cảm rất gần với nhân vật tiểu thuyết. Đó là:

... bà mẹ Gio Linh, bà mẹ Phù Sa, một người mang tên Quốc, người anh đưa em đến trường, hai người lính, người con gái Việt xa rời tổ quốc, v.v.

Tôi loại bao gồm những nhân vật có danh xưng, không có tên riêng nhưng rất tiêu biểu. Đó là:

... người thương binh đi giết giặc trở về, người thương binh cày ruộng, tráng sĩ mài kiếm dưới trăng, chinh phụ, chiến sĩ cụt đầu, bà mẹ quê, đòi vợ chồng quê, em bé quê, bé chăn trâu, thợ cày, công nhân, thợ chài, thầy cúng, cường đạo, tướng cướp, các cô gái đủ lứa tuổi, các chàng trai đủ hạng, thầy giáo, cô giáo, kép cải lương, thiên thần, ma quỷ, kẻ ăn chơi, gái điếm, trí thức, du kích, tổng thống, ăn mày, người lính trẻ, v.v.

... Chúa Giê Su, Đức Phật, Nguyễn Du, Kiều, Sylvia Vartan, Thanh Nga, Frank Sinatra, Chú Cuội, Hằng Nga, Giáng Hương, Trương Chi, Mỵ Nương, Giặc Hán, Quân Đội Mỹ, Adam, Eva, Horace, Cesar, Mao Xénh Sáng, v.v. Kể không hết.

... chim (36 loại), trâu, bò, ngựa, voi, hùm, nai, giun, dế, ve, kiến, ong, nhện, tò vò, muỗi, bướm...

Loài thảo mộc thì gồm:

... hoa hướng dương, hoa tường vi, hoa quỳ, hoa phượng vĩ, hoa hồng, cây trà, cây đa, cây trúc, cây dừa, cây tre, cây chuối, cây kơnia, cây vú sữa, rêu, rong, vườn đào, cỏ trinh nữ, trái sầu riêng, cam, quýt, bưởi...

Tất cả người và vật kể trên sống trong thiên nhiên vô cùng phong phú:

... đồng lúa, nương rẫy, núi sông, biển, lạch, nguồn, khe, ngòi, vườn, nhà sàn, lâu đài...

Nói về thời tiết thì ta thấy có:

... Xuân, Hạ, Thu, Đông, nắng nôi, mưa gió, sóng gió, bão táp, chiều, hoàng hôn, bình minh, đêm tối, đêm trăng, xế trưa...

Nói về thời đại và địa danh, nơi chốn thì có:

... Việt Nam ba miền, Lê, Lý, Trần, Cẩn Vương, Thăng Long, Ai Chi Lăng, Tao Đàn, Yên Thế, Việt Bắc, Lạng Sơn, Cai Kinh, Trường Nhà Hồ, Phá Tam Giang, Trường Sơn, Hoàng Sơn, Mê Linh, Hoa Lư, Huế, Hà Nội, Sài Gòn, Tháp Rùa, Tháp Vàng, Đèo Cù Mông, Cà Mau, Hà Tiên, Cần Thơ, Tiền Giang, Hậu Giang, Gò Công, Châu Đốc, Mỹ Lai, Sông Đuống, Sông Cầu, Sông Lô, Đức Quốc, Cali, Minnesota, Texas, Louisiana, Mississippi, Sông Seine, Danube, Tây Ninh, Paris, Thành Hồ, Địa Ngục, Âm Ty...

Những tác động của các nhân vật là:

... xuất quân, khởi hành, về quê, leo núi, cưỡi ngựa, đi trong mùa xuân, đi trong đêm, chia ly, mong chồng, thương nhớ, xum họp, lao động, cuộc đất, cây bừa, tát nước, gặt hái, gánh lúa, đi học, đám cưới, đám ma, ôm nhau bên khóm trúc, bên cột đèn, hát hò đối đáp, tìm mộ bia, gọi con, giết nhau, cầu kinh, ru con, gánh thùng bánh ế, gọi người bên kia, lên mặt trăng, phá then vàng vào vườn hoang...

Kể cả những hành động ít thơ mộng như:

... **vén quần lội qua khe, coi khi đột hiếp dân quan tòa, sửa vú, sửa mông, chửi đổng, nhìn lớn, cầm cặc...**

Tình cảm nhân vật thì là:

... **yêu nước, yêu lứa đôi, yêu thiên nhiên, yêu con người nói chung, yêu cha mẹ, thù ghét, giận hờn, hy vọng, tuyệt vọng, đau khổ...**

Ngôn ngữ của tác phẩm:

... **Nam, Trung, Bắc, bình dân, quý phái, thanh, tục, tiểu lâm, vè, hò, hài hước, nghệ sĩ.**

Thiết là thiên hình vạn trạng, không sao kể xiết.

Tất cả những nhân vật, bối cảnh, tình cảm, ngôn ngữ, hoạt động kể trên đây là một phần lớn học được từ toàn bộ tác phẩm của Phạm Duy. Đúng là một cái nhân gian. bao gồm cả loài người đông đảo đang xôn xao hoạt động, đang cười, đang khóc với giọng điệu lúc trầm lúc bổng, khi nhạt khi khoan. Do đó mà tôi gọi nó là một **nhạc kịch nhân gian** Đặc biệt trong nhạc kịch vĩ đại này có hai nhân vật mà tôi muốn nhắc đến sau cùng. Đó là:

... **MẸ VIỆT NAM và CÂY LÚA.**

Có thể nói hai nhân vật này là nét đan thanh nổi bật của họa sĩ Phạm Duy mà tôi sẽ đề cập ở những chương sau.

CHƯƠNG 2 - NHẠC TRUNG HỮU HỌA

Thơ hay nhờ tứ và lời. Tứ cao sâu, lời đẹp. Tứ và lời hợp sức làm nên hình tượng sâu vào lòng người. Ở đây tôi muốn nói đến sự giàu có về hình tượng có thể nói là chật chội trong nhạc Phạm Duy. Tôi xin tạm xếp thành ba nhóm như sau:

Hiện thực/lãng mạn/siêu thực.Sau đây là những ví dụ thuộc nhóm:

1. Hiện thực/lãng mạn.

Chàng nghệ sĩ đến nhà cô em chơi rồi bỏ quên cây đàn. Hôm sau chàng đến, thì:

Cây đàn nằm đó nhưng em đâu rồi

Bông hoa trên phím tươi cười

Người tiên tặng đóa hoa đời xinh xinh.

(Cây Đàn Bỏ Quên)

Hình ảnh y như đã vẽ: cây đàn nằm đó với đóa hoa cài trên phím, nhưng không khí vắng phắc. Nàng tiên đã biến đi lúc nào. Còn đây là một hiện thực lãng mạn khác:

*Một đoàn người đi hiên ngang trên đường gian nan
In hình qua mây núi xanh lơ bát ngát.*

.....

*Kìa đoàn người đi say sưa qua đồng mênh mông
Người bàng hoàng đưa câu ca theo nhịp chân không
Có những lúc reo mừng với tiếng hát mơ màng
(Đường Về Quê)*

Rõ nét một bức tranh bộ đội hành quân qua rừng núi xuống đồng bằng, hai ven đường có nông dân làm ruộng hò hát và có cô nàng tan chợ quang gánh về thôn.

Đây nữa:

*Nhà sàn cao, tuy mái thô sơ
Người dừng chân bên suối nên thơ*

.....

*Đường mòn leo lên cheo leo
Vượt đồi non lên phiêu diêu
Đồng lúa chín gió cuốn theo chân đèo
(Đường Lặng Sơn)*

Vẫn là những bức tranh hiện thực:

*Chiều về trên cánh đồng xanh
Có nàng gánh lúa cho anh ra đi diệt thù*

.....

*Chàng về nay đã cụt tay
Máu đào đã nhuộm trên thân bao nhiêu quân thù
(Nhớ Người Thương Binh)*

.....

*Bên suối xanh lơ mọc lên những mái tranh xưa
Đây chốn biên khu lòng ta như nước sông Lô
(Tiếng Hát Trên Sông Lô)*

.....

*Người đi trên đống tro tàn
Thương em nhớ mẹ, hương vàng về đâu
Chiều khô nước mắt rừng sâu
Tan thân thiếu phụ nát đầu hài nhi.
(Về Miền Trung)*

.....

*Rung rinh, rung rinh gánh lúa rung rinh
Cánh đồng (mà) xinh xinh (rằng) xinh
Lão bà tóc trắng kiu kịt quang gánh
Môi trâu (mà) tươi đám cỏ xanh
(Gánh Lúa)*

Bằng ấy dấu chứng cũng đủ minh họa cho sự phong phú của hình tượng trong nhạc Phạm Duy. Ta có thể tìm thấy những ví dụ như vậy nằm khắp trong nhạc Phạm Duy. Có nhiều bài là những bức tranh toàn cảnh rất hoàn chỉnh.

2. Hiện thực/siêu thực

Bây giờ ta hãy sang nhóm thứ hai, tức là nhóm tranh vừa hiện thực vừa siêu thực. Thực ra chẳng có

một khuôn thước nào được đặt ra để cho bài nào vào nhóm nào, nhưng vì các loại hình tượng mà tôi tìm thấy trong nhạc Phạm Duy rất phong phú cho nên tạm xếp loại để dễ nghiên cứu. Đứng trước nhiều bài, quả tình tôi không biết xếp vào nhóm nào. Ví dụ như bài **Nợ Xương Máu** vừa **hiện thực** lại vừa **siêu thực**.

Xác không đầu nào kia?

Cười lên tiếng máu xé tan canh trường

Nợ nân xương máu, ai đã trả xong?

.....

Lá rụng rơi

Đoàn quân tiến qua làng (hiện thực)

Từng thanh kiếm đứt ngang

Từng lớp áo rách mướp

Từng cánh tay rụng rời

Qua làn mây trắng

Đoàn quân tiến về trời (siêu thực)

Âm rung tiếng sa trường

Như nhún nhủ người trai mài kiếm dưới trăng
(hiện thực)

Ý tưởng của bài rất chất quán: Cái xác không đầu, tượng trưng cho những người đã trả nợ máu xương xong, kêu gào mọi người phải trả món nợ ấy. Qua một cuộc chiến đấu khủng khiếp, cái xác không đầu cười: "*Nợ nân xương máu, ai nấy trả xong*"

Để đạt được cái ý tưởng cao siêu ấy, tác giả đã phải dùng nhiều thủ pháp, từ **hiện thực** (3 câu đầu của

đoạn đầu - 5 câu đầu của đoạn kết) rồi sang **tượng trưng** (cái xác không đầu) là hầu hết các câu khác (trừ câu áp chót) là hình và tượng **siêu thực** (*Qua làn mây trắng, đoàn quân tiến về trời - Ai lang thang tiếng cười lên chơi với...*)

Ngay như người trai mài kiếm dưới trăng kia có vẻ **hiện thực** nhưng nghĩ cho cùng, cũng không hẳn như vậy. Nhưng vì đây là tác phẩm của sự tưởng tượng (đặt trên nền móng của một hiện thực) cho nên tôi xếp nó vào nhóm 2 cùng với những bài khác.

Còn bài sau đây thì tiêu biểu cho nhóm **trừu tượng/siêu thực**

Chiều rơi trên đường vắng có ta rơi giữa chiều

Hồn ta theo vạt nắng, theo làn gió dịu hiu.

Lá vàng bay! Lá vàng bay

*Như dĩ vãng gầy, tóc buông dài, bước ra khỏi tình
phai*

Lá vàng rơi, lá vàng rơi

*Như chút hơi người già ơn đời trên nẻo đường hấp
hối*

*Hoàng hôn mờ lối, rừng khô thờ khói, trời như biển
chói*

Từng chiếc thuyền hồn lướt trôi

Neo đứt một lần cuối thôi,

Cho cánh bướm lộng gió vui, gió đầy

*Chiều ôm vòng tay, một bó thuyền say, thuyền lơ
lửng mãi*

Từng tiếng xào xạc lá bay
Là tiếng cội già khóc cây
Hay tiếng lòng mình khóc ai, giờ đây?

.....

Chiều chưa trôi triu mến, lá chưa buông chết chìm
Hồn ta như vút biển, bay vờn trong đời tiên.

Lá vàng êm! Lá vàng êm!

Như mũi kim mềm sẽ khâu kín khung cửa tình
duyên

Lá vàng khô! Lá vàng khô!

Như nét môi già đã nhấn chờ lên nẻo đường băng
giá

Chiều không chiều nữa và đêm lần lữa, chẳng
thương chẳng nhớ

Để những lệ buồn cánh khô, rơi rớt từ một cội mơ

Nghe đất gọi về tiếng ru hững hờ

Còn rơi rụng nữa, cành khô và lá, thành ngôi mộ
úa

Chờ đến một trận mưa, cho rửa tình già xác xơ

Cho biển thành nhựa sống nuôi tình thơ

Chiều tan trên đường lối

Hồn ta như gò mối đang chờ phút đầu thai.

(Đường Chiều Lá Rụng)

Nhà nghệ sĩ ngồi giữa chiều nhìn lá rụng và ngắm
nghĩ miên man. Rồi vẽ ra một buổi chiều khác trong
tâm linh của mình. Nhưng dù trong sâu kín của tâm
linh, chiều vẫn có lá vàng rơi, có rừng, có thuyền,

như chiều giữa trời đất. Nghệ sĩ mượn cái chiều của trời đất để nói cái chiều trong lòng mình. Một bức tranh thiên nhiên qua cảm xúc và nghĩ ngợi của nghệ sĩ đã trở thành bức tranh nội tâm. Sờ dĩ tôi gọi đó là bức tranh vì nó mang nhiều nét vẽ, cụ thể và phối trái màu sắc lung linh. Nhưng bức tranh này không phải loại tranh như **Đường Về Quê, Đường Lạng Sơn, Sông Lô, Về Miền Trung** hoặc **Gánh Lúa** mà là một bức tranh **trừu tượng, siêu thực**.

Ta hãy nhận ra một trong những hình tượng của nó. Họa sĩ đã từng vẽ những làn tóc trong các bài khác:

Tóc em dài dáng em hiền hòa... tóc xanh tơ = **hiện thực**.

Suối tóc bát ngát uốn quanh vai gầy = **hiện thực** và **lãng mạn**.

Bơi trong tóc em như chìm trong mộng nghìn xưa = **lãng mạn**.

Nhưng đến cái tóc trong bài **Lá Rụng Đường Chiều** thì họa sĩ đã bước hẳn sang **siêu thực**:

Lá vàng bay! Lá vàng bay

Như dĩ vãng gầy, tóc buông dài, bước ra khỏi tình phai.

Lá vàng bay vụt thành tóc buông dài vì dĩ vãng gầy (thành người) bước ra khỏi tình phai. Dù là người nhưng không phải là người, dù là tóc nhưng còn là cái gì khác, không chỉ là tóc. Nét họa rõ vô

cùng nhưng cũng khó hiểu vô cùng. Tuy khó hiểu mà vẫn hiểu được và dễ rung động vì cái hình tượng con người *tóc buông dài bước ra khỏi tình phai*.

Cái dĩ vãng gây là **trừu tượng** nhưng con người, tóc, bước ra **hiện thực**. Ta không thể nhìn rõ dĩ vãng nếu nó không mang những nét đó để rồi ngay sau đó ta chỉ còn nghe *từng tiếng xào xạc lá bay* (nhẹ, rời rạc) khác với *Lá vàng bay! Lá vàng bay!* (mạnh và nhiều) vì đó chỉ là tiếng khóc (không có hành động) của cội (già) khóc cây (non) hay tiếng lòng mình (cũng không có hành động) khóc ai. Tiếng "bay" lặp lại hai lần không êm rời như tiếng "xào xạc bay". Cái dấu than (!) ở đây là một năng lực cho hành động bay, và là số lượng cho những chiếc lá rơi, để rồi ngay sau đó, *từng tiếng lá xào xạc* thành hơi thở và tiếng khóc.

Trong một bài thơ bất hủ của Verlaine, mấy câu cuối cùng: *Tôi đi lang thang đó đây, như chiếc lá chết* (ghi tạm bằng trí nhớ). Với Verlaine, lá chết là hết. Nhưng chiếc lá vàng của Phạm Duy "bay, rơi" nhưng chưa chết sau khi rời cành:

*Chiều chưa thôi triu mến, lá chưa buông chết chìm
Hồn ta như vút biển, bay vờn trong đời tiên*

Chiếc lá vút bay lộn trở lên tiên sống tiếp dù chỉ khoảnh khắc:

*Lá vàng êm! Lá vàng êm!
Như mũi kim mềm sẽ khâu liền kín khung cửa tình duyên.*

Lá vàng trở thành mũi kim mềm. Lá vàng tái sinh thành môi già nhẵn với lệ buồn cánh khô:

Lá vàng khô! Lá vàng khô!

Như nét môi già đã nhăn chờ lên nẻo đường bằng giá

Đường hấp hối trên kia nối theo đường bằng giá ở đây là hành trình "bay và rơi của chiếc lá vàng" cũng là đường đi của một kiếp người, của mặt trời. Cái gì, ai, rồi cũng sẽ như lá rụng đường chiều. Nhưng dù lá và người có truân chuyên mưa nắng đến đâu, chúng vẫn ham sống, ở phút cuối chiều. *Chiều không chiều nữa*, và mặt trời cũng không muốn đi, và cả đêm cũng *lần lữa* (không muốn đến). Thời gian dừng lại ở biên giới cuối cùng này để *nghe đất gọi về tiếng ru*. Để rồi, lần cuối cùng *cành khô và lá*, rơi rụng thành *ngôi mộ úa*.

Mấy bài sau đây cũng có thể xếp vào nhóm **tượng trưng/siêu thực**:

Một người ngồi bên kia sông im nghe nước chảy về đâu?

Một người ngồi đây trông hoa trôi theo nước chảy phương nào?

Trời thì mưa rơi mưa rơi không ngưng suốt tuôn niêm đau.

Người thì hẹn nhau sang sông mong cho chóng tạnh mùa Ngâu

Cuộc đời làm cho đôi bên yêu nhau cách một biển

sâu

*Hẹn hò tàn Thu sang Xuân bên nhau biết thuở ban
đầu*

*Dù tình không nguôi, đôi ta xin cho hứa vui về sau
Trời còn làm mưa rơi mưa rơi cách biệt dài lâu
Nước vẫn trôi mau mắt vẫn hoen mầu
Đành để hồn theo nước trôi không màu
Số kiếp hay sao? Không cho bắc cầu
Thì xin sông nước sẽ cho gần nhau
Một người bèn ra ven sông buông theo nước cuộn
cuộn mau*

*Một người chìm sâu trong khi mưa Ngâu bỗng
ngưng ngưng đầu*

*Cuộc tình thương đau êm êm nước xuôi về đâu?
Hẹn hò gặp nhau Thiên Thu cho phong phú đời sau
(Hẹn Hò)*

.....

*Mai có người chợt ngừng thăm mộ
Nơi chôn tôi là dưới rặng mai
Nơi đất lạnh ngàn đời tuyết phủ
Nên thân tôi nguyên vẹn hình hài
Nếu có người tò mò muốn gặp
Nơi tha ma mở nắp mộ lên
Sẽ thấy một người nằm thanh thản
Trông như chơn dung của Việt Nam
Thân tôi đây Bắc Việt là đầu
Nơi sinh óc của Rồng Tiên
Đây con tim Trung Việt hồng hào*

No say đây, Nam Việt ngủ yên
(Nguyễn Vẹn Hình Hải)

Mặc dù nét đặc tả rất hiện thực, nhưng đây chính là một bức họa **tượng trưng** hay **siêu thực**. Chỉ với bút pháp tượng trưng hoặc siêu thực thì mới vẽ được bức tranh này.

Nhân đây tôi cũng xin kể lại một chi tiết trong vở kịch **Đêm Thứ 12** của Shakespeare:

"...Lão quán gia hình dáng thô kệch lại thâm yêu chủ của mình là Quận Chúa đẹp như tiên nga. Một hôm, người làm vườn nói gạt, bảo rằng Quận Chúa để ý tới cụ lắm! Và "... kia, Quận Chúa đang đi tới! " Lão quán gia sướng quá, lúnh quýnh không biết làm gì, bèn ngồi phệt xuống thành hồ vốc nước lên rưới vào ngực (phía bên tim) và áp tay lên đó, miệng lặp bập mắt đờ đẫn..."

Cái cử chỉ vốc nước rưới lên trái tim mình để dập ngọn lửa tình đang bốc trong tim là **hiện thực**, **tượng trưng** hay **siêu thực**? Theo tôi hàm xúc cả ba. Bây giờ hãy thử sang nhóm hoàn toàn **siêu thực**.

Tìm nhau trong hoa nở
Tìm nhau trong cơn gió
Tìm nhau trong đêm khô hay mưa lũ
Tìm nhau khi nắng đổ

Tìm nhau khi trăng tỏ
Tìm nhau như chim mộng tìm người mơ.
Tìm trong câu thơ cổ
Tìm qua tranh Tố Nữ
Tìm trên môi đương ca câu thương nhớ
Tìm sâu trong muôn thuở
Tìm sau lưng bốn mùa
Tìm nhau như Thiên Cổ tìm Ngàn Thu.
Gặp nhau trong hơi thở của cuộc đời, người ơi!
Gặp nhau, hãy nép hơi im trong hương mới
Gặp nhau trong Nhân Tình đầy Bác Ái, ơi người!
Gặp nhau trong kinh cầu một hồi chuông.

.....

Tìm nhau trong bom lửa
Tìm nhau trong mưa bão
Tìm nhau trên kinh đô xây trong xương máu
Tìm nhau trong thống khổ
Tìm nghe câu than thở
Tìm nhau như goá phụ tìm mộ bia.
Tìm đâu môi em đỏ?
Tìm đâu mây trong mắt?
Tìm cho ra mái tóc ngậy thơ đỏ.
Tìm xem trong kinh sử
Tìm tương lai sáng tỏ
Tìm nhau khi nhân loại được trùng tu.
Gặp nhau trong vinh dự của đời người, người ơi!
Gặp nhau dưới Đức Tin bao la phơi phơi.
Gặp nhau trong cơ khổ của thế giới, ơi người!

Gặp nhau, đôi tâm hồn được nghỉ ngơi.

(Tìm Nhau)

Đây là một bức tranh **siêu thực** hoặc **vị lai**, mặc dù nó mang rất nhiều nét cụ thể như *hoa nở, cơn gió, mưa lũ, nắng đổ, trăng tỏ, bom lửa, xương máu, mộ bia, môi đỏ* v.v ... nhưng trong trường hợp này, họa sĩ vẽ hoa nở, cơn gió, tranh Tố Nữ là vẽ cái linh hồn, nghĩa là cái không nhìn thấy mà chỉ cảm thấy của những vật đó, chứ không phải chính những vật đó. Cho nên sự tìm nhau này không phải là hai người mà chính là linh hồn của họ. Những câu này làm cho bức tranh càng rõ nét **siêu thực** hơn:

Tìm nhau như chim mộng tìm người mơ

Tìm trong câu thơ cổ

Tìm nhau như Thiên Cổ tìm Ngàn Thu.

Ngàn Xưa đi tìm Ngàn Sau! Hai cái "Ngàn" đó tìm nhau thì đời nào mới gặp được nhau? Chỉ một nét đó thôi cũng đủ chứng minh bức tranh là **siêu thực** rồi. Nếu có thể lạm bàn thì tôi xin thêm rằng trên cái không khí bàng bạc u minh đó, "đôi môi em đỏ" rục lên như Đức Tin.

Một bài khác cũng thuộc nhóm này (xin phép để tiếng "hự" của nhạc qua một bên):

Người đi trong đêm tối, trong đêm thâu

Trong đêm vắng, trong đêm sâu

Trong đêm dầy, trong đêm dài Việt Nam

Người đi giường đôi mắt, khua đôi tay,
 Đưa chân bước trên chông gai,
 Trên đất gầy, trên vũng lầy bùn nhơ
 Người đi không ai dắt, không ai đưa
 Như đui mắt, đi bơ vơ
 Đi trong vòng vây quanh của bầy ma
 Bầy ma chuyên uống máu nơi dân đen
 Mọi tim óc bao thanh niên
 Ăn linh hồn, ăn da thịt Việt Nam
 Bầy ma giờ tay níu, giờ tay mua
 Giờ tay đón, giờ tay đưa
 Giờ tay dọa không cho người vượt qua
 Bầy ma giờ tay kéo, giờ tay ôm
 Lôi ta cúi, lôi ta khom
 Như con vật cong lưng bò trong đêm

.....

Người đi trong đêm sủng, trong đêm bom,
 Trong đêm máu, trong đêm sương,
 Trong đêm buồn, trong đêm hận thù vương
 Người đi mang nước mắt, đeo khăn tang
 Nhưng la hét, nhưng kêu vang
 Trong ô nhục, trong muôn vàn hờn căm
 Người đi trong kinh hãi, trong cô đơn
 Nhưng đi tới, nhưng đi vươn
 Đi ra ngoài, đi ra ngoài màn đêm
 Bầy ma thêm hung dữ, thêm hung hăng
 Thêm ngoan cố, thêm nhe răng
 Thêm điên cuồng, thêm căm người hùng anh

*Bây ma giờ tay đánh, giờ tay phang,
Vung cây súng, vung thanh gươm
Không cho người, không cho người vùng lên
Bây ma vung tay giết anh thanh niên
Trong đêm trắng, trong đêm đen
Trong đêm tàn, nhưng soi bật niềm Tin*

.....

*Thế nhưng người là NGU-I nên không chịu làm
thú!*

*Thế nhưng người là NGU-I nên không sợ loài ma!
Người đi, đi đi lên! Người đi, đi đi lên!*

Người đi tìm ánh sáng mặt trời

*Thế nhưng người là NGU-I nên không chịu làm
thú!*

*Thế nhưng người là NGU-I nên không sợ loài ma!
Người đi, đi đi lên! Người đi, đi đi lên!*

Người đi tìm ánh sáng trời lên.

(Dạ Hành)

Đây là một bài thơ mà vần điệu và ngôn ngữ vô cùng trau chuốt. Và là một bức tranh bề dài bằng mười hoặc bằng trăm bề cao, một bức tranh dựng lên một cảnh hãi hùng của một đoàn người đi trong đêm tối, trong đêm dài Việt Nam. Hay nói đúng ra, đó chính là dân tộc Việt Nam đi trong quang lịch sử đen tối nhất của mình. Trong đêm tối ấy là *bây ma chuyên môn uống máu nơi dân đen, moi tim óc bao thanh niên, ăn linh hồn ăn da thịt Việt Nam.*

Bây ma này lẫn lộn trong đoàn người đi, giở mọi thủ đoạn để bắt họ cúi khom như con vật *cong lưng bò trong đêm*. Đoàn người chẳng những *đi trong đêm tối, đêm thâu, đêm dầy, đêm dài* mà còn *đi trong đêm sủng đêm bom, trong đêm máu, trong đêm sương, trong kinh hãi, trong cô đơn*.

Họa sĩ đã tạc nên đoàn người với vô số chi tiết sinh động. Người đi, nhưng đi như thế nào? Giương mắt, khua tay, chân bước trên chông gai, không ai dắt đưa nên dù giương mắt mà như đui, đi lạc lờng bơ vơ rồi còn bị lôi kéo nên phải cúi khom như con vật, mắt đầy nước mắt, đầu đeo khăn tang, uất ức, ô nhục, hờn căm nên phải kêu vang.

Nhưng dù bị chìm trong đêm như thú, *người vẫn là người nên không chịu làm thú, nên không sợ loài ma, nên quyết đi tìm ánh sáng mặt trời*. Bên cạnh con người vĩ đại, họa sĩ cũng vẽ rất rõ hành động và tâm tính của loài ma để làm nổi bật tính người. *Bây ma chuyên uống máu dân đen, ăn linh hồn, ăn da thịt Việt Nam, bây ma giơ tay níu, giơ tay mua, giơ tay đón, giơ tay đưa (gạ gẫm) rồi giơ tay dọa, dọa không kết quả, phải giơ tay kéo, giơ ôm*. Nhưng đoàn người cứ đi lên, không sợ. *Bây ma điên cuồng, nhe răng, thêm hung dữ, thêm căm thù người hùng anh*. Chúng bèn *giơ tay đánh giơ tay phang, vung cây sủng quơ thanh gươm quyết giết người anh hùng*.

Ta thấy sự khắc họa người và ma của họa sĩ rất sắc

nét. Trắng và Đen đối chọi nhau chan chát, chúng tỏ sự xung đột rất dữ dội giữa Thiện và Ác. Và cuối cùng đêm tàn, ánh sáng mặt trời lên, như niềm tin mãnh liệt của con người bị ma biến thành thú mà không chịu làm thú. Đọc lời ca của bài nhạc này ta thấy một bức tranh tương tự như Địa Ngục (như thuở bé tôi thường trông thấy ở vách chùa). Nhưng ở địa ngục của nhà Phật thì con người đi đầu thai để được sống kiếp sống mới, còn con người trong địa ngục của Phạm Duy thì thoát khỏi đêm đen, đẩy lùi ma quỷ bằng vũ khí niềm tin. Trong đêm tàn, Phạm Duy cho soi bật niềm Tin.



Phạm Duy và những ca khúc được phổ biến sớm nhất trong nước sau năm 1975. Hình: TL.

CHƯƠNG 3 - BA BỨC T RANH TUYỆT MỸ

Trong hàng ngàn bức tranh và nét vẽ của nhạc sĩ/ họa sĩ, tôi chọn thêm ba bức sau đây để thử bàn thêm về sự phong phú về hình tượng của Phạm Duy.

1.- Bài **Gánh Lúa** hoặc bài **Nương Chiều** sau đây đều là những bức tranh **hiện thực/trữ tình**:

Chiều ơi! Lúc chiều về rợp bóng nương khoai

Trâu bò về rục mỗ xa xôi, ơi chiều!

Chiều ơi! Áo chàm về quây lúa trên vai

In hình vào sườn núi chơi vơi, ơi chiều!

Chiều ơi! Lúc chiều về là lúc yên vui

Qua đường mòn người lúa thơm ngời, ơi chiều!

Chiều ơi! Chiều ơi! Chiều ơi!

Thu về đồng lúa nương chiều

Tay dân cây ngừng giữa làn gió

Lúa ngát thơm trên những cánh nương

Tiếng sừng xa nghe lẫn oán thương

Đây nhà nông phá rừng gậy luống
 Mai về, để lúa trên ngàn
 Ta nuôi người gìn giữ non nước
 Lúc sức tôi chen với sức anh
 Lấy máu tô cho thắm núi xanh
 Đem mồ hôi tưới đồng lúa xanh
 Chiều ơi! Lúc chiều về mọc ánh trăng tơ
 Cho ngày mùa bài hát nên thơ, ơi chiều
 Chiều ơi! Mái nhà sàn thờ khói âm u
 Cô nàng về để tuổi tương tư, ơi chiều.
 Chiều ơi! Biết chiều nào còn đứng trên nương
 Phố phường nhiều chiều vắng quê hương, ơi chiều.
 Chiều ơi! Chiều ơi! Chiều ơi!

Đây là bài dân ca hay nhất trong những bài dân ca của Phạm Duy, đồng thời cũng là của dân ca Việt Nam. Hãy nghe Thái Thanh hát để công nhận như thế với tôi. Chép lời riêng ra, nó là một bài thơ quá hay. Và là một bức tranh tuyệt mỹ mang một tâm hồn mộc mạc như lúa khoai và sâu thẳm như buổi chiều miền núi. Tâm hồn ấy hiện ra trong những nét độc đáo. Tôi hát và nghe hát bài này trên 30 năm nay. Mỗi lần nghe lại vẫn thấy sự rung động còn mới nguyên cho tới bây giờ. Tôi đã sống những ngày rừng núi, đi lang thang dưới tàng cây rừng đại ngàn Lam Sơn ở Thanh Hóa và từng ngồi ở mỏm đá bên phà Mộc nhìn ngắm và suy nghĩ miên man. Cho nên tôi quả quyết rằng **Nương Chiều** đã được Phạm Duy

họa lại trong tôi như một mẫu giang san cẩm tú, càng nhìn càng yêu mến thêm, càng nghe càng ngỡ hồn mình bay về cảnh cũ, bên tai văng vẳng tiếng mõ trâu bò trở về buôn bản.

Đúng ra, đây là một bộ tranh liên hoàn gồm ba bức, tôi tạm xếp như sau:

Bức số 1: Cảnh vật nương chiều với những nét xuất sắc mô tả lũ trâu bò về chuồng. Chạm rai qua những rú rậm, chiếc mõ đeo trên cổ khua phát tiếng rơi rơi như một điệu nhạc độc điệu buồn nao. Rồi một chiếc áo chàm, vai quảy lúa, in hình vào sườn núi chơi vơi. Chữ "quảy" này rất đúng. Nếu vẽ ra "gánh" thì sai. Người Thượng quảy, thổ, vác nhiều hơn gánh. Có lẽ vì đường núi trúc trắc, quảy tiện hơn gánh. Nét thứ ba là con đường mòn, trên đó vương đôi bông lúa rơi từ quảy trên vai áo chàm kia. Họa sĩ đã chọn ba nét độc đáo của miền núi buổi chiều ngày mùa để dựng nên cái không khí sâu thẳm và man mác buồn.

Bức số 2: Cũng vẫn cảnh nương chiều. Nhưng với nét lao động mệt mỏi. Người dân ngừng tay phá rừng, đưa tay lau mồ hôi trán, mắt nhìn khoảng rừng mình mới phá xong, đang gây luống. Bên ven luống mới, lúa chín ngát hương. Bỗng người nông phu ngoảnh lại nhìn về phía có tiếng sừng tấn công dồn giặc xa xa nên nghĩ ngợi: *lấy máu tô cho thắm núi xanh!* Trộn lẫn vào cảnh lao động đó là tình cảm nồng nàn của người dân đối với người gìn giữ non

nước. Vì thế cho nên bức này có cả nội tâm lẫn tình cảm của nhân vật.

Bức số 3: Áo chàm về tới nhà. Với những nét thơ mộng vô cùng êm ái: Mảnh trắng cong như sừng trâu mọc trên mái nhà sàn. Ánh trắng tỏa nhẹ làm cho người lao động quên cả một ngày mệt mỏi, hưởng phút thần tiên. Mái nhà sàn thờ khói âm u. Nét cọ này rất thần tình. Nhà sàn thờ khói. Rất âm u, rất tuyệt, và rất khoa học. Khói ở miền núi nặng nề bốc chậm chứ không bay bổng lá lơi như ở đồng quê khoáng đạt. Làn khói báo hiệu một bếp lửa ấm áp bên trong ngôi nhà, sự sum họp, một bữa cơm ngon, chứng minh cho câu áp chót ở đoạn đầu: *Lúc chiều về là lúc yên vui...* Câu này được làn khói nói thay cho ở đoạn 3. Lấy khói bếp để nói sự yên vui và đây là một nét có màu sắc địa phương đậm đà nhất. *Cô nàng về để tuổi tương tư.* Trong câu này có hai nhân vật: cô nàng và tuổi; và tình cảm độc nhất: *tương tư*. Chỉ có ba chữ *tuổi tương tư* nhưng đã nghệ sĩ mô tả cả một sinh hoạt thần tiên của miền sơn cước. Nếu ở nét trên, họa sĩ đã cho ngôi nhà sàn biết thờ thì ở đây con tuổi thờ thần tương tư khi các cô nàng rời tuổi. Sự nhân cách hóa này thiết phải chỗ và tinh tế vô cùng. Có bao giờ bạn đi hoặc sống ở miền Thượng mà gặp những nàng ngọc nữ từ trên thiên đàng lén bay xuống phàm, gõ cánh ra giấu, rồi thoát y xuống tuổi trần ai đùa nghịch chăng? Nếu có chắc bạn sẽ

lên đến cướp những chiếc cánh ấy để cắt đường về trời của các nàng tiên. Và như vậy bạn sẽ hiểu sự rạo rực của từng hòn đá rong, từng hòn sỏi cuội, hiểu nỗi lòng phàm tục của suối khi da thịt nồn nà phô bày cạo xát hoặc đắm chìm trong lòng suối. Từ đó bạn sẽ thông cảm sự tương tư của chàng suối ở lại một mình giữa các thiên thai có tiên nam, không có tiên nữ.

II.- Bài **Một Bàn Tay** là một bức tranh **hiện thực/siêu thực**:

*Bàn tay đưa anh ra khỏi lòng người
 Một đêm kêu lên hơi thở tuyệt vời.
 Bàn tay êm ái, ôi bàn tay khoan khoái
 Nhạc ru tiếng khóc trần ai.
 Bàn tay đưa anh đi gặp cuộc đời
 Một Xuân bao dung ai cũng là người
 Bàn tay vun sỏi, ôi bàn tay đưa lối
 Dọc đời, thơ hát đầy vơi.
 Trong cơn mưa hè, tay nào khô héo bắt anh về?
 Bàn tay che mắt, ôi còn ngăn câu hát
 Bàn tay ám khí u mê
 Nhưng tay em về, thơm mùi gỗ quý, gỗ anh ra
 Bàn tay nắng lúa, ôi bàn tay khơi gió
 Tình trong năm ngón nồn nà.
 Bàn tay ôm anh trong cuộc tình đầy
 Một Thu sang, tim anh nở tròn ngày
 Bàn tay ấm áp, ôi bàn tay bao táp
 Bàn tay son, vẽ đời đôi.*

*Một mai đưa anh thăm thăm là đời
Mùa Đông khăn tang, mây bỏ đường dài
Bàn tay thương nhớ, ôi gặp anh bằng giá
Lạ lòng, tay khép làn mi.*

Ở đây, họa sĩ lại cũng mượn cái bàn tay như một cái cớ mọn để vẽ nên cái sự nghiệp của nó chứ không phải nó. Vẽ một bàn tay, dù là một bàn tay của người lao động bình thường hay bàn tay của một nữ nghệ sĩ dương cầm trẻ đẹp thì công sức đổ ra cũng thế thôi, nghĩa là không nhiều. Rất không nhiều bằng vẽ lên những kỳ công của nó. Một bày tay mà Phạm Duy vẽ ra đây, đó là bàn tay có phép lạ: *Bàn tay son vẽ đời đời*. Bàn tay có phép lạ, nhưng không phải chỉ là bàn tay của các bà tiên Lê Sơn Thánh Mẫu, Thoại Ba Công Chúa hay Phàn Lê Huê, Thần Nữ... mà còn là bàn tay phàm trần xương thịt. *Bàn tay đưa anh ra khỏi lòng người và lạ lòng khép kín làn mi*. Cái bàn tay ấy có thiết ở cuộc đời mà bạn và tôi đều có thể cầm nắm, ôm ấp, nâng niu, hôn hít với *tình trong năm ngón nòn nà* (cũng như bàn tay vuốt tóc chổng và nựng con thơ trong bài **Ở Bên Nhà Em Không Còn Đứng Đợi Chờ Anh** trong loại **tị nạn ca** sau này). Bàn tay hiện thực rõ ràng: trắng, thơm, êm ái. *Bàn tay êm ái, ôi bàn tay khoan khoái, bàn tay thơm mùi gỗ quý*, ôm anh, làm cho *tim anh nở tròn ngày*. Thế nhưng bày tay từng đưa anh đi gặp cuộc đời và từng vun xới, đưa lối (cho anh) bỗng trở thành bàn

tay trầu tượng, không thấy, không nắm được. Trong cơn mưa hè, cũng bỗng có một bàn tay nào *bắt anh về*, đó là *bàn tay ám khí, u mê, bàn tay che mắt anh!* Nhưng rồi cũng có bàn tay kỳ diệu là *bàn tay nâng lóa, bàn tay khơi gió, bàn tay ấm áp, bàn tay bão táp gỡ anh ra*. Để lần cuối cùng, *một mai đưa anh thăm thăm lia đời...* Như một cô đào thương tuyệt sắc đã từng khoác áo giáp nữ nguyên soái, mặc xiêm y công chúa tiểu thơ, làm say mê khán giả, trở lại cuộc sống thực áo cơm. Cái bàn tay kia bỏ hết phép lạ để trở thành bàn tay xương thịt, nhẹ nhàng vuốt mắt cho anh. *Lạ lùng, tay khép làn mi* cũng như ở bước đầu, *đưa anh ra khỏi lòng người*. Qua một cuộc đời dài siêu thực, bàn tay trở về là bàn tay **hiện thực**. Đó là bàn tay son, vẽ cả một bức tranh.

III. Bài **Tiếng Đàn Tôi** là một bức tranh **siêu thực**. Có lẽ tôi không cần phải phân tích để chứng minh như đã làm ở trên. Tôi xin kể một giai thoại về bản nhạc này:

Lúc tôi đi kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, tôi có một người bạn nhạc sĩ tên là Hoàng Lưu. Hoàng là con trai của một gia đình giàu có ở Sài Gòn. Hoàng làm khá nhiều bài hát được phổ biến ở Nam Bộ nhất là ở miền Tây. Hoàng yêu một người con gái tên Kim Minh ở xã Phú Hữu, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ. Trong lúc đó bà mẹ Hoàng đem ra cho Hoàng một cây đàn ghi ta hiệu Sonora. Đó là một vật

quí, nhất là đối với hoàng nhạc sĩ. Đi công tác ở đâu Hoàng cũng bỏ cây đàn dưới xuồng chèo đem theo như vật bất ly thân. — cơ quan, chiều chiều khi cơm nước xong, Hoàng mang cây đàn lên vai, ra đứng ở bờ kinh nhìn trời mây sông nước mà "sô lô" bản **Tiếng Đàn Tôi** một cách vô cùng say sưa như trình bày nhạc phẩm của mình trước các buổi họp dân. Tôi là thính giả, cũng là ca sĩ phụ họa theo tiếng đàn, lại vừa là người lính canh cho Hoàng hát thoải mái tự do. Hễ thấy nhân viên nào xuất hiện thì lại nháy cho Hoàng chuyển cung "mi nơ" qua "ma giơ" để đánh lừa họ. (Cũng kiểu như câu hát "*đời buồn như một cỗ xe tang*" của Phạm Duy bị cơ quan trong kháng chiến chinh là bí quan khiến tác giả phải chữa lại là "*đời buồn như một cỗ xe tăng*". Chỉ cần thêm có một dấu là hết bí quan ngay!). Cái kiểu chuyển cung của thằng bạn tôi cũng dễ như vậy. Hoàng cũng nhanh trí lắm, nên chúng tôi giữ bí mật được rất lâu.

Nhớ có lần nó đang mới khởi đầu *đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mát...* thì bỗng có chiếc xuồng từ đâu trôi tới xĩa mũi lên bờ. Nó bèn tiếp ngay một cách hết sức tài tình như xuất khẩu thành thơ vậy:

Quyết tâm giết Tây chết cho nhiều

Vì bọn mình kháng chiến dài muôn năm...

thay vì

Với bao tiếng tơ xót thương đời

Vì cuộc tình đã chết một đêm nao...

Tôi liếc thấy anh giao liên chèo thì biết là xuống của ông Phó Ban Chính Trị tỉnh đội nên nhanh nhẩu ra hiệu cho Hoàng ngưng và làm bộ nói:

- "... Ê này, lời của cậu còn đại khái và ép đôi chỗ đấy nhá..."

... như thể chúng tôi đang sáng tác một bài ca chung với nhau vậy. Thế là qua trường được một phát. Hú hồn!

Hoàng có kể cho tôi nghe một cách thích thú là mình đã nghe Phạm Duy hát **Buồn Tàn Thu** ở trên sân khấu gánh hát Đức Huy ở Sài Gòn. Hoàng học bộ Phạm Duy ôm đàn và nghèo đầu lên cần đàn hát say sưa như thế nào. Lúc đó tôi không biết gánh Đức Huy nhưng sau này nghe lại thì đúng là Phạm Duy có hát trên sân khấu này thật. Cũng không hiểu tại sao bản **Tiếng Đàn Tôi** không có in trong tập bài hát nào hết mà nghe lan tràn khắp Nam Bộ ở đâu cũng hát. Hát riết rồi bị cấm (cùng một lúc với *Vọng Cổ*)

Hoàng vẫn hát lén lút như thế và tôi rất thích thú đóng vai trò lính gác như thế một thời gian dài ở cơ quan. Rồi Hoàng vác đàn xuống xã Phú Hữu hát ngêu ngao vì ở nông thôn lúc bấy giờ hễ nghe đàn hát thì ham, chớ đâu có phân biệt *xe tang* hay *xe tăng* gì? Bài hát này đã đóng vai ông mai cho Hoàng Lưu chiếm được trái tim của người đẹp có tâm hồn văn nghệ là Kim Minh. Đám cưới Hoàng, tôi có dự. Sau

buổi lễ chánh thức, tới phần văn nghệ, Hoàng lại mang ghi ta hát trước bà con cô bác: *Đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mắt...*

Chẳng may trong tiệc trà văn nghệ có một vị cán bộ địch vận của Ban Chính Trị đến dự trong đám khách mà anh lính canh không kịp phát giác. Thành thử sau khi hưởng tuần trăng mật với vợ hiền, Hoàng nhạc sĩ vác đàn về cơ quan, thì phải mần bản tự kiểm thảo vì đã hát bài ủy mị của thành. (Người ta không biết bài đó của ai. Mà thật, lúc đó Phạm Duy còn đi kháng chiến). Hoàng Lưu phải hứa là từ nay không tái phạm. Tuy thế, nhưng đôi khi chúng tôi đi công tác chung với nhau, lúc chèo xuống giữa dòng kinh khuya lạnh vắng, tôi chèo và bảo Hoàng lên dây cây Sonora để "ngã mạn" dưới trăng hay giữa đêm đen một cách trọn vẹn, không cần phải đổi chữ ă cho cỗ xe tang.

Sau đây là lời ca của bức tranh siêu thực đó:

Đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mắt

Với bao tiếng tơ xót thương đời

Vì cuộc tình đã chết một đêm nao

Lúc trăng hây còn thơ ấu

Đời dù tàn trên cánh nhạc chơi vơi

Vẫn còn mong nhớ khúc yêu đời

Người đẹp về trong lúc mùa Thu rơi

Tiếng chân tiền đưa tới tôi

Mênh mông là ơi!

*Thuyền về đến bến Mê rồi
Khoan khoan hò ơi
Dặt dìu trong tiếng đàn tôi
Hương hương nàng ôi!
Nàng về xoa tóc không lời
Khoan khoan hò ơi
Lệ sầu rụng xuống đàn tôi
Buồm về đội nắng trên vai
Bao nhiêu màu hoa ngát trên đôi môi, người ôi!
Có tiếng hát ru hồn tôi
Ru cho đau thương linh hồn đắm đuối
Mênh mông là ôi!
Đường về xa tắp không lời
Khoan khoan hò ơi!
Lạnh lòng em đã rời tôi.*

Để cho hợp với mối tình của mình hơn, Hoàng Lưu có sửa đổi mấy chữ như sau trong lúc hát:

1. *Tình đã chết hát ra tình đã sống*
2. *Thuyền về đến bến Mê rồi hát thành Thuyền về Phú Hữu đây rồi*
3. *Hương Hương nàng ôi thành Kim Minh nàng ôi*
4. *Lạnh lòng em đã rời tôi là Mặn nồng em đáp lời tôi.*

Hoàng Lưu tập kết và qua đời tức tuổi cô đơn tại Hà Nội năm 1958 lúc chưa đầy 30 tuổi. Tôi đã tắm liệm Hoàng và đem cây Sonora theo cho Hoàng. Lúc đưa tiễn Hoàng ra nơi yên nghỉ cuối cùng, có nhạc

sư Nguyễn Hữu Hiếu, Trưởng Phòng Âm Nhạc Đài Phát Thanh Hà Nội, thầy dạy nhạc của Hoàng Lưu, đi theo đám người thưa thớt. Phút hạ huyết, tôi thắm bảo: "Xuống dưới đó mày tha hồ hát **Tiếng Đàn Tôi**, không lo ai bắt kiểm thảo nữa!"

Ngót 40 năm đã trôi qua, kể từ ngày đứng với nhau trên bờ kinh miền Tây Nam Bộ. Bây giờ viết những dòng này, tôi như thấy lại Hoàng với chiếc đàn đeo trên vai, với giọng hát ngân nga say đắm:

Đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mát...

Lúc bé khi đi học tôi có xem một số hình trong quyển sách tập đọc Lecture Expliquée, không hiểu sao tôi còn nhớ mãi bức họa **Tiếng Chuông Chiều** (L'Angelus) của họa sĩ Pháp mà đến nay tôi cũng vẫn còn nhớ (chắc không sai) là của Henri F. Millet. Họa sĩ vẽ tiếng chuông chiều trên gương mặt của đôi vợ chồng người nông dân. Người đàn bà, đầu hơi cúi, khuôn mặt ngó nghiêng tuyệt đẹp, với đôi tay chắp trước ngực tỏ lòng thành kính. Cánh đồng chiều man mác. Xa xa trên đầu rặng cây là tháp chuông nhà thờ. Tiếng chuông vô hình như tỏa ra bao trùm buổi chiều quê.

Một cách bất ngờ và lý thú, tôi tìm thấy Phạm Duy cũng vẽ một bức tranh tương tự, trong trường ca **Con đường cái quan** ở ca khúc số 18: (đoạn mô tả khách lữ hành đã đặt chân đến Nam Bộ).

*Đường từ xa đem ta đã tới đây
Chùa chiều nay rung chuông trên luống cày
Người gửi ơn ra bốn phía chân trời mây
Ngẩng đầu lên dâng vút đóa linh hồn say
Đường về đây! Đường về đây!
Trời về Tây nghe gió cuồng bay.*

Trong bức họa của Millet, tiếng chuông nhà thờ là linh hồn của buổi chiều đồng quê. Trong bức họa của Phạm Duy, tiếng chuông chùa là linh hồn của đồng quê. Trong dòng đời lạnh lùng trôi, tiếng đàn tôi là linh hồn. Đã vẽ được tiếng chuông nhà thờ, chắc người ta cũng vẽ được tiếng chuông chùa. Và cũng vẽ được *tiếng đàn... tôi*.

Tôi viết những dòng này như một bó hoa lòng kính viếng hương hồn người bạn năm xưa đã có một thời cùng nhau yêu một tiếng tơ bất hủ.



Phạm Duy còn đó nỗi buồn. Hình: TL.

CHƯƠNG 4 - PHẠM DUY, **X** HỌA SĨ CỦA MÀU **ANH**

Mỗi nhà họa sĩ đều có nét sở trường và màu sở thích của mình. Tôi nhận thấy Phạm Duy là họa sĩ của **màu xanh**. Trong toàn bộ nhạc kịch nhân gian của mình, Phạm Duy đã dùng rất nhiều màu sắc chính, nhiều nhất **xanh** kể đó **vàng**, rồi **hồng**, **tím**, **tía**, **đỏ**, v.v. Những sự vật **màu vàng** là: *tuổi vàng, ngày vàng, lâu vàng, trắng vàng, ngọn cỏ vàng, cát vàng, chiều dương (vàng), mộ vàng, mộ úa, cát úa...*

Sự vật **màu xanh** là: *đồng xanh, dâu xanh, núi xanh, lá xanh, cỏ xanh, trâu xanh, tuôi xanh, đồi nương xanh, rau xanh, lúa xanh, mây xanh, rừng cây xanh, chiều xanh, con trâu xanh, trắng xanh, trời xanh, phấn bướm xanh, mồ xanh, bụi xanh, gió xanh, tóc xanh, râu xanh, mắt xanh, sông xanh, tre xanh, nhạn xanh, xuân xanh, hàng chữ xanh, cánh cửa xanh, mộng xanh, non xanh...*

Hầu hết những gì mang màu xanh trên đời đều đã được đề cập đến. Đã đành là xanh, nhưng **sắc độ xanh** có khác nhau: *xanh thắm, xanh thắm, xanh lơ, xanh rì, xanh xanh, xanh tươi, xanh rờn, xanh ngời, xanh nhạt, xanh ngát, xanh ngát, xanh lá non, xanh trong, xanh biếc... ..*

Hầu hết, hoặc tất cả, sắc độ xanh đều đã được dùng đến. Màu xanh làm cho lòng người, mắt người thoi thới dễ chịu cho nên người ta cho màu xanh là màu hi vọng.

Bây giờ ta hãy xem lại với những nét xanh, họa sĩ đã mang lại cho đời những niềm hi vọng ở những trường hợp nào?

Tôi đang nhìn thấy màu xanh ở trên cây cành...

(Tôi Đang Mơ Giác Mộng Dài)

Màu xanh ở trong mộng và trong tiếng cười. Màu xanh đó làm cho mộng xanh và tiếng cười xanh. Với niềm lạc quan yêu đời đó họa sĩ nhìn cây lá tốt tươi phơi phới, trời đất, gió mây, xanh tiếp xanh...

Bên nhau khi lúa xanh rờn

Nhìn đêm trăng kể chuyện xưa

Xanh xanh, bãi lúa xanh rì...

(Lúa Mẹ)

Ngay trong những ngày khói lửa, nhà họa sĩ cũng đã mơ cho người đời được hưởng:

Bao khúc ca thanh bình vang tới ngàn dâu xanh

(Thu Chiến Trường)

Máu của người thương binh tô thắm núi xanh: (*chiều về trên cánh đồng xanh, tôi về tôi nhớ chiều xanh ra nơi sa trường*). Trên nương chiều, máu của người dân tước lên *đồng lúa xanh*. Vườn rau của bà mẹ quê cũng vì đó mà *xanh ngắt một màu*.

Còn biết bao nhiêu niềm hi vọng được nghệ sĩ tạc nên:

Tuổi xanh như lúa mai

Đời thanh niên sáng tươi

Thuở nay chinh chiến chờ đợi người...

(Nhạc Tuổi Xanh)

Mặt khác người đi trong thanh xuân (Lữ Hành) cũng có khi *nhìn bọt bèo trôi, nhớ chẳng màu tóc xanh ngời* (Người Về Miền Xuôi).

Và người đó cũng có lúc thấy được *tuổi xanh như lá Thu rụng cuối mùa* (Bên Cầu Biên Giới) trong một mùa dài chinh chiến.

Chỉ với bấy nhiêu dấu nhạc đó, họa sĩ đã phủ lên cả địa cầu một màu xanh, nhưng màu xanh còn biến hóa vô biên trước mắt ta, khi đậm khi nhạt, lúc xa lúc gần.

* *In hình qua mây núi xanh lơ bát ngát* (Đường Về Quê)

* *Đôi nương xanh xanh núi xanh lơ, rừng cây xanh, xanh lá bên hoa* (Đường Lặng Sơn)

* *Thổi về ruộng nâu lúa hơi xanh rì* (Người Về)

- * *Môi trâu tươi đám cỏ xanh* (Gánh Lúa)
- * *Anh nông phu chống nạng cày bừa, có con trâu xanh hết lòng giúp đỡ* (Ngày Trờ Về)
- * *Trời xanh xanh quá, sáng soi bên nhà* (Xuân Nông)
- * *Không ngờ hồn hòa vào làn phấn bướm xanh lơ* (Mộng Du)
- * *Là cát trắng hay bụi xanh lơ* (Nhạc Tuổi Vàng)
- * *Trăng ơi, trăng ới kia là trăng xanh* (Bài Ca Trăng)
- * *Mang những lời yêu trong gió xanh* (Những Bàn Chân)
- * *Đã mấy lần để đám rêu xanh thay màu gạch ngói* (Tôi Đi Từ Lúc Trăng Tơ)
- * *Làn gió xanh theo gót phiêu du* (trong CON ĐƯỜNG CÁI QUAN)
- * *Mẹ Việt Nam nghiêng mắt xanh, chải tóc mây ngàn* (Mẹ Xinh Đẹp)
- * *Sông vàng xanh yếu kêu cứu sông giàu* (trong MẸ VIỆT NAM)
- * *Ta cảm thương người phai nhạt tuổi xanh* (Nước Chảy Bon Bon)
- * *Tuổi xanh vươn trong lửa máu ngút trời* (Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc)
- * *Buổi chiều công viên, mây trời xanh ngắt, trả lại em yêu mây trời xanh ngắt* (Trả Lại Em Yêu)
- * *Rước em lên đồi xanh, cùng ta lên núi cao thanh thanh* (Cỏ Hồng)

* *Hỡi cô em lúc xuân xanh đã tình* (Gió Thoảng Đêm Hè)

* *Trong tiếng cười của em, anh thấy một màu xanh* (Trong Tiếng Cười Của Em)

* *Anh chợt thấy xanh ngát trời trong mắt* (Bé, Cây Đàn, Ngôi Nhà Xanh, Đôi Cỏ)

* *Dường như em rêu xanh bám mạnh* (Dường Như Là Hoà Bình)

* *Rồi mở cánh cửa màu xanh, rồi gót xinh, xanh như mây xanh thay cặp mắt này* (Trên Đôi Xuân)

* *Thơm như bông lau đôi non xanh lá* (Tuổi Hồng)

Bạn đã cùng tôi đọc đến hàng chữ xanh xanh này? Nếu soi gương bạn sẽ ngạc nhiên thấy mắt bạn đã xanh ngát, và lòng bạn cũng phơi phơi thanh xuân. Đó, màu xanh thần tình của nhà họa sĩ đã truyền sang cho bạn. Với mắt xanh ấy bạn sẽ nhìn cả vũ trụ bát ngát niềm hi vọng và đánh tan những đám bụi đen.



Nhạc sĩ Duy Cường bên di ảnh của cha. Hình: TL.

CHƯƠNG 5 - CÂY LÚA CỦA PHẠM DUY

Không biết có dân nước nào đặt tên cho con như dân ta không: **Điệp, Cúc, Mai, Lan, Liễu, Mận, Đào, Trúc, Sen, Gừng, Riềng, Ớt, Hành, Hẹ, Quít, Cam, Nhân, Chanh, Ổi, Mít, Dâu, Măng, Trê, Lóc, Thúng, Nia, Nong, Sàng** v. v. và v.v... Và **Lúa**. Ở Nam Bộ có cả một điệu **hò lúa** trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp như sau:

Lúa ta là lúa nuôi quân

Quân là quân của mình

Mình là mình đánh Tây

Dân là dân của mình

Mình là mình thắng Tây...

Thuở đó tôi mới 20 tuổi, thường điều khiển cho bộ đội hò điệu này, câu hò là do tôi đặt tuồng bụng và ứng khẩu.

Lúa là sức sống của dân tộc ta. Những nhà kinh tế thường gọi Việt Nam là vựa lúa của Á Châu và thế giới. Một bước ra khỏi nhà là gặp lúa. Mắt nhìn đâu cũng gặp lúa. Hơi thở đầy hương lúa. Ngủ nghe lúa reo, mơ thấy lúa và chết cũng nằm ở ruộng lúa để được nhạc đồng quê ru giấc nghìn thu giữa hương lúa. *O objets inanimés, avez vous donc une âme?* Cây lúa vô tư cũng có linh hồn chẳng? Thưa rằng có. Trong nhạc Phạm Duy.

Lúa trong nhạc Phạm Duy là một nhân vật kỳ lạ. Giờ tập NGÀN LỜI CA ra xem là tôi nghe lúa reo, thấy lúa lớn, lúa chín và cơm gạo mới ngon lành bốc từ chiếc nôi đất ở thôn ổ quê nghèo Gio Linh trong kháng chiến, hay ở Trạm Chôi của tuổi thơ anh về thăm bà vú nuôi yêu mến, ăn bát cơm ngô sắn.

Chương LÚA này tôi viết xong đã lâu, lâu lắm, 10 năm có lẽ, nay đưa in, mới hay đã mất. Đáng lẽ thì cáo lỗi cùng anh Phạm Duy và bà con độc giả, nhưng tôi mừng tượng cái thân lúa đứng giữa đời sống Việt, cái bông lúa vàng giữa đồng ruộng Việt và cây lúa trong biển nhạc Phạm Duy, thấy nó đẹp quá, không thể thiếu được, nên phải viết lại thì sách in ra mới yên lòng.

Tôi còn nhớ một bài hát tên là **Thi Đua Ái Quốc**:
Anh có cây súng kia thì tôi có bàn tay thợ
Em có bông lúa vàng thì tôi có một cây đàn
Anh giết thêm thực dân thì tôi đúc thêm súng đạn
Em có bông lúa vàng thì tôi có ngàn lời thơ.

Trong thời kháng chiến, chính nhạc sĩ Văn Luyện, với sự giúp đỡ của tôi, đã trình diễn ở xã Trường Long, quận Ô môn, tỉnh Cần Thơ, dưới hình thức hoạt cảnh, có các vai *anh chiến sĩ, cô thôn nữ, anh công nhân, chàng thi sĩ* (tôi đóng vai thi sĩ). Mới đây mà đã non nửa thế kỷ. Mặc dù vậy, tôi vẫn thấy lại tôi trong cái hoạt cảnh xưa, có *bông lúa vàng* ở trên tay cô thôn nữ cùng đóng kịch với tôi tên là Phấn. Lúc đó Phạm Duy 30 tuổi, đang ở Gio Linh hay Việt Bắc. Bây giờ Phạm Duy 75 tuổi. Thế mà trong nhạc Phạm Duy, bông lúa vàng lẫn chị Phấn vẫn rực rỡ và cây lúa vẫn xanh tươi. Con người thì có tuổi, còn nghệ thuật thì không là vậy. Phạm Duy yêu nước qua nhiều hình thái và sự vật: tâm tư, sông núi, đất đai, hoa cỏ... nhưng có lẽ sâu đậm nhất là qua cây lúa. Phạm Duy thể hiện cây lúa không như một loài cây cỏ mà như con người. Phạm Duy nhìn cây lúa với tấm lòng thiết tha vô bờ, với sự rung động tự tâm ra, với niềm tự hào của một người dân đất Việt.

Ai có đi chống Pháp vào năm 1946 thì có hát bài này:
Một mùa Thu năm qua Cách Mạng tiến ra
Đất Việt bừng ngàn tiếng, thanh niên tung gông
phá xiềng

.....

Một ngày qua thanh niên già từ giấc mơ
Phất cờ hồng nhuộm máu , đấu tranh cho muôn
kiếp sầu

.....

*Cùng đi! Dem máu lên đỏ ngọn cờ
Cùng đi! Dem sức trai đổ xuống bờ, bờ ruộng xanh
Tôi cùng anh, ta tranh hùng chờ ngày hoà bình
Nông nàn sống vui tuổi xanh.
Tuổi xanh như lúa mai
Đời thanh niên sáng tươi
(Nhạc Tuổi Xanh)*

Bài hát như một điệu kèn xung phong vô cùng hùng tráng, chẳng những thúc giục thanh niên mà còn dựng cả tuổi già dậy, lao ra *tung gông phá xiềng*. Giữa cái quang cảnh bùng sôi đó, Phạm Duy cấy lúa vào. *Lúa mai...* Lúa đó là *thanh niên*. Quê hương của lúa là *bờ ruộng xanh*. Tâm hồn của lúa là *sáng tươi*. Ý chí của lúa là *phá xiềng*. Lý tưởng của lúa là *tự do*. Lúa đã đứng lên *hát vang trời mây* và:

*Đường ta, ta cứ đi, nhà ta ta cứ xây
Ruộng ta, ta cứ cấy đợi ngày
Ngày mai bao ấm no, diệt xong quân Pháp kia
Cười vang ta hát câu Tự Do.*

Năm 1947, Phạm Duy ở chiến khu cùng với Văn Cao, Đỗ Nhuận. Phạm Duy về *đồng hoang* ở Phú Thọ.

*Đồng ruộng kia, ta gieo cấy thù
Để mọc lên ngàn muôn cánh lúa*

.....

Nơi cô thôn, ta xây cánh đồng kháng chiến

Từ bụi khoai, bụi sắn, nhọc lên oai hùng

Nét oai hùng của cuộc kháng chiến chống Pháp còn được mô tả trong bài **Đường Về Quê**:

Một đoàn người đi miên man trên đường gian nan

In hình qua mây núi xanh lơ bát ngát

Người đi tìm chân trời, nơi miên quê

.....

Kìa đoàn người đi say sưa qua đồng mênh mông (lúa)

Đồng quê, lũy tre, sáo diều, bé chăn trâu, bát cơm, khoai cà... là hình ảnh thân yêu của Phạm Duy quện chặt cùng với lúa. Có nơi nào lúa đứng mà không nghe tiếng sáo diều, mà không thấy lũy tre và bé chăn trâu? Lúe reo với tiếng hát của nông phu, và:

Có những lúc (lúa) tươi cười với tiếng hát cô hàng

Tan chợ chiều trên đường về cô thôn.

Lúa đứng bên đường nhìn anh chiến sĩ hành quân và lúa chạy theo nhập vào đoàn quân để trở thành Vệ Quốc Quân đi cứu nước. Lúa biến hoá thiên hình vạn trạng. Trong bài **Nhớ Người Thương Binh**, ta bắt gặp cô nàng gánh lúa cho anh ra đi diệt thù vào lúc *chiều về trên cánh đồng xanh*. Cô nàng gánh lúa đó chính là lúa hoá thân ngay trên cánh đồng xanh quê mình để một ngày kia, đón chàng về, *chàng về, nay đã cụt tay*. Tôi có xem một đoạn phim quay hoạt cảnh này do một ca sĩ Mỹ hát. Thật xúc động! Trong

cuộc hành quân chiến đấu, trên đường về quê, anh bộ đội đôi khi dừng lại một cảnh đồi nương vào lúc chiều tà:

*Qua đường mòn người lúa thơ ngây (và)
Lúa ngát thơm trên những cánh nương (để)
Nhà nông phá rừng gây luống(đã)
Dem mồ hôi tưới đồng lúa xanh.*

Ở đây lúa lại là cô nàng tám tuổi để cho anh bộ đội tương tư chẳng?

Phạm Duy là họa sĩ của màu xanh. Màu xanh đó, Phạm Duy dùng một phần lớn cho thôn quê, đồng ruộng, nương rẫy, cho lũy tre, cho lúa:

*(Làng tôi) có những cánh đồng cát dài
Có lũy tre già tả tơi
Ruộng khô có những ông già rách vai
.....
Chiều rơi thoi thóp trên vài luống khoai
Hiu hắt tiếng bà mẹ cười
Vui vì nồi cơm ngô đầy*

*.....
Bao giờ cho lúa được mùa luôn, lúa ơi
Bao giờ cho lúa về đầy sân, hỡi em
(Quê Nghèo)*

Cảnh vui, tình buồn, niềm đau khổ, qua Phạm Duy đều có mang hình dáng cây lúa, củ khoai, củ sắn. Hãy coi bài **Bà Mẹ Gio Linh**:

Mẹ già cuốc đất trồng khoai

Nuôi con đánh giặc đêm ngày

Cho dù áo rách sồn vai

Cơm ăn bát với bát đầy

.....

Ra công sôi vun cây cấy

.....

Mẹ già đi nấu nồi khoai

Bưng lên khói hương mờ bay

Đọc câu này hẳn bạn thấy nồi khoai thân thuộc dưới mái tranh nghèo và mùi hương bốc lên thơm phức. Và đây, nỗi thiết tha của rừng núi và ruộng đồng gắn chặt, ôm nhau, *yêu thương nhau như trẻ thơ*.

Về miền Trung

Còn chờ mong núi về đồng xanh

*Một chiều nao **sấm sưa** về đô thành*

(Tôi hát như vậy trong kháng chiến)

Hò hô hò! Hò hố hò!

Về đây với lúa, với nàng

.....

Tiếng ai vừa hát qua làng

Lúc em gặt lúa trên đồng

Hát rằng: Hà há hơ!

Tiếng cười, tiếng ca trên lúa trên sông

(Về Miền Trung)

Viết đến đây, tôi rung nước mắt. Tôi nhớ lại tôi. Nhớ bạn bè thời chống Pháp đẹp đẽ, cao quý vô cùng. Thời đó tôi làm văn nghệ, đủ loại, thứ gì cũng

làm: thơ, văn, hoạ, kịch. Cả hát độc xướng trên sân khấu. 1947 hay 49, miền Đông bị lụt, Chiến Khu Đ không ở được, cán bộ chạy xuống Khu 9 tá túc. Có anh chàng nhạc sĩ tên là Văn Cừ đàn ghi ta tay trái. Anh cứ để nguyên dây đàn như vậy, thay vì từ trên đánh xuống, anh ta lại từ dưới quẹt lên. Tôi không hiểu tay kia anh bấm accords như thế nào nhưng nghe cũng rất đúng. Chính anh ta đệm đàn cho tôi hát bài **Về Miền Trung** của Phạm Duy. Tôi cũng làm nhiều người rơi lệ chứ phải vừa đâu! Lúc nào không có Văn Cừ thì tôi "kên" ghi ta một mình nhưng chỉ bấm vài accords thôi, nếu đổi nhiều sợ bấm trật. Về lời ca, chép đi sao lại, chúng tôi có một cuộc cãi nhau về câu *ôi quê hương xứ dân gầy*. Người thì bảo *xứ thông gầy* vì vùng đó có nhiều thông. Kẻ khác lại cho rằng *xứ thân gầy* vì miền Trung là khoảng đất hẹp nhất của nước ta.

Ôi bông lúa, con sông xưa, thành phố cũ... Những hình tượng mà gây nhớ nhung bóng cháy. Bông lúa, con sông, thành phố... có gì lạ đâu? Sao mà nhạc làm nó trở nên kỳ diệu? Có lẽ vì Phạm Duy dựng nó trên cảnh điêu tàn của quê hương, có cảnh *tan thân thiếu phụ, nát đầu hài nhi*. Trong bài này, Phạm Duy nhắc lúa tới ba lần mà lần nào cũng nghe dường như có nước mắt. Tôi hát cũng với nước mắt: *Ôi bông lúa, về đây với lúa với nàng, tiếng cười, tiếng ca trên lúa, trên sông* (tiếng lúa kéo dài, ngân vang, thiết đã cái

cổ hòng). Đó là vào năm 1948, nhạc sĩ Phạm Duy 27 tuổi, còn "ca sĩ" Xuân Vũ mới 18 cái xuân xanh. Quả thật là:

*Lúc em gặt lúa trên đồng
Nhớ thương về chiến khu mờ...*

Buồn năm phút thôi! Đủ rồi! Bây giờ lại tiếp tục hành trình của "nhân vật lúa". Trong bài **Gánh Lúa**, Phạm Duy mô tả nông thôn Việt Nam một cách tài tình. Có thể so sánh với truyện ngắn **Chí Phèo** (mà tôi cho là truyện ngắn hay nhất thế giới). Vì sao? Vì đọc **Chí Phèo** người ta có thể hiểu toàn bộ cuộc sống nông thôn đời Pháp thuộc. Nghe bài **Gánh Lúa**, người ta có thể hình dung được nông thôn Việt Nam ngày mùa, với niềm hạnh phúc của người nông dân và hơn nữa, sức sống của dân Việt Nam.

*Mênh mông, mênh mông, sóng lúa mênh mông
Lúc trời mà rạng đông ư rạng đông*

.....

*Rung rinh, rung rinh, gánh lúa rung rinh
Cánh đồng mà xinh xinh, rặng xinh*

.....

*Thóc bà phơi nắng, lúa nhà tôi gánh
Hai vai đem sức nuôi toàn dân*

.....

*Sớm ngày mai tới, thóc vàng cơm mới
Đi nuôi dân gánh một thành hai*

Gánh lúa! Việc đó ai mà không biết hoặc không

thấy: "gánh" và "lúa". Nhưng qua con mắt nghệ sĩ, *lúa rung rinh, lúa xinh xinh, sóng lúa mênh mông, lúa nuôi toàn dân, một gánh thành hai...* Rồi lại còn thêm tình yêu:

*Có nàng xay lúa quyến tròn thương nhớ
Thương chàng dài nắng dầm mưa.*

Và còn:

*Môi trâu tươi đầm cỏ xanh
Lão bà tóc trắng, kiu kịt quang gánh*

Ta thấy lúa trái vàng óng, thấy lúa nghiêng ngả và nghe cả tiếng quang gánh đang nhún nhảy theo bước chân nhịp nhàng trên đường ruộng. Đời cần nghệ sĩ biết bao. Nghệ sĩ đưa vào nghệ thuật những hình ảnh đơn sơ làm ta giật nảy người lên vì nó đẹp hơn cả ngàn lần sự thực. Nhưng nó vẫn thực vô cùng. Như cái đòn gánh để gánh lúa, của Phạm Duy. Xin hãy nghe lại bản nhạc để thấy lại quê hương chút!

Nhân vật lúa của Phạm Duy mà ta bắt gặp rải rác khắp nơi có sức hút lạ lùng. Có khi thấy lúa còn rất bé như lúa mạ, có lúc là lúa con gái mới lên, có khi biến thành lão bà, thành ông già mặc áo rách vai v.v...

Quê hương tôi, có con sông đào xinh xắn

Nước tuôn trên đồng vuông vắn (có ở miền Bắc mới hiểu được tại sao ruộng vuông vắn)

Lúa thơm cho đủ hai mùa...

Văn Cao cũng có một bài mô tả đồng quê rất

hay. Đó là bài **Ngày Mùa**, sáng tác có lẽ cùng lúc với bài **Gánh Lúa** của Phạm Duy:

Ngày mùa vui năm nay, lúa reo như hát mừng

.....

Lúa, lúa vàng, mầu lúa bát ngát trời

Bao tay liềm, từng nhánh lúa thơm rơi

Mùa vui quân du kích đứng im trong lúa rập rờn

*Ngày ngày qua gánh lúa, nón nghiêng nghiêng
nhìn theo*

Nhưng bản **Ngày Mùa** dùng nhịp valse 3/4 chứ không dùng nhịp dân ca. Do đó bài hát rất hay nhưng theo tôi biết thì ít thâm nhập vào quần chúng mà chỉ đi vào giới cán bộ thời đó nhiều hơn. Riêng tôi rất thích bài đó nhưng chỉ hoà nhạc và hát một mình, chứ không "biểu diễn" trước quần chúng.

Trở về với bài **Tình Hoài Hương**, với câu hát: *Dân trong làng trời về khuya vắng tiếng lúa đề mê*. Không hiểu tâm tình nhà nông, không viết được hai chữ *đề mê* này. *Lúa reo, lúa chuyển mình, hương lúa đề mê hay nhà nông đề mê?* Có lẽ cả hai, lúa lẫn người, lúa biến thành người, người mơ theo lúa, tâm hồn của lúa và của người hoà lẫn. Cũng với tình cảm đó, Phạm Duy viết những bài anh cho vào một loại gọi là *tình ca quê hương, tình tự dân tộc* với nhiều nét đặc sắc mà chỉ nhà văn mới có. Nhưng trong ba bài vừa kể, Phạm Duy vẫn không bỏ qua cây lúa (và cả ngô, khoai và sắn nữa):

Mưa nhiều càng tươi bông lúa

Nắng nhiều thì phơi lúa ra...

(Bà Mẹ Quê)

Chàng là thanh niên mạch sống khơi trên luống cây

Nói năng hiền lành như thóc với khoai

.....

Chàng vừa cấy sâu vừa hứng mưa trên đất mầu

Hái bông ngô vàng hay bới khoai nâu...

(Vợ Chồng Quê)

Cất tiếng theo tiếng lúa đang reo, em đánh vên thật mau

Khoai lùi bếp nóng, ngon hơn là vàng

.....

Đời vui thái bình, cây lúa sớm trở bông

Cỏ ngàn thơm phức, trâu ăn đầy đồng.

(Em Bé Quê)

Lúa ở đây là bà mẹ, là đôi vợ chồng son và là em bé chăn trâu. Không lúc nào vắng hình cây lúa trong nhạc quê hương Phạm Duy.

Bài **Ngày Trở Về**, Phạm Duy soạn trên chuyến tàu biển, đang lênh đênh trên Ấn Độ Dương, lúc anh đi du học bên Pháp và lúc tạm có hoà bình. Anh mơ tới ngày trở về, anh (thương binh) con trâu xanh hết lòng giúp đỡ nhưng cũng phải có:

Lúa ngô thi nhau hát đùa trước ngô

Có em vui tươi xách gạo bếp nước

Có nắm cơm ngon, ôi trời lạnh lòng

Có đôi duyên ương sống đời mặn nồng.

Trở lên, Phạm Duy tỏ tình yêu với "cô lúa Bắc". Từ đây, (với bài **Tiếng Hồ Miền Nam**) Phạm Duy yêu thêm "cô lúa Nam":

Ruộng đồng lúa trở bông mau

Lạch nguồn cá lội xôn xao

.....

Tình quê như chín con sông

Nước trôi vào lòng đất cây thơm nồng

Đợi mùa lúa tốt trở bông

Gặt về cho bồ nhọc công.

"Em lúa" ở đây có dung nhan khác với "cô lúa" trên đường tan chợ chiều về cô thôn, nhưng em vẫn đáng yêu như thường:

Yêu em đôi mắt hạt huyền

Yêu làn tóc rối yêu liền nước da.

Yêu em tắm áo thô sơ

Dãi dầu nắng mưa vẫn chưa phai mối tình.

Nỗi vui sướng của Phạm Duy giống y của một nông dân, ngồi bờ đìa, nhổ rau đắng, cặp cá nướng, dzô ba xí để:

Về miền sông ăn cá nướng thơm ngày mưa.

Về đồng dưa ta tắm nắng vui đời ta

Phạm Duy mô tả cây lúa **phàm trần** nghĩa là cây lúa thực với nghĩa đen của nó, cây lúa như ta cấy, ta thấy cây lúa trở bông, làm ra gạo, như trong mấy

bài kể trên, nhưng trong **Nhạc Tuổi Xanh, Thi Đua Ái Quốc, Nường Chiều**, cây lúa lên bậc siêu. Vậy có thể nói cây lúa đã từ *phàm* lên tới **siêu** vậy. Hơn nữa, đó là cây lúa Việt Nam, không giống như đồng loại của nó ở những khu vực khác của địa cầu. Tôi muốn nhấn mạnh điểm này, bởi vì từ nửa thế kỷ nay, cây lúa (nghĩa là dân tộc) Việt Nam bị đắm chìm trong khói lửa, phải vươn lên để sinh tồn. Lúa lo sợ sủng (*Lời tôi ca xin lúa đừng lo: tâm ca phạm duy đã vỗ về lúa như vậy*), lúa mọc trên ruộng máu, trong chiến tranh và hận thù.

Hồi 17 tuổi, tôi bất thần làm ầu một bài thơ ngũ ngôn tựa là **Em Lớn Lên** đăng ở báo NHÂN DÂN MIỀN NAM trong thời kháng chiến. Chủ nhiệm Trần Bạch Đằng khen nức nở và bảo gởi thêm, nhưng tôi có bài nào nữa đâu mà gởi. Bài thơ này được nhạc sĩ Phan Văn phổ nhạc, có mấy đoạn như sau:

*Em ăn rau ăn cải
 Trông trên đồng tro tàn
 Trên nền nhà rụi cháy
 Hàng cột ngã thành than
 CƠM em ăn mỗi ngày
 Đều có dính máu Tây
 Vì mùa khô mùa nước
 Tây phơi xác ruộng này...*

Ít lâu sau, tôi thấy những hình ảnh đau thương đó cũng được Phạm Duy nói tới trong bài **Về Miền Trung**:

*Người đi trên đồng tro tàn
Thương em, nhớ mẹ hương vàng về đâu
Chiều khô nước mắt rừng sâu
Tan thân thiếu phụ, nát đầu hài nhi*

Bà mẹ Gio Linh cuộc đất trồng khoai. Mảnh đất đó phải chăng đã ươm bao nhiêu hạt cảm thù? Cây lúa Bình-Trị-Thiên, Phú Thọ, Cà Mau phải chăng đã được tưới bằng nước mắt toàn dân? Tiếng lúa Việt Nam reo lẫn trong tiếng ru của mẹ Việt Nam, trong đó có tiếng gào thét của những bà mẹ bị giặc bắt phải ném con mình xuống sông Thu Bồn?

Ồi cây lúa Việt Nam, cây lúa linh thiêng, giống cây thần thánh. Nhưng nếu không có bàn tay phù phép của lão phù thủy Phạm Duy thì cây lúa, giống khoai, ruộng sản chỉ còn là những giống cây bình thường, tầm thường nữa là khác.

Ta hãy nghe lại bài **Tình Ca**. Có phải ta đã nghe, thấy và yêu cây lúa hơn lên? Bác nông phu vai đồng xương sắt đứng trên ruộng đất đã vài ngàn năm, luôn luôn cất lên những tiếng gọi: *Nước ơi! Lúa ơi!* Như một câu đối, và như thế, tiếng "lúa" cũng nặng ngang tiếng "nước". Trong bài đại tình ca này, dù tác giả chỉ nhắc tới lúa hai lần, nhưng những hình ảnh khác, mặc dù không nói tới lúa, vẫn có dính dáng, quện chặt hay nằm giữa lúa:

*Ruộng đồng vun sóng ra Thái Bình
Bác nông phu đội sương nắng bên bờ ruộng sâu*

*Những câu hò giận hờn không nguôi
Tiếng cô gái bên nhà, lắng lơ như tiếng sáo diều*

Người nông phu đã đứng và lúa đã mọc hơn vài ngàn năm trên đồng ruộng Việt Nam. Ta cũng chỉ có thể nghe những câu hò, câu hát, tiếng diều... trên đồng lúa mà thôi. Có đồng lúa mới có tiếng diều. Chẳng lẽ nghe tiếng diều ở thành phố à? Vậy bác nông phu, chính là lúa. Cây lúa có từ bao giờ? Từ đời Hồng Bàng? Từ thời Việt Câu Tiễn (luộc thóc rồi tặng Ngô Phù Sai làm thóc giống)? Người nông phu không có lúa thì không thành người nông phu. Bài **Tình Ca** có nhiều nét trữ tình hơn nét thực. Bài **Gánh Lúa** có nhiều nét thực hơn trữ tình (tuy cả hai đều có đủ hai nét ấy). Đây là những bài hát đem đến cho thính giả hương quê, tình quê và hình ảnh quê hương.

Trở lại cây lúa siêu phàm, ta thấy Phạm Duy đã đặt cây lúa vào **Trường Ca Mẹ Việt Nam** một cách tuyệt vời:

*Mẹ Việt Nam
Bên bờ đại dương,
Mẹ đuổi chân dài chờ mưa tuôn
Mẹ mong chồng cũng như là ruộng sâu nông
Ruộng cứng hay mềm cũng êm đầm đón lưỡi cây
tìm da thơm*

Phạm Duy khắc hoạ hình tượng Mẹ Việt Nam như một cánh đồng (**Đất Mẹ**) để đặt cây lúa vào đó, gọi là **Lúa Mẹ**:

*Yêu nhau khi lúa chưa mòng
Thương nhau khi nắng khô đồng
Ôm nhau nghe nước mưa ròng
Chảy vào lòng cặp tình nhân
Bên nhau khi lúa xanh rờn
Chia nhau bông chiu thơm vàng
Đem nhau ra giữa sân làng
Nhìn đèn trăng kể chuyện xưa
Xinh xinh bãi lúa xanh rì
Ngoan như cơn gió đêm hè
Nghe hơi dưới đất vỗ về
Một lời thề nặng tình quê
Vươn vai lúa nhón dậy thì
Mưa thu cuối lúa đem về
Nâng niu lúa chín tới kỳ
Kỳ nở hoa, đẹp lòng ta!*

Trường Ca Mẹ Việt Nam có bốn phần, gồm 22 chương. Phạm Duy dành nguyên một chương để ca ngợi cây lúa. Mới đọc qua, người ta có cảm tưởng đó là một truyện nửa thần thoại, nửa nhân gian, kể bằng thơ. **Mẹ ơi, Nước ơi và Lúa ơi...** Nghe như tiếng hợp tấu của những dòng sông Hồng, sông Hương và Cửu Long Giang.

Nhân đây, tôi xin kể một chuyện nhỏ: Năm 1972, tôi đi du lịch mấy nước tư bản lớn, gặp mùa tuyết phủ, khó tìm ra một tiệm ăn Á Châu. Khi tới Luân Đôn, mới kiếm ra một tiệm ăn Tàu, thẳng bạn tôi

hối hả gọi cơm rồi chan xì dầu và lừa một hơi ba tô cơm bụi. Đến chừng thức ăn dọn ra, nó vỗ bụng: "Tao đủ rồi! Không cần dồn thứ gì vào bao tử nữa". Mà thật, sau ba tô cơm, nó ăn thêm hai tô nữa, tổng cộng năm tô. Chuyện nghe như phàm tục, nhưng gắp ra không phàm tục chút nào. Mà có phần siêu nữa.

CHƯƠNG 6 - TRUẬN TRONG NHẠC PHẠM DUY

Nói tới truyện phải nói nhân vật. Rồi đến cốt truyện. Nhưng có những truyện không có truyện gì cả mà chỉ có vấn đề, nghĩa là tác giả định nói gì với độc giả qua câu truyện mình kể mà không cần nhân vật lắm. Trong nhạc của Phạm Duy, tôi nhận thấy cái chất truyện cũng rất phong phú. Truyện với Họa gần nhau hơn Thơ với Họa vì nói đến truyện là phải nói đến chi tiết. — đây tôi chỉ xin bàn đến những bản nhạc có tính chất truyện đậm nhất, nghĩa là nó có nhân vật, có truyện và có vấn đề. Trên cơ sở này, ta có thể nói bài **Cây Đàn Bỏ Quên** là một truyện với nhân vật chính là người bỏ quên cây đàn. Nhân vật kể đó là "em". Cây đàn cũng có thể gọi là nhân vật được. Có hai nét kịch tính trong truyện này: Cây đàn nằm đó nhưng em đâu rồi và bông hoa trên phím tươi cười. Câu chuyện đơn giản nhưng nó

mang cả một triết lý nho nhỏ xinh xinh như bông hoa kia. Em yêu tôi hay yêu đàn? Tất cả ba yếu tố cấu tạo truyện đều rất rõ. Nếu muốn viết nên một truyện ngắn bằng văn xuôi thì nhà văn chỉ cần lấy cốt truyện này mà phát triển nó lên.

Bài **Chinh Phụ Ca** tự nó đã là một truyện, tuy suông sẻ hơn bài Cây Đàn Bỏ Quên nhưng nhân vật cũng rất rõ nét và có thể chia ra ba phần giống như ba chương.

Bài **Nhớ Người Thương Binh** là một truyện mà trong đó hình dáng, tâm tính của nhân vật và bối cảnh có thể nói là đã hiện rõ như trong hai truyện trên. Tình huống của truyện từ thấp đến cao rồi trở lại bình thường. Chia tay, đi chiến đấu, bị thương rồi trở về sống cuộc đời ở hậu phương như crescendo rồi decrescendo trong nhạc. Chàng về, chàng về nay đã cụt tay là điểm cao trào, cũng là kịch tính của câu truyện. Toàn bộ khí hậu câu truyện và nội tâm nhân vật đều thay đổi với chi tiết này. Tự nó, bài Nhớ Người Thương Binh đã là một câu truyện, có nhân vật là vợ chồng anh thương binh, có bối cảnh đầm ấm đồng quê. Nó cũng là một nhạc kịch nhỏ.

Bài **Cành Hoa Trắng** là một truyện viết bằng thơ rất gãy gọn, rất xúc tích. Truyện rằng ngày xưa ngày xưa ở đâu trên xứ của Ngọc Hoàng, có một nàng tiên tên là Giáng Hương (cái tên yêu kiều này chắc là của tác giả đặt cho nàng tiên chứ tôi chưa thấy nó trong

các truyện Tầu hay truyện cổ tích). Không biết đó có phải là Hương Hương nàng ơi trong bài Tiếng Đàn Tôi, đã lạnh lùng rồi tôi để lên cung tiên tìm hạnh phúc mới không? Nàng Giáng Hương đang độ xuân thì. Sống quạnh hiu cô độc trong cung vắng. Một đêm, ngồi nhìn trăng úa tàn, bỗng nghe máu thanh xuân nổi dậy, bèn bạo gan phá then vàng bước vào vườn hoang. Ở đấy lại gặp tình nhân cũ (chàng ta đuổi theo tìm nàng). Tiếng hát tiếng đàn năm xưa lại quyến rũ, khiến nàng quên cả đây là cung tiên, quên cả mình là tiên, nên đã cùng chàng yêu nhau. Rồi các tiên nữ bắt chước theo nàng, làm huyên náo Thiên Đường lạnh lẽo, nghĩa là làm cho Thiên Đường cao sang vương vãi đầy bụi trần. Do đó mà Ngọc Hoàng, hoặc vì muốn giữ nề nếp cổ điển của Thiên Đường, hoặc vì ghen tức với chàng trai trần tục kia (sao các nàng không yêu Trời mà lại yêu người trần tục?) nên đã đẩy nàng Giáng Hương xuống trần thành bông hoa trắng. Để cho chàng trai kia ôm ấp giữa đêm mờ ngát hương, trên gác lẻ. Từ đó nàng sống với chàng đến hết kiếp hoa. Mãn hạn bị đày, Ngọc Hoàng mở cửa Nhà Trời ngó xuống gọi nàng về, nhưng nàng không về, vì căn gác lẻ loi có chàng nghệ sĩ và tiếng hát tiếng đàn mới thật là Thiên Đường của nàng. Tôi xin phép tác giả thừa thắng xông lên, sau khi đọc truyện Cành Hoa Trắng bằng thơ, viết luôn một cốt truyện bằng văn xuôi như trên. Nhìn lại ở cuối bài hát (in trong tập NGÀN LỜI CA), tôi còn thấy có

dòng chữ chú thích như sau: "... Mừng 1 tháng 5 năm 1951, tôi từ Khu Tư (Thanh Hóa) vào thành. Tôi chỉ ở Hà Nội có đúng một tháng rồi toàn thể gia đình lên máy bay vào sinh sống ở Sài Gòn". Câu chú thích này làm cho truyện nàng Giáng Hương thêm ý nghĩa.

Truyện **Một Người Mang Tên Quốc** là một truyện Phạm Duy viết bằng thơ. Nếu viết ra bằng văn xuôi thì có thể vượt cả truyện ngắn để thành truyện dài, hoặc trung thiên tiểu thuyết. Truyện (hay Chuyện) Hai Người Lính đi kể ngay sau đó là một tiểu thuyết nếu ta phát triển nó ra. Hai người lính trong bài ca đã là điển hình, vì họ hoạt động trong một cái không gian rộng lớn Việt Nam, với một mục đích cao siêu (!) là cùng diệt kẻ thù chung, nghĩa là tận diệt nhau, để gìn giữ Việt Nam. Một bi kịch rất hài hước, chua cay.

Bài **Bà Mẹ Phù Sa** cũng là một truyện bi hài bỏ lửng với câu kết: Tới đây là xong nửa truyện, không biết rồi ai sẽ cứu ai? Kết luận bằng một dấu hỏi to lớn. Hỏi và không trả lời để cho ai muốn tìm câu trả lời thì cứ tự tìm lấy. Sẽ thấm thía hơn. Sự thực thì đã có xảy ra ở chiến trường rồi. Người anh đi theo Cộng Sản, tập kết, trở về Nam gặp người em ruột, hai bên đều không biết nhau. Người em giết anh mình, lúc xét lấy giấy tờ đem về khoe với mẹ thì bà mẹ chết giấc vì nhận ra đó là "thằng anh mày!" mà lâu nay bà không nói ra. Bài **Chuyện Hai Người Lính** làm cho tôi hâm nóng lại ý định viết cái truyện kể trên

mà tôi biết từ lâu, nhưng viết không nổi. Hoặc không muốn viết ra. Vì đó là câu chuyện quá thương tâm. Không biết lý do nào làm cho tôi chưa viết được, tôi cũng không hiểu. Những bài nhạc sau đây đều mang tính cách truyện hoặc đã là truyện: **Tóc Mai Sợi Vắn Sợi Dài, Úm Ba La Ba Ta Cùng Khởi, Khi Đột, Nhìn Lôn, Thằng Bợm, Đưa Bé Đến Trường, Tuổi Thần Tiên, Người Việt Cao Quý, 1954 Cha Bỏ Quê, 1975 Con Bỏ Nước, Người Con Gái Việt Rời Xa Tổ Quốc, Lời Người Thiếu Phụ Việt Nam, Bầy Chim Bỏ Xứ, Bà Mẹ Gio Linh, v.v...**

Nếu tìm thêm thì ta có thể lọc ra được một số truyện nữa, nhưng bấy nhiêu đây cũng đã chứng minh truyện trong nhạc Phạm Duy thật phong phú. Ngoài những bản nhạc có tính chất truyện hoặc đã là truyện rồi, tôi còn nhận thấy vô số những chi tiết và hình tượng rất là truyện. Và tôi lấy làm ngạc nhiên là Phạm Duy đã đưa chúng vào nhạc một cách rất tự nhiên, dễ dàng. Sau đây tôi chỉ xin nhặt ra một vài chi tiết rất "truyện" của Phạm Duy:

* **Xác không đầu nào kia** (Nợ Xương Máu)

* **Chàng về nay đã cụt tay** (Nhớ Người Thương Binh)

* **Anh thương binh chống nạng cây bừa** (Ngày Trở Về)

* **Bàn tay ngà vục bùn đen** (Ở Bên Nhà Em Không Còn Đứng Đợi Chờ Anh)

* **Tiếng anh chiến sĩ say rượu cười vang** (Tiếng Thời Gian)

* **Ông già mím môi cầm lái** (Hát Cho Người Vượt Biển)

* **Áo ngắn đi dần, may áo mới luôn** (Tuổi Thần Tiên)

* **Con yểng nhất gan, thấy màu đỏ chót là toan giết mình** và

* **Đằm thắm, đôi bờ câu bú mớm** (trong Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ)

Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ là một truyện có đầu có đuôi, thủy chung như nhất, có nhân vật đồng đức, có chính diện và phản diện. Đồng thời hình dáng, cá tánh, nội tâm nhân vật rất rõ. Cá tánh là nét đặc sắc của nhân vật làm cho nó sống và không lẫn lộn với các nhân vật khác cùng truyện hoặc của truyện khác. Sự nhân cách hóa loài chim là một trong những sáng tạo tốt độ của Phạm Duy. Ta hãy nhìn lại các Chàng và Nàng Chim, khởi đầu là chàng họ Đỗ, tên Quyên. Chim là hồn Thục Đế ngày xưa.

*Hồn hóa sinh ra thành con chim Quốc
Hồn hóa thân là họ Đỗ chim Quyên...*

Rồi

*Đỗ Vũ không ngừng kêu mất nước
Thở máu tươi như đêm chim chết
Tái sinh thành lần nữa Đỗ Quyên.*

Bấy nhiêu nét đó làm cho Đỗ Quyên phân biệt hẳn hoi với thiên hạ, không thể nào lẫn lộn với ai. Bên chàng Đỗ Quyên lại có cô Chim Thanh cũng đầy nét đặc sắc, cũng không thể lẫn lộn với ai.

Rằng chim hót tiếng chim Thanh

Chim ở nhà, chim không hót

Chim nhất định lặng thinh

Dẫu cho chim thèm khóc

Dẫu cho chim muốn cười

Chim gìn giữ tiếng chim Thanh

Rồi đến các chàng chim khác, mỗi chàng chỉ một nét phá, không chàng nào giống chàng nào:

* *Con chích choè chìm vào đêm sâu, vẫn cất tiếng hót gọi tôi rầu rầu (nghe hát thì còn rõ cá tính hơn)*

* *Con chào mào lú lười ngong câm*

* *Con hoàng khuyên lên giọng hát nao nao, giọng hót chim đau*

* *Chim khổ đau cấu cổ chết không hay*

* *Nhạn xanh hân hoan*

* *Én bay thấp, én bay cao*

* *Én hay nhận, thương cho bạn tình mê*

* *Bạn tình xa có nhớ gốc đa thì về*

* *Chèo bẻo rất hùng anh, hể mà thấy quạ nó rình đánh ngay*

* *Chèo bẻo đánh chim đen*

* *Tình nghĩa là lúa chim Uyên (uyên ương)*

* *Lên tiên thì tìm cánh Hạc*

- * *Tấu nhạc là Phượng xuống non*
- * *Nắng lên non véo von, Kim Tước*
- * *Tha thuốt, Thiên Nga*
- * *Sóng gió là Hải âu*
- * *Yến học máu vì tin người*
- * *Bìm Bịp, dựa nước nhồi ra*
- * *Rẻ cùi tốt mã (mà) ăn giờ uống bữa v. v.*

Ngoài ra, còn chim Hồng, Lạc, Tiên, Rồng, bay lên từ thời tiền sử mơ màng, nhưng chỉ cái tên của chúng thôi cũng đủ làm cho người ta nhớ mãi. Đây là một sự sáng tạo khác nữa của Phạm Duy. Cũng như, trong các loại chim, làm gì có con chim Thanh? Đó là do Phạm Duy tạo ra. Và đây là con chim phi phạm.

Đến đây, tôi xin thêm một con chim khác, nó là linh hồn của bầy chim bỏ xứ. Con chim đó hát hoài không ngừng từ Lạng Sơn đến Cà Mau, từ trong nước ra ngoài nước, từ Á sang Âu, từ Mỹ sang Úc, không nơi nào có người Việt mà vắng tiếng hót của nó tới. Tiếng hót của nó trở thành tiếng ru lòng người ly tán, nhắc nhở ngày đêm cho người không quên tổ quốc, một con chim trong bầy chim bỏ xứ mang hồn Đỗ Quyên, một con chim không phải nêu tên nhưng ai cũng biết.

Miên man theo Bầy Chim Bỏ Xứ mà tôi suýt quên một truyện khác trong chương này. Thực ra tôi cố tình quên để dời nó lại ở cuối chương này. Đây một truyện bất hủ, truyện Bà Mẹ Gio Linh. Mẹ cư ngụ

ngay sau khi nghe tiếng hát Sông Lô trên một nương chiều rồi vô tới quê nghèo Quảng Trị trên ngã đường về miền Trung có những đoàn người gánh lúa.

Ở Gio Linh thuộc tỉnh Quảng Trị vào năm 1948, có bà mẹ nghèo ngày đêm cuốc đất trồng khoai nuôi con đánh giặc Tây. Nhà mẹ thì Tây nó vừa đốt tro than hầy còn chưa nguội, nhưng không sao, mẹ vẫn khuyên bà con báo thù và nung chí người con trai độc nhất đang làm du kích. Đêm đêm nghe súng nổ xa xa mẹ câu nguyện cho con.

Bỗng một hôm bà mẹ đang tưới rau thì nghe bà con hàng xóm gào thét hung tin. Tây bắt được con mẹ và đem ra giữa chợ cắt đầu. Mẹ ném chiếc gàu, không nói một câu, vào nhà lấy chiếc khăn cầm tay, đi thẳng ra chợ nhặt lấy đầu con đem về. Đường làng lặng ngắt trong khủng khiếp như chết. Chỉ có tiếng chuông chùa gieo nặng. Chân rụng rời bước, bà mẹ nâng đầu con, nước mắt ràn rụa mẹ cố nuốt không cho tiếng khóc bật ra. Như hiểu lòng mẹ, môi người con trai cười, thắm như màu cờ, và mắt âu yếm nhìn mẹ. Tuy đau đớn vô cùng, mẹ vẫn nén lòng, sống với đứa cháu mồ côi còn thơ dại và đầu đã chít khăn tang. Đêm đêm nghe tiếng súng, cháu giật mình nhưng trong cánh tay ru của bà, cháu lại ngủ say. Bộ đội ghé nhà thăm hỏi mẹ luôn. Nhiều hôm mẹ giỡn luộc khoai đem nấu để đãi các con. Nhìn vẻ mặt rần rỏi của các con qua làn khói nồi khoai vừa

chín tới, mẹ như nguôi đi nỗi đau mất con, tuy lòng mẹ nhớ con không nguôi. Mẹ rót nước mời bộ đội và bảo: "Các con uống nước đi rồi hăng hái đi giết giặc, báo thù cho em các con. Các con có dịp nào đi ngang đây nhớ tạt vào thăm mẹ".

Phạm Duy đã viết một truyện với số chữ ít nhất để diễn đạt tình ý, hành động, nội tâm cảnh vật một cách cao nhất. Noi theo kỹ thuật diễn đạt cao, cho nên *Bà Mẹ Gio Linh* là tượng trưng cho hàng ngàn bà mẹ của làng quê Việt Nam trong thời kỳ chống xâm lăng, tiêu biểu lòng yêu nước và niềm ước mơ giải thoát quê hương khỏi sự tàn bạo của bất cứ lũ giặc xâm lăng nào.

CHƯƠNG 7 - CHỮ N HỎ CỦA PHẠM DUY

Trong nghệ thuật viết tiểu thuyết Tolstoi có bảo ta: *Petit détail fait grand roman* Chi tiết nhỏ làm nên truyện lớn. Một câu nói ngắn dạy ta mãi mãi trên đường dài. Vũ Trọng Phụng để lại một chồng tiểu thuyết cho người đời, trong đó có mấy chữ "biết rồi khổ lắm nói mãi" của cụ cố Hồng. Câu nói cau có đó vụt bước ra khỏi trang sách, đi khắp dân gian. Thiên hạ cứ tưởng suy tôn kẻ độc tài trở thành vĩ nhân bất tử là đem các khẩu hiệu om sòm cho vô kèn đồng rồi bắt nhạc công phun chúng ra, rồi khi lãnh tụ chết thì xây cái nhà mồ thiết bị. Không đâu, những bài ca khẩu hiệu sẽ chết một cách "bất tử" còn một câu ca dao, đồng dao mang hồn dân tộc lưu truyền từ miệng người đời đời không tắt. Không đâu, Tolstoi mang giày rơm, viết trên bàn gỗ đơn sơ và chết chỉ nằm dưới nắm đất thấp không cần bia đá

tượng đồng, thế nhưng vẫn là vĩ nhân, khi còn sinh tiền cũng như sau khi nhắm mắt, quyền lực của ông cao hơn vua chúa Âu Châu. Trên ý thức chi tiết nhỏ làm nên truyện vĩ đại của Tolstoi, tôi tiếp tục đi nhặt thêm vài chữ rất nhỏ của Phạm Duy để coi người nghệ sĩ này lớn như thế nào.

Chữ *đóa*:

Đóa hoa thì đã đành, nhưng lại còn *đóa thơ*.

Đóa linh hồn đã đành lại còn có thêm *hồn đóm*, *hồn ma*, *linh hồn*, *oan hồn*, *hồn thiêng*, *hồn xuân*...

Có trăng sáng, trăng vàng, trăng già, trăng non đã đành, anh lại còn có *trăng tơ* và *trăng thơ ấu*.

Có thằng Bờm rồi, lại còn thêm *thằng Bọm*.

Người ta nói *hùm thiêng sa lưới cũng hèn*, Phạm Duy nói *hùm thiêng sa lưới vẫn hùng*. Chỉ khác nhau một chữ, Phạm Duy đã tạo ra một triết lý mới, đảo ngược và phủ nhận cái có từ xưa.

Chữ *úa*:

Lá úa, cánh hoa úa, hương úa ... nhưng với Phạm Duy thì *cát cũng úa, thời gian úa*. và *ngôi mộ cũng úa*.

Khi bông hoa úa vàng, tình tang (Cây Đàn Bỏ Quên)

Mang mùi hương úa (Tiếng Bước Trên Đường Khuya)

Cánh hoa tươi tươi bời, theo với những lá úa (Xuân Hành)

Làm cho úa vàng từng mộng ước tươi hồng (Tuổi Biết Buồn)

Giọng ca buồn bã vào trong đời úa (Nước Mắt Mùa Thu)

Nào ngờ cát úa tuôn ra dần dà chẳng có hay (Nha Trang Ngày Về)

Thành ngôi mộ úa (Đường Chiều Lá Rụng)

Những xác úa một thời (Mộ Phần Thế Kỷ)

Cỏ hèn đã úa từng cội (Ngựa Hồng)

Lá úa rơi vun cao cội nguồn (Người Tinh Già Trên Đầu Non)

Đã Thu vàng úa, ới ơ tình rồi (Tình Thu)

Thời gian là lệ úa (Nghìn Năm Vãn Chưa Quên)

Hoa úa trong lòng ta (Chi Chừng Đó Thôi)

Chữ **bâng khuâng**:

Chàng tráng sĩ ngồi trên lưng ngựa sắp chia tay với người yêu để ra trận, lòng chàng *bâng khuâng*, nhưng đôi núi ban mai thức giấc vươn vai cũng *bâng khuâng* và trời cũng biết *bâng khuâng*. Nhưng với chữ *bâng khuâng*, trường hợp dùng sau đây là hay nhất làm tôi thiệt bất ngờ :

Sống sót trở về, anh thợ mỏ náo nức

Sống sót trở về, anh mục đồng thao thức

Sống sót trở về, tên cường đạo lau kiếm

Xé áo giang hồ, xin chèo đò trên bến!

Sống sót trở về, quên màu hồng gái điếm

Trút phần son rồi, xin mặc lại áo huyên

Sống sót trở về, tôi tạ từ vũ khí
 Sống sót trở về, tôi trở lại nhỏ bé
 Sống sót trở về, đeo một bầu rượu quý
 Sống sót trở về, vui một mình, tôi đi...
 (Sống Sót Trở Về)

Cả cái thiên hạ sống sót trở về kia mừng hóm thấy mình còn sống. Nhưng tình cảm và hành động mỗi người một khác. Chữ dùng rất đúng, rất hay cho mỗi giai cấp. Nhưng chữ băng khuâng sau đây mới là tuyệt bút:

*Sống sót trở về, anh thợ chài **băng khuâng**.*

Đọc tới chữ băng khuâng ở đây thì tôi buột sách. Quái lạ! Cái anh nghệ sĩ này lại sờ tới tim đen người dân lao động thợ chài. Cái hay của người viết là dùng chữ độ lượng (sobre) và đúng (juste). Một chữ của Nam Cao dùng tôi nhớ mãi, khi ông tả một anh Chí Phèo lưu manh say rượu khi tỉnh dậy thấy lòng *mơ hồ buồn*. Cũng như Thạch Lam tả hương vị cà cuống *thoảng tí nghi ngờ* lúc ăn bánh cuốn. Chữ dùng đúng và độ lượng vô cùng.

Chữ *băng khuâng* được dùng để tả nỗi niềm anh thợ chài thiệt đúng. Chẳng những đúng về nội tâm mà đúng cả cử chỉ. Anh thợ mò náo nức vì mai này anh biết anh sẽ đi cuốc than, gã mục đồng cũng biết rõ rằng mình sẽ cầm cờ lau ngổi lưng trâu, nằm nghe sáo diều hay gió reo qua vườn tre mà thao thức không ngủ được. Còn anh thợ chài, tuy biết mình sống chắc

rồi. Nhưng giang sơn mình ở đâu? Sông nước nào cũng là của anh được cả, nhưng nó chẳng phải là của anh một tí nào cả. Và ngay cả khi bụng đã chắc rằng ở ven bờ này ta sẽ tóm một mẻ to, nhưng cái chắc đó đâu có chắc như anh thợ mỏ và gã mục đồng. Cho đến khi anh nâng chài lên đựng đưa, rùn chân sắp vung chài mà bụng vẫn còn bâng khuâng chưa chắc ở cái kết quả. Nổi bâng khuâng chỉ biến đi khi anh lôi chài lên và thấy tôm cá nặng đầy. Tôi có mạo muội thử "nhúc nhích" chữ này nhưng quả thật không có chữ nào đúng và hay bằng chữ *bâng khuâng*.

Chữ **tả** tôi:

Cánh hoa tả tôi, thân đồng gậy cánh tả tôi, biển tả tôi, đất nước tả tôi... nhưng còn cánh tay ngơ ngàng tả tôi và hồn nước cũng tả tôi, đất nước tả tôi.

Chữ **già**:

Mẹ già, ông thợ già, trăng già, lính già... nhưng còn có:

Chim ngoan về đậu ngọn tre già (Bầy Chim Hối Xứ)

Đời hoa chóng già vì thiếu mặn mà (Ngày Trở Về)

Mùa Hè ngày tháng chưa già (Hạ Hồng - Mối chóng già lại vẫn chưa già)

Có một vài tóc trắng thâm mớ, ước cho hoa nở mãi không già (Hoa Xuân)

Cây lá già trong tuổi thơ Ngày Tháng Hạ)

Hôn má Xuân già (Tiếng Hát To)

Đã già thêm nửa hành trình yêu thương (Tình Thu)

Mây từ biển quý lên ngôi trời già (Chớp Bể Mưa Nguồn)

Đêm mơ về già (Cho Nhau)

Tình già bình yên (Bài Ca Trăng)

Tình già xác xơ và Như nét môi già (Đường Chiều Lá Rụng - tình vừa mới bình yên lại già nua và xác xơ ngay)

Đã già thêm nửa hành trình thương yêu (Tình Thu)

Nên mau tóc ngà, con tim sớm già (Hẹ Em Năm 2000)

Trăng già, đá già vẫn còn đương tơ (Trăng Già)

Sa mạc già (Rong Khúc)

Một chữ **già** rất bình dân và rất phổ thông nằm trong tay Phạm Duy bỗng chốc trở nên sang trọng và biến hóa vô cùng. Những chữ nhỏ như thế, càng đọc càng thấy, thấy không hết, nhưng tôi cố gắng, *tôi còn yêu, tôi cứ yêu*, nhặt ra càng nhiều càng hay.

Còn mấy chữ nữa cũng thích thú không kém, như chữ **gây**:

Ấm lòng thay, những lúa gây đứng giữa trời mây (Những Bàn Chân)

Di văng gây (Đường Chiều Lá Rụng)

Đường thơm bóng gây (Đường Em Đi)

Giờ đây bão tố trên vai hao gây (Giờ Thì Em Yêu)

*Này em con chim gầy (Bình Ca Một)
Trên đất gầy, trên vũng lầy bùn nhơ (Dạ Hành)
Mẹ Việt Nam gầy ốm (Đi Vào Quê Hương)
Gánh cái lương gầy (Tiếng Hát To).*

Và hai chữ **héo khô**:

Thường thường chữ **héo** và **khô** đi dính nhau như một:

hoa héo, lá vàng khô, hay hoa lá héo khô cũng được, nhưng ở đây còn có:

*Những lệ buồn cánh khô (Đường Chiều Lá Rụng)
Trong cơn mưa hè, tay nào khô héo bắt anh về (Một Bàn Tay)*

Nhựa hòa bình loang nhànch khô héo xuống (Một Con Chim Nhỏ Trên Cánh Yêu Thương)

Ruộng khô có những ông già rách vai (Quê Nghèo)

Chiều khô nước mắt rừng sâu (Về Miền Trung)

Giờ thì đôi môi đã khô nụ cười (Giờ Thì Em Yêu)

Mảnh tim khô (Kỷ Niệm)

Dấu chân khô lạnh (Dấu Chân Trên Tuyết).

Trong nhạc Phạm Duy có cả *côi trần khô héo*, có *cánh bướm khô*, *đám rơm khô*, *xác thây khô* và có thêm *con cặc khô* (Tục Ca số 10) nữa! Những chữ trên đây đã hay, nhưng sau đây, chữ nầy mới đặc biệt hay:

*Tôi sẽ hát cho vui thống khổ, cho vui dòng lệ nhòa
Một miền quê, một miền quê tim héo và khô.
(Tiếng Hát To)*

Hai chữ đứng rời ra nhưng chúng vẫn tựa vào

nhau như hai cây sinh đôi nâng nhau và hòa làm một, tuy một mà hai. Dù hai vẫn một. Nhưng khi hát thì người nghe, nếu chỉ một chữ *héo* lẻ loi thôi thì không đập mạnh bằng có tiếng *khô* đi ngay sau đó. Hãy nghe câu hát *một miền quê tim héo và khô* thì mới thấy công dụng của sự cắt chữ làm hai này rõ hơn. Như chính Phạm Duy đã làm ở một câu khác: *Tôi xa quê hương khi dân no và ấm* (trong bài *Có Phải Tôi Là Người Quê Hương Ruộng Bỏ Giống Nồi Khinh*)

Ấm no khi đi chung thì chỉ cho một khái niệm về sự hạnh phúc, còn khi cắt nó ra thì mỗi chữ cho hình tượng cụ thể hơn, mạnh hơn. **Ấm**: chăn, áo, **No**: cơm gạo. Nhất là khi hát "ấm và no" thì ấn tượng rất mạnh. Cũng như Nguyễn Tuân đã phán một câu cho nền văn học miền Bắc để đời, mấy mươi năm qua cố gỡ ra mà vẫn còn bị đeo dính. Nguyễn nói: "Văn học là cái báo, cái chí của ta vừa nhạt lại vừa nhẽo". Chữ nghĩa của ông thật hay. Ta thường nói *nhạt nhẽo*, nhưng nếu cắt nó ra thì *nhạt* có nghĩa của *nhạt* mà *nhẽo* lại có nghĩa của *nhẽo*. Nhạt như nước ốc và nhẽo như con chi chi... Để cập tới vài ba chữ nhỏ như thế để thấy cái lớn của nhà ngôn ngữ Phạm Duy.

Chữ **gây**, một chữ cũng rất kỳ thú:

Ông già rách vai, cuốc đất bên đàn trẻ gây (Quê Nghèo)

Suối tóc bát ngát cuốn quanh vai gầy (Trên Đồi Xuân)

Mùa đông manh chiếu rách thân gầy (Bà Mẹ Quê)

Ôi quê hương xứ dân gầy, ôi bông lúa (Về Miền Trung)

Khi xưa em gầy gò và chỉ cần một trận mưa là vai gầy thêm nữa (Chị Chùng Đố Thôi)

Tôi còn nhớ mãi thân hình gầy yếu (Tôi Còn Yêu Tôi Cũ Yêu)

Trở lên, tiếng **gầy** được dùng để tả chân, còn sau đây, tiếng gầy được thi vị hóa và hài hòa trong một khung cảnh đẹp vừa hiện thực vừa siêu thực: *Gánh cái lương gầy* (Tiếng Hát To)

Đường thơm bóng gầy nhạc run lá bay (Đường Em Đi)

Và còn một nét **gầy** khác nữa kinh khủng hơn nhiều:

Lá vàng bay! Lá vàng bay! Như di vãng gầy, tóc buông dài, bước ra khỏi tình phai (Đường Chiều Lá Rụng)

Xin bạn hãy đọc và tìm thêm những chữ nhỏ của Phạm Duy. Còn tôi, tôi thì muốn nói một câu này: Những chữ bình thường qua tay Phạm Duy đã trở thành phi thường, cũng như những cô nàng làm mẫu vô danh nhờ cặp mắt của đạo diễn mà phút chốc trở thành minh tinh rực rỡ. Và nhà đạo diễn trở thành siêu phàm là vì đó.

Còn nữa. Chữ này cũng biến hóa rất dài. Chữ **mềm**. Tôi chỉ xin nhặt ra để các bạn thưởng thức:

*Mẹ mong chồng cũng như là ruộng nông sâu, ruộng
cứng hay mềm (Mẹ Đón Cha Về)*

Hãy vút chiếc dép đi trên cỏ mềm (Cỏ Hồng)

*Đồng chua rộng nơi nơi...thành ra ruộng mềm
(trong Mẹ Việt Nam)*

*Mang nặng hôn mềm, em trở mình trên nhân
duyên (Nếu Một Mai Em Sẽ Qua Đời)*

Mưa cho lúa tình thêm chút yếu mềm (Mưa Rơi)

*Thảm cỏ mềm cho giọt sương lay lắt, sông dài nằm
chờ kết bạn trăm năm (Một Con Chim Nhỏ Trên
Cành Yêu Thương)*

*Dưới bước chân anh ướt mềm ngọn cỏ (Bé, Cây
Đàn, Ngôi Nhà Xanh, Đôi Cỏ)*

*Đã vuốt ve em trong Hạ mềm (Người Tình Già
Trên Đồi Non)*

Những chữ **mềm** này có thể làm nên một phần của chương hội họa với mục đích nói lên cái tài tá chất (matière) mềm của họa sĩ, nhưng tôi cho vào đoạn này cũng ổn lắm. Tiếp sau đây bạn sẽ thấy chất mềm trong nhiều trường hợp bất ngờ:

Tưởng đơn man làn tóc rối mềm (Cỏ Hồng)

*Vài hạt mưa sa hôn mềm trên má và Uống ly chanh
đường, uống môi em ngọt (Trà Lại Em Yêu)... tuy
không có chữ mềm, nhưng đọc câu này, ta nhớ câu
thơ mềm môi chén mãi tít cung thang*

Lớp sóng mơn man thịt mềm da ngát hương (Nha Trang Ngày Về)

Lá vàng êm, lá vàng êm, như mũi kim mềm sẽ khâu cửa tình duyên (Đường Chiều Lá Rụng)

Gối chần đã lạnh mềm, lạnh mềm, người về trong cõi duyên = một là adjectif, một là adverbe (Bài Ca Trăng)

Lớn non, hay lớn con, mập mập, lớn mềm (Tục Ca số 7)

Đến đây có lẽ cũng đủ để chứng minh cho cái tài tình trong cách dùng chữ của Phạm Duy, mà trong buổi phát thanh của Đài Saigon về nhạc Phạm Duy, ba nhà văn Nguyễn Quang Hiện, Nguyễn Đình Toàn và Phan Lạc Phúc đã ví chữ nghĩa của Phạm Duy với hòn đảo kim cương của Paul Valéry.



Một tượng đài. Hình: TL.

CHƯƠNG 8 - CON DỄ HÁT RONG

Trong PHẦN 1, tôi đã nói về nghệ thuật của một nghệ sĩ rất đa dạng. Trong nhạc Phạm Duy, ta thấy có chất liệu của cả thi ca, văn chương và hội hoạ. Phạm Duy lại cũng không chỉ là một người soạn nhạc để mua vui cho người nghe mà anh đã mượn cây đàn, giọng hát để nói lên những ý nghĩ của anh trước cuộc đời Việt Nam đầy sóng gió. Đã có một người viết về Phạm Duy, cho rằng nếu Việt Nam là một nước êm ả bình thường (như nước Thụy Sĩ chẳng hạn) thì đã chẳng có một Phạm Duy, con người suy tư của thời đại, mà chỉ có một Phạm Duy, người ca sĩ của gánh hát, phòng trà hay đĩa hát mà thôi. Những suy tư, hay nói cho đúng hơn, triết lý trong nhạc Phạm Duy không nặng nề to lớn, ghê gớm siêu kỳ mà rất đơn giản, dễ lãnh hội như trong một bài ca rất giản dị, bài **Bé Bắt Dế**.

Nếu chỉ là nội dung một sự nghiêng mình của thi nhân xuống với tuổi thơ để cùng với chúng nhón chân đi bắt đẽ đem về và tổ chức cuộc chơi đẽ mà thôi, thì bài nhi đồng ca này (Phạm Duy gọi là bé ca) cũng đã đủ hay rồi, vì bài hát được soạn ra trong lúc chiến tranh làm tha hóa cuộc sống, làm mất đi cái hồn nhiên của người dân Việt. Thế nhưng Phạm Duy đã nhẹ nhàng "xoay" bài hát đi một tí, thêm vào đó một chút ẩn ý, giống như thêm một dấu hóa (b) (bémol) hay (#) (dièse) vào vài nốt nhạc trong giọng đẽ, để thay nội dung tức thì:

*A! Này bé! Con đẽ nó đậu cành tre
Em bắt đem về hát xẩm mà nghe
Đừng bắt đem về đánh lộn làm chi
Loài giun đẽ mang tội gì
A! Này bé! Con đẽ nó nằm ở sâu
Đào lỗ đem về cho ở hộp cao
Đừng bắt đẽ nghèo đánh bể đầu nhau
Để đẽ nó phải buồn rầu
A! Này bé! Con đẽ nó tội tình chi
A! Này bé! Con đẽ nó tội tình gì...*

I am a singer, not a boxer, đó là lời Phạm Duy giới thiệu bài **Bé Bắt Đẽ** mỗi khi hát cho khán giả Âu Mỹ nghe. Anh muốn nói: Đừng bắt con đẽ phải đánh nhau như là võ sĩ. Con đẽ nào có tội tình gì? Xin hãy để cho con đẽ hát (*hát xẩm không tiền, nên nghèo xác xơ, nói theo nhạc sĩ Lê Thương, cũng là một thi nhân của tuổi thơ*) hát cho cuộc đời và cho tình người.

Con đế, trong bài ca của Phạm Duy, cũng như đa số người dân Việt Nam, ở đồng quê. Vì chinh chiến lan về, nó phải tản cư. Nó sống trên hè, quanh quần ngoại ô, làm thân sống nương ở nhờ... Con đế tản cư đó, sống cùng chị ve, trong mấy tháng hè, nó chỉ hòa ca, mong sao mưa nắng thuận hòa, cho đẹp ruộng ta, con đế chỉ mong hát đẹp ngày mùa. Từ miền quê, con đế nó ra kinh đô, nó đến ở nhà em (vì em bắt nó về mà):

*A! Đây bé! Con đế nó ở nhà em
 Nên nó cũng thèm coi truyền hình đêm
 Nó thấy phi thuyền lên tận mặt trăng
 Mà không thấy đâu Chị Hằng?
 A! Đây bé! Con đế cúi đầu phục lẫn
 Nó hát khen rằng: Con người giỏi giang
 Nhưng vẫn chê rằng: Thiếu hẳn tình thương
 Lòng vẫn chứa đầy bạo cường*

.....

*A! Đây bé! Đây bé! Mau thuộc bài đi
 A! Đây bé! Cho đế nó coi Tivi.*

Con đế coi Tivi, thấy loài người đã lên tới mặt trăng, nên phục loài người lắm! Nhưng đế tự hỏi: Con người lên tới vũ trụ rồi mà sao vẫn còn hận thù nhau như vậy? Vì cái triết lý nhẹ nhàng mà sâu sắc đó, bài **Bé Bất Đế** không chỉ là một bài hát cho trẻ em mà là bài hát cho cả người lớn ở khắp năm châu nữa. Đặc biệt hơn nữa, do người Mỹ hát.

Trong một bài hát còn con này, Phạm Duy đã đưa được cả bức tranh xã hội Việt Nam trong chiến tranh, với con đế Phạm Duy chỉ mong được theo bé *ra tận bờ đê, đất sét đem về, ta nặn đồ chơi...* Đồ chơi ở đây chẳng phải là búp bê, tàu hỏa, súng giả mà là những bàn tay giả, những cái chân giả để tặng *cho người tàn tật*. Tàn tật vì chiến tranh! Đoạn cuối của bài này đưa ra những ước nguyện của nhạc sĩ, cũng là ước nguyện của mọi người trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam đã tới màn khốc liệt nhất:

A! Đây bé! Thôi nhé, để còn phải đi

Đi hát câu vè trên nẻo đường xa

Đi tới quê mẹ nổi lại tình cha

Và ca hát câu giải hoà

A! Đây bé! Có lẽ để về miền sông

Có lẽ lên rừng hát cùng loài công

Hay xuống cát vàng hát cùng hàng thông

— giữa cội đời mịt mù.

A! Đây bé! Con để đến mùa phải đi

A! Đây bé! Rồi sẽ có ngày trở về.

Con để phải đi xa, đi rất xa là xa. Song le, vẫn hẹn ngày về. Khi chúng ta ăn quả cam hay quả táo ngon, chúng ta nghĩ đến cái công cưu mang của cội cây. Có biết chăng khi quả nẩy nở trên cành thì cây con phải chịu biết bao nắng mưa, gió bão để cho trái chín đến tay người đời? Khi hưởng thụ tác phẩm này, ta biết là người nghệ sĩ đã phải dùng biết

bao nhiêu tim óc để trút lên trang giấy phím đàn. Cho dù là một tác phẩm nhỏ thì đó cũng là kết tinh của sự lao động trí óc.

Có ai trong chúng ta không thuộc bài **Việt Nam Việt Nam**? Từ chuyện trẻ con ngâm thơ bắt蝶, tới chuyện nước non Việt Nam khổ ải, Phạm Duy đều cho ta những lý lẽ sống, để giận hờn hay để thương yêu. Phạm Duy kêu gọi giải quyết vấn đề tranh chấp Tổ Quốc, bằng tình thương nòi giống chứ không bằng xương máu. Chỉ có yêu thương mới giải quyết được sự chia cắt trong giang sơn và trong lòng người. Gươm súng nào có thể mang lại hòa bình an vui cho Tổ Quốc, trừ phi để chống xâm lăng. Giữa người Việt Nam với nhau, cùng nói tiếng Việt Nam, tình yêu thương sẽ giải quyết tất cả chia rẽ hận thù. Phạm Duy đã viết một loạt ca khúc trong phần **Sông Mẹ** (trong **Trường Ca Mẹ Việt Nam**) để nhấn nhủ các đứa con của Mẹ, kêu gọi ngày trở về của đàn con bất hạnh vì chia rẽ lẫn nhau:

Mẹ Việt Nam ơi! Mẹ Việt Nam ơi!

Mẹ Việt Nam ơi! Mẹ Việt Nam ơi!

Chúng con đã về khát khao hơi Mẹ.

Chúng con xin thể giữ thơm quê Mẹ.

Cuộc đời rồi phai tàn sau thế giới

Chỉ còn tình yêu của Mẹ mà thôi!

Đó là triết lý, cũng là chân lý. Triết lý này không đao to búa lớn, không rút ra từ kinh rách nát mà rút

từ cuộc sống. Cái nhìn đẻ ra triết lý. Triết lý hướng dẫn trở lại cái nhìn và làm phong phú cuộc đời. Triết lý thông thường đã được đúc kết từ cuộc sống hằng ngày của chúng ta:

Lá rụng về cội.

Cây có cội, nước có nguồn.

Không gì bằng cơm bằng cá, không gì bằng má bằng con

Đói ăn rau, đau uống thuốc.

Đồng tiền đổi trắng thay đen khó gì.

Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Mới nghe qua tưởng chừng nôm na xoàng xĩnh, nhưng thực ra không có bậc thánh nhân nào sáng tác ra nổi những triết lý muôn đời đó. Nó như khuôn vàng thước ngọc, bất di bất dịch. Triết lý, tư tưởng là cái xương sống của cuộc đời, là ngọn đèn pha trong sương mù cho tàu bè đi biển. Chúng ta sẽ chẳng biết lối nào mà đi nếu tay ta không cầm sẵn triết lý. Khi chúng ta bỏ nước ra đi, chúng ta chỉ biết đi cho thoát, nhưng sau khi tỉnh cơn đau, chúng ta lại cần có triết lý trong tay.

Không có cuộc ra đi nào mà không có ngày về? Không có một chia ly nào mà không có xum họp, dù là 10 năm, 20 năm. Dân Do Thái đã mất bao nhiêu năm? Phạm Duy dường như đã đoán trước được ngày ly tán của dân tộc này, trong bài tâm ca **Để Lại Cho Em**, soạn năm 1966:

*Ngọn cờ bay trong bại thắng
Chỉ là khăn tang màu trắng*

Chúng ta, người Việt Nam, giết nhau để tranh phần thắng. Cho tới khi có kẻ thắng người bại rồi, thì ngọn cờ bay bổng nhiều nhất chỉ là những rừng khăn tang màu trắng mà thôi. Phải chăng Phạm Duy đã thoát được ra ngoài cái vòng luẩn quẩn của cuộc đời để có thể nhìn cuộc sống một cách rõ ràng hơn? Và do đó ta thấy những nhận định của anh đi sát với con người, ra khỏi cuộc sống để rồi hội nhập lại với cuộc sống.

Suy tư về cuộc đời, mà lại là cuộc đời Việt Nam, anh có một bài hết sức mãnh liệt, nhan đề **Dạ Hành**:

*Người đi trong đêm tối, trong đêm sâu
Trong đêm vắng, trong đêm sâu
Trong đêm dầy, trong đêm dài Việt Nam
Người đi giương đôi mắt, khua đôi tay
Đưa chân bước trên chông gai trên đất gầy
Trên vũng lầy bùn nhơ*

Phạm Duy cho ta thấy một người đi trong đêm dài bốn chục năm qua, hay trong đêm dài lịch sử của dân tộc mình, đi trong thống khổ phải chiến đấu với thiên nhiên hay kẻ thù, đi trong cô u minh để tìm ra ánh sáng, mỗi chặng đường lại vấp ngã hay có kẻ đánh vào sau lưng.

Tiếng kêu nhỏ bé của đế Phạm Duy vẫn nghe ra âm

vang sông núi, nghe ra khung cảnh của quê hương, nghe ra hoàn cảnh của dân tộc. Phạm Duy vẫn có thể thu bé lại như một con đế để cho ta dễ nhìn. Trong suốt quá trình sáng tác, không lúc nào con đế vắng mặt trong nhạc Phạm Duy. Trong **tâm ca**:

Một giọng con ve kêu

Một điều con đế nói

(Một Cành Cui Khô)

Con đế nói gì? Nó nói giun đế bé bồng hiên lành vẫn có thể ngồi chung với hùm beo hung dữ. Đó là ý niệm sống chung rất cần thiết trong giai đoạn lòng người và đất nước bị chia rẽ:

Ngồi gần loài giun đế

Hay ác thú hùm beo

Mình vào ngồi với nhau

(Ngồi Gần Nhau)

Cũng biết bao phen, con đế thấy mình vô duyên cho nên không lên tiếng hát:

Nặng đở nghiêng nghiêng

Con đế vô duyên

Không lên tiếng hát.

Nó sẽ chỉ hát, nếu:

Người cảm thương người

Phai nhạt tuổi xanh

Hỡi người người ôi!

Người mở tay đây

Mau trở về đây.

(Nước Chảy Bon Bon)

Dế yêu người, người yêu dế, cùng mơ tưởng hoà bình và cùng đi hát rong:

*Mùa Xuân sẽ còn thổi đi liều thuốc mê
Khiến cho bây dun dế cũng như đàn em bé,
Quấn quýt đời, không muốn ra đi...*

(Trên Đồi Xuân)

Dường như tôi quen anh dế mèn

Hiếu nhau qua câu hát ban đêm

Từ nay không còn e còn thẹn

Kéo nhau đi du ca cho tiện

(Dường Như Là Hoà Bình)

Thế rồi mùa Xuân năm đó, con dế "hát xẩm không tiền" bỗng trở thành "con dế lưu vong". Trong cơn chấn động chưa từng xảy ra cho người dân Việt, tưởng rằng nó không còn có thể cất lên tiếng hát dế mèn được nữa, ai ngờ nó vẫn còn hát. Tiếng hát của nó âm vang mãnh liệt hơn bao giờ hết. Dế hát cho tất cả mọi người, cho người trên đường tạm dung, cho người ra đi, người ở lại, hát cho tình nhân loại nghĩa đồng bào:

Anh yêu người, dun dế còn thương

Tình nhân loại, nghĩa đồng bào

Chia cho nhau hột cơm manh áo

Tình nhân loại, nghĩa đồng bào

Tránh cho nhau máu chảy ruột đau

(Tình Nhân Loại Nghĩa Đồng Bào)

Con Dế Hát Rong hát cho người yêu kẻ ghét, hát

cho kẻ nhục người vinh, hát cho cả kẻ thất bại và hát cho cả chính mình. Tiếng hát của đế không phải là tiếng họa vắn của ve sầu chỉ rử rì ở gốc cỏ vườn hoang. Ra tới thế giới bên ngoài, tiếng đế hát rong là điệu kèn thúc giục. Tiếng hát của đế xoa dịu đau buồn, tiếng hát của đế làm cho những cái đầu nóng vì tự phụ phải nguội đi, những trái tim sắt đá phải mềm đi. Và trên hết, con đế lúc nào cũng xưng tụng tình yêu nòi giống, tình yêu quê hương. Ta hãy lắng nghe tiếng đế lưu vong:

*Những muốn theo mây vượt mấy tầng
Theo thuyền về vực thẳm mông lung
Theo em về xứ sâu thiên cổ
Anh phải làm con đế hát rong*

Theo em (tức là theo Tự Do đấy) nó tưởng rằng đã ra khỏi trần gian vào ngủ vườn tiên, tìm được lãng quên:

*Con đế đã theo làn mây lãng tử
Vượt khỏi trần gian
Vào ngủ vườn tiên
Tìm thấy lãng quên
Nhưng nhiều khi mây về đầu non
Mây làm tranh vắn cầu sầu thương
Đời nơi cuối đường*

Nhưng nó nghe được thống khổ của người trong nước nên đừng ở trên mây, nó hát cho kẻ tù nhân:

Con đế hát trên từng mây trắng ngất

*Cho kẻ tù nhân
Nghe nhạc phù vân
Qua lỗ chấn song
Mây còn mưa cho nhẹ khổ oan
Những tình yêu kết hợp rồi tan
Làn mây man mác.*

Từ mây cao xuống biển rộng, nó hát cho nghĩa
địa hồn ma, nơi chôn vùi những người vượt biển:

*Con để đã đi vòng quanh bốn bể
Vượt nghìn trùng xa
Một thuyền một ta
Gặp hết bến Mê
Bão nổi lên cho biển tả tơi
Cho thuyền ôm ta chìm vào khơi
Thuyền rơi xuống vực
Con để muốn thăm bầy tiên đuôi cá
Ai ngờ gặp ngay
Nghĩa địa hồn ma
Dưới nước trôi qua
Ôi biển sâu thăm thẳm huyền mơ
Sinh vật ra đi từ nghìn xưa
Nay trở về quê cũ.*

Thế rồi con để cất tiếng hát cho người tình của nó.
Người tình riêng không còn đó để trả lời, nó bèn hát
cho tất cả những người tình chưa quen biết:

*Con để hát trong mùa Thu nước nở
Gọi người tình*

Ôi, gọi người tình!
Nhưng tình đã vắng xa
Em về đâu? Em lạc về đâu?
Anh còn đây, anh vào nghìn sau
Bằng muôn tiếng nhạc
Anh sẽ hát cho đời, cho muôn kiếp
Cho cuộc tình trên khắp nẻo đường xa
Thế giới bao la
Thôi thì em đi vào mộng mơ
Anh còn đây anh soạn lời ca
Cho người tình không quen biết.

Đó là tư tưởng Phạm Duy, qua một bài hát về con
đế. Đó là ý nghĩ của nhạc sĩ về cuộc đời hát rong của
mình. Đứng trước cuộc đời, không lúc nào Phạm
Duy ngưng suy tư.

CHƯƠNG 9 - HỒI ÔI! THÂN PHẬN LÀM NGƯỜI

Trời kia bắt phải làm người (Nguyễn Du)

Nực cười hai chữ nhân tình éo le (Nguyễn Đình Chiểu)

Vi nhân nan vi nhân nan (Lão Tử)

L'homme n'est qu'un roseau mais un roseau pensant = Con người chỉ là cây sậy nhưng cây sậy biết suy nghĩ (Blaise Pascal)

Con người, hai tiếng nghe vang vang kiêu hãnh (Gorki)

L'homme, cet inconnu! (Ôi! Con người, kẻ vô danh ấy)

Hỡi, hỡi ơi thân phận làm người! (Phạm Duy)

Ở chương này tôi xin đề cập tới những tư tưởng và tình cảm của Phạm Duy đối với con người nói chung.

Giữa đêm tịch mịch, ngồi một mình giờ cuốn

NGÀN LỜI CA ra đọc, thấy Phạm Duy với trăm dòng tư tưởng chảy miên man bất tận. Thấy Phạm Duy cho ta thấy con người lớn quá mà cũng nhỏ bé quá, mạnh mẽ quá mà cũng yếu đuối quá. Con người cao thượng quá mà cũng hèn kém quá, thật đáng ca ngợi mà cũng đáng nguyên rủa. Bạn còn nhớ ông Thiện và ông Ác đứng ở hai bên cửa chùa không? Trong con người có đầy đủ thiện, ác. Phạm Duy mô tả con người ấy dùm chúng ta, qua bài:

*Một ngày cho người sống, một ngày cho người chết
 Một ngày cho người thương, một ngày cho người ghét*

*Một ngày cho cuộc chiến, một ngày cho lười biếng
 Một ngày cho bình yên, một ngày lại cho điên
 Một ngày cho khẩu súng, một ngày cho ngòi viết
 Một ngày đi mà giết, một ngày đi mà hát
 Một ngày đang cười ngất, một ngày ôm mặt khóc
 Một ngày bạn bè đông, một ngày lại cô đơn
 Một ngày cho Tổ Quốc, một ngày quên nợ nước
 Một ngày cho vợ con, một ngày cho tình nhân
 Một ngày đi làm lính, một ngày đi đảo chính
 Một ngày đi cầu kinh, một ngày về quyên sinh
 Một ngày mang phận sống, một đời đeo cùm gông
 Một đời đi ruổi rong, một đời vẫn chờ mong
 Một đời không còn mới, một đời không từ chối
 Một đời vẫn thường nói: một đời người, than ôi!
 Hỡi, hỡi ôi! thân phận làm người!
 Hỡi, hỡi ôi! thân phận làm người!*

Cái lần ranh của thiện và ác không rạch bằng mũi dao nhưng nó oẹ oẹ khi cong khi queo, và cái cong này nó như con đê trong cơn nước lũ, nó rung rinh, nao núng về phía bên này, về phía bên kia. Hãy nhìn ngoài đời thì ta thấy con đê đó, nhất là ở thời đại nguyên tử này, thương và ghét thay đổi ngả nghiêng liên tục. Anh có job ngon, em yêu anh dễ dàng, anh chia tay, em dăm tịt tịt. Nhưng anh mất job hôm nay, ngày mai cơm sẽ chẳng lành, canh chẳng ngọt ngay. Bán mặt đáng yêu của anh hôm qua sao hôm nay khó trông thế! Anh giúp tôi sủng trường, đại bác để ăn cướp thành công, tôi cầu chúc anh sống muôn năm, tôi bái lạy anh, nhưng đó là chuyện hôm qua, hôm nay tôi có bồ mới, tôi chẳng cần anh, tôi gọi anh là thằng bành trướng, anh đánh tôi, tôi đánh trả, võ đầu.

Khóc và Cười

Anh nâng tiền của công bỏ túi áo nhỏ đầy phè, còn lại lớp giấu, lớp cho vợ. Anh ăn tiệc, anh cười hí hờn. Nhưng rồi anh bị nắm đầu vì tội ăn cắp. Anh bị truy tố, bị còng tay. Anh gục mặt khóc, không dám ngó lên. Nhưng pháp luật giây thun hoặc nhờ gốc bự, anh được móc ra khỏi nhà lao, anh lại tiếp tục quật gốc công quỹ. Anh lại cười. Hôm qua anh ngất ngheo trên chín bệ, anh coi thiên hạ là rác rưởi, anh cười toe toét, dùng một cái anh bị lật nhào, anh trở thành rác rưởi. Anh mếu máo, không dám khóc to, sợ người ta trông thấy rác khóc.

Súng và Bút

Anh tưởng khẩu súng diệt được ngòi bút, ai dè anh lầm. Anh dẹp súng, ve vãn để bẻ cong. Anh cũng lầm nốt. Anh vút súng anh cầm bút, anh viết chẳng ra chữ. Anh cố viết, có chữ mà chẳng ai thèm đọc, vì đó toàn là chi thị ròm.

Nhớ tổ quốc và Quên nợ nước

Hôm nay anh kêu gào yêu tổ quốc giết giặc, cứu nước. Anh là anh hùng cứu nước. Bia đá tượng đồng dựng lên cho người đời biết tên biết mặt anh. Mai kia giặc thua chạy, anh dâng Tổ Quốc anh cho kẻ khác để cầu vinh hay xin sự sống còn, anh quên nợ nước, anh trở thành kẻ phản quốc mà không hay. Hôm nay anh và bạn anh chung sức đấu cật chống ngoại xâm, nhưng thằng bạn anh bảo phải đánh thế này thì mới thắng được, anh lại bảo đánh theo kiểu anh mới ăn nhanh. Thằng bạn anh không nghe. Anh mạnh hơn, anh đuổi nó ra khỏi nước. Hai thằng cùng yêu nước, nhưng bây giờ một thằng vỗ ngực tự khen ái quốc, và kết tội thằng kia là phản quốc.

Làm lính và Đảo chính

Hôm nay anh làm tổng thống hoặc chủ tịch chủ tiếc gì đó. Anh gắn mẽ đay trên ngực tôi, anh thêm sao trên mũ tôi. Tôi tôn vinh anh là lãnh tụ anh minh. Nhưng Đó là trò hề diễn ra hằng ngày ở trong hẻm tối ở thương trường và ở các cung điện các ông to bà lớn và mãi mãi về sau cũng như đã từng diễn ra ngàn xưa.

Cô đơn và Bạn bè đông

Bạn đừng sợ cô đơn. Cô đơn sẽ giúp bạn trở thành vĩ nhân. Tổ tiên ta đã chẳng dạy ta bằng câu thơ sau đây là gì:

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người đến chốn lao xao

Nhưng với hai tiếng trên đây có lẽ Phạm Duy muốn nói về nhân tình thế thái hơn là trạng thái tâm hồn. Bạn bè đông khi bạn có chức phận có danh có thế. Mất những thứ đó rồi, chẳng ma nào thêm tới. Danh hẽ Văn Chung đã chế diễu:

Bân của ván ngựa đôi ba tấm

Cú tại bàng tang đứng chết trơ

Trong cõi đời này con người sống như chiếc lá cuốn theo dòng nước. Nước chảy, lá phải trôi theo. Nhưng lá có hai mặt. Nước trôi êm lá nằm im. Nước xoáy nước cuốn lá lộn mèo, lá lật bề kia lên con người phải sống. Giữa Phải và Trái, giữa Thương và Ghét, giữa Khóc và Cười, giữa Súng và Bút, giữa Tổ Quốc và Phản Quốc, giữa Làm Lính và Đảo Chính, giữa Cô Đơn và Bạn Bè Đông, giữa Hy Vọng và Thất Vọng, giữa Tiên và Tục của chính mình.

Ông Thiện và Ác luôn luôn có trong một người. Hai vị này luôn luôn tìm cách lẩn nhau để cư Aoi lên lưng nhau, nếu có thể diệt nhau. Ông nào cũng mánh và có thù đoạn cả, và tai hại thay, cái con người, cơ sở của sự tồn tại của Thiện và Ác lắm khi lại là một anh ba phải, khi nghe theo bên này khi gạt với bên kia.

Đó, con người mà Phạm Duy phải bày cho chúng ta thấy, cho nên Phạm Duy kêu: *Hỡi, Hỡi ôi thân phận làm người!* Một dấu chấm than như mũi tên từ trời rơi cắm phập xuống đất trần gian hay xuống tìm nhân thế. Mũi tên làm ta đau buốt, nhưng nó thức tỉnh ta. *Hỡi, Hỡi ôi thân phận làm người!* Nghe sao mà buồn vậy?

Không sao, muốn hết buồn hãy gia nhập "Đảng Đờng Buồn". Đảng này dễ lắm, vô không cần tuyên thệ, ra không cần cho hay. Đảng này thành lập lâu rồi, không biết ai làm tổng bí thư. Cứ ra đường hát bài đảng ca *Sức Mấy Mà Buồn*, hát xong sẽ có người đến xin bạn làm đồng chí.

Sức mấy mà buồn, phải vui để sống còn! Cuộc đời chỉ dài có trăm năm - ngắn lắm - thì hãy vui lên, kéo nắng chiều lê thê sắp đến. Cuộc đời này, ta phải sống, một vai mang phận sống, một vai mang cùm gông, nặng nề như con vật mang ách trên cổ, kéo cày sau đuôi, đầu gục, chân bước trên ruộng khô cằn, lưng cháy mặt trời sôi máu miệng cầu kinh, bụng đầy ý nghĩ quỳên sinh, mới cười ngất đó, lại ôm mặt khóc, mới vừa giết xong lại quay ra hát om xòm. Đó có phải là cuộc sống chúng ta đang sống? Cái con người mà Phạm Duy khắc họa với những nét đan thanh kỳ thú đó, có phải là chúng ta chăng?

Con người vô danh. Con người, hai tiếng vang vang như kiêu hãnh. Thế nhưng trời sanh bắt phải

làm người, làm người trong nhân tình éo le, đáng nực cười, con người giữa những trận bão đời chỉ là cây sậy, nhưng là cây sậy biết suy nghĩ, biết khóc, biết cười, biết buồn, biết vui, và biết phấn đấu để sống còn, biết đòi lại nước khi mất nước.

Ở **Một Ngày Một Đời**, Phạm Duy mô tả một con người y như thật với thương, ghét, khóc cười, nhưng ở bài *Lữ Hành* con người lại là một cái gì khác, một con người trong đó có ma qui lẫn thánh thần, một con người đi trên dương gian mà không có thật trên dương gian, một con người đi và tự nhủ:

Đi, đi mau rồi tới nơi

rồi lại tự hỏi:

Đi, đi đâu mà tới nơi? Đi phương nao mà tới đây?

tuy vậy vẫn thấy mình:

Đi sâu muôn nơi

và thấy mình:

Đi, đi không thôi...

Bài này có thể được hiểu ra là sự khao khát xê dịch của một con người, ý chí quyết tiến mãnh liệt của một con người hầu như bất lực trước vũ trụ mênh mông và tàn bạo.

Bước nhanh vượt chân đời. Cũng có thể hiểu ra là một người đẩy lùi dĩ vãng và hiện tại, đi *tìm tương lai trong bàn tay để đến ngày thế giới lên nguồn vui* (thì) *sẽ lên đường trở về*. Một con người với những tâm tư lạ lùng.

*Thiên thu trong lòng này
Nhịp xe uốn vòng tử sinh
Chiếc nôi trong vòng hoa
Bánh xe tang ngoại ô
Anh trong em một ngày
Chung vai với thù ai...*

Một con người có thực như ta đã gặp ở đâu đây hay chưa gặp bao giờ, nhưng con người ấy lại cũng có những tình cảm rất thực: nhìn thấy, sờ mó được những gì một người bình thường, sờ mó nhìn thấy:

*Tà áo rách cô hàng xóm
Sức tuôn trên cánh đồng
Lúa thương vạt nâu sông
Đã thấy mặt trời soi
Áo chăn che tổ uyên
Miếng cơm vui tình duyên
(Lữ Hành)*

Như một sự bức bối với hiện tại, gã lữ hành muốn phá bỏ, tung hê đi tìm cái gì khác, nhưng cái gì khác đó là cái gì và gã phải đi đâu, tới đâu gã cũng không rõ. Gã chỉ biết là phải đi, không thể ở được trong cái hiện tại. Bước chân gã rất nhanh, nhưng rất trúc trắc, gay cấn, đau đớn, giận dữ. Như một bức tranh trừu tượng của một họa sĩ lập thể hoặc siêu hình, vẽ một người đàn bà có một mắt ở rốn như một bức tranh của Picasso, mấy ai hiểu? Thực hay mơ? Giả hay thiệt? Con người vẫn cứ luôn luôn là *cet inconnu*! Đó là ý định mô tả con người của Phạm Duy chăng?

PHẦN II - NGƯỜI SUY TƯ

CHƯƠNG 10 - NHỮNG GIÁC MỘNG

Bể sâu không nhiều

Nhưng cũng đủ yêu

Phạm Duy

Ở chương này tôi cũng nêu lên những tình cảm của Phạm Duy về con người nhưng bị mang màu sắc tôn giáo. Cái "bể sâu" trên đây gợi ta nhớ những câu biển sâu khổ vơi vơi trời nước trong Kinh Cao Đài và tu là cõi phúc tình là dây oan của truyện Kiều. Phạm Duy là nghệ sĩ đi vào nỗi buồn thấm thía của con người trong nhạc Việt Nam. Tôi sẽ trở lại vấn đề này trong phần Phạm Duy với tình yêu ở sau. Bây giờ xin nói về những giấc mộng và màu sắc tôn giáo trong nhạc Phạm Duy.

Đêm đêm người mở lòng ra

Ôm ta trong cõi mơ hồ

Già từ đời bằng hơi gió
 Hoá hồn theo cánh mây xa
 Ta đi b bằng một sợi tơ
 Lung linh luồn trong khói mờ
 Ta treo hồn vào tình Thu
 Thấy mình trôi loăng trăng lò
 Ta rơi bằng một đời hoa
 Tan theo với ngàn cánh uá
 Không ngờ hồn hoà
 Vào làn phấn bướm xanh lơ
 Ta bay bằng một giọng ca
 Tuôn ra thế giới mịt mù
 Ta về bao la, trôi xuôi theo dòng tình tú
 (Mộng Du)

Đây là tình cảm của một con người đi vào cõi mộng, nhưng giấc mộng này khác mộng thường. Đã là mộng thì phải mơ hồ, nhưng mộng du là siêu mơ hồ. Ở bài **Mộng Du** linh hồn thay người, sự "có" hay "không" lẫn lộn, sự tan hợp nối liền, cái chết và sống không có ranh giới, con người và tinh tú không có sự ngăn cách, sắc sắc không không, hư hư thực thực, như một sợi tơ lung linh luồn trong khói mờ, thấy đó mà níu không được vì nó đã hòa vào phấn bướm xanh lơ, trôi theo dòng tình tú...

Cũng là mộng, nhưng giấc mộng du khác với giấc mộng dài. Mộng dài rất thực, như thực:

Tôi đang mơ giấc mộng dài.

Đừng lay tôi nhé cuộc đời chung quanh.

Tôi đang nhìn thấy màu xanh

Ở trên cây cành trôi xuống thân mình...

Với màu xanh, màu hồng, với cây cành, với chim chóc, giấc mộng dài là giấc mộng của một người thường, còn mộng du là mộng của một linh hồn đạo giáo, nhưng đạo nào? Ta không rõ.

Cũng như tất cả những nghệ sĩ ở trên đời này, Phạm Duy là một người luôn luôn mơ mộng. Có đặc biệt chẳng là ở chỗ Phạm Duy là một nghệ sĩ phải sinh sống trong một nước có khá nhiều ác mộng. Cho nên, nghệ sĩ lúc nào cũng mơ những giấc mộng lành, mộng ngoan. Hãy coi Phạm Duy nói tới mộng lúc nào? và ở đâu?

*** Đêm năm xưa tương tư người hò khoan ôm ấp bao mộng vàng - Mộng tình trăm năm nằm trong đáy ly gương (Khối Tình Trương Chi)**

*** Tàn mộng Bích Câu (Tiếng Bước Trên Đường Khuya)**

*** Mộng về đêm đêm khát vừng trán ngáy thơ - Mộng đời phiêu lãng giang hồ - Mộng bến năm xưa chỉ là mơ qua (Bên Cầu Biên Giới)**

*** Đêm qua say tiếng đàn - Đôi chim uyên tới giường - Chim báo tin Xuân đã về trong giấc mộng (Đêm Xuân)**

*** Rối cả đêm ngủ với giấc mơ - Con chim mộng đã ru riêng đời ta (Mùa Xuân Du Ca)**

*** Những con trâu lành nằm mộng trên đồi (Tình Hoài Hương)**

*** Chớ để mộng vỡ mơ tàn, dịu dàng, đừng cho không gian đựng thời gian (Thương Tình Ca)**

*** Ngày đó có anh mơ lại mộng ngời, và se tơ kết tóc giam em vào lòng thôi (Ngày Đó Chúng Mình)**

*** Đừng thoát giấc mộng đầu, dù cho đêm có không bền lâu (Đừng Xa Nhau)**

*** Chia sông Gianh phân tranh mộng đồ vương (Những Dòng Sông Chia Rẽ)**

*** Tôi còn leo đèo mang nhiều mộng nghèo -
Và mộng đắng cay đi về, điều hiu (Tôi Còn Yêu,
Tôi Cứ Yêu)**

*** Trong giấc mộng xâm chiếm nhau (Kẻ Thù Ta)**

*** Đồi êm êm, cỏ im im, ngủ yên yên, mộng rất hiền (Cỏ Hồng)**

*** Giết người trong mộng**

*** Tôi mơ thành thi sĩ, đem thơ dệt mộng hồ (Kỷ Niệm)**

*** Ừ ơ tiếng hát vông đưa, lời ca dao đó ấm như mộng đời - Mẹ năm mươi tuổi thiếu mơ, con hai mươi tuổi nằm chờ mộng xanh. Từ nay giấc ngủ thanh bình, con chia cho mẹ mộng lành, mộng ngoan (Ru Mẹ)**

*** Giấc mơ tiên, giấc mơ hoa, giấc mơ xinh, giấc mơ ngoan (Tuổi Mộng Mơ)**

*** Xin cho em một mó tóc nồng, êm như nhung, để em gói mộng (Tuổi Ngọc)**

*** Chưa ai đưa lối hoa mộng đường dài - Em chưa nghe thiên tình ca êm ái, nhưng em đã bước chân vào huyền thoại (Tuổi Hồng)**

*** Làm cho úa vàng từng mộng ước tươi hồng (Tuổi Biết Buồn)**

*** Mười ngàn đêm đau thương, ôi trường thiên ác mộng (Xin Tình Yêu Giáng Sinh)**

*** Đôi ta đã mất cả mộng mơ, chỉ còn xác xơ, hình bóng xưa, dĩ vãng mịt mù, buồn như chiếc lá rụng, mùa Thu (Chi Còn Nhau)**

*** Nhớ nhung hoài mảnh tình xa xôi, vững tin vào mộng đẹp ngày mai (Tình Ca)**

*** Cười vui trong giấc mộng, yêu đời tự do (Vợ Chồng Quê)**

*** Thấy mộng ngày mai, thấy niềm tin mới (Viễn Du)**

*** Em có hay chăng anh về? Thoạt nhìn người yêu ngỡ trong mộng mê (Ngày Về)**

*** Mưa lên tiếng hát ru cơn mộng lành (Phố Buồn)**

*** Mộng nghìn xưa, mộng vàng tươi tả (Xin Hãy Giữ Dùm Anh)**

*** Đêm tình nhân huyền mộng (Nghìn Năm Vẫn Không Quên)**

*** Tìm nhau như chim mộng tìm người mơ (Tìm Nhau)**

*** Một con ốc nằm yên giấc ở đồi hoang, bỏ mộng ngoan, từ vỏ, vươn chào đón Xuân (Trên Đồi Xuân)**

*** Nào người yêu, già từ ác mộng, ta đưa nhau
tới cõi địa đàng (Giã Từ Ác Mộng)**

Phạm Duy đã đi từ những giấc mộng nghìn xưa tới những giấc mộng ngày mai, trong đó mộng lành, mộng ngoan, mộng vàng, mộng xanh, mộng hồng... nằm cạnh những cơn mộng hồ, mộng dữ, những cơn huyễn mộng, ác mộng. Trong nhạc Phạm Duy, con chim hay nụ hoa cũng biết mộng mơ, và kể cả con trâu xanh cũng biết nằm mộng. Và, qua bài **Mộng Du** đã đan kể ở trên, những giấc mộng của Phạm Duy thường mang linh hồn đạo giáo.

Màu sắc tôn giáo càng được thấy rõ hơn **Hẹn Hò** (lời ca đã trích ở trước). Đọc lời ca này ta có cảm tưởng đọc một truyện tình oan trái rút ngắn. Không có danh từ tôn giáo nào được thấy ở đây, nhưng toàn bộ câu chuyện toát ra một nỗi nghẹn ngào oan nghiệt đến nỗi hai người yêu nhau phải hứa gặp nhau ở đời sau, vì số kiếp chúng ta như vậy.

Yêu nhau chẳng đợi cùng nhau trọn

Xin hẹn cùng nhau kiếp tái sinh

Kiếp tái sinh có gặp nhau chăng

Kiếp này đành phụ nợ ba sinh.

(Thơ Cổ Vịnh Thúy Kiều)

Cái nhìn của Phạm Duy ở đây soi thẳng vào khía cạnh oan nghiệt của thân phận con người, nỗi éo le của hoàn cảnh, dù yêu nhau đến đâu cũng không vượt nổi số kiếp và chỉ có thể gặp nhau ở thiên thu mà thôi!

Trong các bài có màu sắc tôn giáo của Phạm Duy, còn có thêm bài **Đường Chiều Lá Rụng** (cũng đã trích ở trước) là bài đậm màu sắc ấy nhất, lại vừa có tính chất siêu thực, bí hiểm:

*Chiều tan trên đường tối, có ta như rã rời
Hồn ta như gò mối đang chờ phút đầu thai.*

Ta có cảm tưởng như tác giả mô tả buổi chiều tận thế. Mỗi một chi tiết trong buổi chiều này đều được tác giả gán cho một hành động, một tình cảm, một linh hồn bất thường. Victor Hugo cũng có một bức tranh **Ngày Tận Thế Của Loài Người (Le Dernier Jour Du Monde)**, viết khi ông còn trẻ. Ngày tận thế của Hugo vô cùng hãi hùng (tạm dịch):

*Mặt trời tắt
Những vì sao xám nhạt
Miệng hố mở toang
Núi bốc khói và học ra những lời lừa
Sỏi đá bốc cháy, và trái đất sụp đổ vào đêm đen
Những lâu đài tráng lệ cũng rụi tàn
Nước hòa với lửa, ánh sáng lẫn cùng bóng tối
Âm vang thác sắt chảy tràn lan
Cuốn phẳng vũ trụ hoàn toàn*

Mỗi một nét ông vẽ lên đều là một sự hãi hùng do một bàn tay có vô cùng quyền lực gây nên. Mỗi một biến chuyển đều là một núi lở, biển cạn, nguyệt rụng, nhật tan. Ngược lại, *Chiều Tận Thế* của Phạm Duy rất êm ả, nhẹ nhàng, chỉ như một chiếc lá vàng rơi

ở một góc trời nhỏ bé vào một buổi chiều vô danh không biết ở thế kỷ nào.

Ở nhà thơ Victor Hugo thì Ngọc Hoàng với quyền vô biên đã chấm dứt cuộc sống ở trái đất. Ở Phạm Duy, thì quyền lực đó chỉ là tâm tư của một con người:

Lá vàng bay

Lá vàng êm

Lá vàng khô

Lá xào xạc bay

Khói rừng khô

Hồn thuyền lướt trôi

Gò mối chờ phút đầu thai.

Hồi, hồi ôi, thân phận làm người! Thân phận nào rồi cuối cùng sẽ đến đây. Cái kiếp phù sinh ba vạn sáu nghìn ngày này trông thế mà ngắn ngủi. Bình minh chẳng mấy chốc mà chiều và đời người như chiếc lá trên cành. Xanh tươi chẳng bao lâu mà vàng, rồi rụng. Có luyến tiếc cành cây bao nhiêu cũng không bám lại được. Rụng và vun thành ngôi mộ úa. Và đi đầu thai để trở lộn về dương thế, để lại rụng và đầu thai. Cứ theo luật luân hồi. Ta thấy như tác giả chán chường với cuộc sống, tê tái với nhân tình, nhìn mọi vật đều xác xơ rã rời như chính mình, cho đến của tình duyên cũng muốn khâu kín đề:

... lên đường về cõi chết

Rồi mai đây hóa kiếp

Rồi mai đây sẽ chết

Trên đường về cõi Niết.

(Những Gì Sẽ Đem Theo Về Cõi Chết)

Cái lá rụng đường chiều đã rơi trên mặt đất. Trên mặt đất nằm lẩn lóc một cái lá vàng. Đó là một kiếp người đã đi đến bước tận cùng của nó, nhưng còn muốn vụt bay lên đời tiên. Đây là cái nhìn từ bi và siêu thoát của Phạm Duy đối với con người cũng như Victor Hugo, một người già nhìn mặt trời lặn, **le vieillard regardait le soleil qui se couche.**

Đó cũng chính là giấc mộng đời của Phạm Duy vậy.



Phạm Duy giới thiệu trường ca Hàn Mặc Tử. Hình: TL

CHƯƠNG 11 - NHỮNG GIỌT MƯA

Mưa là hiện tượng khoa học nhưng mưa xuống mặt đất thì mưa hóa thành niềm vui lẫn nỗi buồn của con người, thành nhạc và thơ.

Thằng cu đắm mưa trong ngõ

khác với

Mưa đem sâu thiên thu đến cho ta

khác với

Chiều mưa biên giới anh đi về đâu của một đoàn chiến sĩ nào đó...

Nói chung, mưa gợi nỗi buồn cho thi nhân nghệ sĩ. Trong chương này tôi sẽ nêu lên những giọt mưa thần kỳ trong âm nhạc Việt Nam: **Giọt Mưa Thu** của Đặng Thế Phong, **Phố Buồn**, **Mưa Rơi**, **Giọt Mưa Trên Lá** của Phạm Duy. Ta hãy hát lại vài đoạn giọt mưa rơi của nhà nghệ sĩ họ Đặng tài hoa qua đời còn quá trẻ:

*Ngoài hiên, giọt mưa thu thành thót rơi
Trời lắng u buồn mây hắt hiu ngừng trôi
Nghe gió thoảng mơ hồ trong mưa thu
Dương thế bao la sâu*

Buồn quá! Tôi đàn hát bài này từ thuở thiếu thời cùng với các bài **Hòn Vọng Phu, Thiên Thai, Suối Mơ, Tiếng Đàn Tôi...** Hồi đó hát không thấy buồn gì cả, trái lại còn vui. Bây giờ mới thấy buồn, có lẽ vì thế nên không hát nữa, nhưng ai hát cho nghe thì vẫn thích. Cũng là buồn, nhưng **Phố Buồn** của Phạm Duy lại khác. Cũng là mưa nhưng mưa Phạm Duy lại khác.

*Đường về đêm đêm mưa rơi ướt bước chân em
Bùn lầy không quên bồi thêm lối ngõ không tên
Qua mấy gian không đèn
Những mái tranh im lìm
Đường về nhà em tối đen
Nhìn vào khe song trông anh ốm yếu ho hen
Một ngày công lao không cho biết đến hương đêm
Em bước chân qua thềm
Mưa vẫn rơi êm đềm
Và chỉ làm phố buồn thêm
Hạt mưa, mưa rơi tí tách
Mưa tuôn dưới vách
Mưa xuyên qua màn
Hạt mưa, mưa qua mái rách
Mưa như muốn trách*

Sao ta chạy quanh
Hạt mưa, mưa yêu áo rách
Yêu đôi sát nách
Mưa ngưng không đành
Hạt mưa, mưa gieo tí tách
Mưa lên tiếng hát
Ru cơn mộng lành
Đường về trong mơ đêm đêm phố lớn thành thang
Ánh sáng kinh kỳ tràn lan
Đời nghèo không riêng thương yêu bóng dáng xuân
sang,
Yêu phố vui, nhà gạch ngon
Đèn đêm không soi bóng vắng
Kinh đô thắc mắc
Im nghe phố buồn
Người đi trong đêm tối ám
Nghe mưa thức giấc
Khuyên nhau chờ mong

Bức tranh mưa tả chân đầy màu sắc này biểu hiện đôi mắt và trái tim của nhà nghệ sĩ. Đó là cái nhìn tinh tế và sự rung động nhạy bén trước cuộc sống. Một khu phố buồn đứng dưới trời mưa, chuyện đó ai trong đời mình mà không nhìn thấy một đôi lần. Nhưng khi đọc những dòng chữ trên, phải chăng ta thấy khu phố sống hẳn lên dưới mưa như ta chưa từng thấy bao giờ. Bận thấy trong mưa đêm, trong ngõ hẹp bùn lầy không tên, không đèn.

Xin nhớ lại bài **Tiếng Bước Trên Đường Khuya**. Trong những tiếng chân của chốn phồn hoa sau những trận vui hương úa, có tiếng chân ê chề, tiếng chân nặng nề:

Bước chân nào rầu rầu chen tiếng mưa Ngâu

Ôi bước chân sầu vọng lời ai oán dân nghèo

Ôi tiếng cơ cầu lén với trời cao

.....

Tiếng chân thân thờ đi vào hồn tôi ...

Ta thấy tâm hồn của nhà nghệ sĩ rung động khi nghiêng xuống cuộc đời chật vật. Cậu bé nhỏ trong một gia đình trí thức ở thủ đô Hà Nội lớn lên trong cuộc sống xa hoa của chốn kinh kỳ, và chính cậu ta cũng vùi vào cuộc sống đó nhưng lại nghe ra bước chân ai oán dân nghèo... phải chăng nhờ ngủ ổ rơm, ăn khoai lùi bếp tro của bà vú ở vùng Sơn Tây? Trái tim cậu đã sớm rung động với cảnh nghèo, tình nghèo, quê nghèo, vợ chồng nghèo, em bé chăn trâu, anh thợ chài, bác nông phu... một cách tự nhiên. Cũng như Nguyễn Hồng trong truyện, không có một nhạc sĩ đưa vào tác phẩm của mình nhiều nét nghèo bằng Phạm Duy. Con mắt của nhà nghệ sĩ không bỏ sót một ai, từ những hạng người cao sang trong xã hội tới những o nghèo, cô hàng bánh ế. Nhưng rõ ràng trái tim nghệ sĩ giành cho người nghèo nhiều hơn.

Đời Đường, ở bên Tàu đã có cô gái tên Liễu Kim Huê yêu anh chàng ở độ tên Tiết Nhon Quý, đã ném

cho chàng cái áo bông đặt tiền giữa đêm đông rồi hai bên thành vợ chồng.

Đời Tổng bên Tàu có Bao Công đi chẩn bản cho dân đói. Và vị đại thần này đã chui vào tận lò gạch để thăm nghèo hỏi khổ nhân dân. Phạm Duy là nhạc sĩ của mọi lứa tuổi và là của riêng người nghèo. Phạm Duy đã thấy hoàn cầu mơ khúc đại đồng ca mà không phải phá biên cương, không cần phanh thây uống máu ai, càng không cần xâm lăng nước khác. Phạm Duy chỉ đàn hát vì con người. **Tình yêu đây là khí giới**, đó là tư tưởng của Phạm Duy.

Sau đây là một giọt mưa thần kỳ khác nối tiếp giọt mưa tí tách từ **Phố Buồn**. Bài "mưa" này là một cảm xúc tự nhiên, rất cá nhân chủ nghĩa, không có lập trường vô sản (!) như **Phố Buồn**, nhưng tôi tin chắc rằng vô sản hay tư bản cũng có thể đều thích như nhau. Bài hát nhan đề **Mưa Rơi** :

*Mưa rơi từ nghìn xưa, mưa rơi về nẻo mơ
Mưa đem sầu thiên thu đến cho ta
Mưa đi từ tuổi thơ, mưa theo cuộc tình to
Mưa rơi bạc đầu ai mong nhớ mưa
Mưa rơi từ nguồn xa, mưa tuôn về bao la
Mưa chia dòng lệ ra chín con thơ
Mưa trôi về đời ta, mưa xây nhà âm u
Mưa giăng vải màn sô nuôi giấc mơ
Mưa rơi vào lòng ta, mưa rơi vào tình ta
Có hay chăng là mưa rơi vì chúng ta*

*Mưa rơi, và còn rơi, không bao giờ mưa ngời
 Không bao giờ ta nguôi yêu người ơi.
 Mưa rơi ngoài đường đêm, đưa em về nhà em
 Mưa vui mừng quăn quít dưới chân em
 Mưa rơi lạnh trời đen, mưa trong lòng lên men
 Mưa cho lửa tình thêm chút yếu mềm
 Mưa rơi ngoài hè đêm, như đôi bàn tay tiên
 Ru nhẹ nhẹ một ca khúc không tên
 Mưa to nhỏ trìn miên, mưa trên đầu vô biên
 Mưa ấp ủ tình duyên thêm vững bền...*

Mưa rơi, vẫn mưa buồn, nhưng giọt mưa ở đây biến động. Nghệ sĩ cho nó một chức năng. Mưa biến hóa vô biên. Mưa chẳng những rơi vào đời ta, mưa rơi vào tình ta, mưa còn làm ta bạc đầu, mưa còn nuôi giấc mơ ta, mưa chẳng những đưa em về nhà, mưa còn xây nhà cho em, mưa lại làm men nồng cho tình ta, mưa ấp ủ tình ta, mưa nhỏ to tâm sự với ta. Anh chàng mưa tị nạn này gets một mình đúng 10 cái jobs. Một mưa mà biến thành trăm tình, một mưa chia dòng lệ ra thành chín con thơ. Giọt mưa thần kỳ. Không còn có thể cho mưa thêm một chức năng nào khác. Với những rung cảm sâu xa, Phạm Duy cho ta sống với mưa đầy đủ nhất. Cảm xúc mơ hồ bàng bạc nào về mưa mà ta chưa hoặc không nói được, Phạm Duy đã nói hết dùm cho ta rồi. Phạm Duy làm cho ta thấy yêu mưa trong trời đất cả mưa trong lòng ta hơn. Phạm Duy làm cho ta chợt nhớ ra

rằng mưa từ ngàn xưa, và vì chúng ta mà mưa rơi. Mưa không phải chỉ là sâu thiên thu như mưa của Đặng Thế Phong, mưa đẹp, mưa làm ta không bao giờ nguôi yêu người tình, cũng như mưa không bao giờ ngưng rơi cả.

Một giọt mưa, một trận mưa không là gì cả. Nhưng nhà nghệ sĩ đã làm mỗi giọt mưa thành một dấu nhạc tình, tình người, tình yêu, tình vui, tình buồn, tình mơ, tình thực... biến giọt mưa thành những ngón tay phàn, tay tiên. Giọt mưa vô biên, từ trời buông xuống. Không có ai có thể thay trời làm mưa được. Giọt mưa trong vũ trụ. Vũ trụ trong giọt mưa.

*Giọt mưa trên lá nước mắt mẹ già
Lã chã đầm đìa trên xác con lạnh giá
Giọt mưa trên lá nước mắt mặn mà
Thiếu nữ mừng vì tan chiến tranh chồng về
Giọt mưa trên lá tiếng khóc oa oa
Đứa bé chào đời cho chúng ta nụ cười
Tóc trắng đậm đà êm ái ru tình già
Giọt mưa trên lá tiếng nói thâm thi
Bóng dáng Phật về xoa vết thương trần thế
Giọt mưa trên lá tiếng nói tình khôi
Lúc Chúa vào đời xin đóng danh vì người
Giọt mưa trên lá tiếng khóc chơi vơi
Thế giới lạc loài chưa thoát ra phận người
Giọt mưa trên lá cố gắng nguôi ngoai
Nói với loài người: xin cứ nuôi dài mộng dài*

Giọt mưa trên lá bưởi rồi, bồi hồi
Ráo riết, miệt mài, em (anh) biết yêu lần cuối
Giọt mưa trên lá bồ ngỗ, xôn xao
Cuống quít, dạt dào, anh (em) biết yêu lần đầu
Giọt mưa trên lá thắp thoáng, bơ vơ
Khép nép, đợi chờ, xa cách nhau vài giờ
Giọt mưa trên lá di văng xa xôi
Sớm tối bùi ngùi, xa cách nhau một đời...

Nếu giọt mưa rơi được nghệ sĩ cho nhiều chức năng như ta thấy ở trên thì ở đây, giọt mưa trên lá chứa đựng cả vũ trụ, một giọt mưa có một không hai, sâu thẳm, long lanh hơn cả giọt mưa của Verlaine mà người đời cho là bất hủ.

Giọt Mưa Trên Lá cho ta thấy cái thế giới mênh mông ấy trong một hạt mưa nhỏ bé, nhưng không phải một thế giới lộn xộn lừa đảo, không phải một thế giới chợ trời, không phải một thế giới xanh xanh xám xám, đỏ lộn đen... mà là một thế giới tự do công bình bác ái. Một thế giới có nước mắt mẹ già, khóc con chết vì chiến tranh phi lý, có nước mắt vợ trẻ mừng vì dứt chiến tranh chồng sống sót trở về, có tiếng khóc của trẻ sơ sinh, có tiếng ru tình già, tình trẻ, có tiếng vui tiếng buồn của sum họp chia ly, lâu mau, dài ngắn.

Giọt mưa hay trái đất? Trái đất hay giọt mưa? Giọt mưa hóa ra trái đất, cái trái đất có Phật về, có Chúa ngự, giọt mưa như bàn tay nhiệm mầu xoa vết

thương trần thế, giọt mưa như giọt máu chảy từ tim Chúa bị đóng đinh trên thánh giá. Giọt mưa là kiếp luân hồi vòng quanh tử sinh, hay là gạch nối liền hai cõi tử sinh? **Giọt Mưa Trên Lá** là bài hát hay nhất thế giới mà tôi được biết. Phạm Duy là nhạc sĩ duy nhất tả đến tận cùng một giọt mưa.



Phạm Duy và Thái Hằng. Hình: TL.

CHƯƠNG 12 - TÂM CA: T IM TIỀNG HÁT TRÁI

Ở một chương trước tôi có nói rằng trong những bài hát đầu tay của Phạm Duy đã thấy nhóm lên những ý tưởng triết học: **Chinh Phụ Ca, Cây Đàn Bỏ Quên, Tiếng Đàn Tôi, Nợ Xương Máu, Chiến Sĩ Vô Danh...** Ở chương này tôi muốn đề cập đến một số bản **tâm ca** ở đó Phạm Duy đã hiện rõ lên là một nhà triết học. Nhưng triết học của Phạm Duy là triết học bình dân được đúc kết từ cuộc sống, như những ca dao tục ngữ.

Gió đưa cây cải về trời

Rau răm ở lại chịu đời đắng cay

Phạm Duy vừa chịu đắng cay vừa gào:

Tôi sẽ hát to hơn súng nổ bên bờ ruộng già.

Tâm Ca là triết học được âm nhạc hóa. Đó là những tư tưởng chính yếu trong một giai đoạn dài

20 năm chiến tranh Việt Nam. Đây, bạn và tôi hãy coi kỹ một bài **tâm ca** điển hình nhất:

*Tôi sẽ hát to hơn súng nổ bên bờ ruộng già
 Lời tôi ca, lời tôi ca xin lúa đừng lo
 Lời tôi thay cho tiếng đạn bay
 Lời tôi xây cho vững tay cây
 Rồi đêm đêm xua ác mộng đầy
 Lời ca êm ru giấc ngủ say
 Tôi sẽ hát cho vui thống khổ vui dòng lệ nhòa
 Một miền quê, một miền quê tim héo và khô
 Lời tôi ca khâu vá tình thương
 Lời hôm qua chấp nối Con Đường
 Lời hôm nay vương tiếng Mẹ buồn
 Lời mai đây cao ngút Trường Sơn.*

Tôi định chỉ trích một đoạn hoặc một số câu của bài tâm ca số 2 **Tiếng Hát To** để dẫn giải, nhưng tôi không thể bỏ các đoạn kia. Đối với tôi, đây là một bài hát hay nhất Việt Nam từ xưa đến nay, Tôi đọc đi đọc lại, càng đọc càng thích thú, từng chữ từng câu đều chứa đựng một nội dung nhân văn sâu sắc vô cùng. Còn tình tiết thì càng đọc càng kinh ngạc.

Nếu bạn muốn nghe hát thì phải tìm băng do Phạm Duy hát thì mới hay. Tôi có cảm giác rằng bài này chỉ Phạm Duy hát thì mới lột tả nổi ý nghĩa. Một bài hát như thế này, rất tiếc là một nửa dân tộc bị cấm cản không được nghe, vì tác giả đang ở bên phía Tự Do. Tôi nghe nhiều bài hát Liên Xô lời Việt

Nam có tính nhân bản như thế này được phổ biến ở Việt Nam. Công bình mà nói: hay thì cũng có hay, nhưng thua Phạm Duy xa. Tại sao bài **Tiếng Hát To** này, từ nhạc và lời đến Việt Nam đều hay hơn những bài Liên Xô mà dân Việt Nam lại không được nghe? Thiệt là đáng tiếc. Xin chân thành mời bạn đọc tiếp các đoạn lời sau:

Tôi sẽ hát to hơn những kẻ khơi ngọn lửa thù

Lời tôi ca, lời tôi ca như suối rừng thu

Lửa âm u ai đốt từ lâu

Miền quê tôi khan tiếng kêu gào

Lời tôi ca như nước nhiệm mầu

Thành mưa rơi cho dứt niềm đau

Tôi sẽ hát to hơn lũ quý đang tìm đường về

Lời tôi ca, lời tôi ca xưa hải hùng đi

Mùa xuân qua ai mất tuổi thơ

Lời tôi ca hôn má xuân già

Còn yêu nhau xin cứ mặn mà

Đừng cho ai ăn cướp tình ta.

Tôi sẽ khóc to hơn đứa nhỏ đang ngồi vìa hè

Trẻ bơ vơ, trẻ bơ vơ đi giữa vườn hoa

Hỏi thăm em, em có mẹ cha

Hỏi thăm em, em có ông bà

Hỏi thăm em, em có cửa nhà

Một ngày qua em mất cả ba.

Tôi sẽ khóc to hơn đứa nhỏ đang tìm nụ cười

Trẻ thơ ơi, trẻ thơ ơi, xin đến gần tôi

Cùng em cười tôi có bàn tay

Và đôi môi tôi hát ăn mày
 Chia hạt cơm rơi hay bát gạo đầy
 Cùng ngủ ven sông hay gối bụi cây.
 Tôi sẽ khóc cho em gái nhỏ theo mẹ chủ nhà
 Một chiều mưa, một chiều mưa đi trong ngõ bùn
 nhơ

Từ vườn quê ra chốn phố hoa
 Người em xưa đi văng đèn nhòa
 Rồi đêm đêm son phấn nhạt mờ
 Mới nhận của tôi dâng mấy lời thơ
 Tôi hát tiễn đưa dăm thiếu phụ quay về đường nhà
 Lời tôi ca, lời tôi ca hun bếp lạnh tro.
 Lời như tơ như tóc tìm nhau
 Giường thơm tho chăn gối tươi mầu
 Mảnh gương to rơi vỡ ngày nào
 Còn lại bao nhiêu vẫn soi rõ mặt nhau.
 Tôi sẽ hát to hơn tiếng nhạc mơ hồ phòng trà
 Nàng danh ca, nàng danh ca không có giọng ca
 Nàng danh ca vo khúc tình ca
 Thành vui điên hay khóc than vờ
 Nồng hơi da hơn tiếng nhạc thừa
 Ngàn lời ca hay dứt đường tơ
 Tôi muốn hát thay cho gánh cái lương gầy, một
 ngày

Về chợ quê, về chợ quê rung trống cầu may
 Lời tôi thay anh kép già câm
 Làm quân đi theo nữ anh hùng
 Diệt loài gian hay giết nịnh thần

Và hoan hô ông lão hiền trung.
 Tôi sẽ hát to nhưng hát nhỏ hơn lời mọi người
 Một ngày nao, một ngày nao nghe bỗng đầy vơi
 Toàn dân tôi ca hát niềm vui
 Toàn dân tôi ca khúc yêu đời
 Một ngày tan chinh chiến thật rồi
 Toàn dân tôi vui sống thanh thoi
 Tôi sẽ hát to nhưng hát nhỏ như lời nguyện cầu
 Lời yêu nhau, lời thương nhau cho đến dài lâu
 Lời tôi ngoan như tiếng trùng kêu
 Lời tôi vang như tiếng chuông chiều
 Lời tôi cao như tiếng ngọn diều
 Lời tôi sâu như tiếng tình yêu
 Lời tôi sâu như tiếng... tình yêu.

Thật khó mà tưởng tượng được rằng một ca khúc lại có một nội dung phong phú như thế. Đó là chiến tranh, là thù hận. là thống khổ, là ác mộng, là chia rẽ... đã có mặt trong đời sống Việt Nam ở giữa thế kỷ 20 này. Bài ca ra đời giữa năm 1965, ba năm trước Tết Mậu Thân. Tác giả đứng bên trên những mâu thuẫn giữa hai miền đất nước để buông ra một tiếng hát to, mong cỏ cây lẫn người ở cả hai bờ Bến Hải đều nghe. Lời ca muốn xua đuổi hãi hùng, muốn chấp nối con đường, muốn khâu vá tình thương... Muốn tắt đi ngọn lửa hận thù. Mong sao lời ca như nước nhiệm mầu, thành mưa rơi cho dứt niềm đau. Lời ca tha thiết: Hãy chìa cho tôi đôi má Xuân già để tôi hôn vào đó...

Nhưng không ai nghe lời tôi ca cho nên dân ta càng khổ sở. Em bé đi *bơ vơ giữa vườn hoa* kia vừa *mất cha mẹ ông bà và cửa nhà* một lúc.

Em bé nào vậy? Không phải em bé nào cả, đó là dân tộc Việt Nam. Cả dân tộc đang bị ngọn lửa hận thù thiêu mất hết gia tài tổ tiên lẫn tình thương. Đứa bé ấy đang đi nhặt *từng hạt cơm rơi* và *ngủ gổ bụi cây*. Cũng như em gái nhỏ lọt vào mụ Tú Bà rồi *đêm đêm son phấn nhạt mờ, nhận của tôi mấy lời thơ*. Bên cạnh đó còn có cả *gánh cải lương* nghèo về chợ quê *rung trống cầu may...*

Có phải Phạm Duy đã tiên đoán cái thảm cảnh ngày nay từ 1/4 thế kỷ trước. Gánh hát cải lương gầy đó tên gì, hát tuồng gì mà anh kép già cầm đang đóng vai gì, anh ta đang múa gươm, cuôi ngựa hay đang ngã ngựa nằm sắp nằm ngựa ở đâu? Cái xã hội bát nháo đang tìm hơi nồng da thịt ở phòng trà hơn là giọng ca hay ho bởi vì nàng danh ca thực ra không có giọng ca. Nàng danh ca tên gì đang hát ở phòng trà nào vậy? Đọc lời ca, ta bật lên tiếng cười thương hại và tóa ra nước mắt bi thương.

Nhưng Phạm Duy không buông xuôi cho thảm cảnh cuốn trôi dân tộc. Một ngày kia gương vỡ lại lành. Những mảnh vỡ chấp lại vẫn còn đủ để *soi rõ mặt nhau*.

Phạm Duy yêu đồng bào dân tộc đến mức độ nào

mới viết nổi những lời ca như vậy, những lời ca *vang như chuông chiều, cao như sáo diều, sâu như tình yêu...*

Khi đi học, đọc tiểu thuyết Pháp **Les Misérables** và **Sans Famille**, có những đoạn tôi phải đổ lệ đầm chan. Bây giờ già rồi, nhưng đọc lời ca của bài **Tiếng Hát Tôi**, tôi vẫn khóc.

Bài tâm ca thứ 3 là **Ngôi Gân Nhau**:

*Ngôi gần ngôi gần nhau, vai sát vai nhau tựa đầu
Ngôi gần ngôi gần nhau, tay nắm tay cho thật lâu
Ngôi gần ngôi gần nhau, xin nói cho nhau một điều
Ngôi gần ngôi gần nhau cho nhiều*

Ngôi vào đời nhỏ nhoi, trong kiếp sống đầy vui

Ngôi gần người tử bi, bên lũ giết người kia

Ngôi gần loài giun dế, hay ác thú hùm beo

Mình vào ngôi đây với nhau.

Ngôi gần ngôi gần hơn, đôi mắt đôi mi lạ lùng

Ngôi gần ngôi gần hơn, đôi má đôi môi làm quen

Vào ngôi làm một đôi, trong tiếng than trong nụ cười

Vào ngôi làm đôi đen cho đời

Ngôi gần loài ma quái, nghe tiếng nói láo lơi

Ngôi gần tình thương yêu, nghe rõ tiếng bọt kêu

Gần người hùng trong trắng, bên lũ cướp của công

Ngôi thờ dài hay ước mong.

Vào ngôi vào ngôi chung,

Trong sót thương trong bạo cường

Vào ngôi vào ngôi chung,

*Trong bão mưa trong lửa tuôn
 Ngồi ở gần mộ hoang, trong đám tân hôn vội vàng
 Ngồi vào, ngồi đôi bên vui buồn
 Ngồi vào rừng gươm súng, hay đứng giữa vườn
 bông*

*Ngồi chờ đàn chim non, hay đón tiếng đạn bom
 Ngồi vào niềm yêu dấu hay giữa mối thù sâu
 Mình ngồi vào đây với nhau.*

*Ngồi gần ngồi gần nhau, đây đó chung quanh địa
 cầu*

*Ngồi gần ngồi gần nhau, trong kiếp xưa, trong đời
 sau*

*Ngồi gần ngồi thật lâu, cho đến khi hai ngọn đu
 Thành một người trong nhau nguyện cầu
 Ngồi vào một thế giới, không xấu tốt buồn vui
 Ngồi vào niềm chơi vơi, không có sắc mầu phai
 Ngồi vào đời không mới, không rách nát tả tơi
 Một mình ngồi trong cái TA.*

Có phải chăng bài này kêu gọi đại đoàn kết dân tộc? Kêu gọi đôi mắt đôi mi lạ lùng, đôi má đôi môi làm quen. Những đôi mắt đã từng nhìn nhau hằn học, những đôi môi đã từng chửi bới nhau nửa thế kỷ chỉ đi đến kết quả là giết nhau để làm lợi cho ngoại bang. Phạm Duy kêu gọi đoàn kết để *một mình ngồi trong cái TA*, tức là *tự chủ*.

Bài **Giọt Mưa Trên Lá** khác hẳn với hai bài trên, mang tính chất nhân văn tổng quát. Nó là kết tinh

của các loại tình yêu của Chúa, của Phật đối với con người trên trần thế. Hai đoạn lời ca rất ngắn ngủi mà bao trùm cả nhân gian.

Tâm Ca số 7 **Kẻ thù Ta** là một sự suy nghĩ khác với người đương thời, cả hai bên đều chỉ *xây vịnh quang trên xác quân thù*. Kẻ thù ta đâu có phải là người, mà nó là *sự gian ác, tính vô lương, là hờn căm, là hận thù, là vu khống, là vô minh, là lòng tham, là tị hiềm, ghen ghét*. Kẻ thù ta:

Mang lá bài Tự Do

Mang cái vỏ thật to

Mang cái vỏ danh từ

Mang cái mầm chis rē.

Kẻ thù ta trong mắt thềm lơ lảo

Kẻ thù ta trong góc đầu tự kiêu

Trong côi lòng quạnh hiu

Trong óc hẹp tiêu điều

Trong giấc mộng xâm chiếm nhau.

Nhận diện kẻ thù xong, Phạm Duy chỉ cho ta nơi nó ẩn náu: *Nó nằm đây nằm ngay ở mỗi ai*. Vì thế Phạm Duy không chủ trương giết người, không chủ trương *phanh thầy uống máu kẻ thù* vì, *giết người rồi, ta ở với ai?* mà chỉ cần diệt thói hư tật xấu, mầm chia rẽ, hố hận thù. Nếu người cả hai bên nghe theo thì dân tộc đã không rơi vào thảm họa ngày nay. Chính vì khoác áo chủ nghĩa này, lý thuyết nọ mà đất nước oai linh hiển hách của ông cha ta để lại cho ta, nay:

*Chỉ còn dư vang thần thánh
 Để lại cho em hèn kém của anh.
 Để lại cho em cuộc sống mệt nhoài
 Để lại cho em hôn nước mắt rơi
 Đường đời quanh co kẹt lối*

Vì một bọn người đang (mài miết) tranh nhau một đám bụi đen. Anh ân hận vô cùng vì nếu chết đi, anh chỉ:

*Để lại cho em một nước phân lià
 Để lại cho em một giống nòi chia
 Hận thù nhân danh chủ nghĩa
 Bạo tàn nhân danh bề thế
 Để lại con tim nhỏ bé của anh.
 Để lại cho em giọt máu dân lành
 Để lại cho em từng nắm mộ xanh
 Chập chờn bay trong bại thắng
 Ngọn cờ khăn sô màu trắng
 Để lại cho em một bãi sa trường*

Tuy vậy, nhà soạn nhạc vẫn lạc quan ở tiền đồ dân tộc. Anh vẫy tay mời tất cả chúng ta:

*Hát với tôi trong nỗi vui hay cơn buồn
 Hát với tôi qua tiếng reo hay bằng lời than
 Hát với nhau những lời của người Việt Nam
 Hát với tôi khi mang thân phận bào thai
 Hát với tôi trong cõi trời sâu xa tuyệt vời
 Đừng thềm nhờ máy hát lạ tai
 Đừng thềm nhờ ai hát hộ ai.
 Để lòng mình dâng lên miêng hát đầy vui!*

Hãy hát lên. Hát tiếng lòng mình. Hát tiếng Việt Nam, đừng hát tiếng Nga, tiếng Tàu, hay tiếng Mỹ. Cũng đừng nhờ máy hoặc người hát hay thay. Chỉ **mười bài tâm ca** thôi cũng đủ làm nên danh vọng tột đỉnh của Phạm Duy. Chỉ cần hát **một bài tâm ca** **thôi**, bài nào cũng được, bạn sẽ thấy trái tim nhỏ bé mà rất bao la của nhà nghệ sĩ.



PHẦN III - NGƯỜI TÌNH

CHƯƠNG 13 - TÌNH YÊU CHÓM NỖ

MỘT CON TIM BÉ TÌNH BAO NHIÊU LÀ TÌNH

Bây giờ xin đi vào dòng nhạc tình của Phạm Duy. Đây là một dòng lớn trong con sông nhạc mênh mông của Phạm Duy đã làm say đắm cả Sài Gòn, cả miền Nam, và nếu không có bức tường sắt ở vĩ tuyến 17, cả Việt Nam, sẽ có một cuộn phim tên là Toute La Nation Chante. Ở đây, có thể nói toàn dân hát Phạm Duy. Tôi thử chia dòng nhạc tình này ra thành nhiều nhánh nhỏ nữa để tiện việc phân tích hoặc phát biểu ý kiến:

- * **Tình Yêu Chớm nở, Hạnh Phúc,**
- * **Tình Yêu Đau khổ lẫn Hạnh phúc,**
- * **Tình Yêu Đau khổ tuyệt vời,**
- * **Tình Yêu có tính cách tôn giáo...**

Phạm Duy là nhạc sĩ của mọi lứa tuổi, trước hết là của tuổi vừa lớn lên, mang tính chất: **Tuổi băng**

**khuâng, tuổi hồng, tuổi mộng mơ, tuổi ngọc, tuổi
sợ ma, tuổi thần tiên, tuổi vu vơ rồi tuổi biết buồn...**

Tuổi của cô gái vừa bước qua tuổi dậy thì, cái gạch nối vô cùng đáng yêu giữa tuổi thơ và tuổi trưởng thành. Và cô bỗng dung yêu đời:

*Mây xanh mây xanh chiều nay đi vắng
Nhưng em chấp cánh bay lượn ngoài đồng*

.....

*Nhưng em phơi phới bay vào trời quang
Chưa ai cho em một câu ân ái
Nhưng em đã bước chân vào thần thoại...
(Tuổi Hồng)*

Phạm Duy mô tả rất đúng tâm tình cô gái mới lớn lên. Thực tế lẫn chút mơ màng, như:

*Hoa chưa ra hoa nụ hoa chưa hé
Nhưng em thơm mát hương mạ chiều hè
Thơm như bông lau đôi non xanh lá
Thơm như hơi ấm miếng trâu đỏ hoe
Sao em thơm như sâu riêng quê cũ
Sao em man mác như ruộng ngày mùa
Thơm như tay ôm của cha yêu quý
Thơm như mái tóc nơi mẹ hiền từ
(Tuổi Hồng)*

Những cảm xúc khi man mác, khi rào rạt, khi trào dâng như cơn bão trên ngọn rừng già. Khi lại lắng đọng, không nghe chim bay và không nghe gió. Nhưng rồi lại vi vút em bay mịt mù... Phải chăng đó là trái

tim mơ mộng của cô gái, ngõ ngang trước thiên nhiên, trước mọi âm thanh của cuộc đời, cho nên cô vui lia lía theo nhịp sống. Đó là nụ hoa chuyển mình sắp nở to ra để đón giọt sương đầu tiên trinh trắng cùng với chú bướm giang hồ. Một sáng mai hồng, nằm trong chăn mơ màng ngó ra khung cửa, thấy:

Mây trắng bay trên nền trời

Mây trắng bay ngoài khơi

Bồng dung yêu đời, bồng dung yêu đời

Bồng dung mơ màng, bồng dung mơ màng

Tình yêu chất chứa ôi trong buồng tim

Một con tim bé nhỏ bao nhiêu là tình

Chỉ lo nó vỡ con tim đẹp xinh

Tuy nhiên:

Em không ngại con tim mình vỡ toang

Em ca hát, em vui rộn ràng

(Tuổi Xuân)

Người con gái đã thấy cảm xúc rõ rệt, mạnh mẽ hơn. Trái tim nghe chùng đầy, sợ vỡ mất. Nàng vẫn mơ màng nhưng nghĩ đến những điều thực tế, và đã nghĩ đến cái tiếng vừa êm dềm vừa khủng khiếp: YÊU!

Em nết na yêu kiều

Nên nhiều người đi theo

Yêu sẽ cho gặp nhiều.

(Tuổi Xuân)

Rồi nhiều lúc chính nàng cũng không hiểu tại sao mình *hay tủi thân, hay khóc và hay tủi hờn...*

*Đang náo nức bỗng dừng thoáng buồn
Sống trong nhiệt cuồng, yêu ghét liên miên.*

(Tuổi Bàng Khuâng)

Nàng đâu còn chỉ nhìn *mây trắng trắng bay ra ngoài khơi* mà vui buồn, tim nàng đâu chỉ còn chột vui, chột buồn nữa. Nàng đã yêu. Đã nhận được những phong thư tình. Đã ngồi viết thư tình... Nhưng nàng:

Viết hay đọc hoài không hết phong thơ...

Cuộc đời thay đổi màu, mây thay đổi hương bay liên miên, trái tim nhỏ bé cũng bị thương, khi:

Buồn đã tới rồi, một buổi tối không trăng

Tình len lén vào cửa mở lớn tim nàng Ôi những phút say sưa những phút dịu dàng

Nụ hôn ban đầu, thần tiên dẫn ta vào.

(Tuổi Biết Buồn)

Nàng đã yêu, đã hôn và đã nhận những chiếc hôn. Ôi chao, ghê gớm thay, và cũng sung sướng thay. Trái tim bé kia đã vỡ toang vì hạnh phúc. *Môi trình tiết nở hoa...* Nàng chợt nhớ ra mình đã:

... hai mươi tuổi

Tay cắt mái tóc thể

Giã từ niềm vui nhé

Buồn ơi hãy chào mi!

Chưa biết nhớ nhung gì

Trên nụ cười mới hé

Niềm thương đã tràn mi.

.....

*Buồn đã tới rồi, cả một trắng đêm khơi
Tình đã hoen màu vàng cả vùng tóc mây ngời
Ôi những dây tơ đã rối mù rồi...*

Người con gái đã yêu, và cũng đã buồn. Nàng đã bước qua tuổi hồng, tuổi băng khuâng, tuổi thần tiên, tuổi biết buồn. Biết buồn là đã biết yêu. Nàng đã bước qua những nhịp cầu phơi phơi để bắt đầu yêu, hoặc trong hạnh phúc, hoặc trong đau khổ.

Ta tiếp tục bơi trong dòng nhạc tình chói lợi muôn màu như mặt trời rọi xuống gốc vườn thượng uyển và cũng đau đớn như tiếng ai rên rỉ khi mang vết thương, vì *Em đã chớm yêu người...*

Cây đàn bỏ quên là một nét đau khổ, nhưng chỉ mới đau khổ ban đầu, lâng lâng, vết thương lòng chưa sâu vì tình chưa đậm giống như một thứ hạnh phúc. Trái tim chỉ mới lên cơn sốt nhẹ, nhiệt độ lên cao hơn bình thường một tí thôi và tim mới đập sai vài nhịp syncope nhẹ nhàng.

*Hôm xưa anh đến nhà em
Ra về mới nhớ rằng quên cây đàn
Đêm khuya thao thức mơ màng
Chờ mai tìm đến cô nàng ngây thơ.*
(Cây Đàn Bỏ Quên)

Cái chàng trai này đến nhà em không phải là chuyện ngẫu nhiên, mà là "tim đến". Tim đến để nói

câu gì chứ không chỉ đến để đến. Nhưng bao nhiêu câu sắp sẵn ở nhà, đến đó rồi vụt quên hết, hoặc áp úng những câu vô nghĩa. Đến khi về đến nhà thì sực nhớ ra rằng mình đã bỏ quên cây đàn là cái vật bất ly thân.

Cây đàn nằm đó, nhưng em đâu rồi

Bông hoa trên phím tươi cười

Người tiên tặng đóa hoa đời xinh xinh.

Chàng ôm đàn ra về với nỗi buồn man mác, với đóa hoa cài trên phím đàn. Nàng đã lẩn tránh, vì sao? Vì nàng cũng áp úng không nói được lời trong tim nên để hoa nói thay mình. Hoa sẽ không áp úng. Hay là vì một nghịch cảnh nào, nàng càng đã yêu chàng mà biết rằng tình yêu sẽ không thành nên thà lẩn tránh trước để cho tình hôm nay chỉ là sự nối tiếp của tiếng đàn hôm qua, hương hoa lạ hôm nay chính là dư hương của bông hoa trên phím đàn hôm trước.

Thuở ấy em vừa thôi kẹp tóc

Thuở ấy anh vừa thôi học xong

Yêu anh, em làm thơ

Yêu em, anh soạn nhạc

.....

Thuở ấy thơ còn non mùi sữa

Thuở ấy tiếng đàn nghe vụng quá

Cho nên không khoe nhau bài thơ

Cho nên không khoe nhau bài nhạc

— nhà mẹ dạy câu ca

Mang ra cho nhau nghe nhé...

(Tóc Mai Sợi Vắn Sợi Dài)

Nhưng rồi gặp trắc trở, hai người (chi) thành đôi
tình nhân. Rồi...

Từ đó em làm dâu người ta

Từ đó anh thành nghệ sĩ

Em thôi không làm thơ

.....

Đàn ơi! Thôi cứ lên tiếng than

Hay cứ reo nổi hoan

Trên đường lên viễn phương

Người ôi! Tôi thường hay muốn biết

Với tình hoa thấm thiết

Yêu tôi hay yêu đàn

Nàng chẳng còn bao giờ trả lời được câu hỏi của
chàng. Mỗi lần chàng tự hỏi mình: (Ta) *nhớ người*
hay nhớ hương?

Đó, ta thấy tình yêu đã chớm nở trong nhạc Phạm
Duy ra sao. Quả là tình băng khuâng, rất đúng tâm
trạng tuổi đôi tám, đôi mươi. Bây giờ ta bước qua
vườn tình hạnh phúc của Phạm Duy.



Phạm Duy, tác giả bài Bên cầu biên giới một thời được yêu cầu phủ nhận tác phẩm của mình. Hình: TL.

CHƯƠNG 14 - NHẠC TÌNH HẠNH PHÚC

R CÓ ĐÀN ĐÊM ÂY U TRÁI TIM NÀY

Tình yêu hạnh phúc không mấy khi đi vào tác phẩm, có đi vào thì cũng mờ nhạt, không có mấy tác phẩm nói về tình yêu hạnh phúc. Trong lúc đó có rất nhiều tác phẩm nói về tình yêu đau khổ. Nhạc tình của Phạm Duy chiếm gần 1/3 tổng số. Tác phẩm của anh dẫn giải hết, chỉ xin trích dẫn mấy bài. Với nhận xét tổng quát sau đây: Phạm Duy chẳng những tả tâm tình người yêu mà còn tả tâm lý của người yêu như viết tiểu thuyết. Lời ca của Phạm Duy có những chi tiết như truyện.

Tình yêu hạnh phúc này nở rộ rõ muôn màu như những kỳ hoa dị thảo nhưng Phạm Duy đi vào những khía cạnh rất độc đáo, không bao giờ trùng vào những lối mòn. Đi lại từ đầu, ta thấy bài đăng trước nhất trên dòng nhạc hạnh phúc là bài **Đêm Xuân**:

Đêm qua say tiếng đàn

*Đôi chim uyên tới giường
Chim báo tin Xuân đã về trong giấc mộng
Em yêu câu hát buồn
Lả lướt trong màn trắng
Yêu trời thanh vắng đã đưa em tới chàng.*

Bài hát này, như tác giả chú thích, soạn ra cho Thái Hằng. Đó là bài tác giả tặng người yêu để một năm sau hai người trở thành chồng vợ. Tất cả những bài nhạc tình khác đều không có lời để tặng bất cứ ai.

Mãi mê đi theo cách mạng, kháng chiến, rồi chiến đấu với đời sống hằng ngày khi phải di chuyển cả gia đình từ Bắc vào Nam... mãi gần 10 năm sau, Phạm Duy mới viết thêm một bản tình ca, bài **Tình Ca Mùa Thu**:

*Đêm nay sương mờ bao phủ, như lòng thương nữ
Nhớ mấy cung đàn, thương nhớ đường tơ
.....
Có hương gây mùi nhớ
Ngõ hương là tình duyên trong cội bao la
Có trăng treo tình gió
Mây quên đường xưa
Hoa thu nở trong tiếng tơ...*

Lời ý nhẹ nhàng mơ màng, không mang một tình cảm đắm đuối như **Đêm Xuân**, một loại hạnh phúc như mây như khói, như hương như gió. Trái hẳn với **Hạ Hồng**, một cuộc tình say đắm và mãnh liệt hơn mà bối cảnh là mùa hè lửa thiêu trái đất. Nguyễn Du mô tả mùa hè:

Đầu đường lửa lựu lập lòe.

Nguyễn Khuyến cảm tác mùa hè:

Cái nóng nung người nóng nóng ghê.

Phạm Duy thì:

Mùa hè trong ta đã đỏ hoe

Mùa hè đôi ta bốc lửa cháy...

Tôi chưa thấy bài hát nào tả tình táo bạo, dữ dội
và dị kỳ như **Hạ Hồng**:

Lửa thiêu trái đất này

Mùa hè con tim đã tỏa nắng

Mặt trời trong ta đã ngời cao

Mùa hè mưa rơi cũng đỏ máu

Và nhuộm hồng trăng sao

Đôi ta chỉ có một mùa Hè thôi

Đôi ta chỉ có một cuộc tình thôi

Đôi ta chỉ có một lần đời vui...

Mùa hè nhuộm sắc đêm hồng

Mùa hè làm sáng tim đen

Mùa hè đưa ta tới hồng hoang

Trần trướng yêu nhau trong trời đất...

Một cuộc tình khác cũng có bối cảnh mùa hè,
nhưng ở đây là một Phạm Duy khác, cũng vẫn là
triết nhân, nhưng một triết nhân mềm mỏng ôn hòa,
tình vẫn nở trong mùa hạ, nhưng không "hiếu chiến"
như trong **Hạ Hồng**. Đó là bài **NGÀY THÁNG HẠ**:

Ngày tháng hạ mênh mông buồn

Lòng vắng vẻ như sân trường

*Ngày tháng hạ lê thê dài
Lòng nín lặng như khung trời
Trời cao ngắt vươn lên hoài
Nhà nghiêng xuống muốn khóc ai
Bờ dốc mòn theo tường nhớ.*

.....

*Bờ sông vắng neo con thuyền
Dòng nước đứng trong êm đêm
Ngày tháng hạ mưa gieo buồn
Nơi phố nhỏ hai linh hồn.
Nằm nghe tiếng tương lai rồn
Rồi bỗng thấy biết tiếc thương!*

Ồ mùa Hạ trước gã lũ hành là một hòn sắt nung đỏ rực đang treo dốc núi quyết treo lên tận đỉnh để hái bông hoa rừng, còn mùa Hạ này buồn tênh với bờ sông vắng neo con thuyền. Hai tình cảm hoàn toàn khác.

Nhưng mùa Hạ buồn mưa gieo không kéo dài. Thu thương nhớ đường tơ đã trở lại ngay, cũng như tình yêu. Yêu say đắm đó, rồi say đắm hơn cả lần trước. Yêu là một thứ bệnh, người yêu là con bệnh. Khỏi bệnh rồi lại bệnh. Đêm xuân, yêu chị Hằng, chim uyên tới bên giường. Hoa Thu có trăng treo tình gió, mây quên đường xưa, Hạ hồng, trần truồng yêu nhau trong trời đất, chiều Đông, như con giun ngược lên trời, yêu trăng sao vời vợi.

Một cuộc tình khác, khác hẳn hai cuộc tình trước

vì cách diễn đạt rất độc đáo, theo lối nói ngược mà Phạm Duy thường dùng.

*Yêu người như lá đổ chiều đông
Như mây hồng chưa tím
Như con chim khóc trong lồng
Như cơn giông đêm hè
Tình ta nước nở canh khuya.
Yêu người như suối cuộn rừng sâu
Như con tàu say gió
Như con giun ngược lên trời
Yêu trăng sao vời vợi
Làm sao sao nói được tình tôi?
Yêu người! Yêu Phượng!
Yêu hoa đầu mùa
Yêu mầu rực rỡ yêu em mù loà
Yêu bằng tiếng nói đơn sơ
Yêu người, yêu cả cơn mơ dụi dè
Yêu bằng gió núi qua khe gập gềnh
Yêu bằng tiếng hát yêu tình.
Yêu người xong, chết được ngày mai!
Yêu như loài ma quái
Đi theo ai tới chân trời
Đi không ngại kêu gào
Làm sao tránh được tình yêu?
Yêu người, yêu có một lần thôi!
Xin yêu, dù gian dối
Xin yêu tôi, dẫu nghi ngờ!
Khi bơ vơ còn nhiều*

Thì đâu chối bỏ tình yêu?

(Phượng Yêu)

Mỗi một lần yêu, Phạm Duy có một trái tim khác hay Phạm Duy cho ta một trái tim khác. Phạm Duy có tài nói ngược:

*Em trắng như bông vì dài nắng dầm sương trên
đồng ruộng...*

Nếu nói da em rám nắng thì đã có lắm người nói rồi, có gì lạ đâu? Và lại có ở đồng quê miền Mam mới thấy thôn nữ thường trùm khăn kín đầu che nắng nên da mặt vẫn trắng như bông.

Xe lam lắc rung rinh đường quê...

Đường quê đâu có rung vì xe lam. Xe lam rung lắc vì đường quê lồi lõm chồm thì có.

Lạnh lòng cơn gió đêm hè...

Cơn gió đêm hè mát mẻ vô cùng, nhưng đối với người chinh phụ cô đơn thì cả cơn gió đêm hè cũng lạnh, và mùa đông thì lạnh đến nỗi nào? Ngược mà xuôi.

Tiếp tục bơi trong dòng Hạnh Phúc Tình Yêu, ta sẽ gặp **Cỏ Hồng**. **Cỏ Hồng** là một loại hạnh phúc không đơn điệu một chút nào. Cỏ gì lại hồng? Và đây cũng là một cách nói ngược:

Rước em lên đồi, cỏ hoang ngập lối

Rước em lên đồi, hẹn với bình minh

Đôi chân xinh xinh như tình thôi khép nép

Hãy vút chiếc dép, bước đi ôm cỏ mềm

.....

Níu em trên đồi, cỏ thơm mùi sữa

Níu em yêu ngòi trên bãi cỏ non

Giương đôi tay ôm thân tròn ơn mưa móc

Hãy xoa mái tóc, rũ trên vai anh mòn

.....

Cỏ non đổi sắc theo nhân tình

Mặt trời cũng đứng soi tia lành.

Cỏ hoang xao xuyến trên ngọn ngành

Đỏ như trong giấc mơ lung linh.

Em ngoan như tình nồng

Em bao la mịt mùng

Em thơm như cỏ hồng em ơi!

Bạn thấy không, nhân vật "cỏ" ở khắp nơi, nhưng cỏ ở đây đã thành cỏ có hồng, cỏ biết ôm chân đồi nhân tình, cỏ đa tình lóng lánh đeo giọt sương tinh nguyên, rồi cỏ vươn lên (khi ta yêu nàng) cỏ cũng biết xao xuyến tận ngọn ngành, cỏ cũng yêu, và cỏ hóa thành cỏ hồng, đỏ như trong giấc mơ. Phạm Duy đặc tả cỏ, nhưng không dùng màu xanh thiên nhiên của nó. Phạm Duy cho cỏ mọi tính chất non, mềm, hoang v.v.... cho cỏ cảm xúc và cả hành động như lung linh, ngoan, ôm thân, vươn lên v.v... và cuối cùng, cao điểm chói vút của hạnh phúc là khi đồi run lên vì ta yêu nàng thì cỏ xanh vút biến thành cỏ hồng như mơ. Cái hạnh phúc ta yêu nàng đã truyền

sang cỏ, làm cho cỏ xanh hóa hồng? Đó là một qui luật phủ nhận hoàn toàn duy vật biện chứng pháp. Cỏ xanh, cỏ vàng, cỏ úa, cỏ gì thì cỏ, chứ không có cỏ hồng, thế mà cỏ hồng lại là một hiện tượng ta chấp nhận hoàn toàn, thỏa thích, như thời trẻ con, ta chấp nhận những phép thuật của tiên thánh (mà ta chưa bao giờ trông thấy) là một sự thực.

Nghệ thuật trở thành siêu đẳng ở **Cỏ Hồng** là vì thế. Xin lấy câu này kết thúc dòng **Nhạc Tình Hạnh Phúc** để bơi tiếp sang ngành **Nhạc Tình Đau Khổ**, một ngành lớn trong con sông nhạc tình Phạm Duy.

CHƯƠNG 15 - TÌNH YÊU HẠNH PHÚC

T

KHỔ ĐAU TÌM CHO RA MÁI

ÓC NGÀY THƠ ĐÓ

Dòng nhạc này vừa mênh mông lại vừa sâu thẳm, e bơi không xuể, chỉ xin đi một quãng thôi: 1957-1969. Nhưng quãng này lại cũng phải chia ra nhiều chặng để vừa bơi vừa nhìn ngó cảnh vật đôi bờ và nghe nước mát mơn man da, thấm vào thịt, nếu không người bơi sẽ hụt hơi mất.

Tình yêu, chính thực là sự đau khổ. Giáo đầu (prélude) của nó là đau khổ. Khi chưa đạt đến cái hôn thì mong chờ, bứt rứt, thốn thức. Phải chăng đó là đau khổ. Khi được đôi môi trối buộc đời nhau rồi, đã chắc gì hạnh phúc? Đến đôi môi xé rách nụ cười, thì đó, cái vị thanh (postlude) lại cũng là đau khổ. Phần chính của bản nhạc tình, hạnh phúc rất ngắn ngủi. Nó luôn luôn dạo nhạc và kết thúc bằng niềm đau.

Đó là tình yêu thiên thu, tình yêu đi vào nghệ thuật. Từ **Cléopatre** đến **Roméo Juliette**, từ **Kiều** đến **Tố Tâm**, từ **Cỏ Hồng** đến **Nghìn Trùng Xa Cách** ta thấy nét chính của tình yêu là đau khổ, có lắm khi hạnh phúc hiện ra nhưng rất yếu, hạnh phúc vĩnh viễn chỉ tìm thấy trong cái chết. Nguyễn Du đã viết: **Tu là cội phúc, tình là dây oan**. Ta thử xem cái sợi "dây oan" nghiệt này được Phạm Duy mô tả ra sao.

Nhạc tình của Phạm Duy được thấy nở rộ như vườn hoa muôn màu là những bản viết từ 1957 đến 1969. Để hiểu sự thai nghén những nhạc phẩm ấy, tưởng không gì nói rõ hơn lời được ghi lại trong cuốn *Ngàn Lời Ca*:

... Trong một cuộc phỏng vấn của người phụ trách chương trình phát thanh VĂN HỌC NGHỆ THUẬT của Đài Sài Gòn là Nguyễn Đình Toàn, tôi có nói là - vào lúc đó - đối với tôi chỉ có ba điều quan trọng: TÌNH YÊU, SỰ ĐAU KHỔ và CÁI CHẾT. Tôi đã thể hiện ra cả ba vấn đề đó trong những ca khúc, như bài **Nước Mắt Rơi** chẳng hạn. Giọt nước mắt là ngọt bùi của đôi lứa, là mặn đắng của khổ đau, là tình trinh nữ, là hôn thê, là đời hoa sớm nở tối tàn, là tuổi lệ nhỏ nhoi hay biển nước mắt của chúng ta. Có cả nước mắt không mùi và cả nước mắt khô trong một ca khúc ngắn ngủi..."

Ở những bản nhạc tình đầu tay viết năm 1945-46, Phạm Duy đã xuất hiện với bóng dáng của một nhạc

sĩ trẻ đầy suy tư qua những bài **Chinh Phụ Ca, Nợ Xương Máu, Thu Chiến Trường, Tiếng Đàn Tôi...** để sau đó, sự suy tư về mọi khía cạnh của cuộc tình, cuộc sống được biểu hiện nhiều và mang nhiều ý tưởng triết học. Phạm Duy đã dần dà trở thành một người vừa yêu vừa ngẫm nghĩ về tình yêu để thể hiện tình yêu với những khuôn mặt mới chứ không chỉ biểu hiện nó bằng những nét mòn. Ở giai đoạn này Phạm Duy đã làm nhiều người say sưa và ngẫm nghĩ theo nếp nghĩ của anh. Ví dụ bài **Tìm Nhau**:

*Tìm nhau trong hoa nở
 Tìm nhau trong cơn gió
 Tìm nhau trong đêm khô hay mưa lũ
 Tìm nhau khi nắng đổ
 Tìm nhau khi trăng tỏ
 Tìm nhau như chim mộng tìm người mơ.
 Tìm trong câu thơ cổ
 Tìm qua tranh Tố Nữ
 Tìm trên môi đương ca câu thương nhớ
 Tìm sâu trong muôn thuở
 Tìm sau lưng bốn mùa
 Tìm nhau như Thiên Cổ tìm Ngân Thu.
 Gặp nhau trong hơi thở của cuộc đời, người ơi!
 Gặp nhau, hãy nép hơi im trong hương mới
 Gặp nhau trong Nhân Tình đầy Bác Ái, ơi người!
 Gặp nhau trong kinh cầu một hồi chuông.
 Tìm nhau trong bom lửa
 Tìm nhau trong mưa bão*

Tìm nhau trên kinh đô xây trong xương máu

Tìm nhau trong thống khổ

Tìm nghe câu than thở

Tìm nhau như goá phụ tìm mộ bia.

Tìm đâu môi em đỏ ?

Tìm đâu mây trong mắt ?

Tìm cho ra mái tóc ngây thơ đỏ.

Tìm xem trong kinh sử

Tìm tương lai sáng tỏ

Tìm nhau khi nhân loại được trùng tu...

Đây là một bản nhạc lấy cảm hứng từ hơi thở của cuộc đời, trong gió mưa của thiên nhiên, trong lửa đạn của chiến tranh. Nhưng qua sự ngẫm nghĩ của nhà nghệ sĩ thì hơi thở, gió mưa, lửa đạn đó không phải là gió mưa, hơi thở bom lửa mà ta thấy, ta sống. Đó là sản phẩm của tưởng tượng, những nét cụ thể nhưng cũng rất trừu tượng. Những nơi "tìm nhau" ở đây đều là những nơi mà con người thật không bước chân tới được. Đó là vẻ đẹp của tranh, của mộng, của câu thơ, của môi đương ca câu thương nhớ, của muôn thuở, của sau lưng bốn mùa (chứ không phải bốn mùa) v.v... Những nơi chốn không đến được bằng chân mà chỉ đến được bằng **tiếng kinh cầu hay một hồi chuông**.

Ta thấy sự tìm nhau rất sâu não, rất cháy bỏng. Nhưng tìm gì? Tìm mây trong mắt, tìm mái tóc ngây thơ (chỉ mái tóc đỏ thôi), tìm tương lai sáng tỏ... Rồi

gặp nhau ở đâu? Gặp nhau trong hơi thở của cuộc đời, trong vinh dự của đời người, trong cơ khổ của Thế giới, trong nhân tình đầy Bắc Ái, trong kinh cầu một hồi chuông... Phạm Duy cứ mãi mãi là kẻ đi tìm cho nên ta vẫn còn thấy những câu hát tìm nhau:

Xưa ta hẹn với nhau

Tìm nhau giữa vô thường

(Đạo Ca số 2)

Lời như tơ như tóc tìm nhau

Giường thơm tho chăn gối tươi mầu

Mảnh gương to rơi vỡ ngày nào

Còn lại bao nhiêu vẫn soi rõ mặt nhau.

(Tâm Ca số 2)

Bây giờ tìm đâu câu tre lắt lẻo

Qua khúc sông đào tới nẻo người yêu

Câu hát trong chiều, giọng hát tìm nhau.

Bên bờ sông Seine ta ngồi ta khóc

(Tị Nạn Ca)

Trong Phạm Duy, sự đi tìm và gặp nhau, không cứ phải là của hai con người mà là của đôi tâm hồn. Nhưng người ta không thể chỉ yêu nhau bằng tâm hồn. Tâm hồn chỉ là một phần lớn hay nhỏ của tình yêu. Nhưng dù lớn hay nhỏ, tâm hồn vẫn không thể thiếu được trong bất cứ một tình yêu nào.

Đi nhau đi trên phố vắng

Đi nhau đi trong ánh sáng

Dắt hồn về giấc mơ vàng, nhẹ nhàng

Diu nhau đi chung một niềm thương.
 Nhịp chân êm êm thánh thót
 Đừng cho trắng tan dưới gót
 Chớ để mộng vỡ mơ tàn, dịu dàng
 Đừng cho không gian đọng thời gian.
 Đưa nhau vào cõi vô biên
 Có chim uyên tình thiêng
 Hát ru êm triển miên.
 Đưa nhau vào chốn không tên
 Mặc đời quên
 Không bến, không thuyền, hết câu nguyên.
 Diu nhau sang bên kia thế giới
 Diu nhau nương thân ven chín suối
 Dắt diu về tới xa vời, đời đời
 Diu nhau đưa nhau vào ngàn thu.
 (Thương Tình Ca)

Đây là đôi tâm hồn diu nhau đi trên đường vắng, không phải đôi tình nhân dắt nhau đi dưới hàng dương hay trên bờ sông Seine. Đôi tâm hồn ấy diu nhau đi trên những nơi siêu phàm. Phố vắng ở đây không phải là phố phường mà là sự hoang vắng của lòng người, ánh sáng ở đây không phải là ánh mặt trời hay ánh đèn mà là sự cao đẹp. Đôi tâm hồn dắt nhau về giấc mơ vàng, đi trong niềm thương, đi vào cõi vô biên, vào chốn không tên, sang bên kia thế giới, đến ven chín suối để cuối cùng đến tận ngàn thu.

Bước đi của họ rất êm, rất thánh thót, mỗi bước đi như một dấu nhạc gieo. Vậy đâu là bước chân trần tục. Nhẹ đến nỗi không làm trắng tan dưới gót, đến nỗi thời gian không đọng không gian. Họ diu nhau đi vào cõi vô biên, có tình thiêng của những đôi chim uyên, có lẽ tác giả muốn nói đó là nơi dành cho những người thanh cao, những mối tình đẹp đã hiển thánh.

Điu nhau vào những chốn không tên, những bờ sông ngọn suối không thuyền, vào tận cả nơi từ xưa tới nay chưa thấy kinh sử nào nói đến là "ven chín suối". Nơi này vừa tìm ra được bởi nhà thần học Phạm Duy. Đó là một vùng đêm nhỏ nhoi như sợi tóc mai mà lại cũng rộng như trùng dương, nằm giữa sống và chết, giữa tiên và quỷ, giữa âm và dương, giữa phúc và oan, giữa thanh và tục.

Đôi tâm hồn yêu nhau đã khám phá ra được vùng đất lý tưởng này. Ở đây họ có thể nghiêng tai liếc mắt về cõi Tiên để nghe nhạc Nghê Thường, coi những bầy tiên nữ ca múa. Hay có thể phóng mắt xuống địa ngục để nhìn những đám người rớt khỏi cầu Nại Hà bị qui ăn thịt sống kêu la thảm thương. Ở đây đôi tâm hồn sẽ được "nghi ngời", tha hồ *nhìn mây trong mắt em, nghe trong tiếng đàn của anh* hoặc *trần truồng yêu nhau giữa trời đất*.

Tuy rằng ven chín suối ít ngựa xe, ít bụi bặm nhưng vẫn không vui thích bằng trần gian. Tiên nữ ở trên Thiên đường còn trốn xuống trần để được hưởng mùi

tục lụy, ta đang ở trần gian sao lại bỏ đi? Thế là cặp tâm hồn kia trở lại trần gian, nơi có một mùa hạ, một đôi cỏ hồng. Nơi hàng đêm có em đang đi:

*Đường em có đi
Hàng đêm gót hoa
Nở những đoá thơ, ôi dị kỳ
Đường em có khi
Chờ em bước qua
Là nghiêng giấc mơ ước thể.
Ngàn sao sáng xa nhìn em thướt tha
Rụng rơi vương mây tóc ngà
Đường thơm bóng gầy
Nhạc run lá bay
Hàng cây thiết tha đắm say.
Đường dịu ngang bao ngô đắng cay
Dừng chân phút dây xong, chia lìa
Đường dài thêm bao nỗi éo le
Dài thêm nắng mưa, thêm ê chề!
Đường em cứ đi
Tình ta cứ xây
Chờ em thoát thai quay đường về
Đường quanh khúc co
Nhịp chân trời vo
Đường duyên ấm vui
Đường mơ!
(Đường Em Đi)*

Khi đọc lời ca trên đây, ở ngay mấy hàng đầu, tôi đã cười thầm: Cái ông này lại muốn giành Dương

Quý Phi của vua Đường Minh Hoàng và Tây Thi của Ngô Phù Sai đây. Dương Quý Phi đi mỗi bước gót chân nở một đóa hoa sen hồng cho nên có tiếng "gót sen thoãn thoắt". Còn Ngô Phù Sai thì muốn ngắm dáng đi của Tây Thi và còn muốn nghe cả bước chân của người ngọc, cho nên cho thợ tìm gỗ quý, đem về lót sàn trong cung điện, để mỗi lần Tây Thi bước đi thì nghe tiếng chân như nhạc, gọi là "điệp hưởng lang". Hãy đọc thêm vài câu thơ trong **Cung Oán Ngâm Khúc** nói về những nét đẹp, để thấy trong **Đường Em Đi**, Phạm Duy tả cái đẹp nội tâm chứ không chỉ cái đẹp hình thể. Cũng như **Tìm Nhau**, **Điêu Nhau**, **Đường Em Đi** là một bài luận về tình yêu đầy suy tư. Chân em bước, đường thơm, lá run, đất nở hoa, nhưng gót chân ấy, đâu chỉ bước trên đường trơn, gỗ quý mà còn phải trải qua những con đường thật trên cõi trần gian. Chúng ta đã bơi một quãng suối tiên khá xa, bây giờ xin trở lại đường ở Sài Gòn thân yêu, với khung trời Đại Học:

*Trả lại em yêu, khung trời Đại Học
Con đường Duy Tân cây dài bóng mát
Buổi chiều khuôn viên mây trời xanh ngát
Vết chân trên đường vẫn chưa phai nhạt
Trả lại em yêu, khung trời mùa Hạ
Ngọn đèn hiu hiu nổi buồn cư xá
Vài giọt mưa sa hôn mềm trên má
Tóc em thơm nồng, dáng em hiền hoà.
Anh sẽ ra đi về miền cát trắng*

Nơi có quê hương mịt mù thuốc súng
 Anh sẽ ra đi về miền mệnh mông
 Con gió Cao Nguyên, từng đêm lạnh lùng
 Anh sẽ ra đi nặng hành trang đỏ
 Dem dấu chân soi tuổi đời ngây thơ
 Dem nỗi thương yêu vào niềm thương nhớ
 Anh sẽ ra đi chẳng mong ngày về.
 Trả lại em yêu con đường học trò
 Những ngày Thủ Đức từng bùng phỏ xá
 Chủ nhật yên ương, hẹn hò đây đó
 Uống ly chanh đường, uống môi em ngọt...
 Trả lại em yêu mối tình vời vời
 Ngôi trường thân yêu, bạn bè cũ mới
 Đường buồn anh đi bao giờ cho tới ?
 Nỗi đau cao vời, nỗi đau còn dài
 Trả lại em yêu! Trả lại em yêu!
 Mây trời xanh ngát.

Đây là bài hát của người Saigon hôm qua. Nó là bài hát của người Sài Gòn hôm nay và mãi mãi còn là bài hát của người Sài Gòn, hơn nữa, là bài hát của người Việt Nam. Văn nghệ có giá trị lớn là văn nghệ không có biên cương, không có không gian giới hạn. Bài hát này làm môi gái Sài Gòn tươi thắm làm tim trai Sài Gòn đầy ử và võ toang như... suối tiên. Bài hát này đã biến các cô hàng nước của Sài Gòn thành những tiên nữ với bàn tay ngà có phép vì trong ly nước chanh đường, có môi em ngọt.

Khi đã yêu nhau, người ta không chỉ uống môi em
ngọt. Người ta còn cho nhau tất cả.

Cho nhau chẳng tiếc gì nhau

Cho nhau gửi đã từ lâu

Cho nhau cho lúc sơ sinh ngày đầu

Cho những hoa niên nhịp cầu

Đưa tuổi thơ đến về đâu ?

Cho nhau nào có gì đâu!

Cho nhau dù có là bao

Cho nhau cho phút yêu đương lần đầu

Cho rất luôn luôn cuộc sầu

Cho tình cho cả niềm đau.

Cho nhau làn tóc làn tơ

Cho nhau cả mắt trời cho

Cho nhau tiếng khóc hay câu vui đùa

Cho chiếc nôi cho nắm mồ

Cho rồi xin lại tự do.

Cho nhau ngòi bút cùn tro

Cho nhau đàn đứt đường tơ

Cho nhau cho những câu thơ tàn mùa

Cho nốt đêm mơ về già

Cho cả nhan sắc Nàng Thơ.

Cho nhau tình nghĩa đồ đến

Cho nhau thù oán hờn ghen

Cho nhau, xin nhớ cho nhau bạc tiền

Cho cõi âm ty một miền

Cho rồi cho cả đời tiên.

(Cho Nhau)

Phạm Duy - như ta đã thấy - đi trên con đường nghệ thuật của mình đã luôn luôn tránh những vết xe mòn. Thực vậy nhưng bài nhạc trên đã bộc lộ tâm tư và mơ ước của người tình, nhưng không hề dùng tiếng yêu đến một lần. Thế nhưng tình yêu đã được anh diễn tả đến mức tận cùng và gương mặt tình yêu ở mỗi bài một khác.

Ồ Đường Em Đi, đường êm thướt tha, từng bước nở hoa, nhịp chân trời go, cố vượt bao ngổ đấng cay đắng vui. **Ồ Trả Lại Em Yêu** thì tình yêu chia tay nhớ nhung từ cao nguyên gọi về khung trời đại học nơi uống ly chanh đường một cuộc tình là một bản tình ca khác cung khác nhịp. Nhạc tình của Phạm Duy có nhiều bài, không có bản nào điệp ý với bản nào. Mỗi bản nhạc tình của anh là một khám phá trái tim con người. Văn hào Elya Erhenbourg đã nói: *Mỗi trái tim con người là một kho vàng của nhân loại*. Mỗi bản nhạc tình của Phạm Duy là một kho vàng của mọi người.

CHƯƠNG 16 - TÌNH ĐAU KHỔ NƯỚC MẮT RƠI CHO TÌNH RA ĐỜI...

Từ chạng này trở đi thì niềm đau thấm thiết đã thực sự lên ngôi trong lâu đài tình ái:

Nước mắt rơi cho tình ra đời

Nước mắt theo duyên về xa vời

Mùa Xuân ngời trời dòng lệ vui nhỏ bé xanh tươi

Nước mắt xuôi cho người gặp người

Nước mắt len sau từng nụ cười

Lệ ngọt bùi say đời rủ nhau tìm lối ra khơi.

Nước mắt rơi trên tình trinh nữ

Nước mắt đem hương vào hồn thơ

Cuốn gió theo con thuyền vượt qua những thác mơ

Nước mắt tuôn suốt một đời hoa

Cánh lá rơi, mặn mà tình ngơ

Suối nứ sông ra biển bao la, nước mắt ta.

Nước mắt rơi trên đường đã dài

Nước mắt đưa chân về cội đời Giọt lệ vàng không

mùi ngược trôi về với đơn côi

Nước mắt êm đi vào tuổi trời

Nước mắt khô âm thầm không lời

Vài giọt sầu lũng lờ dựa nhau về chết trên môi!

(Nước Mắt Rơi)

Tình nào là tình không nước mắt? Cho nên nước mắt rơi đánh dấu cuộc tình bắt đầu. Buồn đau cũng khóc. Sung sướng vẫn khóc như thường. Người ta thường cho nước mắt màu hồng, Hồng Lệ, Phạm Duy ngược lại thấy nó màu xanh, hoặc màu vàng, Hoàng Lệ, Thanh Lệ. Dù Hồng, Thanh hay Hoàng, nước mắt cũng đều đẹp, Tú Lệ. Tú Lệ cũng là Lệ Sầu hay Lệ Vui. Hành trình của một giọt lệ, như tác giả nói, rất ngắn, chỉ từ khóe mắt đến làn môi, nhưng sức chứa đựng của nó thì vô biên, tác động của nó thì phi thường.

Bạn hãy đọc lại lời ca trên đây, đọc từng câu một thì sẽ thấy hai nét kể trên. Tôi xin nhặt ra một vài nét: *Nước mắt theo duyên*, (cuốn) *trôi mùa Xuân*, *xuôi cho gặp nhau*, *len sau từng nụ cười* (vui thì vui vậy kéo mà, ai tri âm đó mặn mà với ai), *tìm lối ra khơi*, *rơi trên tình tình nữ*, *đem hương vào hồn thơ* v.v. để rồi ở cuối cuộc hành trình ngắn ngủi ấy, trở thành lặng câm, *âm thầm không lời... vài giọt sầu dựa nhau về chết trên môi...*

Giọt nước mắt này biết đâu chẳng là tiền kiếp của *Giọt Mưa Trên Lá*. Biết đâu chẳng phải là giọt nước

mắt rơi cho giọt mưa ra đời? Vì chính giọt mưa cũng là nước mắt, nước mắt mẹ già, nước mắt vợ hiền sum họp và chia ly, nước mắt trẻ thơ oa oa khóc chào đời. Nước mắt và nước mưa len giữa u tình sâu, trôi ra biển bao la, tuôn suốt một đời hoa và cuốn gió theo con thuyền vượt qua những thác mở cũng như đã từ lạnh lùng trôi theo dòng nước mắt, đưa thuyền về đến bến Mê. Mênh mông là ơi, đường về xa tắp mênh mông. Chia tay nhau nhé...

*... Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi
Còn gì đâu nữa mà khóc với cười
Mời người lên xe về miền quá khứ
Mời người đem theo toàn vẹn thương yêu
Đứng tiễn người vào dĩ vãng nhạt màu
Sẽ có chẳng nhiều đón đau
Nối gót người vào dĩ vãng nhiệm màu
Có lũ kỷ niệm trước sau
Vài cánh xương hoa nằm ép trong thơ
Rồi sẽ tan đi mịt mù
Vạt tóc nâu khô còn chút thơm tho
Thả gió bay đi mịt mù
Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi
Còn gì đâu nữa mà giữ cho người.
Trả hết về người chuyện cũ đẹp người
Chuyện đôi ta buồn ít hơn vui
Lời nói, lời cười
Chuyện ngắn chuyện dài
Trả hết cho người, cho người đi*

Trả hết cho ai ngày tháng êm trôi
 Đường em đi trời đất yên vui
 Rừng vắng ban mai, đường phố trắng soi
 Trả hết cho người, cho người đi
 Trả hết cho ai cả những chua cay
 Ngày chia tay, lặng lẽ mưa rơi
 Một tiếng thương ôi, gửi đến cho người
 Trả nốt đôi môi gương cười
 Nghìn trùng xa cách đời đứt ngang rồi
 Còn lời trần trối gửi đến cho người :
 Nghìn trùng xa cách người cuối chân trời
 Đường dài hạnh phúc, cầu chúc cho người...

Em cứ yên tâm, hãy lên xe hoa, đừng bận bịu.
 Đêm tân hôn hãy khóc với tân lang. *Em chưa yêu ai, mới có mình* (Nguyễn Bính). Dĩ vãng của chúng ta, dù ở trước mặt hay sau lưng đều cũng thể thôi. Nó sẽ nhạt màu. Em sẽ quên mau. Còn gì nữa đâu? Khóc dở mà cười cũng dở. Con đường hôm trước, mỗi bước em đi nở hoa dị kỳ nay hoa chẳng còn nở vì em đã rẽ ngang. Đường em đi tuy trời đất có vẻ yên vui trước mặt nhưng sau lưng có "lũ quỷ kỳ niệm" nổi theo tiễn chân em không dứt. Trong cuộc tình tan vỡ này, bạn thấy không có nước mắt rơi, nhưng không phải là không có nước mắt. Nước mắt của người lên xe hoa và người đứng tiễn chân chảy ngược vào tim, nước mắt cay đắng, nước mắt hận tình. Nói gương là không có nhiều đón đầu lắm đâu, thì chính là đau

thấm tâm can. Nói là sẽ tan đi mịt mù nhưng không bao giờ tan. Nói là còn gì nữa đâu, nhưng chính là còn, còn tất cả! Nói là trả hết cho người nhưng chính là giữ lại hết những gì của người đi. Nói là buồn ít hơn vui nhưng chính thật vui ít hơn buồn, vì có buồn nào hơn cái buồn tình yêu tan vỡ. Trả nốt đôi môi guồng cười nhưng nụ cười tươi thưở nào thì còn đọng lại. Nói là cầu chúc cho người đường dài hạnh phúc, nhưng thực ra lời cầu chúc ấy chỉ guồng gạo lầy có, phủ lên niềm đau tâm can. Riêng người đi thì người chỉ đi phần xác, còn hồn thì ở lại. Chiếc xe hoa chở nàng đi tưởng trời đất yên vui, nhưng không, mưa đang rơi lặng lẽ, những giọt mưa hôn mềm trên má hay nước mắt ai rung rung. Chiếc xe cưới, tuy nó sang trọng thơm tho nhưng nàng lại không thấy lòng phơi phới như ngồi xe lam nghèo hèn lắc rung rinh đường quê thưở nào. Tuy xe chuyển đi tới mà nàng ngỡ bánh xe lăn ngược về quá khứ với lũ kỷ niệm đang mọc lên ba đầu sáu tay, hò hét và dâng co kéo níu nàng lui về, với vạt tóc nâu khô bay phất về di vãng, làm cho những cánh xương hoa nà m ép trong thơ, những lá thơ viết hoài không xong, đọc hoài không hết, nay cũng trở mình. Chính là hồn nàng đó.

Để tạm kết thúc chương này, tôi xin nêu ra một điểm đặc biệt trong lời ca của Phạm Duy, điểm "nhân cách hóa" sự vật. Thường thường người ta chỉ nhân

cách hóa những vật cụ thể. Phạm Duy lại làm ngược tức là nhân cách hóa những vật trừu tượng như *lũ kỷ niệm, tình chút khăn tang, dĩ vãng gầy, tóc buông dài, bước ra khỏi tình phai...* Thường thường, một nét nhân cách hóa gây ấn tượng mạnh gấp ngàn lần đặc tả.

CHƯƠNG 17 - TÌNH YÊU ĐAU KHỔ TUYỆT VỜI TÔI ĐÔI MÔI ĐÃ QUYẾT RỜI ĐỜI NGƯỜI

Nếu ví nhạc tình Phạm Duy là một dòng sông lớn có nhiều nhánh con thì nhánh nào cũng tươi mát. Còn nếu ví nhạc tình của Phạm Duy là một bầu thiêu nữ thì cô nào cũng có một khuôn mặt đẹp, mười phân vẹn mười, nhưng mỗi khuôn mặt đều có những nét khác nhau: hồn nhiên, ưu tư, lãng mạn, mãnh liệt, trí tuệ xác thật v.v.... Đây là một khuôn mặt đẹp khác trong nhạc tình Phạm Duy:

*Ngày đó có em đi nhẹ vào đời
Và mang theo trăng sao đến với lời thơ nuôi
Ngày đó có anh mơ mơ lại mộng người
Và se tơ kết tóc giam em vào lòng thôi
Ngày đôi ta ca vui tiếng hát với đường dài
Ngâm khê tiếng thơ, khơi mạch sâu lời
Ngày đôi môi đôi môi đã quyết trối đời người
Ôi những cánh tay đan vòng tình ái*

*Ngày đó có ta mơ được trọn đời
 Tình vươn vai lên khơi tới chín trời mây khói.
 Ngày đó có say duyên vượt biển ngoài
 Trùng dương ơi, giữ kín cho lâu dài tình đôi*

Ở đây Phạm Duy vẫn còn tiết kiệm chữ, dè sẻn không dùng tiếng "yêu". Phạm Duy nói bằng những tình cảm, chứ không dùng tiếng yêu. Cách diễn đạt tình yêu ở đây, không giống cách dùng ở các bài đã kể. Nếu **Tim Nhau, Cho Nhau, Thương Tình Ca, Đường Em Đi** là sợi dây oan có quá nhiều gút mắc, thì **Ngày Đó Chúng Mình** là một sợi tơ trơn tru mềm mại, thắt lại mỗi lúc mỗi chặt. Ta chú ý cách đặt câu dài, câu nào dứt ý câu ấy, và mỗi một câu như một bước em đi, mỗi lúc mỗi sâu vào đời anh, cho đến khi đôi môi tìm gặp đôi môi. Nét yêu được Phạm Duy chạm trổ rất kỳ công ở:

*Đôi môi đã quyết trói đời người
 Những cánh tay đan vòng tình ái...*

Ai mà không từng hôn đắm đuối cuồng nhiệt một lần? Ai mà không từng ôm tròn thân mưa móc một lần? Nhưng mấy ai mô tả nổi vẻ cả thể xác lẫn tâm hồn, nói một cách đắm đuối cuồng nhiệt bằng Phạm Duy. Anh chỉ dùng có hai chữ "trói" và "đan". Trói đời người vào nhau, tình đan lẫn vào nhau, nét yêu được diễn tả mãnh liệt cả xác lẫn hồn. Các hình tượng dùng ở đây (trói và đan) rất tinh vi đã dành lại còn rất khoa học. Lạt mềm trói (buộc) chặt. Chữ trói

mạnh hơn chữ buộc. Trói và đan là hai chữ bình dân, nhưng vào tay Phạm Duy nó trở thành thần ngữ. Đến đây, ta mới thấy thêm được một điều: Nghệ thuật cao không phải là nghệ thuật trúc trắc khó hiểu mà chính là cách dùng chữ, đúng chỗ để diễn đạt tối đa cái mình muốn diễn đạt.

Môi mềm, như dây buộc chặt. Động tác hôn say đắm "đôi môi đôi môi" còn cho ta thấy nuộc dây đã quán vào rồi và thắt lại. Về cái hôn, nhà phê bình Vũ Ngọc Phan có nhận định rằng trong văn xuôi chỉ có nhà văn Vũ Trọng Phụng là người mô tả cái hôn tài tình nhất cả thể chất lẫn tâm hồn mà chưa một văn sĩ Việt Nam nào tả đến thế:

"... Tàn từ từ ôm chặt lấy em, hôn vào miệng em, không phải là cái hôn tầm thường nhưng mà một cái hôn đặc biệt, nhờ nó, em và chàng thấy cái ẩm ướt ở miệng nhau thì sung sướng, tựa hồ uống được linh hồn của nhau, một cái hôn đặc thặng của ái tình trước bốn phận mà tiếng trống ngực thỉnh thỉnh điểm khúc khải hoàn ca - một cái hôn nó giống của màn ảnh, do đó em tưởng chừng như đã phó thác cả thân thể em cho người ta vậy. Tờ giấy cam kết như vậy là đã có chữ ký của hai bên rồi. Một cái hôn như thế đã tổng công kích lần cuối cùng để làm hại nốt một đời đàn bà chỉ còn một số tàn quân đạo đức trong lương tâm..."

Nếu ông Vũ Ngọc Phan dám đi ra khỏi cái Viện Mạ Kền Văn Học của Hoài Thanh để nghe hát những

câu tả cái hôn trong bài này của Phạm Duy thì không biết ông có còn giữ ý kiến đó nữa không?

Ngày đôi môi đôi môi đã quyết trối đời người

Ngày đôi môi thương môi đã xé nát nụ cười...

Chữ "trối" thật là tuyệt vời. Chữ "xé nát" càng tuyệt vời.

Ngày đó em ra khỏi đời rồi

Và mang theo trăng sao chết cuối trời u tối

Ngày đó có anh mê mãi tìm lời

Tìm trong đêm rách rưới cơn mơ nào lẻ loi?

Ngày đôi ta chôn vùi tiếng hát đã lạc loài

Chôn kín tiếng thơ rơi, ngậm ngùi rơi

Ngày đôi môi thương môi đã xé nát nụ cười

Ôi những cánh tay ngơ ngàng tả tơi

Ngày đó có bơ vơ lạc về trời

Tìm trên mây xa khơi có áo dài khăn cười

Ngày đó có kêu lên, gọi hồn người

Trùng dương ơi! Có xót xa cũng hoài mà thôi

Sau đây là một gương mặt khác của tình yêu:

Đừng xa nhau! Đừng quên nhau!

Đừng rẽ khúc tình nghèo

Đừng chia nhau nỗi vui, niềm đau

Đừng buông mau! Đừng dứt áo!

Đừng thoát giấc mộng đầu

Dù cho đêm có không bền lâu.

Đời phai mau, người ghen nhau

Lòng vẫn vẫn cứ ngọt ngào,

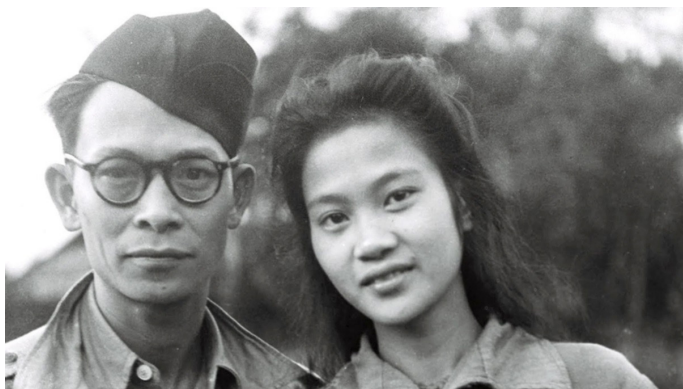
*Miệng ru nhau những ân tình sâu
Đừng xôn xao, đừng khóc dẫu
Đừng oán trách phận bèo
Vì sông xa vẫn trung thành theo
Dù mai sau dất nhau mà qua cầu
Mồ chôn sâu ánh trăng vàng mái lâu
Đừng xa nhau nhé!
Đừng quên nhau nhé!
Đừng chia nhau núi cao vực sâu.
Đừng xa nhau! Đừng quên nhau
Đừng dứt tiếng ngậm sầu
Đừng im hơi đặng cay rời nhau
Đừng đi mau, để mãi mãi
Là chiếc bóng đậm màu
Còn theo nhau tới muôn đời sau.*

Dù bảo đừng xa nhau, nhưng đã xa nhau rồi.
Dù bảo đừng buông mau nhưng đã buông rồi, ngõ
ngang nào còn níu được nhau. Tình chúng ta chỉ có
chùng đó thôi. Nếu chuyện tìm nhau, gặp nhau, yêu
nhau, cho nhau là chuyện tự nhiên, thì chuyện xa
nhau cũng là chuyện tất nhiên, vì:

*Đời luôn là cơn gió
Thay áo cho tình ta*

(và)

Làm rơi rụng cánh hoa.



Phạm Duy và Thái Hằng ở chiến khu Việt Bắc năm 1949. Hình:
Trần Văn Lưu

CHƯƠNG 18 - T NHẠC TÌNH ĐƯỢC MÀU SẮC TÔN GIÁO TÌNH ÂM DƯƠNG CHAN CHỨA XOAY TRONG VÒNG TỬ SINH

Trong chương này tôi sẽ nói tới màu sắc tôn giáo trong Nhạc Tình của Phạm Duy. Không chỉ riêng trong nhạc tình mà trong nhạc nói chung của Phạm Duy, ta nhận thấy rải rác cái màu sắc ấy. Bạn thấy ở ngay những bài đầu tay của chàng nhạc sĩ trẻ, trong Nợ Xương Máu có hình tượng xác chết cụt đầu về trời, trong Tiếng Đàn Tôi có bến Mê, trong Đường Chiều Lá Rụng có đầu thai, v.v. Càng về sau ta càng nhận thấy nhiều về tôn giáo, như ở các bài Hẹn Hò, Tìm Nhau, Thương Tình Ca, Giết Người Trong Mộng, Giọt Mưa Trên Lá, Nguyên Vẹn Hình Hài v.v. Sau đây là một vài đoạn trong bài nhạc tình **Chỉ Chùng Đó Thôi:**

Khi xưa em gầy gò

Đi ngang qua nhà thờ

Trông như con mèo khờ

Ta yêu em mù lòa
 Như Adam khù khờ
 Yêu Eva khù khờ
 Cuộc tình trình tiết đó
 Nhưng thiên tai còn chờ
 Đôi uyên ương dật dờ
 Chia nhau xong tội đồ
 Đầy đọa lâu mới tha

Hoặc trong **Một Bàn Tay**:

Một đêm kêu lên hơi thở tuyệt vời!
 Bàn tay êm ái, ôi bàn tay khoan khoái
 Nhạc ru tiếng khóc trần ai
 Bàn tay đưa anh đi gặp cuộc đời
 Một Xuân bao dung ai cũng là người
 Bàn tay vun sợi, ôi bàn tay đưa lối
 Đọc đời thơ hát đầy vơi.

Bàn tay nào có phép thần vậy? Bàn tay ma dặt lối
 qui đưa đường (Lại tìm những lối đoạn trường mà
 đi) hay bàn tay thánh thần đưa anh đi gặp cuộc đời,
 không phải tay phàm.

Trong cơn mưa hè
 Tay nào khô héo bắt anh về?
 Bàn tay che mắt, ôi còn ngăn câu hát
 Bàn tay ám khí u mê
 Nhưng tay em về, thơm mùi gỗ quý gỗ anh ra.
 Bàn tay nắng lóa, ôi bàn tay khơi gió
 Tình trong năm ngón nồn nà.

Bàn tay ám khí u mê là tay quỷ. Bàn tay thơm mùi gỗ quý là tay nàng tiên Giáng Hương. Nhưng khi nàng phá then vàng xuống trần gian nếm mùi tục lụy thì tay nàng năm ngón nõn nà vuốt ve anh, gãi lưng anh, bắt chấy cho anh là bàn tay bằng xương bằng thịt của trần tục:

*Bàn tay ôm anh trong cuộc tình đầy
 Một Thu sang, tim anh nở tròn ngày
 Bàn tay ấm áp, ôi bàn tay bao tấp
 Bàn tay son vẽ đời đôi
 Một mai đưa anh thăm thăm lìa đời
 Mùa Đông khăn tang, mây bỏ đường dài
 Bàn tay thương nhớ, ôi gặp anh bằng giá
 Lạ lùng, tay khép làn mi...*

Đây là bàn tay hư hư thực thực. Ta có thể cầm lấy hôn được nhưng có khi ta lại ngỡ đó chỉ là nắng lóa, là nhạc ru. Bàn tay đã đưa anh ra khỏi lòng người cũng là bàn tay đưa anh thăm thăm lìa đời và khép làn mi cho anh. Không thấy Chúa và Phật ở đây nhưng ta lại sống trong không khí huyền ảo thường trực của bàn tay Phạm Duy tạo nên. Màu sắc tôn giáo trội hẳn lên ở những bài nhạc tình trong vườn rong ca của anh vừa viết xong. Phạm Duy nói về Hóa Sinh, Côi Hư Vô, Âm Dương trong năm bài liên tiếp: **Người Tình Già Trên Đầu Non, Nắng Chiều Rực Rỡ, Vô Hư, Trắng Già, Rong Khúc...**

Tại sao? Chẳng còn ai có thể cứu nổi ta ngoài Trời

Phật, trong lúc đồng loại ta coi ta là kẻ thù, giết hại ta chưa đủ còn rước ngoại bang vào tàn sát ta, đầy đọa ta chưa thỏa, còn đưa ta cho ngoại bang đầy đọa. Chẳng còn ai cứu ta nổi ngoài Trời Phật trong lúc đồng minh phản bội ta mà coi đó như một việc hợp với lẽ Trời, nên họ dùng như không hề biết, không nghĩ tới việc chuộc các tội tày trời ấy.

Những người cao niên xa xứ sống cũng buồn mà chết nơi xứ người lại còn buồn hơn, cho nên muốn sống lâu hoặc muốn tái sinh sống lại cuộc đời trước, cuộc tình trước, như **Người Tình Già Trên Đầu Non**. Đọc xong lời ca, tôi nghĩ đây là một truyện thần thoại. Truyện kể rằng ngày xưa ngày xưa có một chàng nhạc sĩ trẻ được Tiên ban cho một cây đàn thần, và bảo chàng rằng muốn ước gì được nấy: giàu sang phú quý, v.v.. nhưng chàng không ham. Chàng chỉ cầm đàn đi thẳng vào những nẻo đường trần để đàn cho người nghe. Chàng được mọi người yêu mến, được các cô gái ở trần gian lẫn những tiên cô Giáng Hương, Giáng Phụng, Giáng Thu và cả chị Hằng dâng tặng trái tim. Chàng dùng tiếng đàn như lời an ủi những mảnh đời đau buồn, u ám, bất hạnh. Khi đã về già, thành tiên lão, lên non cao để mai danh ẩn tích, nhưng bỗng một chiều, lão đứng trên đầu non, mái tóc bạc phơ ẩn hiện. Giữa đám mây xanh xao chập chờn, lão...

... nhìn mặt trời thoi thóp hoàng hôn

*Muốn lãng quên trăm năm một đời
Nhưng thế gian mệnh mông vời vợi
Người chợt nghe tiếng em chờ đợi
(gọi)
Người tình già trong lẻ loi
Có nhớ thương... ai.*

Trái tim giá lạnh bỗng hồi sinh, người tình già
bèn rời đỉnh non:

*Lững thững đi trên con đường chiều
Xuống lũng sâu, leo qua ngọn đèo.
Về một miền phơn phớt cỏ nâu
Người tình còn nhớ tuổi son
Cúi xuống hôn bông hoa thật gần
Nghe suối vẫn reo trong hang rì rầm
Người tưởng nghe tiếng em thì thầm
Đợi người tình đã từ lâu
Vẫn khát khao nhau...*

Tưởng đã chẳng còn nợ gì nhau nào dè đầu sợi tóc
mai vẫn còn vướng vào tim. Người tình già nghe lời
người yêu cũ, bỗng chốc hóa:

*Thành người tình trẻ ngây
Sẽ đứng lên mê say từng ngày
(như)
Người từng là nắng mùa Xuân
Đã dắt em đi trên đường trần
Đã vuốt ve em trong Hạ mềm
Người tình già như:*

Cành khô bông hoa nở tràn

(và)

Hẹn sẽ leo thế kỷ chơi.

Cuộc đời ngắn ngủi chỉ có hơn ba vạn ngày không chứa nổi mối tình của người già và nàng, cho nên:

Hẹn rằng sẽ về thăm

Lúc đã trăm năm

Sẽ từ khơi, xuống núi vui chơi

Rồi lại từng thế kỷ sau

Cứ hóa sinh theo.

Tư duy của Phạm Duy chống chọi hẳn với thuyết vô thần cho rằng cuộc đời sau cái chết là hết, và chẳng có Trời Phật và ơn trên thiêng liêng. Phạm Duy chẳng phải là tín đồ Phật Giáo hay Công Giáo nhưng sự suy nghĩ của anh đi vào nếp tôn giáo. Tôn giáo coi rất trọng cuộc sống tinh thần, trọng hơn cả cuộc đời hiện tại và cho rằng có cuộc sống sau cái chết.

Người tình già thật đáng yêu. Người đâu phải là một ông Tiên ông Thánh nào. Người là chúng ta, mỗi chúng ta. Đứng ra đó là nỗi ước mơ tái sinh của con người, để sống tiếp cuộc sống trên thế gian. Thuyết nhà Phật là sống gửi thác về. Sống chỉ là cõi tạm, chết mới là thực sự... "về quê".

Phạm Duy nhìn đời bằng cặp kính vừa cận vừa viễn:

- Cận là: *Cúi xuống hôn bông hoa thật gần*

- Viễn là: *Về một miền phơn phớt cỏ nâu*

Nửa thực nửa siêu thực:

- Thực là: *Đầu cành khô bông hoa nở tràn*

- Siêu thực là: *Leo thế kỷ chơi...*

Cặp kính đỏ là đôi mắt của Phạm Duy. Đôi mắt nhìn nắng chiều rực rỡ hơn nắng bình minh và nắng trưa. Đây lại cũng là một cách tư duy đặc biệt, thường thấy ở Phạm Duy

Nắng chiều hồng tươi hơn nắng trưa

Em có thấy không, nắng chiều rực rỡ

Nắng chiều đối với con người là tuổi già, là ngưỡng cửa của đêm, cũng như tuổi già là làn vạch khu phi quân sự giữa cuộc sống và cái chết:

Từng vạt nắng chói chan

Từng vạt nắng ấm êm

Nắng còn nắng bao la

... thì mình xin cứ coi

Là nghìn tia nắng rọi

Em có thấy không, nắng đẹp còn đó...

Nắng còn đó vì anh đã ngăn đêm về bằng bàn tay năm ngón nõn nà thơm mùi gỗ quý của em.

Trong chiều đời yêu nhau rất lâu

Đêm đã vì ước nguyện của chúng ta mà chưa đến vội. Hãy yêu nhau nữa. **Ta còn yêu, ta cứ yêu.** Đây là Thiên Đàng hay ven chín tuổi thì ta cứ yêu nhau. Ở buổi chiều đời, tình yêu đẹp hơn cả lúc đang trưa hay bình minh. Anh chỉ còn bên em giây phút thôi.

*Nếu phải lià xa thế gian này
(dù chi) Còn một ngày (ta hãy) vui muôn nỗi vui
Chớ lịm người, nghe anh sắp qua đời
(dù chi) Còn giây phút thôi
(Anh vẫn) Muôn nỗi vui...*

Cái khoảnh khắc âm dương giao hòa mong manh như làn tơ ấy, anh sẽ dùng bàn tay em kéo dài thành vô tận để:

*Nghìn Thu, anh là suối trên ngàn
Thành sông anh đi xuống
Anh tuôn tràn biển mơ
Nghìn Thu, em là sóng xô bờ
Vào sông em đi mãi
Không bao giờ biển vơi...*

Trong khoảnh khắc âm dương sắp giao hòa ấy:
*Em là cội trống
Cho tình đong vào
Anh là nơi vắng
Cho tình căng đầy
Em là cơn gió
Anh là mây dài.*

Trong khoảnh khắc nghìn thu ấy:
*Em lặng lẽ ươm mầm
Cành mai, không ai biết
Em âm thầm nở hoa.*

Trong khoảnh khắc nghìn thu ấy:
Tình ta biến hóa

Trong từng sát na
Tình luôn lại vắng
Đi, về cõi chung
Tình hư vô đó
Nên gần với xa
Tình ra ánh sáng
Tình về tối đen
Nghìn Thu anh là đã em rồi
Và em trong muôn kiếp
Em đã ngời ở anh
Nghìn Thu ta bù đắp không ngừng

Phạm Duy trong ba bài kể trên là một Phạm Duy khác với Phạm Duy trong giai đoạn nhạc tình 57-67 một Phạm Duy tái sinh. Ở đây Phạm Duy vẫn suy nghĩ về Tình Yêu nhưng bằng triết lý hay tôn giáo hoàn toàn, một thứ tình yêu chỉ có trong mơ ước trong hư vô, một thứ tình yêu đi vào cõi Thiên Thu, một thứ tình yêu biến hóa trong từng sát na, một thứ tình ra ánh sáng mà về thì tối đen, một thứ tình âm dương chan chứa và xoay trong vòng tử sinh, một thứ tình mà anh là nơi vắng còn em là cõi trống, một thứ tình già mà còn muốn trẻ lại, một thứ tình chiều mà lại đẹp hơn cả bình minh, một thứ tình không có ở thế gian này, chỉ có thể ở tư duy, trong kinh và trong HU VÔ.

Nhưng ở **Người Tình Già, Nắng chiều, Hư Vô**, bạn thấy chân những người tình còn dính một ít đất

bụi của trần gian (đi trên con đường chiều, xuống lũng qua đèo) còn thấy giới hạn của thời gian (đời người trong tầm tay, ba vạn ngày), bạn còn thấy cảnh thiên nhiên (tre trúc lung lay, nắng trước hiên) bạn còn được nhìn cơn gió, mây dài, hoa nở, trăng sáng hay mờ, nghĩa là trần gian và vô hư còn ở bên nhau chưa bên nào thôn tính được bên nào, có lấn ranh nhau thì cũng chỉ qua lại, nhưng bên nào vẫn là bên ấy... rồi trở về cho hết cái đong đưa giữa âm và dương. Nhưng ở **Rong Khúc**, bài cuối cùng trong **Mười Bản Rong Ca**, bạn thấy Người Tình Già chân đã phui sạch bụi trần, người đã rong chơi những đâu đâu, người đến từ muôn vàn thế giới, không phải thế giới này, người tình già đã sống trên cuộc đời, ngoài cuộc đời, ngoài vòng sinh tử, ở ngoài càn khôn, vẫy tay:

Ta chào trái đất xinh xinh giữa trời...

Tất cả những gì có vẻ như là mọc lên từ mặt đất, có trên mặt đất trong khúc ca rong này - như tuyết, sa mạc, đường, rừng, lửa, mai, nẻo v.v. đều chỉ là trong thần thoại, vì Người Tình Già đến đây đã hóa sinh, không còn bằng xương thịt nữa.

Bạn thấy sau đây, người tình già không còn từ đỉnh núi leo qua đèo để đến với người yêu đang đợi nữa, chỉ biết là người đi nhưng không phải đi bằng chân vì người đi từ nắng trời vui, đi từ muôn ngàn thế giới, đi gặp bình minh, kia mà! Và còn đi thăm những thái dương nữa.

Người Tình Già đã không đi lại đường em đi, có
nở những đoá hoa dị kỳ, không đi lên chín tầng mây
khói nữa.

Ta sẽ quên như có mình nơi đó

Ta sẽ quên như có ta nơi này...

Nơi này là nơi nào? Chẳng ai biết được ngoài
người tình già. Đó là đỉnh tình yêu hay cội sinh mệnh
buồn? Là ngàn mai hay ngàn xưa? Là nẻo hồng hay
nẻo xanh?

Trong **Vô Hư**, bạn thấy có hai danh từ lạ : "đong
đưa" và "sát na". Tôi đã đọc hết lời ca của Phạm Duy
để hiểu xem cái đong đưa là cái gì thì thấy được hai
"cái" đong đưa:

Chỉ một chiều lê thê

Ngồi co mình trên ghế

Nghe mất đi tuổi thơ

Chỉ một chiều bơ vơ

Chỉ là chuyện đong đưa

Đời luôn là cơn gió

Thay áo cho tình ta

Cái đong đưa này có thể hiểu được là chuyện tình
chỉ là chuyện gió thoảng không có gì chắc chắn nay
đổi mai thay như thay áo mới, áo rách, áo đẹp, áo xấu
cho ta. Tất cả như đều có thật, nhưng lại rất mơ hồ.
Mơ hồ như lửa hoàng hôn đưa đón chân anh, như
miễn an tĩnh anh dẫn em vườn toi, như buổi bình
minh anh đã theo em đi gặp...

Cuộc rong chơi của Người Tình Già, tạm dừng ở
khóm tre trúc này, cho người già từ trái đất vì

*Người đã nghe vang tiếng gọi càn khôn
Người sẽ quên như có người nơi đó
Người vút sau lưng những nẻo đường trần
Người vút bay theo những nẻo đường tiên.
Nhưng - một chữ NHƯNG lớn
Nếu mai sau ai gọi người tình (già)
(Anh) sẽ quay lưng bước về nẻo xanh...*

Nếu từ
*Thế gian mộng mênh vời vợi
Vang lên tiếng em gọi, thì
Anh sẽ quay lưng (bỏ đường tiên)
Bước về nẻo xanh (để cho)
Tình âm dương chan chứa
Xoay trong vùng tử sinh
(ò) nhịp trần gian
Quay cuồng.*

Một cái "đong đưa" khác tìm được thấy trong bài
Bên Bờ Sông Seine:

*Nước chảy đôi dòng nhưng lòng ta vui
Ta hát say sưa tiếng hát đong đưa*

Tiếng "đong đưa" đây cũng dễ hiểu. Có thể là khi hát, tác giả nhìn thấy buồm trên sông lắc lư nhẹ nhẹ mà ngộ tiếng hát mình cũng bay ra theo nhịp đó, hoặc tiếng hát vờn trong gió, hoặc khi hát tác giả nhớ quê hương mà tưởng tượng ngày còn bé nằm trên võng mẹ ru v.v..

Lại thấy một sự "đong đưa" khác ở trong giấc mộng giết người:

Giết người trong mộng đã đi về

Giết người đi, giết người đi!

Giết người như loài bướm đong đưa.

Ồ đây, đong đưa có thể được hiểu dễ dàng nhất vì nó đi với bướm. Nhưng trong **Vô Hư** thì cái đong đưa là cái gì?

Em là cơn gió

Đi về bên nó

Đi về bên này

Rồi trở về cho hết cái đong đưa

Bên nó là bên nào, bên này là bên nào, mà đi đi về về? Và sau khi đi, trở về là hết cái... đong đưa? Làm sao cắt nghĩa? Cũng như làm sao cắt nghĩa được tình yêu? Thôi thì xin cứ hiểu cái đong đưa là cái đong đưa. Cái gì đong đưa là cái đong đưa! Nhưng khi nó hết đong đưa, nó vẫn là cái đong đưa.

Còn một danh từ nữa, SÁT NA. Tôi có viết thư hỏi anh? Anh bảo đó là tiếng trong Kinh Phật. Có nghĩa là một thời gian ngắn bằng một phần tỷ tỷ của một giây. Anh đã đưa Kinh Phật vào Tình Yêu hoặc đem tình yêu nhuộm hương khói Niết Bàn. Không biết anh có phạm tội hay không?



Tác giả những trường ca xuất sắc. Hình: TL.

CHƯƠNG 19 - TRẢ NỢ MÀU XƯƠNG ĐEM VINH QUANG TÔ THẨM NƯỚC NHÀ

Là con người, ai cũng yêu nước. Mỗi người yêu một cách, vì hoàn cảnh, vì trình độ, vì những điều kiện riêng sinh sống xã hội. Người thì cầm súng chống xâm lăng, bảo vệ đất nước, người thì làm thơ ca ngợi anh hùng, gây lòng căm thù đối với quân cướp nước, kẻ thì cày cấy nuôi quân, v.v. Ở Phạm Duy, anh đã thực hiện được cả hai việc: vừa cầm súng vừa cầm đàn, anh đi vào cuộc kháng chiến chống Pháp thực dân. Một trong những bài nhạc hùng đầu tiên của anh là:

*Ta là gương tráng sĩ thời xưa
Bên mình chàng hiên ngang một thuở
Xưa nhớ tới người trai chí lớn
Xếp bút nghiên từ chốn thư phòng
Bàn tay xinh ai nhuộm máu hồng
Và nhuộm màu non sông*

Gươm tung lên như gió như mưa
 Như muôn nghìn đấng linh hồn xưa
 Như bao năm lòng dân đợi chờ
 Chuyển sức chàng trai tráng gươm đưa
 Ôi nhớ tới hồi thanh kiếm múa
 Sức oai linh trừ hết quân thù
 Đầu rơi trong muôn tiếng réo hò
 Ghi dấu cùng ngàn thu
 Đến nay gươm thân chưa hết bén
 Ta mong chờ ai người nâng kiếm lên?
 (Gươm Tráng Sĩ 1944)

Đó là một hình tượng về lòng ái quốc thời trước 1945 mà có lẽ các bạn trẻ bây giờ hơi khó hiểu bởi vì nó có vẻ phong kiến. Đúng vậy phong kiến đời Trần, đời Lê, đời Lý, nền phong kiến cứu non sông Việt Nam khỏi họa xâm lăng. Đọc lời ca trên, ta cứ tưởng nhạc sĩ là một ông già đi dự hội nghị Diên Hồng, nhưng không, lúc đó Phạm Duy chỉ mới có 23 tuổi đầu. Trong bài **Chinh Phụ Ca** sau đây, ta lại thấy một Phạm Duy khác trẻ hơn:

Từ chàng ra đi, lưng khoác chiến y
 Và hồn nương bóng quốc kỳ
 Nàng ngừng con thoi, có khi nhớ chàng
 Có muốn gì đâu? Lệ thấm tơ vàng
 Chàng ngồi trên yên, mơ bóng dáng em
 Mịt mù sau đám khói tên
 Bâng khuâng mắt nhìn tay kiếm

Không sao dấu đôi lệ hiền
 Từ hồi Thu đi, Đông tới, Xuân về
 Lạnh lòng cơn gió đêm hè
 Từng hồi canh tan thấy trăng xế tàn
 Thao thức phòng loan, một tiếng tơ đàn
 Nhạc ngoài biên cương nghe vắng khúc hoan
 Bập bùng ba tiếng trống đêm
 Không ngưng tiếng rừng xao xuyên
 Vang trong tiếng ve kêu rên rên Ngày nào bao xa
 em thấy bay về
 Một đàn chim én không nhà
 Về làn du phong với mây ráng hồng
 Có tiếng diều trong đậu trước khuê phòng...

Ở đây, tình yêu nước và tình yêu lứa đôi quyện lại thành một khối trong tim cặp tình nhân. Với Phạm Duy ta thấy tình yêu tổ quốc là một hạt kim cương có trăm mặt nhỏ (chứ không phải chỉ có một hòn bi trơn tru láng bóng không có khía cạnh. Bài hát này đã làm rung động nhiều trái tim trẻ, nhất là sinh viên, tiểu trí thức. Tình yêu nước pha chút lãng mạn của họ đã được diễn tả rất đúng trong nhạc phẩm. Đã có rất nhiều học sinh kéo nhau ra bưng biển trong thời gian 1945-50. Chính tôi đã hát bài này và chép nó, chuyển về thành cho các bạn tôi để thúc giục họ ra đi chiến đấu cứu nước nhưng tôi không biết ai là tác giả. Mãi đến năm 1989, đọc cuốn **Ngàn Lời Ca** mới té ngựa ra.

*Rồi nhìn qua song em thấy trước sông
 Ngựa hồng âu yếm bước sang
 Trên lưng có chàng trai trắng
 Mang theo biết bao nhiêu ngày vàng.
 (Chinh Phụ Ca 1945)*

Nhưng chàng chinh phu của Phạm Duy không chỉ cưỡi ngựa hồng mà trong cuộc kháng chiến cứu nước anh ta đã vụt biến ngay thành một chiến sĩ xung phong bùng bùng sát khí.

*Ngày bao hùng binh tiến lên!
 Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến!
 Bước oai nghiêm theo tiếng súng đi tung hoành
 Quân Việt Nam đi hân non nước xây thành
 Đi là đi chiến đấu
 Đi là đi chiến thắng
 Đi là mang mối thù thiên thu.
 Đi là đi chiến đấu
 Đi là đi chiến thắng
 Bước lên đây người Việt Nam
 Kèn vang theo tiếng chân đang rộn rập xa xa
 Tiếng gào thiết tha
 Ngàn lời chính khí đưa
 Ấm ầm tiếng thét hoà
 Rầm rầm tiếng súng sa trường xa
 Hồn say khi máu xương rơi tràn đầy, ngập biên khu
 Oán thù khắp nơi
 Từng bụi lốc cuốn rơi*

*Từng giọt máu sáng ngời
Một đường kiếm thép oai hùng đưa
(Xuất Quân 1945)*

Và sau những cuộc chém giết toi bời như vậy, chàng ta rã rời cả thân xác lẫn tâm hồn, ôm súng ngồi bên gốc cây, lắng nghe mùa Thu đang về trên chiến trường:

*Chiều biên khu, vào mùa sang Thu
Không còn nghe tiếng oán thù
Rừng vi vu là lời thiên thu
Ru người chốn phiêu du*

Như một nhà triết lý nhìn đời, nhìn chiến tranh từ một khu rừng, từ một góc độ khác với những chinh phu khác:

*Ai chinh phu nghe mùa Thu tới
Âm vang trong trời, hồn quê đến với muôn đời
Hê Thu ơi ới
Hê Thu ơi ới
Nghe gió thu tới bời trong góc trời chiến tranh
Nghe lá thu thương tình bao kiếp người mong
manh.*

*Hê Thu ơi ới
Hê Thu ơi ới
Hương thơm xưa đã về với những người chiến chinh
Bao khúc ca thanh bình vang tới ngàn dâu xanh.*

Ở đầu nguồn, dòng nhạc kháng chiến chảy theo dòng nhạc hùng kêu gọi toàn dân đứng lên tận diệt

kẻ thù chung. Tôi không thấy có một tác giả nào có tư tưởng về mùa Thu cách mạng như Phạm Duy trên đây, một cái nhìn và một cảm nghĩ khác biệt, nếu không nói là ngược lại trào lưu chung, nếu kết tội nhẹ thì là tư tưởng tiêu cực. Kháng chiến chưa đầy một năm, đã mơ “câu thái hòa, ngàn dâu xanh” và “không còn oán thù”.

*Thu đã về với ta
Nhớ tiếc không oán thù
Ta nghe chẳng một mùa?
Thu bao la, vang tiếng bom cuối cùng
Còn đây mùa gươm súng
Khi lá hoa bùng sống với non sông
Nhớ tiếc không nát lòng
Ta nghe chẳng một mùa?
Thu muôn năm hoà bình
Hê Thu ơi ới
Hê Thu ơi ới
Thu ơi Thu! Ta vỗ súng ca
Ca cho đời, cho Thu với ta
Nơi biên khu, mong nhớ khúc ca
Câu Thái Hoà cho muôn chúng ta
(Thu Chiến Trường 1946)*

Dòng tư tưởng đảo ngược này còn được thấy rõ thêm lần nữa trong bài **Chiến Sĩ Vô Danh**:

*Mờ trong bóng chiều
Một đoàn quân thấp thoáng*

Núi cây rừng
Lắng tiếng nghe hình dáng
Của người anh hùng
Lạnh lùng theo trống rộn
Trên khu đồi nương
Im trong chiều buông
Ra biên khu trong một chiều sương âm u
Âm thầm chen khói mù
Bao oan khiên đang về đây hú với gió
Là hồn người Nam nhớ thù.
Khi ra đi đã quyết chí nuôi cãm hờn
Muôn lời thiêng còn vang
Hồn quật cường còn mang đến phút chiến thắng
Sâu hận đời lấp tan
Gươm anh linh đã bao lần vấy máu
Còn xác xây thành, thời gian luống vô tình
Rừng trầm phai sắc
Thấp thoáng tàn canh
Ôi người chiến sĩ vô danh!

Ở đây, chàng trai 24 tuổi Phạm Duy có trái tim và cặp mắt của một ông già suy tư về cuộc chiến và về người chiến sĩ. Phạm Duy đã thấy cái số phận của những người bị khoác cho cái lối anh hùng và bị đem ra làm vật hy sinh cho “những làn kiếm thép oai hùng đưa”... Để trở thành những viên gạch xây thành cho các ông tướng ngất nghênh ngời nhậu rượu Mao Đài gặm sườn chó và đùi mỹ nhân trong trường giam “mà thời gian luống vô tình”!

Cũng nên nhắc lại lúc đó nhạc hùng kêu gọi toàn dân vùng lên giành độc lập nở rộ như một vườn hoa lửa đỏ rực. **Chiến sĩ Việt Nam** của Văn Cao, **Thượng Lộ Tiểu Khúc, Lên Đảng** của Lưu Hữu Phước, **Cách Mạng Tháng Tám** của Việt Lang, **Đời Sống Mới** của Nguyễn Đức Toàn, **Xuất Quân** của Phạm Duy... Từ Nam Quan đến Cà Mau, lòng người là một biển lửa có thể thiêu rụi quân thù tức khắc. Không có gì khác ngoài tiến lên, phục thù, súng nổ vang, kiếm thép đưa... Phạm Duy đi lẫn trong đội ngũ nhạc sĩ yêu nước đó với điệu kèn đồng **Xuất Quân**, tay vùng **gươm tráng sĩ**.

Nhưng phía sau một Phạm Duy đó, còn một Phạm Duy khác, một Phạm Duy của **Thu Chiến Trường** và của **Chiến Sĩ Vô Danh**. Cái hùng tráng của Văn Cao, của Lưu Hữu Phước, Phạm Duy có, nhưng cái bi ai của Phạm Duy, Văn Cao và Lưu Hữu Phước không có. Điều này làm cho Phạm Duy khác người, đó là tính chất triết học trong tác phẩm Phạm Duy. Anh chàng nhạc sĩ sớm mang kiếng cận thị này đã nhìn sự vật sâu hơn những đồng nghiệp không mang kiếng.

Đằng sau những cuộc chiến đấu cực kỳ say máu kia là gì? Là tro than, là xác xây thành, là những con người vô danh rồi đây đã chắc có ai buồn nhớ tới. Một chàng thanh niên ngồi ôm súng nhìn trời đất, mong thái bình, ước mơ một mùa thu nào khác.

Trong một tâm sự lạ lùng, vào thời đại của nhạc hùng đó, Phạm Duy còn vẽ nên một bức tranh hài hùng **Nợ Xương Máu** chưa từng thấy trong văn học nghệ thuật Việt Nam. Và đây cũng là một “mặt nhỏ” khác của tình yêu Tổ Quốc:

Giờ đây xương máu đã phơi đầy đồng
 Giờ đây máu hồng đã nhuộm non sông
 Ai nghe không sa trường lên tiếng hú?
 Tiếng lâm than, những tiếng người đời quên
 Đi lang thang, tiếng cười vang rú
 Xác không đầu nào kia?
 Cười lên tiếng máu xé tan canh trường:
 Nợ nần máu xương, ai đã trả xong?
 Lá rụng rơi bời
 Đoàn quân tiến qua làng
 Từng thanh kiếm đứt ngang
 Từng lớp áo rách mướp
 Từng cánh tay rụng rời.
 Qua làn mây trắng
 Đoàn quân tiến về trời
 Ấm rung tiếng sa trường
 Như nhả nhủ người trai mài kiếm dưới trăng
 Ai nghe không tiếng cười vang the thé?
 Tiếng người la, những tiếng rộn rập ca
 Ai lang thang, tiếng cười lên chơi với?
 Xác không đầu mà vui
 Người đi chiến đấu, xác rơi ngoài đồng.
 Nợ nần máu xương, ai nấy trả xong!

Một đoàn quân dị thường (toàn những chiến sĩ không đầu) trong một cuộc chiến đấu dị thường (tiến quân về trời) được nhìn và vẽ ra bằng đôi mắt đôi tay dị thường. Có thể nói Phạm Duy nhìn đời và diễn đạt lòng yêu nước từ mọi góc độ, không cứng nhắc, cố định, không theo lối mòn, không giống bất cứ ai. Bất cứ sự vật nào cũng có nội tâm, nếu chỉ diễn tả bên ngoài thì không thể tránh khỏi sai lầm.

Phạm Duy nhìn được sự đau khổ của chinh chiến núp ở đằng sau sự vinh quang của chiến đấu. Phạm Duy biết rõ hơn người khác những niềm vui nỗi khổ của nhân dân, vì đã từng biết từ sự ấm áp của ổ rơm, sự ngọt bùi của củ khoai vùi tro bếp, từ bông lúa, con trâu trở lên tiếng đàn của công chúa ở lầu vàng.

Triết học là từ dân gian. Tự nó đã có, người tinh mắt thì nhặt lấy và đúc thành chữ, người không tinh mắt thì cho nó qua. Thế thôi. Phạm Duy tinh mắt, đã đành. Phạm Duy còn có cả mắt nhìn xa ngàn dặm, nhìn thấu suốt lòng người. Do đó lắm khi ta thấy, như ở trên, Phạm Duy có những suy tư khác người, có khi còn ngược lại, nhưng cái ngược lại của Phạm Duy lại là cái xuôi, cái nghịch lý lại là thuận lý.

Một đoàn người trai hiên ngang

Đeo trên vai nợ máu xương

Một trời Việt yêu dấu

Một nền vinh quang bằng máu

....

*Ngày nào phơi xác nhớ không?
Thây rơi mệnh mông trên khắp phố phường
Thân ôm tường đầu gục đầu
Thây rơi trong đêm khuya lấp chiến hào*
(Khởi Hành 1947)

Để thấy sự khác biệt của Phạm Duy và các nhạc sĩ khác thời bấy giờ, tôi xin ghi lại mấy câu hát **Mặc Niệm** (không nhớ tác giả):

*Đêm hôm nay người chiến sĩ thở hơi tàn
Trời u ám trăng mờ màng
Ngoài đồng vắng để thờ than
Chiến sĩ ơi, buồn khôn xiết
Người gọi lòng, ta mến tiếc...*

Rằng hay thì cũng thật hay, nhưng tình cảm đó rất thường, còn nói về nghệ thuật thì nó hiển. Cho nên hôm nay chắc không mấy ai còn nhớ bài hát này nữa. Dưới mắt Phạm Duy, người chiến sĩ “đeo trên vai nợ xương máu” chứ không phải đeo cái ba lô và súng đạn! Và cái chết của chiến sĩ là “về trời”, là hóa thành “bụi hồng tỏa khắp không gian”. Không có một nhạc sĩ nào mô tả cảnh chiến trường, người chiến sĩ, cuộc chiến đấu như Phạm Duy kể từ 1945 cho tới ngày nay.

Ồ trên kia bạn thấy chàng chinh phu, chiến sĩ xung phong, chiến binh ở góc rừng... Đó là những “mặt nhỏ” của viên hột xoàn yêu nước. Bây giờ thì xin nêu lên một “mặt nhỏ” khác. Những bạn cùng

lúa tuổi tôi hoặc cao niên hơn có đi kháng chiến, ai cũng biết bài hát bất hủ này:

*Một mùa thu năm qua cách mạng tiến ra đất Việt
Từng ngàn tiếng thanh niên tung gông phá xiềng...*

Hào hùng oai võ biết bao nhiêu. Ta thấy lòng yêu nước bùng như lửa thiêng.

Đoàn người trai ra đi miệng hô lớn

Quyết chiến! Quyết chiến!

Chân oai nghiêm đều tiến

Một ngày qua thanh niên già từ giấc mơ

*Phất cờ hồng nhuộm máu đấu tranh cho muôn
kiếp sau*

.....

Quyết chiến, quyết chiến lúc chưa phai tuổi xanh

Tuổi xanh như lúa mai, đời thanh niên sáng tươi

.....

Đường ta, ta cứ đi, nhà ta, ta cứ xây

Ruộng ta, ta cứ cày đơm ngày

Ngày mai bao ấm no, diệt tan quên Pháp kia

Cười vang ta hát câu Tự Do

(Nhạc Tuổi Xanh 1946)

Biết bao ý tưởng cao đẹp trong tim người thanh niên bật ra thành lời ca vừa hùng tráng vừa trữ tình, vừa thực lại vừa mộng tương lai. Người hát vừa ngẩng mặt vừa thét vang trời mây mà không lạc giọng và tưởng mình mọc cánh thành thiên thần.

Bạn đã từng hát nhạc tuổi xanh khi tuổi bạn còn

xanh, bây giờ chắc tóc đã bạc, hãy hát lên, tóc bạn sẽ xanh trở lại, bản nhạc hay nhất thời kháng chiến chống Pháp. Nếu bạn chưa từng biết cuộc kháng chiến này, xin vẫn hát nó, bạn sẽ hiểu vì sao hồi ấy ta cướp được chính quyền bằng tay không? Bạn còn trẻ quá, càng khó hiểu kháng chiến chống Pháp, hãy hát nó, bạn sẽ thấy lớp cha chú hy sinh không phải là phí uổng. Phạm Duy đã sống với những ý tưởng cao đẹp, với tình yêu tổ quốc vô song của thời niên thiếu và đã diễn đạt nó ra để hiển dâng lại cho dân tộc. Mỗi một bài hát của Phạm Duy như một cột số trên con đường chiến đấu vinh quang giành độc lập cho tổ quốc. Phạm Duy đã đem vinh quang tô thắm nước nhà. Phạm Duy đã nung nấu lòng yêu nước và chí căm thù giặc cho chúng ta.

*Nếu anh chết bởi quân thù
Súng kia hoen máu đợi chờ tay em
Nếu cha chết bởi quân thù
Súng kia hoen máu đợi chờ tay con
Nếu tôi chết bởi quân thù
Súng kia hoen máu đợi chờ tay anh
Ra chiến trường kia
Rửa thù, là rửa thù
(Dẫn Dò 1947)*

*Mấy đời bánh đúc có xương
Mấy đời giặc Pháp có thương dân mình
Trách ai uốn lưỡì cầu vinh*

Bán quê hương nữ quên tình nước non
(Ru Con 1947)

Bạn đã thấy Phạm Duy diễn đạt Tình Yêu Tổ Quốc qua nhiều “mặt nhỏ”, bây giờ lại xin nêu lên một “mặt nhỏ” khác nữa:

*Ai có nghe tiếng hát hành quân xa
Mà không nhớ thương người mẹ già
Ai có nghe tiếng hát hành quân xa
Mà không nhớ thương người vợ hiền
Ai có nghe tiếng hát hành quân xa
Mà không nhớ thương đàn trẻ nhỏ*
(Nhớ Người Ra Đi 1947)

Tình yêu Tổ Quốc nằm trong tình yêu gia đình. Và trong cả tình cảm đối với những ai không cùng chiến tuyến.

*Bên tê là phía sâu u
Có người dân Việt gục đầu trên đất tù
.....
Anh ơi quay súng về đây
Máu người dân Việt còn cần cho luống cày
Tôi mong từng phút từng giây
Sống chẳng oán thù, để chờ anh tới đây*
(Gọi Người Bên Kia 1947)

Nhà nghệ sĩ nhân danh luống cày, nhân danh tự do để gọi người bên kia (Phạm Duy đã không dùng chữ “lầm đường” như người bên kia vẫn thường dùng cho người bên này). Phải chăng đó là tiếng gọi

của đất nước qua trái tim rung động của Phạm Duy mà thành nhạc? Phạm Duy chỉ khẽ gọi, nhưng tiếng khẽ ấy mạnh hơn súng đạn và cùm gông.

Sức người dân Việt còn cần cho lương cà

.....

Bên kia là đất tù

Bên ni là phía Tự Do

Sống chẳng oán thù

Cái ý tưởng “sống chẳng oán thù” đã xảy ra từ **Thu Chiến Trường** để bùng nổ như mùa hoa bát ngát về sau. Đối với đất nước, Phạm Duy luôn luôn cầu nguyện một câu «thái hòa» và «xóa bỏ hận thù», «sống như anh em một nhà, biết thương nhau».

Các bài hát **Hội Nghị Diên Hồng, Ai Chi Lăng, Bạch Đằng Giang** của Lưu Hữu Phước là những nhạc phẩm biểu hiện tuyệt vời lòng yêu nước Việt Nam. Những bài **Việt Nam Việt Nam, Tình Ca** của Phạm Duy cũng là sự biểu hiện tuyệt vời đó, nhưng ngoài ra, Phạm Duy còn vô số “mặt nhỏ” khác mà có lẽ tôi không thể kể ra hết nổi. Trong chương này chỉ đề xuất một ít.

Tôi xin nhảy vọt một bước thời gian 20 năm để thấy rằng Phạm Duy diễn đạt Tình Yêu Tổ Quốc bằng một ngày hình tượng và tình cảm tinh vi. Phải chăng đây là sự đau đớn đắng đặc của Phạm Duy khi nói với các con các cháu sau một chuyến đi xa:

.....

*Cha muốn thưa rằng địa cầu xoay nhanh
 Sao nước non mình còn nhiều điều linh?
 Ai đã cố tình gây cuộc đua tranh
 Dem cháu con mình làm vật hy sinh
 Đất nước hai miền, chật chội oan khiên
 Người Việt, nước Việt đau thương
 Thế giới là thủ phạm lâu năm.
 (Kể Chuyện Đi Xa - 1970)*

Đó là một sự tổng kết về một hiện tượng, hiện tượng Việt Nam lâm than Phạm Duy đã cảnh tỉnh cả người trong cuộc lẫn người ngoài cuộc (xúi giục, kiếm chác) nhưng người ngoài không nghe đã đành vì họ có bao giờ vì nước vì dân mình, còn người trong cuộc lại cũng không nghe, đó mới lạ.

Họ chỉ thấy vinh quang trước mặt (đã chắc là vinh quang?) Họ không chịu nhìn tro than sau lưng (chắc chắn là tro than). Bây giờ thì càng rõ. Đã rõ, không có vinh quang, chỉ có lâm than.

Trong khi lửa bùng bùng, trong tiếng bom rung đất và đùng sau ánh lửa liên hoan mừng chiến thắng, Phạm Duy ngưng tiếng đàn, Phạm Duy nghiêng tai nghe trong màn đêm thôn xóm.

Cũng như trước kia, vào thời tiền chiến, sau những cuộc truy hoan, Phạm Duy nghe được tiếng chân lâm than trên đường khuya Hà Nội thì bây giờ Phạm Duy nghe ra:

*Nửa đêm thanh vắng không một bóng trai
Có tiếng o nghèo thở dài
... ở nơi
Quê cũ đã nghèo lắm rồi
Thêm đói thêm sầu mà thôi
(Quê Nghèo 1947)*

Phạm Duy nhìn sâu vào khía cạnh tàn nhẫn của chiến chinh, dù đó là cuộc chiến chinh gì đi nữa thì tro than vẫn cứ là tro than chứ không là lúa gạo. Phạm Duy nâng đàn lên, nước mắt rưng rưng khi em bé mồ côi (cha bị giặc chặt đầu) giật mình trong giấc ngủ trẻ thơ, thấy được cảnh khăn tang cũng hoen tiếng cười trong buổi... chiều khô nước mắt rưng sâu. Tan thân thiếu phụ nát đầu hài nhi Phạm Duy nước mắt tràn đầy khi thấy người mẹ có con trai bị giặc chặt đầu bêu cao giữa chợ, tìm nguồn vui ở những chàng trai trẻ khác, trong đó có Phạm Duy:

*Mẹ già đi nấu nồi khoai
Bưng lên khói hương mờ bay...
(Bà Mẹ Gio Linh 1948)*

Và giữa cuộc chinh chiến mù trời, Phạm Duy chỉ mong mỗi sớm có ngày

*Về đây với lúa với nàng
Thay bao nỗi khổ tiếng đàn tôi mừng reo!
(Về Miền Trung - 1948)*

Đó là của tấm lòng một người yêu nước. Xin được trả nợ máu xương, đem vinh quang tô thắm nước

nhà... nhưng không bao giờ chỉ cười đắc thắng trong vinh quang mà quên khóc ròng vì những nỗi khổ của người dân.

CHƯƠNG 20 - MẬT NGỌT QUÊ HƯƠNG MỘT BẢN TÌNH CA

*T*ôi yêu tiếng nước tôi nhưng không đợi tới tuổi trưởng thành mà ngay từ lúc oa oa khóc chào đời kia. Từ khi chưa biết gì mà đã yêu rồi. Tiếng khóc đó chính là biểu hiện một tình yêu, một tấm lòng yêu nước hồn nhiên của con người vừa sinh ra đã có. Tiếng khóc đó chính là một ngôn ngữ thiêng liêng của dân tộc.

Mẹ hiền ru những câu xa vời nghe man mác tình quê, nghe thổn thức gan vàng, nghe xốn xang tắc dạ.

Tiếng mẹ ru từ lúc nằm nôi, tiếng ru muôn đời... Có tiếng nào, có tiếng của ai sống muôn đời. Chỉ có tiếng ru của mẹ, tiếng nói của nước tôi là muôn đời thôi! Mở đầu chương này, tôi xin được nêu ra một hai ý tưởng về bài **Tình Ca** bất hủ của nhạc sĩ như trên.

Câu chuyện trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư

Lớp Đồng Ấu kể lại rằng: Một du khách đi xa lâu lắm mới về làng. Bà con xúm lại thăm. Có người hỏi: “Bác đi khắp nơi, xem cảnh, xem người theo Bác ở đâu đẹp hơn cả?” Du khách đáp ngay: “Cảnh đẹp tôi ngắm đã nhiều, nhưng không nơi nào bằng quê hương ta cả.” Giờ đây sống trong cảnh nước mất nhà tan, phải thất thế ly hương, ta mới thấy câu truyện trên đây vô cùng thấm thía.

Câu chuyện đó làm cho ta nghĩ tới Phạm Duy. Hơn bất cứ ai, Phạm Duy đã rót vào lòng ta những giọt mật ngọt ngào của quê hương. Phạm Duy làm cho ta nhìn quê hương rõ hơn, làm cho ta yêu quê hương hơn lên. Phạm Duy đã tiêm những liều thuốc quê hương vào mạch máu của chúng ta. Lắm khi ta yêu nhưng ta không hiểu rõ vì sao, yêu bằng bản năng tự nhiên không có phân tích, như ta đói ta tìm ăn, ta khát ta tìm uống. Và cũng lắm khi ta thấy cái đẹp nhưng ta không mô tả được nó: tiếng sáo diều, câu hát nhỏ, đôi má xinh, làn môi hồng, tà áo trắng... Phạm Duy đã mô tả hoặc lý giải giùm cho ta. Nhờ thế mà ta yêu, ta gắn bó, ta sống chết với quê hương ta hơn. Và cũng vì thế mà khi ta mất quê hương, ta đau khổ không nguôi, ta không thiết sống nữa bởi ta không thấy đâu đẹp cho bằng quê hương ta!

Yêu quê hương là chuyện dễ. Ai mà chẳng yêu quê hương mình? Nhưng nói lên được tình yêu quê hương là chuyện không dễ. Và chỉ có nghệ sĩ mới

làm được việc đó mà thôi. Những nghệ sĩ vô danh đã để lại cho ta vô số tác phẩm như tranh cổ, ca dao, truyện dân gian. Nào quan họ Bắc Ninh, hát cò lả, hát trống quân, hò mái nhì, hò mái đẩy, vọng cổ, kim tiền... Nào là tượng Phật trăm tay, chùa Hương, Tháp Rùa, chùa Thiên Mụ...

Ta kế thừa cái vốn cổ mệnh mông và vô giá đó có khi có ý thức, có khi rất hồn nhiên như tiếng khóc chào đời, như nước trong suối, máu trong tim.

Người Việt Nam thường tự hào có bốn ngàn năm lịch sử, điều đó rất chính đáng. Mặc dù quê hương ta nghèo nàn và nhỏ bé, ta vẫn yêu quê hương nhỏ bé của ta, ta vẫn yêu cái đời sống nghèo nàn đó. Vì sao? Vì nó phong phú vô cùng. Đó là đất nước quê hương của ta. Nơi công dân nào cũng làm thơ (Nguyên Vẹn Hình Hài). Và vì chúng ta biết *yêu câu hát truyện Kiều, lắng lơ như tiếng sáo diều làng ta* (Tình Ca).

Đôi khi, trong đời sống của chúng ta, phần tinh thần nâng đỡ phần vật chất rất nhiều. Khi lao động vất vả, bà con ta ngồi nghỉ dưới gốc đa, nói chuyện tiếu lâm hay đánh một ván cờ, cảm thấy mệt nhọc tiêu tan. Đêm khuya tát nước, thanh niên nam nữ hát đối đáp nhau, yêu nhau qua câu hò tình tứ, cho nên đôi chân đạp nước như vượt ngàn dặm không biết mỏi. Chính nhờ vào nền văn hóa lâu đời đó mà dân tộc ta sống hùng cường và bất khuất. Lịch sử nước ta là một lịch sử oanh liệt hào hùng, nhưng cũng là một lịch sử chất chứa đau thương.

Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi. (Tình Ca)

Ta tự hào về quê hương. Phạm Duy, bằng những tác phẩm của mình đã tô điểm cho quê hương thêm phần đẹp đẽ. Một phần lớn tác phẩm của anh dành cho quê hương. Nhưng Phạm Duy không chỉ đưa ta đi tới những gì hùng vĩ nhất của quê hương, anh dặt ta vào luôn những nét nhỏ bé nhất, cơ hồ không ai nhìn thấy.

Muốn mô tả tình yêu, trước hết phải yêu thực sự, yêu ghê gớm, yêu nốc cả máu tim, yêu từ lúc nằm nôi cho đến khi lìa đời, từ ải Nam Quan cho tới mũi Cà Mau. Cũng như máy điện cao thế, muốn truyền điện mạnh cho các nơi, trước hết phải có điện cực mạnh. Điện là Tình Yêu. Biến nó mạnh hơn là sáng tác. Rồi trả nó lại cho cuộc đời. Quê hương ta là nhà máy điện. Phạm Duy bắt điện từ đó chuyển thành luồng điện cao thế, phát trả lại cho quê hương, điện mạnh gấp trăm, ngàn lần. Nói đến sông nước Việt Nam, trong bài **Tình Ca** bất hủ, Phạm Duy có những câu này:

*Máu sông Hồng đỏ vì chờ mong
Biết ái tình ở dòng sông Hương
Sống no đây là nhờ Cửu Long...*

Mỗi con sông tượng trưng cho một miền. Sông Hồng quanh năm nước từ nguồn đổ xuống đỏ ngầu. Đã có thi sĩ mô tả nước sông Hồng đỏ nặng phù sa.

Hay đấy, nhưng Phạm Duy còn cho màu đỏ đó một tình cảm. Tình cảm chờ mong. Dữ dội hơn nhiều. Sông Hồng chờ mong người về, chờ mong lâu quá nên đỏ lên. Như ta thường nói: mẹ mong con, vợ mong chồng “đỏ” con mắt.

Sông Hương mà các vị khác như Nguyễn Văn Thương (*Trên Sông Hương*), Lưu Hữu Phước (*Hương Giang Dạ Khúc*), Dương Thiệu Tước (*Đêm Tàn Bến Ngự*) đã mô tả bằng cả một ca khúc, đến Phạm Duy thì chỉ cần một câu: *Biết ái tình ở dòng sông Hương*. Là đủ rồi.

Trong bài **Tình Ca**, ở đoạn giữa, Phạm Duy hát:

*Những câu hò giận hờn không nguôi
Nhớ nhung hoài mảnh tình xa xôi...*

Chúng ta hiểu những câu hò giận hờn không nguôi đó là gì? Có thể là:

*Nụ tằm xuân nở ra xanh biếc
Em lấy chồng rồi anh tiếc lắm thay*

Hay là:

*Khăn bàng lông các mốt, nó tốt như sông
Anh muốn mua cho em đội, lại sợ chồng em ghen...*

Những mối tình không thành nhưng không tan, cho nên “nhớ nhung hoài” không nguôi. Chữ ngoại quốc chắc không có chữ để dịch tiếng “hờn” và tiếng “nguôi”. Còn tiếng “hoài” là tiếng người miền Nam hay dùng, người miền Bắc dùng chữ “luôn”, nhưng

ở đây Phạm Duy dùng chữ “hoài” hay vô tả. Nếu viết nhớ nhung luôn, hay nhớ nhung mãi (không kể chuyện ăn theo với dấu nhạc) thì không thể sánh với nhớ nhung hoài.

Trong một Điệp Khúc, anh hát:

Một yêu cầu hát truyện Kiều

Lẳng lơ như tiếng sáo diều làng ta.

Nói liền câu hát truyện Kiều vào tiếng sáo diều, còn cho cả hai thứ đó đều lẳng lơ như nhau. Nghe mãi cũng chẳng thể mòn, nói theo kiểu ca dao:

Lẳng lơ thì cũng chẳng mòn

Chính chuyên cũng chẳng sơn son thếp vàng.

Xin tiếp tục hát điệp khúc của bài **Tình Ca**:

Và yêu cô gái bên nhà

Miệng xinh ăn nói mặn mà có duyên.

Ca dao Việt Nam có bài **Mười Thương** (hay Mười Yêu cũng thế):

Một yêu tóc bỏ đuôi gà

Hai yêu ăn nói mặn mà có duyên

Ba yêu má lúm đồng tiền

Bốn yêu răng lách hạt huyền kém thua.

Trong mười nét đáng yêu đó, Phạm Duy chỉ yêu lấy một, lại là nét chính yếu. Thế cũng đủ rồi. Vì miệng đã xinh, ăn nói lại có duyên, và nói lên tiếng mẹ đẻ yêu quý... thì những nét còn lại cũng không quan trọng lắm.

Tôi đã mê mãi đưa các bạn cùng đi vào quê hương (tên một ca khúc khác của Phạm Duy) không phải bằng xe traction chở mìn Claymore (lời ca trong bài đó) mà bằng bánh xe của trái tim. Chỉ bằng một bài hát nhỏ (so với hai bản Trường Ca) là bài **Tình Ca**, ta đã thấy tất cả Việt Nam nằm trọn trong đó, không sót một nét nào. Từ con sông, tiếng hát, giọng hò đến dãy núi, từ chiếc nôi đến lịch sử trôi, ròng rã tiếng cười tiếng khóc, từ tiếng sáo diều đến truyện Kiều, đến cô gái bên nhà, từ tấm áo nâu của em bé, của mẹ già đến bác nông phu, từ rừng cao đến mũi Cà Mau, từ những anh hùng Lý, Lê, Trần đến những anh hùng của mai sau v.v... **Đất Nước, Con Người, Tiếng Mẹ** của Việt Nam đã được Phạm Duy thể hiện với đỉnh cao nhất của tình cảm quê hương.

Tác phẩm của anh, do đó không chỉ là để làm ngọt lổ tai chúng ta. Lời ca, nét nhạc như là những giọt mật ứa ra từ lòng Tổ Quốc và Phạm Duy đã hứng lấy để âu yếm rót vào lòng ta, những khi chúng ta phải mang trong lòng một con tim khô héo.

Ca ngợi quê hương, không có gì hơn nhạc Phạm Duy.



Phạm Duy - nhạc sĩ thiên tài thiên cổ lụy của Việt Nam. Hình: TL

PHẦN IV - NGƯỜI YÊU NƯỚC

CON ĐƯỜNG CÁI QUAN

Đ

CHƯƠNG 21

Khi Hiệp Định Geneve chia đôi nước Việt Nam vào năm 1954, Phạm Duy phản đối ngay lập tức sự chia cắt đó bằng âm thanh. Là một con người luôn luôn suy nghĩ tìm kiếm để sáng tạo cao hơn cái mình đã làm, Phạm Duy chẳng những là một nghệ sĩ cầu tiến mà còn là một người yêu nước. Thể hiện tình cảm của mình - cũng là của cả dân tộc - bằng lời ca tiếng nhạc, Phạm Duy đã đi tiên phong trong vấn đề thống nhất đất nước. Bằng tình cảm, bằng thông cảm, bằng “*ngôi gần ngôi gần nhau*” (Tâm Ca số 3) và nếu cần phải dùng khí giới thì phải là “*khí giới Tình Yêu*”.

Thống nhất những kẻ bất đồng ý kiến với nhau phải được giải quyết trên căn bản tình yêu đất nước. Yêu đất nước để có thể yêu nhau. Vì nếu đặt tình yêu đất nước thành cơ bản của mọi cuộc giàn xếp thì

sẽ đi đến kết quả. Do sự trái ngược ý niệm cho nên đất nước ta đã bị chia cắt một lần dưới thời Trịnh Nguyễn phân tranh, rồi bị chia cắt lần nữa vì ý muốn của các cường quốc. Nước ta với hai miền chung sông liền núi mà phải chịu cảnh chồng Bắc vợ Nam, ngày trông đêm đợi. Và sau 75 thống nhất được về mặt địa dư lãnh thổ rồi, thì tình cảm càng tả tơi ly tán hơn bao giờ hết. Đất nước như vậy còn bị chia cắt hơn xưa. Cho nên ta chỉ có và chỉ còn giữ được sự thống nhất trong tình cảm, trong mơ ước, trong ý niệm mà thôi.

Hãy nghe tác giả giới thiệu Trường Ca **Con Đường Cái Quan**:

“... Trường ca đưa ra một lữ khách đi trên con đường xuyên Việt, đi từ Ái Nam Quan cho tới mũi Cà Mau, đi từ ngày lập quốc cho tới khi đã hoàn thành xứ sở, đi trong lịch sử và lòng dân, đi tới đâu cũng có tiếng dân chúng địa phương ca hát chúc tụng lữ khách đi nối liền được lòng người và đất nước”...

Như vậy là ta khỏi phải đi tìm cái ý nghĩa hoặc cái thâm ý của tác giả. Như chúng ta đã biết, qua nhiều tác phẩm bất hủ, Phạm Duy đã từng biểu lộ tình yêu quê hương của mình một cách vô cùng sâu sắc. Nếu Trường Ca **Mẹ Việt Nam** là một bài thơ phong phú về vần điệu lẫn ý tứ và kiến trúc thì **Con Đường Cái Quan** là một thiên truyện có nhiều nhân vật, có tính chất kịch và có kết luận hân hoan. Nó là một nhạc kịch vậy.

Tôi nói nó có kịch tính là vì nó mang nhiều loại tình cảm, khi buồn thì giận ghét oán thương lẫn lộn, khi vui thì bốc lửa, sáng khoái mê mê, chứ không vui vui buồn buồn chung chung. Nó có quá nhiều nhân vật và cảnh trí.

Mở đầu, ta thấy một cô cất cổ than thở cùng lũ khách. Rồi lũ khách cùng đi với hàng trăm người con của Mẹ Âu Cơ và gặp Nàng Tô Thị. Trên đường tiễn lũ khách về xuôi thì có một đám người Thượng du. Sau đó, lũ khách gặp cô lái đò miền Trung du. Rồi dân chúng Thủ Đô Thăng Long hát chào lũ khách. Suốt đoạn này, tình cảm nổi bật là ý chí lên đường khai sơn phá thạch của tổ tiên. Cảnh trí hùng vĩ và rất cổ phong như: biên ải quan san, chiến công chiến sử, núi Vọng Phu, nhà sàn bên đường hoang, thác đổ, quán mới dưới chân đèo, bến sông Thương nước đục, trăng tỏ trên năm cửa ô Thăng Long thành, Tháp Rùa, Hồ Gươm, phố cổ mái rêu...

Đoạn giữa là lũ trẻ tung tăng, là mẹ ôm con ru ngủ, là dân làng giã gạo ngày xưa, là cô gái Huế, là chúa Trịnh dắt lính vào đền trong... Sự xuất hiện của Công Chúa Huyền Trân là một kịch lớn vì nó gánh vác cả một thảm kịch tình yêu. Tình cảm của cả đoạn giữa này là tình yêu nước nhưng pha thêm mâu xót xa ai oán. Cảnh trí phù hợp với tình cảm: *Trông nhà Hồ, Phá Tam Giang, đường xa sông rộng, Tháp Hời, canh khuya chùa Thiên Mụ, sông*

Hương lò đồ, ruộng nghèo bên cồn cát dưới đèo Hải Vân, đèo Cù Mông...

Đoạn ba, đoạn chót của Trường Ca, có cô gái miền Nam mái tóc xuề xòa và hàm răng xít xa, có dân chúng Tiền Giang, Hậu Giang. Cuối cùng, có toàn thể nhân dân ba miền sum họp. Phù hợp với tình cảm hạnh phúc chan hòa, cảnh trí rục rờ với nắng chói trong vườn cây trái chín, xóm chuối xóm dừa... Thôn ấp rộn ràng bên kênh đào có cá lội thướt tha, có tiếng chày giã gạo bên bờ ao ẩm cúng. Ta có thể hình dung thêm đám cưới của lũ khách với cô gái miền Nam nữa.

Tuần tự từ đầu tới cuối, nhân vật mới, cảnh trí mới, sự việc mới... hiện dần ra như trong một đại nhạc kịch. Chúng ta phải vừa nghe, vừa xem lời trường ca thì mới thấy thích thú hơn. Tôi còn thấy ở trong trường ca này một bài học về lịch sử, học mãi không thấy chán, càng học càng thêm yêu đất nước, càng tự hào về dân tộc ta... Người già nghe để ngẫm nghĩ thêm, lớp trẻ nghe để nuôi chí tiến thủ, trẻ con nghe để biết quá trình chiến đấu sinh tồn của dân tộc, người ngoại quốc nghe để hiểu rõ lịch sử chúng ta. Đây là một công trình nghệ thuật lớn lao được hun đúc bằng tâm hồn dân tộc và sẽ còn sống mãi cho tới khi người Việt Nam thống nhất được đất nước bằng cả phương diện: tâm hồn.

Xin hãy theo chân lũ khách, đi lại bước đầu của

con đường thống nhất con tim này. Ta thấy cô thôn nữ ngừng tay cắt cỏ, hát ví:

Hỡi anh đi đường Cái Quan

Dừng chân đứng lại

Cho em đây than đôi lời

Đi đâu vội mấy anh ơi?

Lữ Khách trả lời:

Tôi đi từ ải Nam Quan sau vài ngàn năm lẻ

Chia đôi một họ trăm con đã lên đường

Khi ta học bài học lịch sử đầu tiên, thầy giáo dạy ta rằng Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ, sinh ra 100 trứng nở ra 100 con. 50 con theo Cha lên núi, 50 con theo Mẹ xuống biển. Thầy dạy truyện thần thoại ta là dòng giống Tiên Rồng. Phạm Duy đã thuộc truyện thần tiên đó nhưng khi đưa vào trường ca thì không phải chỉ làm chuyện sao chép:

Năm mươi người ngược núi rừng

Đã dựng vòng biên ải

Năm mươi người trẩy theo sông tới khơi chùng

Chữ “biên ải” mà Phạm Duy dùng, nghe có vẻ xa thăm thẳm, mờ mờ lớp khói sương của rừng, nhưng lại mang tính chất khai phá, lập quốc, dựng biên cương. Chữ “khơi chùng” thì không chỉ mang ý nghĩa sông nước chật hẹp, mà là vươn ra biển khơi, mở rộng biên cương.

Tôi theo người vượt quan san

Ơi người ơi! Ơi người ơi!

*Vẽ lối mòn gìn giữ quê hương ngăn đường giặc Hán
 Tôi chưa về Ái Chi Lăng
 Ôi người ơi! Ôi người ơi!
 Dưới chiến bào người thấy bản khoản thương ai
 đầu nguồn.*

Như vậy là lũ khách đã đồng hóa với người áo vải anh hùng đất Lam Sơn, xua đuổi giặc Hán xâm lăng và con đường ngăn ngòi từ Ái Nam Quan tới Ái Chi Lăng đã được xây bằng biết bao nhiêu xương máu rơi. Mới ra đi mà đã nhớ thương người đầu nguồn, là đồng bào ruột thịt cùng ta vừa dựng nước, là người chinh phụ Việt Nam thủy chung sắt đá, ở nơi địa đầu nước Việt Nam, tên gọi Đồng Đăng, Kỳ Lừa có chùa Tam Thanh. Tô Thị trong trường ca khuyến khích người chinh phụ ra đi, để mình được thành đá (ý này hay vô cùng):

*Và khuyên người chẳng tái hồi
 Cho (nàng) ngàn năm được sống đời vọng phu*

Chinh phu hay lũ khách không còn bận tâm vì Nàng Tô Thị, nên rào bước về miền xuôi (đoạn này thật bi tráng và trữ tình):

*Người về miền xuôi đem theo tình người miền núi
 Nhà sàn là nơi đứng bên đường hoang vắng soi
 Đưa chân anh qua đồi
 Cơm lam đem theo người Lên cao anh ôm trời
 Để dòng suối lẻ loi...*

Ta lại chợt nhớ tới “dòng suối tương tư” của

bản **Nường Chiều**. Phạm Duy đã dùng những câu ca ngắn và nét nhạc đi lên từng cấp, từng cấp... để diễn tả con đường núi quanh co, ngập ngừng, khúc khuỷu để rồi khi lên tới đỉnh cao nhất, nhìn thấy bao la vùng xuôi thì bước chân lữ khách thông dong dễ dàng hơn với lời ca nét nhạc mở rộng.

*Đường về ruộng dưới ngát hương cù rừng gạo núi
Vượt tâm đèo khơi thấy con đường lúa tươi cười.
Đường về miền xuôi biết bao đò bao quán mới
Đường dài mà vui hÀoi người bạn đường nặng vai...*

Khi lênh đênh trên tàu để sang Paris du học, Phạm Duy được tin Hiệp Định Genève được ký kết. Phạm Duy vừa vui vừa buồn. Vui vì chiến tranh chấm dứt, dân tộc thoát khỏi cảnh chết chóc của đao binh, buồn là vì đất nước chia đôi, nhát dao chém ngang thân mình.

Phạm Duy phản đối việc chia cắt đất nước bằng Trường Ca **Con Đường Cái Quan**. Chúng ta thấy sự phản đối ấy còn tồn tại đến bây giờ trong lòng mỗi chúng ta: âm thanh của bản nhạc. Âm thanh không sờ mó được, nhưng nó dội vào tâm não con người, đánh thức nó dậy để nó nhận ra điều phải quấy hoặc làm cho nó nguội đi nếu nó đang bốc cháy, bốc đồng, hoặc làm cho nó ấm lên nếu nó đang lạnh lẽo.

Thật vậy, ta có thể tìm thấy Phạm Duy ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, hoàn cảnh nào, từ Nam Quan tới Cà Mau, trong nắng sớm mưa chiều, trong chớp

bể mưa nguồn, khi chiến thắng lúc chiến bại, trong niềm vui nỗi buồn. Phạm Duy tới với ta, trao cho ta “vũ khí tình yêu quê hương” để an ủi, thúc giục ta cùng tiến bước.

Trường Ca **Con Đường Cái Quan** là một mảng nhỏ trong sự nghiệp vĩ đại của Phạm Duy nhưng lại là tác phẩm lớn của Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam trong đề tài ca ngợi Tổ Quốc. Phạm Duy thuộc truyện truyền kỳ lịch sử Việt Nam từ ngày còn đi học trường Nguyễn Du, truyện bố Rồng mẹ Tiên, truyện đẻ ra trăm trứng... những truyện ấy đã thấm sâu vào tâm hồn, có thể nói biến thành tế bào trong cơ thể của nhạc sĩ. Thêm vào đó những hoạt động nghệ thuật từ 21 tuổi tới giờ, nhạc sĩ có dịp đi khắp đất nước Việt Nam, trong hành trình lưu diễn của gánh hát Đức Huy (1943-44) rồi trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, khởi đầu từ 1945. Phạm Duy Nam Tiến. Phạm Duy trở ra Bắc rồi lại Nam Tiến lần thứ hai. Kháng chiến toàn quốc, Phạm Duy đi khắp vùng thượng du, trung du và đồng bằng Bắc Việt, rồi lại Nam Tiến lần thứ ba khi từ vùng Thanh-Nghệ-Tĩnh vượt Trường Sơn vào tới Bình-Trị-Thiên. Chưa một nhạc sĩ nào nhìn thấy rừng núi sông biển, sống với đồng quê thành thị Việt Nam như Phạm Duy cả. Sự kết đọng đó đã đưa thành **Con Đường Cái Quan**, một con đường trên mặt đất và trong tâm hồn dân tộc Việt Nam. Người Bắc chưa từng vô Nam

coi mặt trời khi nghe **Con Đường Cái Quan** cũng có thể hình dung ra miền Nam với cảnh:

*Về Cần Thơ khơi kinh, khơi nước ngòi
Về Hà Tiên ta tiễn Chúa ra đảo khơi
Về Cà Mau ta đốt biết bao lửa vui
Về miền Nam ta theo cơn gió đưa
Về miền quê ta theo cơn gió về
Về miền sông ăn cá nướng thơm ngày mưa.
Về đồng dừa ta tắm nắng vui đời ta...*

Con Đường Cái Quan là kết tinh của ý chí thống nhất sơn hà về mặt lãnh thổ và là kết tinh của dân ca Việt Nam. Phạm Duy dùng ca dao và truyện dân gian một phần lớn cho tác phẩm này. Nét nhạc rất giản dị nhưng rất sâu sắc. Hơi điệu bị ảnh hưởng dân ca quan họ, cò lá, trống quân nên dễ đi vào lòng người. Đặc biệt khi lũ khách vào tới miền Nam thì nét nhạc khoẻ hơn lên. Bài **Nhờ Gió Đưa Về** mô tả một miền Nam cường tráng, dồi dào tình cảm qua những hình tượng tuy hoang dã nhưng rất đẹp:

*Chiến đấu với sinh lầy
Với thú dữ ư tràn đầy
VÀới lũ muỗi đặc dày như đám mây
Chiến đấu với rừng tràm
Ta như ong từng đàn
Lập cuộc đời trên đất rừng hoang.*

Lũ khách cảm thấy một niềm vui lớn khi đến đất miền Nam:

Vào tới xóm dừa
 Vào vườn chuối la đà
 Ôi là mát lòng ta
 Bầu vú sữa tròn
 Và mảnh trái thơm ròn
 Hương sâu riêng ngọt ngon.

Ngồi trước bài hát, những dòng nhạc hiện lên trước mắt, tôi nghe như cơn gió mát của Cù Long Giang, của sông rạch miền Nam, tôi thấy như những hạt phù sa ứng lên lấp lánh từ bờ sông Hồng, từ bến sông Hương, tới bãi sông Cửu Long. Quê hương mà nay đối với mình bỗng trở thành Cố Hương!

Năm 1949 Phạm Duy 28 tuổi, tôi 19 tuổi, cả hai đều đi kháng chiến chống Pháp. Kê ở Việt Bắc, người ở miền Tây. Thời đó, Phạm Duy đã là cột trụ của âm nhạc rồi. Tôi mới tập tễnh làm thơ. Nay ngồi viết những dòng này bỗng nhớ lại “cố” hương thời khói lửa:

Đây quê hương, đó quê hương
 Đồng quê lúa chín, cây vườn trở bông
 Tre mảnh mấy ngọn uốn cong
 Sông đầy uốn khúc chảy ôm đường làng
 Cheo leo cầu khi ai sang
 Lơ mơ giọng hát nhịp nhàng vông đưa
 Nào nùng một tiếng gà trưa
 Trâu nằm tư lự, hàng dừa trầm ngâm
 Bỗng đâu xuất hiện “Con đằm”¹
 Rồi còng cọc đến ầm ầm thả bom
 Ngang Dừa (Rạch Giá) 1948

Bây giờ, sau gần 40 năm² lặn lội từ Ải Nam Quan, lũ khách đã tới mũi Cà Mau. Đứng ở chót mũi đất nhọn mọc nhô ra biển, nơi nhạc sĩ bị Pháp bỏ tù năm 45, lũ khách nhìn suốt con đường xuyên Việt như một cuộc vạn lý vân trình:

Đường đi đã tới!

Lòng dân đã nói!

Người tạm dừng bước chân vui, người ơi!

Người mơ ước tới

Đường tan ranh giới

Để người được mãi đi trong một duyên tình dài.

Đó là tiếng lòng của nhạc sĩ. Cũng là của toàn dân Việt Nam. Đó là ý chí Việt Nam đời đời bất diệt.

¹ “đầm già” là loại máy bay thám thính.

² Phạm Duy khởi soạn trường ca này năm 1954 và hoàn thành năm 1960.



Phạm Duy lúc sắp sửa 90 tuổi. Hình: TL.

CHƯƠNG 22 - MẸ VIỆT NAM KHÔNG SƠN KHÔNG PHÂN

Bản **Tình Ca** hiện lên như một người đàn bà rục rĩ mà không lòe loẹt, khoẻ mạnh chứ không thô kệch và dồi dào tình cảm có thể chinh phục mọi trái tim. Người đàn bà ấy cũng hiện thân trong một trường khúc nhan đề **Mẹ Việt Nam** mà Phạm Duy đã dựng lên 10 năm sau bản **Tình Ca**.

Nếu **Tình Ca** là một ca khúc ba đoạn ba điệp khúc thì trường ca **Mẹ Việt Nam** là một bài hát dài bằng lịch sử nước Việt Nam hay bằng chiều dài của nước Việt Nam. **Tình Ca** chỉ tổng quát toàn bộ Việt Nam với những sắc thái đặc biệt của nó, thì **Mẹ Việt Nam** đi sâu vào một nhân vật. Đó là người mẹ Việt Nam và những đức tính của mẹ. Nếu **Tình Ca** làm ta xúc động với những nét đặc tả thần kỳ thì **Mẹ Việt Nam** vừa mang những nét ấy lại vừa tạc thêm những nét làm ta kinh ngạc và thán phục tác giả hơn. Điều này

xảy ra đến cho tôi khi tôi được đọc lời ca lần đầu và ngay ở những câu đầu:

*Mẹ Việt Nam, không son không phấn
Mẹ Việt Nam, chân lấm tay bùn
Mẹ Việt Nam, không mang nhung gấm
Mẹ Việt Nam, mang tấm nâu sống...*

Một thi sĩ Hy Lạp, Ludemit Meleanos, khi tới Việt Nam năm 1962 đã cảm tác một bài thơ cũng hay. Mấy câu đầu như sau:

*Việt Nam đất nước biển xanh
Và dài như một chiếc đàn bầu
Mà cái gảy đàn là cầu Bến Hải.*

Lúc đó các thi sĩ miền Bắc mới giật mình vì mình không viết nổi mấy câu thơ đó! Cũng hay, nhưng nó chỉ mô tả bằng thể ví (comparaison) và chỉ mô tả về hình thể chứ không có nội tâm, thành ra không có chiều sâu mấy. Ta không trách nhà thơ vì ông là người ngoại quốc.

Trần Văn Giàu viết quyển Lịch Sử Việt Nam năm 1946 thì ví đất nước ta hình dáng một cô gái, hai đầu tròn gánh là hai thúng lúa. Hình tượng đó cũng đẹp, cũng gần sát với hình thể nước Việt Nam, nhưng cả hai sự mô tả của Meleanos và Trần Văn Giàu đều không thể sánh với bốn câu mở đầu của Trường Ca Mẹ Việt Nam.

Tôi nhớ lúc tôi vừa đọc xong mấy câu mở đầu của trường ca, tôi buông bản lời ca. Tôi thở dài. Tôi xin

chịu. Không có ai mô tả Mẹ Việt Nam nổi đến thế. Mà chỉ trong có 16 chữ! Như thế là quá tài tình vì tả thể chất mà người đọc nhận thấy cả tâm hồn. Tắm áo nâu, rướn mình đi từ núi rừng cao ở bản **Tình Ca** càng nổi bật ở đây, vì là tắm nâu sông của **Mẹ Việt Nam**, là tắm áo nâu mang hồn sông núi. Những ý tưởng cao đẹp tuôn trào ra ngón đàn.

Ở một chương trước của quyển sách này hay ở đâu đó tôi không nhớ nữa, tôi đã bình luận về trường ca bất hủ này, ở đây tôi chỉ xin nêu lên những tư tưởng của tác giả.

Mẹ Việt Nam là kết tinh của những đức tính cao quý có từ những thần thoại kỳ của dân tộc:

Mẹ chờ mong ngày trông tháng đợi

Đời thần Trai đội đá vá trời

Với hồn Nữ Oa, mẹ giơ tay đón

Với tình nước non mẹ còn chờ mong

.....

Mẹ yêu chồng, có khi Mẹ là Châu Long

Trả nợ thay lòng vẫn giữ lòng

Trắng ngần sạch trong

Mẹ là Tiểu Kính Tâm

Lên chùa giải oan

Ôi xót thương trẻ khóc trong vườn

Trẻ con hoang! Ôi Mẹ từ bi

Giọt máu rơi này, mẹ nhận là con...

Các con của Mẹ có nhớ chăng? Mẹ...

... chôn đáy sông mỗi hận yêu chồng...

Và Chàng Trương gốc miền Nam Xương...

... Có buồn thương khóc

Rước Mẹ lên nước thiêng sẽ giải oan...

Mẹ xưa...

... Mẹ xuống sông rửa nhục anh hùng

Mẹ trôi trên dòng sông Hát

Nước ngược xuôi đưa Mẹ đi muôn nơi...

Ta thấy tất cả đức tính cao quý đều kết tinh ở Mẹ Việt Nam:

Nữ Oa: chí lớn

Châu Long: đảm đang

Kính Tâm: nhân ái

Thiếu phụ Nam Xương: trinh tiết

Trưng Nữ Vương: anh hùng.

Với sự sáng tạo phi thường, Phạm Duy đã làm tim ta nong nân hơn lên với tình yêu Mẹ Việt Nam, một bà mẹ của thần thoại và của dân gian, một bà mẹ có nhiều đức tính cao quý nhất trong các bà mẹ thế giới. Nước Pháp có Jean d'Arc nhưng không có Châu Long, Kính Tâm, Thiếu Phụ Nam Xương, càng không có Nữ Oa. Trung Hoa có Thiếu Phụ Nam Xương, có Nữ Oa nhưng không có Trưng Triệu. Nhờ Phạm Duy, ta thấy được những điều này. Nhờ Phạm Duy, ta hiểu rõ mẹ ta hơn.

Mẹ ta với những đức tính, những vui buồn của một đời lận đận và với những nỗi chua xót của một đàn con trăm đứa...

... Chia đôi dòng nước, chia lìa dòng sông

Chia đôi bờ bến lạnh lùng

Cho Ngưu Lang Chúc Nữ ngại ngùng

Nước ân tình đổi thành ra nước căm hờn

Chia sông Gianh phân tranh mộng đồ vương.

Chúng ta hãy nghe Phạm Duy mô tả tiếp Mẹ Việt Nam:

Mẹ chờ mong

Ngày trông tháng đợi

Đội Thần Trai

Đội đá vá trời

Với hồn Nữ Oa

Mẹ giơ tay đón

Với tình nước non

Mẹ còn chờ mong...

Phạm Duy đã vận dụng dân ca cổ truyền vào nhạc mới, vận dụng ngôn ngữ Việt Nam, hiện đại hóa truyện cổ tích, ca dao, đồng dao, làm hẳn công việc biến cải chứ không phải sao chép. Anh tài tình ở chỗ đồng hóa Mẹ Việt Nam vào Đất Nước Việt Nam. Mô tả Mẹ là một gái quê mang tấm nâu sồng, chân lấm tay bùn rồi lại biến đổi Mẹ thành những người Mẹ trong truyền kỳ lịch sử. Mẹ lại còn được biến hóa ra là lúa xanh rờn, lúa dậy thì, là núi non, là biển cả

nữa. Sự chuyển hóa rất hợp lý, vì nghệ sĩ có quyền sáng tác theo ý thích của mình. Molière tạo ra một ông bệnh tưởng, Nguyễn Du tạo ra Nàng Kiều. Cả hai nhân vật của hai tác giả đều được cường điệu hóa (exagérées) nhưng sáng tạo của hai ông rất là hợp lý. Do đó cả hai nhân vật đều rất thực.

Phạm Duy đã nắm được quy luật sáng tạo, và đã sử dụng quyền năng của mình một cách hợp lý và phải chăng (logique et sobre). Lối chuyển hóa trong Mẹ thật là khoa học. Khi giới thiệu trường ca, tác giả viết:

“... Lúc trẻ tuổi, Mẹ Việt Nam được biểu tượng bằng đất mầu tươi tốt. Khi đứng tuổi, Mẹ hiện thân là núi non. Mẹ còn xót xa thương lũ con sông ngòi chia rẽ. Vào lúc tuổi già, Mẹ trở thành biển cả. Nước mắt Mẹ bốc lên trời cao làm mây bay đi, trong khi phù sa được Mẹ gửi vào đất cũ.”

Tuy ví von như vậy, nhưng tất cả vật thể như đất, núi, sông, biển, mây, phù sa... đều chuyển hóa theo một trình tự quá sức hợp lý. Đất trở nên mầu mỡ mềm mại, lớn lên thành núi sắt son. Các con chia rẽ thành sông chảy đi mọi ngả. Về già, biển bạc đầu, nước biển bốc lên thành mây, phù sa thì bồi đắp... Cũng như Tản Đà đã lấy cảnh Sông Đà Núi Tản để hàm xúc nước non tổ quốc:

*Nước non nặng một lời thề
Nước đi đi mãi không về cùng non.*

Trường Ca **Mẹ Việt Nam** này, nghe lên chỉ thấy là oanh liệt, là tha thiết là đại lượng, là bao dung, là cao quý. Sau bài **Tình Ca**, với **Mẹ Việt Nam**, Phạm Duy lại rót thêm mật ngọt của quê hương vào lòng ta vậy.

Trong phần III của Trường Ca, phần SÔNG MẸ, Phạm Duy đã nói lên được nỗi bi đát, niềm đau thương của dân tộc ta sau những lúc vinh quang. Có những con sông lịch sử với chiến công oanh liệt như Bạch Đằng Giang thì cũng có những con sông ô nhục như sông Gianh, Bến Hải. Và có những con sông nhuộm màu chủ nghĩa này, chủ nghĩa nọ, tranh giành lẫn nhau:

Sông đỏ như máu tranh đấu sông nâu

Sông nghèo xanh yếu kêu cứu sông giàu

Sông nhuộm vàng mau

Chia nhau uốn khúc khoe màu

Sông rồng lôi kéo sông rắn đi cắn sông đào.

Phạm Duy đã nhân cách hóa một cách tài tình những vật vô tri, vô giác. Đồng hóa vào Mẹ Việt Nam, những vật thể bỗng như có linh hồn, bỗng trở thành nhân vật.

Trong hoàn cảnh xót xa của chúng ta hiện nay, Phạm Duy đã nói hộ tiếng lòng của chúng ta, tiếng lòng đối với Mẹ Việt Nam. Khi viết bài này, tôi rất ngại phải dở những tập nhạc của Phạm Duy ra, dở những trường ca và vô số những bài khác, vì nó quá phong phú, không biết trích dẫn từ đâu, bài nào cũng có thể minh họa cho tình yêu quê hương cả!

Thật vậy, ta có thể tìm thấy Phạm Duy ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, hoàn cảnh nào, từ Nam Quan tới Cà Mau, trong nắng sớm mưa chiều, trong chớp bể mưa nguồn, khi chiến thắng lúc chiến bại, trong niềm vui nỗi buồn. Phạm Duy tới với ta, trao cho ta “vũ khí tình yêu quê hương” để an ủi, thúc giục ta cùng tiến bước. Khi ta hát bài **Mẹ Việt Nam** là ta nghĩ tới một điều tốt đẹp. Ta muốn hứa hẹn với mọi người, với cả ta nữa, một điều gì rất cao cả:

Mẹ Việt Nam ơi! Mẹ Việt Nam ơi!

Chúng con đã về khát khao hơi Mẹ

Chúng con xin thể giữ thơm quê Mẹ...

Và ta cũng muốn hứa với Mẹ, hứa với ta là phải yêu thương nhau như con một nhà, con một mẹ, Mẹ Việt Nam:

Quê ta đẹp lắm Mẹ ơi!

Biển êm sóng lặng, nước nổi hiền lành.

Về đây xây đắp mối tình, tình Việt Nam

Yêu nhà, yêu nước và thương mọi người

Tình tính tang, tang tính tình

Yêu Mẹ già, thương Mẹ ta

Đàn con nhỏ, nhỏ yêu nhau

Đàn con nhỏ, nhỏ yêu nhau.

Trong lời tự truyện, tác giả bài **Mẹ Việt Nam** viết:

“Với Con Đường Cái Quan, tôi muốn đi vào chiều dài của dân tộc. Với Mẹ Việt Nam, tôi muốn đi vào chiều sâu của dân tộc. Và cũng trong cái tất làm bộ

ba, tôi dự phóng soạn bản trường ca thứ ba nhan đề Trường Ca Trường Sơn, với ước muốn xưng tụng người Cha Việt Nam và đi lên chiều ca của dân tộc. Nhưng tôi tự nêu ra một điều kiện với tôi là chỉ khi nào đất nước được thật sự độc lập, tự do trong thống nhất thì tôi mới tung Trường ca Trường Sơn ra. Tới nay, trường ca này chưa ra đời được nhưng tôi đã tạm thay thế nó bằng tổ khúc (cũng là một thứ trường ca) Bầy Chim Bỏ Xứ trong đó tôi tới cả chiều cao lẫn chiều xa của dân tộc”.

Đọc những lời trên đây, ta thấy Phạm Duy quả là một người sâu sắc. Tác phẩm của anh bao giờ cũng là kết tinh của sự cảm hứng và sự suy tư. Minh chứng cho điều này là những bài như **Giọt Mưa Trên Lá, Đường Chiều Lá Rụng, Dạ Hành...** mà tôi đã nói tới. Ở trường ca **Mẹ Việt Nam** này, sự suy tư của Phạm Duy đạt tới mức siêu. Chỉ đọc lời ca thôi, thì đối với riêng tôi, đã thấy tôi không với nổi.

Ở đoạn trên tôi đã nói Phạm Duy đã chung đúc tất cả những bà mẹ tuyệt vời: Mẹ Nữ Oa, mẹ Trưng Nữ Vương, mẹ Kính Tâm, Châu Long, kể cả bà mẹ vô danh ở Nam Xương nữa... để dựng nên người Mẹ Việt Nam, một người mẹ mà các dân tộc khác không có. Đó chẳng phải là niềm tự hào lớn của chúng ta chăng?

Phạm Duy đã cho đất là Mẹ: ĐẤT MẸ, cho lúa là Mẹ: LÚA MẸ, cho núi là Mẹ: NÚI MẸ, cho sông là Mẹ: SÔNG MẸ, cho biển là Mẹ: BIỂN MẸ. Tuy rất

cụ thể mà lại trừu tượng. Tuy trừu tượng nhưng rất cụ thể. Mấy ai làm nổi? Chỉ có bàn tay của phù thủy Phạm Duy.

Đọc lời ca Mẹ Việt Nam, tôi say mê như đọc một bài thơ dài, một tiểu thuyết vừa hiện thực vừa giả tưởng. Sức lôi cuốn của chữ nghĩa Phạm Duy thật là mãnh liệt. Hình tượng khắc hoạ bởi bàn tay phù thủy thật là vô cùng độc đáo. **Mẹ Xinh Đẹp:**

*Đôi má tươi hồng, má tươi hồng, với bàn tay trắng
Nhỏ người vai lẫn, vú căng tròn, tròn lưng ong
Mẹ nằm phơi gió trắng
Ôi! Mẹ Việt Nam!
Nghiêng mắt xanh chải tóc mây ngàn
Mẹ Việt Nam! Mẹ Xinh Đẹp
Bên bờ đại dương
Mẹ đuổi chân dài chờ mưa tuôn...
... Mẹ cười trong gió sương
Ôi! Mẹ Việt Nam!
Dâng tấm thân nhuộm nắng nâu tròn
v.v và v.v.*

Thực hư, cụ thể và trừu tượng lẫn lộn. Theo lời ca, một hoạ sĩ nào đó có thể vẽ bằng bút pháp hiện thực, cũng có thể vẽ bằng bút pháp siêu thực. Với ngọn bút của một hoạ sĩ tài hoa, cách nào cũng có thể đạt tới thành công cao độ cả.

Trong chương 4, LÚA MẸ, Phạm Duy cũng dùng một bút pháp tương tự:

*Yêu nhau khi lúa chưa mòng
Thương nhau khi nắng khô đồng
Ôm nhau nghe nước mưa ròng
Chảy vào lòng cặp tình nhân.*

Thật là phi thường. Bạn hiểu những câu này bằng cách nào? Cách nào cũng tuyệt diệu cả. Trong thời ấu thơ, ta thấy cậu bé mồ côi cha ở phố Hàng Dầu Hà Nội đã được mẹ yêu chiều hơn các anh chị, lại có thêm sự yêu chiều của chị vú. Đã được nằm trên đồng lá sen thơm tho khi cả nhà ngồi bóc sen lấy nụ để bán cho người ướp trà... lại còn được nằm ngủ trên ổ rơm cũng thơm tho không kém tại quê nghèo của chị vú, đã ảnh hưởng tới tâm hồn cậu bé. Tình mẹ thấm thiết mà cậu bé thụ hưởng ở mẹ đẻ, mẹ nuôi đó sau này sẽ được phả vào những bài hát như **Bà Mẹ Quê, Bà Mẹ Gio Linh, Bà Mẹ Phù Sa...**

Tình mẫu tử riêng của tác giả dễ dàng liên quan tới tình mẹ chung của dân tộc cho nên những bà Nữ Oa, Châu Long, Thiếu Phụ Nam Xương hiển hiện lồng lộng trong tác phẩm Phạm Duy với những đức tính căn bản như lòng từ bi, sự chung tình, chí kiên nhẫn. Mẹ cũng còn là Núi Vọng Phu, Mẹ hoá đá:

*Tóc núi đã phơi xương
Máu nhuộm cả vai non
Ai làm dòng sữa cạn?*

Còn SÔNG MẸ? Nghe câu ca dao phổ nhạc mà lòng quặn đau:

*Chiều chiều ra đứng bờ sông
Muốn về quê Mẹ mà không có đò!*

Thời Trịnh Nguyễn phân tranh, sông Gianh là làn ranh chia cắt đất nước nhưng vẫn có đò. Dù không được tự do đi lại nhưng sự ngăn cách không tàn nhẫn như bây giờ. Bây giờ có đò, quê mẹ ngó thấy đó mà chúng ta không về được! Những người cũng biết yêu quê hương nhưng bị kết tội... nên “sông không có đường về”:

Ai bảo là không có đò ngang?

.....

Ai bảo là sông không chờ người sang?

Xưa kia “mẹ xuống sông rửa nhục anh hùng” để các con ngày nay được ngẩng mặt lên nhìn trời mà nay thì ai quên lời khuyên của mẹ nên con sông vĩ đại đã rẽ thành trăm nhánh để trở thành **Những Dòng Sông Chia Rẽ**:

*Chia đôi dòng nước chia lià dòng sông
Chia đôi bên bờ bến lạnh lùng
Cho Ngưu Lang và Chức Nữ ngại ngừng
Chia đôi dòng sông Thương
Nước bên đục bên trong
Nước ân tình đổi thành ra nước căm hờn
Chia sông Gianh phân tranh mộng đồ vương
Chia con sông Bến Hải buồn thương
Nước yên vui từ nguồn
Bỗng gây nên điều buồn*

*Dòng lệ tuôn thành sông không có linh hồn
Chia anh em vì quên tiếng gia đình
Chia tay chân và cắt đứt ngang mình.*

Vì lo âu và đau khổ cho sự chia rẽ của các nhánh sông, vì thời gian chồng chất, Sông Mẹ bạc đầu khi trở thành Biển Mẹ. Một sự ví von thơ mộng và rất khoa học. Phạm Duy không bắt sự vật phải uốn mình theo nét nhạc. Phạm Duy tùy theo sự vật mà nâng nó lên, hoặc xén bớt, hoặc tô thêm cho nó trở thành toàn bích và đúng theo ý muốn của anh.

Hãy đọc vài đoạn lời trong PHẦN IV: BIỂN MẸ để thấy cái tài biến hoá và nhân cách hoá của nhạc sĩ về Biển:

*Sóng vỗ miên man như câu ru êm của Mẹ dịu dàng
Nước biển mênh mông như đôi tay ôm của Mẹ
trùng trùng...*

... Mẹ hiền không lên bão tố

Mẹ già không đem nỗi khó

Mẹ là mẹ nhà cho mưa với gió hiền khô...

*... Sóng vỗ êm êm như khuyên con nên trở lại Mẹ hiền
Gió rít thông reo như kêu con mau trở về Mẹ yêu.*

Và cảnh rộn ràng vui tươi:

Buồm căng lộng gió thênh thang thuyền về

Trên sóng trường giang, thênh thang thuyền về!

Thuyền về trên lớp sóng vui

Đàn con về với biển khơi Mẹ già

Mẹ già đang đón chờ ta

*Có đàn chim én từ xa về rồi
Quê ta đẹp lắm Mẹ ơi!
Biển êm sóng lặng, nước nổi hiền lành*

*Mẹ mừng vui vì các con
...đã biết yêu nhau.*

*Các con reo mừng bên Mẹ:
Mẹ Việt Nam ơi!
Chúng con đã về khát khao hơi Mẹ.
Chúng con xin thể giữ thơm quê Mẹ
Cuộc đời rồi phai tàn sau thế giới
Chỉ còn tình yêu của Mẹ mà thôi!*

Chúng ta phải nhìn nhận rằng Phạm Duy đã dâng hiến trọn vẹn trái tim nghệ sĩ cho đất nước. Về mặt nghệ thuật, Phạm Duy đã sống trọn vẹn với đề tài Mẹ Việt Nam. Thuộc lịch sử Việt Nam chưa đủ để sáng tác. Chỉ yêu nước Việt Nam thôi cũng chưa đủ để tạo nên phần nghệ thuật. Phải có tài thể hiện. Đứng về mặt yêu nước thì có khi anh binh nhì yêu nước hơn anh tổng tư lệnh, người dân thường có thể yêu nước hơn nhà nghệ sĩ (đó cũng chỉ là ước lệ thôi) nhưng anh binh nhì không có tài quân sự bằng anh tổng tư lệnh (nếu là tổng tư lệnh đúng nghĩa) và người dân thường không thể diễn đạt tình cảm như nhà nghệ sĩ. Vậy yêu nước và diễn đạt lòng yêu nước thành nhạc để tiêm nó vào mạch máu người dân là hai điều kiện không thể thiếu một, để tạo thành tác phẩm.

Chung khúc **VIỆT NAM VIỆT NAM** là một khúc hát tuyệt vời về lời ca lẫn âm nhạc. Lời ca không những rất đẹp mà còn rất sâu sắc. Đó là một anh hùng ca bất hủ của dân tộc ta.

Việt Nam! Việt Nam! Nghe tự vào đời

Việt Nam, hai câu nói bên vành nôi...

... Lửa thiêng soi toàn thế giới

Việt Nam ta nguyện tranh đấu cho đời

Tình Yêu đây là khí giới

Tình Thương đem về muôn nơi

Việt Nam đây tiếng nói đi xây tình người!

Tiếng Việt Nam là sự rung động mãnh liệt đối với trái tim ta. Chung khúc **VIỆT NAM VIỆT NAM** như một trái tim hồng treo giữa Việt Nam, như một hạt cát, như một hòn đất thơm nồng, như một đỉnh núi của nghệ thuật ta hát chung khúc **VIỆT NAM VIỆT NAM** cả ngàn lần trong đời ta. Và mỗi lần hát ta thấy như ta lớn lên, khoẻ hơn. Ta cảm thấy như ta uống một ngụm nước phù sa thoải thuê. Ta nghe như có một mũi tên bắn trúng trái tim ta mà xạ thủ là Phạm Duy.

Phạm Duy kẻ khai sơn phá thạch trong nền âm nhạc Việt Nam, đặc biệt trong lãnh vực nhạc tình yêu, sau hơn nửa thế kỷ (1942-1994), cho đến nay vẫn là ngọn cờ tiên phong trong nền âm nhạc Việt Nam. Và có thể trong tương lai, không có ai giương được ngọn cờ ấy tới nơi cao tuyệt đỉnh như Phạm Duy.



Phạm Duy ở Huế. Hình: TL.

ĐÓNG - PHẠM DUY TẠ ƠN ĐỜI, ĐỜI TẠ ƠN PHẠM DUY

Phạm Duy tạ ơn đời trong một ca khúc :

Mang ơn đời chân vỗ

Dâng cho người yêu góa

Dâng cây đàn bơ vơ

Mang ơn đời nâng đỡ

Dâng nắm mồ thô sơ...

Phạm Duy sống quá nửa cuộc đời trong lòng dân. Biết bao nhiêu chuyện ân tình. Nhưng đó là lòng Mẹ đối với con. Mẹ có bao giờ đòi? Dù vậy những người con có hiếu đều làm một cái gì để đền đáp lại đời. Phạm Duy đã tạ ơn Đời bằng Ngàn lời ca. Phạm Duy tạ ơn Đời bao nhiêu, Đời tạ ơn Phạm Duy bấy nhiêu. Thử nghĩ, nếu cuộc đời này không có Phạm Duy thì sẽ bớt vui hoặc buồn thêm bao nhiêu?

Không có Phạm Duy sẽ không có nhạc kháng

chiến với **Gươm Tráng Sĩ, Chinh Phụ Ca**, không có **Xuất Quân**, không có **Nhạc Tuổi Xanh** không có **Chiến Sĩ Vô Danh**, không có **cánh đồng xanh in bóng người thương binh**, không có **tiếng hát Sông Lô** không có **Nương Chiều**, không có **miền thùy dương bóng dừa ngàn thông**, không có **thuyền về bến Mê...**

Không có Phạm Duy, đời mất mát biết bao nhiêu? Thử nghĩ vắng đi Phạm Duy trong kháng chiến thì nhạc kháng chiến sẽ nghèo đi đến mức nào. Ai là người không hát hoặc không nghe hát Phạm Duy? Phạm Duy có mặt ở hậu phương, Phạm Duy ra tiền tuyến, vào cả vùng địch chiếm... Phạm Duy bỏ Hà Nội ra chiến khu, hát cho Đài Phát Thanh kháng chiến đầu tiên ở Chùa Trầm, Phạm Duy vừa đàn hát vừa viết bài ca, ngâm thơ, diễn kịch... Phạm Duy đi Khu 3, Khu 4, lên Việt Bắc... Phạm Duy ra vào Nam Bộ hai lần, Phạm Duy đi như một chiến sĩ dùng đàn làm súng. Đêm khuya, một mình dõ lại cuốn **Ngàn lời Ca**, đọc lại những bài ca kháng chiến Cách Mạng, thấy bóng chàng nhạc sĩ xông xáo khắp các vùng khói lửa và tôi thấy lại tôi trong cuộc kháng chiến vinh quang của dân tộc. Thiết vui và cũng thiết buồn! Phạm Duy đã ca ngợi cuộc kháng chiến đó bằng trái tim của một nghệ sĩ trẻ nhiệt thành, một đứa con yêu quý của nhân dân, của đất nước. Phạm Duy yêu và được yêu nửa thế kỷ qua. Bởi vì nếu không có Phạm

Duy, nửa thế kỷ qua đã phải gầy còm trong trang sức và trong tâm hồn. Nếu không có Phạm Duy, thì đã không có **tóc sương mẹ già yêu dấu**, không có **Tình Ca** bốn nghìn năm rông rã **buồn vui**, không có **vườn rau xanh ngát một màu** của **Bà Mẹ Quê**, không có **gạo Nam gạo Bắc** và **đồn miền Trung** của **Vợ Chồng Quê** v.v... Không có Phạm Duy sẽ không có **Tâm Ca**, không có **Bé Ca**, **Hoan Ca**, **Bình Ca**, **Via Hè Ca**, **Tục Ca**, không có **Tim Nhau**, không có **Ngày Đó Chúng Mình**, không có **khung trời Đại Học**, không có **Mưa Rơi**, không có **Giọt Mưa Trên Lá**, không có **Đường Chiều Lá Rụng**...

Không có Phạm Duy, không gian sẽ không vang, tóc em sẽ không bay, môi em sẽ không đỏ, ly chanh đường sẽ kém vị ngọt. Và đời không có “nhạc kịch nhân gian”. Thiếu Phạm Duy, lòng ta sẽ vắng đi ít nhiều tiếng hát trái tim, mất đi tiếng hát nhỏ, sẽ không có giọng ai khuyến khích những người đang xa nhau nhích lại gần nhau.

Có Phạm Duy ta nhớ mãi một người mang tên Quốc, ta sẽ không quên Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, ta sẽ nhớ mãi rằng ta phải về ôm lấy Quê Hương trong Tự Do. Có Phạm Duy tuổi trẻ tuổi già chúng ta lang thang hải ngoại hay u buồn quốc nội có mười khúc **Rong Ca** để ngâm nga, nghĩ ngợi về cuộc đời, về nắng sáng nắng trưa. Không có Phạm Duy ta mất nhiều quá. Có Phạm Duy ta được nhiều quá.

Với Phạm Duy ta có tất cả Âm Thanh và Trời Đất, niềm vui và nỗi buồn, thất vọng và hy vọng, hoang mang và tin tưởng. Có Phạm Duy ta có **Ngàn Lời Ca**, mấy vạn chữ nghĩa, những dấu hỏi, những chấm than và những chấm xuống dòng, những dòng nhạc nối liền những dòng chữ triền miên trôi chảy như trường giang để ra đại dương. Nhờ Phạm Duy thế giới hiểu biết ta hơn, nhờ Phạm Duy cây trúc xinh xinh và chiếc áo qua cầu gió bay đi ra làm quen với năm châu...

Đời đã nung đúc nên một Phạm Duy và Phạm Duy đã trả ơn Đời hằng ngày hằng năm hằng tháng bằng tiếng hát của mình. Đời cũng không quên tạ ơn Phạm Duy đã làm cho Đời đẹp hơn và đáng yêu hơn. **Con giun nhìn lên trời, con đế ở góc rạ, lá xanh, lá vàng, con chim con cá, cây tre cây trúc, mặt trăng mặt trời, bà mẹ Gio Linh, bà Mẹ Phù Sa, những anh hùng tuần tiết...** tạ ơn Phạm Duy.

Những cây cột đèn, những ma quỷ, thần thánh, hippy, Sông Hồng, sông Hương, sông Cửu Long, sông Lô và **ngàn con sông vô danh** tạ ơn Phạm Duy. Những tên mù cầm điếu, những người tình già tình trẻ, những ca sĩ, nhạc sĩ, thi sĩ, nhà xuất bản, những cô hàng sách bán băng nhạc cùng các cô bán nước rau má ở Sài Gòn nhớ Phạm Duy...

Những đồng hương ở tận Tân Đảo hay Úc Châu, Bắc Âu bằng giá không quên Phạm Duy, mỗi lần

Phạm Duy đem tiếng hát lưu vong tới cho họ. Đồng bào quốc nội, dù bị cấm nghe nhạc Phạm Duy hai mươi năm ròng, vẫn nghe nhạc Phạm Duy qua những đợt sóng ngầm và lúc nào cũng coi Phạm Duy như một biểu tượng của Tự Do và lòng Yêu Nước.

Phạm Duy tạ ơn đời hay đời tạ ơn Phạm Duy?

